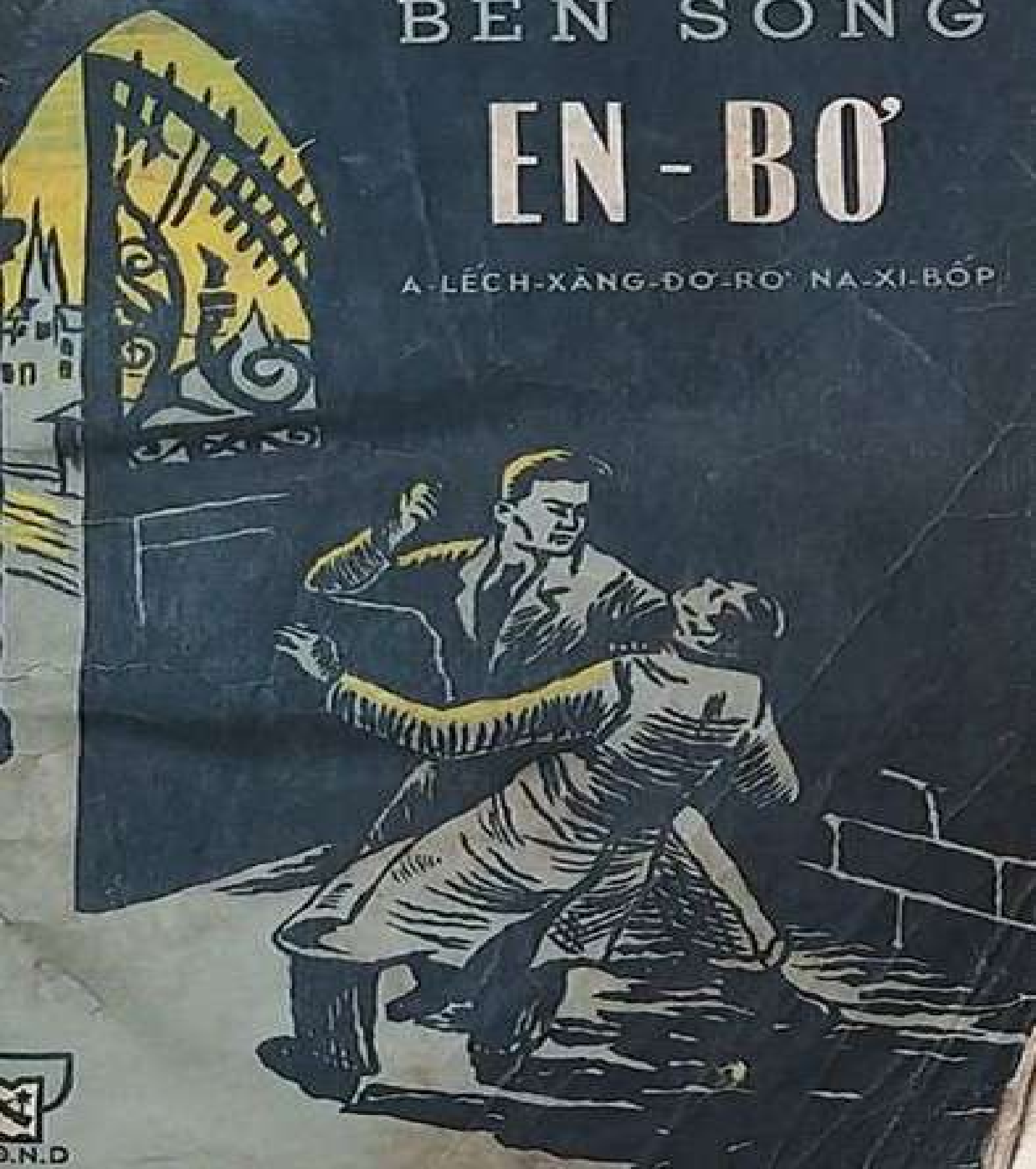


# HẦM BÍ MẬT BÊN SÔNG

## EN - BƠ

A - LÉCH - XÀNG - ĐƠ - RƠ - NA - XI - BỐP



## **Hầm bí mật bên sông En-bơ**

- Tên sách: Hầm bí mật bên sông En-bơ
- Tác giả: A-lếch-xăng-đơ-rơ Na-xi-bốp
- Trọng Phan và Lê Anh dịch
- Nhà xuất bản Quân đội nhân dân
- Năm xuất bản: 2001 (tái bản lần thứ 3)
- Số hóa: Giangtvx

# CHƯƠNG MỘT

## 1

Khoảng 10 giờ sáng, một chiếc xe lửa chạy tới nhà ga ngoại ô. Một ông già theo đám đông bước xuống sân ga.

Bề ngoài của người hành khách không có gì đặc biệt, râu ria đều bạc trắng và xén ngắn, đôi mắt đen đĩnh đạc và hơi có vẻ mệt mỏi, cái mũi nhỏ và cân đối. Ông ta mặc bộ áo quần bằng thứ vải rẻ tiền, đội mũ chụp bằng da cừu, thân hình khô đét, dáng điệu nhanh nhẹn, cứng rắn.

Sau khi ra tới quảng trường trước ga, ông ta đi về phía bên. Ở đây là những dãy nhà một tầng cũ kỹ xây bằng đá ong sù sì. Ông già đội mũ chụp lông thừng dạo bước dọc theo dãy phố, liếc nhìn số nhà rồi cuối cùng đi đến một căn nhà lụp xụp đằng trước có mảnh vườn con.

Ông ta lượn hai lần trước căn nhà như để nghiên cứu. Sau đó tiến về phía cửa hàng thực phẩm gần đấy và đứng vào đuôi đoàn người đang xếp hàng dài trên vỉa hè cạnh lối ra vào.

Một giờ qua, ông già đã tới sát trước cửa ngôi hàng thì có một người từ trong căn nhà nhỏ đi ra. Nhắc thấy người đó, ông già đằng hắng, nhấp nhồm đổi từ chân này sang chân nọ, rồi vội vàng móc trong túi ra một chiếc ví bằng da nai vàng. Ông ta mở ví, ngừng đầu lên, bắt gặp cái nhìn của người đàn bà có tuổi bế con đứng cạnh, liền lắc đầu ra vẻ bức tức. Bà kia hỏi:

- Có việc gì thế cụ?

Ông lão ngán ngẩm nhếch mép cười, bối rối càu nhàu:

- Đứng chầu chực mất bao nhiêu là thời gian! Thế mà lại quên mất phiếu ở nhà!

- Thế thì cụ chạy về nhà đi, quàng lên, nếu không thì quá lượt mất.

Ông già gật đầu ra vẻ cảm ơn rồi chạy lon ton trên hè phố.

Cái người vừa từ căn nhà nhỏ có vườn con đi ra đang bước đằng trước, cách chừng hai trăm bước. Đó là một người đàn ông cao gầy, mặc áo bờ-lu-dông bằng da hải ly và đội mũ bịt tai của bộ đội.

Chả mấy chốc hai người đã tới bến xe điện. Hành khách đang đợi đông nghịt. Hai mươi phút sau xe điện mới chạy đến. Mọi người đổ xô lên xe, rồi đoàn xe điện lao về phía trung tâm thành phố. Qua từng bến xe, người lên mỗi lúc một đông.

Ông già và người đội mũ quân phục đứng cạnh nhau.

Đột nhiên ông già vội lấy túi áo và rút lên:

- Kẻ cắp!

Trong toa xôn xao. Ông ta thì vẫn sờ nắn trong mình, vỗ túi, thọc tay vào ngực áo rồi cả quyết nói:

- Mất cắp rồi! Nó cuồn cái ví của tôi, trong đó lại có cả phiếu thực phẩm nữa chứ!

Bỗng ông già im bặt, suy nghĩ đi đầu gối và quay phắt lại, mặt giáp với người đội mũ trùm tai.

- Đồ chó đẻ, chính mày xoáy của tao! Ví tao đâu? Giả đây hay là để tao gọi công an!

Lảng tránh ông già xấn xỏ, gã kia bước giật lùi về phía cửa. Chợt khổ chủ kêu lên:

- Trông kìa! Trông đây này!

Ai nấy ngó xuống dưới. Chiếc ví da nai vàng đang nằm lẫn lóc trên sàn xe bồn thủ, ẩm ướt. Ông già xông tới túm lấy ngực gã ăn cắp.

Xe điện đã đến bên đỗ. Ông già vừa chửi mắng không ngớt miệng vừa lôi tên móc ví ra cửa. Khi họ đã xuống đến bậc vỉa hè chợt tên này ưỡn thẳng người lên thúi cho ông già một quả rất nhanh vào đúng giữa ngực ngã lăn ra, rồi ù té chạy.

Hắn lủi theo phố vắng, nghiêng đầu, giờ quả đấm lên đe dọa.

Chỉ còn mấy chục bước nữa là hắn rẽ vào một ngõ ngang, chạy qua đó cho tới đại lộ đông đúc và ở đây thì có mà giờ tìm ra hắn trong dòng người cuồn cuộn.

Một đội tuần tra hiện ra trước mặt. Tên ăn cắp ngoái nhìn quanh.

Đằng sau khoảng chừng mười người rượt theo, chạy tỏa ra khắp phố, do anh công an dẫn đầu. Khó mà lọt qua lưới bố vây này. Nhưng thoát khỏi ba người lính có súng đang tiến đến đón đầu lại càng gay hơn.

Trong giây phút quyết định tên thủ phạm thoáng thấy cái cổng trước sân nhà ai liền đâm bổ vào đó.

Khi những người đuổi bắt chạy được vào sân thì tên ăn cắp đang trèo thoăn thoắt trên chiếc thang cứu hỏa dựng vào tường một tòa nhà lớn. Hắn đã lên đến tầng thứ ba.

Hai chiến sĩ tuần tra đeo súng tiểu liên vào sau lưng rồi cùng trèo lên thang. Người lính thứ ba cùng với anh công an chạy vội vào cửa để trèo lên mái nhà bằng lối khác. Đám người hiếu kỳ xúm xít trong sân. Tên phạm tội trèo hết bậc thang và lẫn mất trước mắt họ...

Nhưng chỉ lát sau bóng người công an đã nhô lên trên mái nhà. Anh ta vẫy mũ để mọi người hiểu rằng tên ăn cắp đã bị bắt.

Anh công an trao hấn cho các đ ồng chí bộ đội giữ r ữ chạy đi tìm khổ chủ. Nhưng lão già biến mất tằm...

## 2

Một chiếc xe hơi con chạy đến tòa nhà của đồn công an. Hai người mặc thường phục từ trong xe bước ra và đi vào văn phòng đồn trưởng.

Thiếu tá công an Si-rô-cốp đã được báo cáo trước bằng điện thoại, nên vội vàng bước ra đón. Anh nói với người khách đứng tuổi, cao lớn, đầy đà:

- Chúc sức khỏe đồn chí đại tá.

Người ấy gật đầu, bắt tay và trở vào người đi theo:

- Làm quen nhau đi. Đây là thiếu tá Xê-min.

Si-rô-cốp và Xê-min chào nhau.

Si-rô-cốp làm đồn trưởng công an đã được năm năm. Đồn này phụ trách một khu phố trung tâm của Ba-cu. Nhiều lần trong công tác, anh đã được tiếp xúc với đại tá Cục an ninh quốc gia là A-di-dốp. Đại tá thường phụ trách đi đầu tra những vụ phức tạp. Si-rô-cốp đã tham gia hai bận vào những trận tác chiến do A-di-dốp chỉ đạo.

Hôm nay việc gì đã đưa đại tá đến đây? Si-rô-cốp ngấm nghĩa cái đầu nặng nề cắt trọc, cặp má hồng hào và chiếc cằm tròn trĩnh của A-di-dốp và chờ đợi.

A-di-dốp móc bao thuốc lá ra mời hai sĩ quan, châm cho mình một điếu và bảo Xê-min:

- Đưa tấm ảnh ra.

Xê-min móc tấm ảnh rồi chìa cho Si-rô-cốp.

Ảnh chụp một người đàn ông trạc trung niên, gầy gò và chắc là cao.

Đồn trưởng công an chăm chú xem xét người trong ảnh có cặp lông mày trắng, đôi mắt cách xa, cái mũi hơi khoằm, cái cổ dài có quả lộ hầu to tướng. Xong anh trao trả tấm ảnh, nói:

- Không. Tôi không biết người này.

Câu trả lời có vẻ ngộ nghĩnh đối với đại tá. Ông ta mỉm cười.

Si-rô-cốp cau mày, lại cần lấy tấm ảnh.

- Không, cam đoan là không biết - anh cả quyết nói. - Thừa đại tá xin thề là tôi chưa hề gặp!

- Người này đã bị bắt - A-di-dốp liền nói - hắn đang ngồi tù. Hơn nữa lại đang ngồi trong nhà tù của đồng chí.

Si-rô-cốp kéo bản tin tức ngày hôm ấy về phía mình.

- Một tên ăn trộm? - Anh hỏi - Móc túi trên xe điện phải không ạ?

- Chính hắn - Xê-min xác nhận.

- Hăng gượng, hăng gượng... Nhưng các đồng chí chú ý tới hắn à?

A-di-dốp gật đầu.

- Thế thì tại sao lại có vụ móc túi? - Si-rô-cốp đứng dậy - Thế nào, hắn loạn óc à? Tôi chả hiểu ra sao cả.

- Chúng tôi cũng đang phân vân - A-di-dốp nhún vai - Chúng tôi theo dõi hắn từ nửa tháng trước tại một nơi cách xa đây. Đang nghiên cứu. Có đủ căn cứ để dự đoán rằng hắn đến đây vì một công việc quan trọng. Hắn vừa bắt đầu hoạt động thì lại bị đồng chí bắt chỉ vì một vụ ăn cắp vặt!

Si-rô-cốp bấm chuông. Người giúp việc bước vào. Anh trao cho người ấy bản tin tức, lấy móng tay gạch chỗ nói về vụ ăn cắp trên xe điện.

- Kiểm tra xem tên bị bắt ở đâu và ai tiến hành việc dự thẩm.

Lát sau người giúp việc quay về và báo cáo là tên bị bắt đã thú nhận tội



ăn cắp. A-di-dốp hỏi lại:

- Hắn nhận là có móc túi à?

- Lại còn tỏ vẻ ăn năn nữa là khác. Hắn thề rằng đây là lần cuối cùng.

A-di-dốp bảo đồn trưởng cho người giúp việc lui ra, nên chú ý hơn tới tên tù nhưng chưa nên hỏi cung. Sau đó ông cầm cúi xem xét các tài liệu dự thẩm. Vừa lật từng trang giấy ông vừa nói:

- Thế là hắn không mang theo giấy tờ trong người, hay nói đúng hơn là hắn đã quẳng đi trước khi bị bắt. Xưng tên là A-lếch-xăng Su-cô. Khai địa chỉ láo, chúng ta đã biết hắn ở đâu... Và hắn đã thú nhận hết! - Đại tá ngẩng đầu lên nhìn người sĩ quan giúp việc có vẻ dò hỏi.

- Lại còn nhận một cách dễ dàng như thế nữa chứ - Xê-min nói - và lại hắn có thể chối phăng đi tất vì không có khổ chủ và nhân chứng cơ mà!

- Việc này lạ thật!

A-di-dốp đi đến bên cửa sổ, liếc nhìn ra phố:

- Thiếu tá ạ, không phải là lạ mà là xảo quyệt: người ta sẽ tin hắn, thôi việc dự thẩm, kết án tù một thời gian...

- Vết tội ăn cắp - Xê-min thốt lên.

- Phải, vết tội ăn cắp vặt. Hắn sẽ ngồi tù cho mãn hạn, có thể hắn sẽ vượt ngục. Thế là hắn lại được tự do và có thể tiếp tục công việc bỏ dở vì bị bắt!... Điêu chủ yếu mà hắn e sợ là làm thế nào để đừng bị điếu tra tỉ mỉ quá. Do đó mà hắn đã vội vàng thú nhận.

Đại tá quay lại bàn, giở tập giấy lấy trong cặp, trầm ngâm suy nghĩ.

- Bây giờ tôi lại chú ý tới việc khác. Câu chuyện xảy ra như thế nào để hắn lại trở thành vai ăn trộm và rơi vào tay công an? Việc này cần thiết cho kẻ nào?

### 3

Độ 3 giờ sau, chuông điện thoại reo lên trong văn phòng của A-di-dốp. Đại tá nhắc ống nói và nghe thấy giọng của thiếu tá Si-rô-cốp.

- Thưa đại tá, đồng chí dặn hễ khi nào phát hiện được là báo cáo...

- Ủ, ừ, nói đi!

- Thế thì một bà vừa đến gặp tôi... Đặc biệt bà ta không nói về Su-cô mà về người khác, về khổ chủ...

- Tốt lắm - A-di-dốp đứng dậy - Bảo bà ta đến chỗ tôi nhé.

- Thưa đại tá, rõ, sẽ đến ngay. Đồng chí ghi lấy tên bà ta: Ô-rút-gie-va.

Lát sau có tiếng gõ cửa văn phòng. A-di-dốp mở cửa và thấy một người đàn bà bế con nhỏ. Ông hỏi:

- Bà là Ô-rút-gie-va à?

- Chính tôi...

Đại tá mời bà khách vào phòng, gọi thiếu tá Xê-min tới rồi nói:

- Chúng tôi xin nghe bà.

Bà Ô-rút-gie-va bắt đầu kể:

- Nhà tôi ở gần cửa hàng thực phẩm lớn. Sáng nay, lúc mười giờ tôi đang đứng xếp hàng đợi mua thức ăn. Có một ông lão đứng đằng sau tôi.

Đợi mãi, cuối cùng khi sắp đến lượt thì bỗng ông ta kêu lên: "Tôi quên mất phiếu ở nhà rồi. Biết làm sao bây giờ?". Tôi bảo: "Cụ hãy chạy về nhà lấy đi".

- Và ông ta chạy về à?

- Vâng... Hết giờ mà chẳng thấy ông già quay lại. Tôi lại nghĩ rằng đó là

việc của người ta. Có lẽ ông ta thiếu tiền hay còn vì lý do gì đó nữa...

Rồi tôi ra về. Tôi đi đến bến xe điện để ra chợ thì lại trông thấy ông ta!

- Ông già ấy à?

- Chính ông lão! Tôi toan đến gần bảo: sao cụ lại đánh lừa người ta thế? Sau tôi nghĩ lại rằng ở đời thiếu gì lý do. Nên tôi lại thôi. Hơn nữa xe điện lại vừa đến, tôi lên xe và cứ thế đi qua hai ga chẳng có việc gì cả. Thế rồi lúc sắp đến ga thứ ba, là lão ta làm om lên.

- Vẫn lão già ấy?

- Vẫn ông ta. Ông ấy kêu lên mất ví. Đáng lẽ thì tôi cũng không để ý làm gì, nhưng tôi thấy rằng ông ta nói dối.

- Sao bà lại dám chắc như vậy? Để nghị bà giải thích tỉ mỉ. Việc này rất quan trọng.

- Ông ta kêu: "Tôi mất cắp cái ví, trong đó có phiếu thực phẩm" mà tôi thì đã biết đích rằng trong ví không có phiếu gì cả!

- Bà cứ kể thật tỉ mỉ đi.

- Chả là trước cửa hàng ông lão đã lục tung cái ví ra để tìm phiếu. Lúc ấy không thấy phiếu. Bây giờ bỗng phiếu ở đâu hiện ra... Tôi nói có đúng không?

- Bà cứ kể tiếp đi! - A-di-dộp giục và mỗi lúc một chú ý tới câu chuyện của người đàn bà.

- Còn sau đó thì đừng chi cũng biết đấy... À, còn nữa! Khi người ta bắt được thằng ăn cắp trên mái nhà thì tôi cũng chạy vào sân xem. Tôi liếc nhìn quanh thấy lão già đứng bên cạnh. Khi ấy các đồng chí bộ đội và công an dẫn tên ăn cắp ra, mọi người xông xáo, ồn ào. Tôi mãi nhìn xem đến khi quay lại thì lão ta biến mất đằng nào. Anh công an cũng tìm lão

mà không thấy. Và tôi nghĩ rằng nên đến đồn công an. Có lẽ người kia bị vu oan...

Nhưng tại sao hấn lại chạy trốn, đừng chí thủ trưởng?

A-di-dốp hỏi:

- Bà kể hết rồi à?

- Biết cái gì thì tôi cứ nói cái ấy.

- Chưa hết đâu - Xê-min cầm tờ giấy - Hình dạng lão già ra sao? Thử nhớ lại mặt mũi, áo quần, giầy mũ. Trạc bao nhiêu tuổi, cao thấp thế nào?

Bà Ô-rút-gie-va suy nghĩ một lúc rồi tả lại bên ngoài của lão già một cách khá chính xác.

A-di-dốp ghé tai Xê-min thì thầm mấy câu. Thiếu tá đi ra rồi quay vào đặt một tấm ảnh xuống trước mặt Ô-rút-gie-va.

Bà ta ngẩng ngó tấm ảnh và nói quả quyết.

- Không. Đừng chí thủ trưởng ạ, đây là những người khác hẳn.

A-di-dốp đứng dậy:

- Cám ơn bà đã giúp chúng tôi. Nếu còn nhớ ra điều gì nữa thì cứ gọi điện thoại cho chúng tôi. Số điện thoại ghi trên mảnh giấy này.

Bà khách cẩn thận cất tờ giấy, bế con đi ra cửa.

# CHƯƠNG HAI

## 1

Sau khi biết chắc rằng gã đội mũ trùm tai đã bị bắt, lão già lủi ra phố và vội vã đi ngược chiều. Lát sau lão lại tới căn nhà có mảnh vườn con đằng trước. Lão đứng mấy phút trước cái cửa mà một giờ trước đây gã lạ mặt đã từ đó đi ra, rồi cương quyết gõ cửa. Không có ai lên tiếng cả. Lão lại gõ lần nữa. Có tiếng bước chân sau cửa và một giọng hỏi:

- Ai ngoài kia?

- Có khách.

Cửa mở. Một người đàn bà có tuổi khoác áo choàng đứng trên ngưỡng cửa. Lão già vừa hỏi vừa mỉm cười nhã nhặn:

- Người thuê nhà của bà có nhà không?

- Không - Người đàn bà toan đóng cửa.

- Hăng gượng. Nói thật ra tôi không cần gặp bản thân anh ta đâu... Tôi là bạn của anh ấy và theo lời anh ấy dặn tôi mang lại... cái này đây! - Lão chìa một gói nhỏ ra.

- Cự cứ đưa cho cháu - người đàn bà ngửa lòng bàn tay hẳn ra - Cứ đưa đây, cháu sẽ chuyển hộ.

- Bà làm ơn - lão già nói và bước lên trước, nhưng chưa chịu buông cái gói ra khỏi tay - Tôi chỉ muốn viết mấy chữ... Ngồi viết ở đâu được nhỉ? Có thể vào trong phòng anh ta được không?

Người đàn bà lặng lẽ trở vào cửa, lão già đẩy cửa, bước vào căn phòng nhỏ có dọc mỗi một cái cửa sổ trông ra sân. Cạnh tường kê chiếc giường

sắt, dưới giường để chiếc hòm bằng gỗ dán, cạnh cửa sổ kê chiếc bàn con với chiếc ghế đầu.

Lão già ng ồi vào bàn, rút sổ tay và bút chì ra. Lão không có vẻ vội vàng, cầm bút chì rất lâu, nắn nót từng chữ một. Bà chủ nhà đứng bên cửa, theo dõi.

Ngoài hành lang có vật gì sủi xèo xèo. Ông khách hít hít không khí và bảo:

- Hình như nhà bà có cái gì cháy thì phải?

Bà kia đâm bổ ra cửa. Nghe có tiếng chảo nổ, vật gì rơi xuống và lăn long lóc trên nền nhà.

Một phút sau, khi bà chủ quay vào phòng thì lão già vẫn ng ồi nguyên như cũ nhưng đã thôi viết, hình như lão ta đang suy nghĩ đi đâu gì lung lăm.

Lão nói có vẻ lưỡng lự.

- Tôi sợ rằng anh bạn sẽ nh ần lẫn. Biết làm sao được?... Tốt hơn là sau này tôi sẽ ghé qua đây và giải thích mọi việc... Phải, phải, thế mà hơn.

Bao giờ anh ta về bà nhỉ?

- Ai mà biết được hử cụ! - Bà chủ nhún vai - Đêm khuya ông ta mới về.

- Thế càng tốt. Tối tôi sẽ ghé qua.

Và ông khách nhét cái gói vào túi. Người đàn bà tiễn lão ra về rồi quay vào đóng cửa. Nghe có tiếng cài then và tiếng vặn chìa khóa hai vòng trong ổ.

## 2

Suốt ngày đại tá A-di-dốp bận rộn công việc hàng ngày.

Tuy vậy đầu óc ông ta vẫn cứ quay về với câu chuyện kỳ lạ xảy ra trên xe điện. Ông gác bút, ngả người vào lưng ghế, lập giả thuyết, suy đoán.

Cặp mắt của A-di-dốp dừng lại trên tấm ảnh bên cạnh lọ mực sực nhớ tới lời hẹn về nhà ăn cơm tối với vợ con.

Bây giờ đã đến giờ hẹn rồi. A-di-dốp đã sửa soạn ra về thì có tiếng gõ cửa. Xê-min bước vào. Anh ta mang đến những hồ sơ về tên tù Su-cô. A-di-dốp xem qua. Không có gì lạ. Làm thế nào nhỉ? Giá hỏi cung Su-cô thì sẽ phát hiện ra nhiều điều. Tuy vậy A-di-dốp cho là chưa nên hỏi cung vội.

Sau khi nghe câu chuyện của Ô-rút-gie-va, ông cảm thấy hơi bằng lòng vì đi đầu dự đoán của mình về tính chất bố trí giả tạo của vụ án cấp đã được xác minh. Đồng thời câu chuyện của bà khách lại làm rối loạn vấn đề Lão già Râu bạc<sup>[1]</sup>, mặc áo quần đen và đội mũ da cừu, có chiếc ví da nai vàng kia là ai nhỉ? Lão dựng nên câu chuyện và giao nộp Su-cô cho công an nhằm mục đích gì? Có lẽ để báo thù chăng? Không, vị tất đã thế. Su-cô mới tới Ba-cu chưa được bao lâu, mỗi một bước chân của hắn trong cái thành phố này đều bị theo dõi, những kẻ gặp gỡ với hắn đều bị chụp ảnh, thế mà Ô-rút-gie-va khi xem tấm ảnh chúng lại không nhận thấy lão Râu bạc trong đám này. Như thế nghĩa là có thể Su-cô không biết lão này. Mà có lẽ hắn biết cũng nên. Nếu Râu bạc cũng là điệp viên của nước Đức như Su-cô thì sao? Không, đi đầu này ít chắc chắn lắm. Nếu lão cũng là gián điệp thì là của cơ quan do thám nước khác. Nhưng nước nào chứ? Và các cơ quan gián điệp ngoại quốc bắt đầu trao nộp bọn gián điệp Đức cho Cục an

ninh quốc gia Liên-xô kể từ bao giờ?

Xê-min nói khẽ:

- Chúng tôi vừa mới thăm dò xong, cửa hàng thực phẩm mà bà Ô-rút-gie-va mua thức ăn ở cạnh nhà của tên bị bắt, cách nhau chừng một trăm thước. Thế là có một sự liên lạc bằng mắt.

- Và lão Râu bạc vừa đứng xếp hàng vừa quan sát căn nhà à? xảo quyết không chê được.

- Bao giờ chúng ta sẽ hỏi cung Su-cô?

- Không hỏi.

Xê-min ngạc nhiên nhìn thủ trưởng. A-di-dốp nhắc lại:

- Không hỏi. Đã bắt được kẻ cắp thì cứ đưa ra tòa. Để cho tòa xét xử tên tội phạm theo đi đâu luật. Sau đó khi áp giải vào nhà tù thì hãy giả vờ để cho nó trốn thoát.

Xê-min mỉm cười:

- Thừa đại tá, rõ. Nhưng cũng rất có thể Su-cô không biết lão kia.

- Râu bạc ấy à?

- Vâng. Không biết hay còn không ngờ rằng có lão trên đời này nữa là khác.

- Cũng thế thôi. Cứ làm cho hắn tưởng rằng người ta chỉ cho hắn là một tên ăn cắp.



### 3

... Đại tá A-di-dốp vừa đặt chân về tới nhà thì có chuông điện thoại.

Bà vợ cần lấy ống nghe rồi bảo:

- Gọi anh đấy.

A-di-dốp đỡ lấy ống nghe ở tay vợ áp vào tai. Xê-min báo tin rằng Su-cô chực chạy trốn, A-di-dốp ngửi xuống ghế, cời khay cỗ, nới cà-vạt, hỏi:

- Việc xảy ra như thế nào?

- Tôi chưa hỏi được tí mả. Chỉ biết là một sĩ quan đã nổ súng...

- Bắn chết à? - A-di-dốp đứng phắt dậy.

- Báo cáo đại tá, chỉ bắn bị thương nhẹ.

- Thế cũng hỏng hết rồi - Ông im lặng giây lát. - Bây giờ thì hắn ở đâu?

- Ở ngay trong đồn công an.

- Dẫn bác sĩ đến. Tôi cũng sẽ đến ngay.

Ông tất tả đặt ống nghe xuống và nhìn vợ như xin lỗi.

## 4

Thiếu tá công an Si-rô-cốp báo cáo với A-di-dốp về sự việc xảy ra.

Đại tá bức tức cau mày. Thế là hỏng hết mọi kế hoạch. Tên phạm tội bị gãy chân. Hắn phải nằm yên trong một thời gian. Như thế có nghĩa không thể thực hiện được màn kịch vượt ngục để sau đó tiếp tục theo dõi những mối dây liên lạc của Su-cô. Bỗng A-di-dốp hỏi trưởng đồn công an:

- Có thể phao tin lên rằng Su-cô đã vượt ngục được không.

Si-rô-cốp tỏ vẻ ngạc nhiên.

- Thế nào? - Đại tá sốt ruột giục - Tung tin rằng tên bị bắt đã trốn thoát.

- Cũng có thể được - Si-rô-cốp ngập ngừng đáp lại.

- Không những phải phao tin trong đám nhân dân ở những ngôi nhà lân cận mà còn phải tung tin cả trong đám cán bộ, nhân viên đồn công an nữa. Cố nhiên không kể những người có mặt ở đây khi xảy ra việc đó. Phải nói chuyện riêng với họ. Đừng chí hiểu tôi chứ?

- Thừa vâng.

- Thế thì hành động đi.

Si-rô-cốp đi ra, A-di-dốp nhìn theo rồi đứng dậy. Xê-min cũng đứng dậy. Đại tá ôm lấy hai vai anh:

- Đừng chí về nhà tôi ăn cơm tối nhé. Có món đôn-ma ngon lắm!

<sup>[1]</sup> Từ đây trở đi tạm đặt cho lão già bí mật kia cái tên "Râu bạc".

# CHƯƠNG BA

## 1

Thượng sĩ Lan-ghe đứng trong hầm bê-tông cốt sắt và trả lời những câu hỏi của tên trung úy đại đội trưởng Sun.

- Lan-ghe, như vậy thì anh là trực ban trung đội và gác trong hầm từ nửa đêm đến sáng à?

- Thưa ông trung úy, vâng.

- Không chạy đi đâu chứ?

- Thưa ông trung úy, không.

- Và anh có trông thấy Ghê-oóc Hô-man từ vọng gác trở về chứ?

- Thưa đúng thế. Anh ấy đổi gác vào 2 giờ đêm, chạy vào hầm ngầm và xô đẩy những anh em chiếm mất chỗ nằm của anh ta.

- Rồi về sau ra sao nữa? - Gã trung úy tò mò ngắm tên thượng sĩ, ngắm khuôn mặt vuông vắn xương xẩu, thân hình đồ sộ với hai cánh tay dài nặng nề khép chặt vào hai bên sườn của hắn. - Rồi sao nữa chứ?

- Về sau ạ? - Lan-ghe hơi động dậy cánh tay, giương đôi mắt to màu nâu sáng lên - Thưa trung úy, tôi không rõ là ông chú ý đến cái gì?

- Anh không nói gì với hắn à?

Lan-ghe liếm môi, nhấp nhồm hai chân, thở lấy hơi rõ to.

- Thưa ông trung úy, có nói ạ.

- Nói về chuyện gì thế. Lan-ghe?

- Chẳng là anh Hô-man vừa mới trả phép được ba hôm mà tôi và anh ấy là

cùng quê ở...

- Ổt-bua à?

- Thưa ông trung úy, Ổt-bua ạ.

- Hừ... Thế thì các anh nói chuyện những gì? Thượng sĩ Lan-ghe ạ, tôi báo trước cho anh biết rằng phải nói thật, đừng nói dối! Nên chú ý rằng tôi đã biết một đôi đi đầu rồi đấy.

- Ông trung úy nghi ngờ gì tôi hay sao? - Trên mặt Lan-ghe lộ vẻ ngạc nhiên, lúng túng.

- Không, không - Gã đại đội trưởng vội nói.

Sun có căn cứ để tin Lan-ghe, một người lính gan dạ và tích cực nhưng cũng không thể chê trách binh nhất Ghê-oóc Hô-man vào đâu được.

Gã này cũng được coi là một người lính tốt và ngoài ra, cách đây không lâu lại cứu sống Sun nữa là khác. Thế mà nửa giờ trước đây, đã phát hiện ra rằng Hô-man đã biến mất, không những là biến mất mà còn chạy sang hàng quân Nga nữa kia chứ!

Theo yêu cầu của gã trung úy, Ghéc-be Lan-ghe báo cáo lại về câu chuyện hắn đã nói với Hô-man. Câu chuyện chẳng có gì đặc biệt: binh nhất Hô-man kể lại chuyến đi về Ổt-bua. Ở đó tất cả vẫn như xưa. Chỉ khác là thành phố bị dội bom ác liệt và người ta đi ngoài đường với vẻ mặt dửng dưng.

- Thưa ông trung úy - khi kể xong Lan-ghe nói - trước khi ra đi sen đầm đã báo trước cho Hô-man biết rằng anh ta phải giữ mồm miệng, không được hỏi câu nào về tình hình ở hậu phương. Vì vậy tôi mong ông...

Gã trung úy thở dài và nói một cách mệt mỏi:

- Lan-ghe, cho anh về. Chẳng khai thác được gì ở anh cả. Đi đi, tôi cần

ngồi một mình.

Sau khi cho tên lính ra về Sun cởi khuy cổ áo quân phục, trằn ngâm ngồi vào bàn. Phải, ngày càng cảm thấy rõ hơn rằng sự nghiệp sắp tới lúc tiêu tan. Đã có những tên lính đầu tiên chạy sang hàng ngũ đối phương, ở hậu phương nước Đức bấy giờ máy bay Anh, Mỹ và Nga ném bom suốt ngày đêm. Người ta càng nguy hiểm rửa chiến tranh, nguy hiểm rửa Hít-le, nguy hiểm rửa bọn phát-xít nhiều hơn. Từ nay sẽ ra sao đây? Từ nay số phận của nước Đức, của dân tộc Đức, của bản thân Sun sẽ ra sao?

Trung úy Sun đứng dậy, lắc đầu để xua đuổi những ý nghĩ không vui và đột nhiên vắng tục. Gã đi dạo trong hầm hối lâu, rút thuốc lá từng hơi dài và làm bầm chửi rửa. Sau đó, khi đã hơi trấn tĩnh, gã liền ngồi xuống cạnh máy điện thoại để báo cáo về việc Hô-man mất tích.

Sáng hôm sau thiếu tá tiểu đoàn trưởng Ga-út đọc một bản mệnh lệnh trước hàng ngũ phân đội. Trung đoàn trưởng ra thông tri trước quân tịch, các loại huân chương và quyền lợi của binh nhất Hô-man vì đã đào ngũ khỏi quân đội Quốc xã và phản bội sự nghiệp của quốc trưởng. Trong trường hợp bị bắt, kẻ phạm tội sẽ bị xử bắn.

## 2

Hô-man bò qua bãi mìn phía trước trận địa quân Đức một cách thuận lợi và bây giờ đang "trườn sát đất". Trời tối. Từ phía quân Đức thỉnh thoảng một quả pháo sáng bay vút lên trời, chiếu xuống mặt đất một thứ ánh sáng xanh nhạt lạnh lẽo. Nó soi tận từng khe, từng hốc. Sau khi lơ lửng một lát trên không, những chiếc pháo sáng lao xuống đất và lúc ấy bóng những gốc cây, mỏm đá chạy loang loáng.

Cứ mỗi lần pháo sáng lóe lên là Hô-man lại nằm sát xuống đất, chờ đợi cái bóng tối cứu tinh để rồi lại dùng hết sức của khuỷu tay và đầu gối mà nhích lên chừng mười thước.

Trời giá tuyết, nhưng gã không thấy lạnh. Lưng gã bốc hơi, trên thái dương mồ hôi chảy ròng ròng, tràn vào làm mờ cả mắt. Hô-man đề tay vào một cục băng sắc cạnh trong vũng nước dọc đường và bị toạc ngón mà không hay biết gì cả. Gã chỉ nghĩ tới một điều là nhanh chóng vượt qua cái khu vực trông trải và bị lưới đạn quét này.

Phía trước có tiếng sột soạt. Hô-man cứng người lại. Lại nghe tiếng sột soạt. Thấp thoáng một bóng người trên mô đất, rồi bóng thứ hai, thứ ba.

Hô-man thở hắt một hơi.

- Đồng chí! - Gã gọi thất thanh.

Mấy bóng đen thôi động đây, tiếng sột soạt im bật. Sau đó nghe tiếng kim khí lách cách tựa hồ như lên đạn.

Đầu óc của gã hàng binh cuống cuống suy tính. Nếu không hành động ngay lập tức thì hết đời. Hô-man cả quyết rằng đích thị đây là anh em quân báo Nga. Họ sắp quật cho gã một băng tiểu liên hay tặng cho một nhát dao

găm. Chả nhẽ đành chịu chết khi đã gần đạt tới mục đích như thế này sao?

Phải cấp tốc làm cách gì để ngăn chặn tập quân báo Xô-viết lại! Nhưng biết làm gì được? Từng giây từng phút quyết định tất cả. Hô-man bỗng hát vang bài "Quốc tế ca", gã hát vội vàng và cảm động, lấy hơi một cách chật vật, nghẹn ngào, nên hát sai bét, thành thử khó mà nhận ra điệu nhạc.

Nửa phút trôi qua. Gã ngừng hát, lắng nghe.

- Bỏ súng xuống! - có tiếng quát khê từ sau mô đất - Tiến lại đây.

- Vâng, vâng - gã hàng binh vội vàng nói - Xin tiến lại!

Gã quàng tiểu liên đi và tiến lên trước: Mô đất đây rồi. Bây giờ Hô-man đã trông thấy rõ mấy người kia. Họ gồm có ba người, khoác áo choàng ngụy trang loang lổ. Gã hàng binh nằm sấp xuống và giơ hai tay lên trời. Mấy người khoác áo choàng liền xông tới gã.

... Một giờ sau tổ trưởng tổ ba người quân báo báo cáo với chỉ huy trưởng của mình về gã hàng binh.

- Đồng chí nói là hắn gọi đồng chí à? - Viên sĩ quan vừa hỏi lại vừa ghi vào sổ tay.

- Báo cáo thượng úy, hắn lên tiếng gọi đầu tiên.

- Rồi hát "Quốc tế ca" à?

- Báo cáo thượng úy, vâng. Vừa hát vừa run đấy ạ.

- Đến đây rồi còn được run nữa. - Thượng úy mỉm cười.

Hô-man được dẫn vào hầm. Gã dừng lại trước cửa, ngẩng đầu, lấy hết sức đập mạnh gót giày.

- Chỉ còn thiếu "Hai-ler Hít-le" nữa thôi! - Thượng úy lầm bầm.

- Anh là ai? - Anh hỏi bằng tiếng Đức.

Hô-man xưng tên mình, số hiệu trung đoàn và sư đoàn.

- Thế đấy, - thượng úy uể oải nói. - Thế anh sang đây làm gì?

Môi Hô-man run run, gã rũ người ra, gù lưng xuống.

Viên sĩ quan nghĩ rằng mình đã hỏi một cách quá tàn nhẫn.

- Ngồi xuống - anh nói.

Hô-man ngẩng phịch xuống chiếc ghế đầu. Đội trưởng quân báo bắt gặp cặp mắt của gã nhìn gói thuốc lá.

Anh lắc gói thuốc, chìa cho Hô-man.

Gã hàng binh gật đầu tỏ vẻ cảm ơn nhưng không lấy thuốc. Gã thò tay vào túi, móc chiếc hộp thuốc lá bằng gỗ, lấy thuốc ra chàm hút.

- Thế anh sang đây làm gì thế? - Viên sĩ quan nhắc lại câu hỏi - Không muốn đánh nhau nữa à?

Hô-man uốn thẳng người lên và nói:

- Không. Tôi còn đánh nữa.

Viên sĩ quan nhìn gã một cách tò mò.

- Thưa ông... xin lỗi, thưa đồng chí thượng úy, tôi là đảng viên cộng sản. - Hô-man ngừng lại một tý và kết luận: - Tôi nghĩ rằng tôi còn có ích.

Viên sĩ quan tỏ vẻ để phòng: Anh biết rằng bọn điệp viên mà quân Đức tung vào hậu phương của quân đội Xô-viết dưới hình thức hàng binh nhiều khi được trang bị cả những giấy tờ đảng viên cộng sản.

- Đáng viên cộng sản à? - Anh hỏi và cười nhạt - Anh có giấy tờ chứ?

Hô-man đứng dậy.

- Cố nhiên tôi hiểu cả giọng nói lẫn sự ngờ vực của đồng chí. - Gã nói lí nhí, mắt vẫn không rời khỏi điều thuốc lá đang bốc khói trong tay -

Những cái đó cũng dễ hiểu thôi, không thể nào làm gì được. Nhưng tôi



chỉ đề nghị dẫn tôi đến thủ trưởng của đồng chí - Hô-man nhìn thẳng vào mắt viên sĩ quan, bực tức nhún vai - đến thủ trưởng cao cấp nhất của đồng chí.

Tôi cần báo một tin quan trọng.

- Được - viên thượng úy gật đầu - Được, anh sẽ được nói chuyện với thủ trưởng. Nhưng đó là việc ngày mai. Còn bây giờ thì hãy ngồi xuống đây và viết ra giấy rằng anh là ai, từ đâu đến, chạy sang hàng ngũ quân đội Xô-viết để làm gì, viết tất cả những điều mà anh thấy nên viết. Giấy, bút, mực đây. Đừng vội. Không ai quấy rầy anh đâu.

Rồi viên sĩ quan đi ra.

Người chiến sĩ quân báo đã dẫn Hô-man tới đây vẫn đứng ngoài cửa.

### 3

Sáng sớm hôm sau gã hàng binh được áp giải đến trưởng phòng phản gián của sư đoàn.

Một thiếu tá cao gầy từ sau bàn đứng dậy đón Hô-man.

- Anh muốn báo tin gì cho chúng tôi à? Xin nghe anh.

- Việc này có thể chiếm mất nửa giờ, có khi còn hơn nữa. - Hô-man móc ra một chiếc hộp thuốc lá, nhìn người sĩ quan như có ý hỏi.

- Anh có thể hút được - Người sĩ quan cho phép.

Hô-man cảm ơn, mở hộp thuốc ra và đẩy nó về phía thiếu tá.

- Tôi không hút - Thiếu tá nói.

- Tôi không có ý mời ông chỉ đâu - Hô-man sờ vào nắp hộp - Chả là cái nắp này có hai lớp. Ở giữa hai lớp đó là trang đầu tiên của tấm thẻ đảng viên của tôi, có chữ ký của Éc-nét Ten-lơ-man<sup>[1]</sup>.

Thiếu tá đưa con dao nhíp cho Hô-man. Gã lắc đầu:

- Không. Tôi không dám làm việc đó đâu. Người ta đã dán hai lớp này bằng một chất keo đặc biệt, không thể cạy ra được và dán đã lâu lắm, cách đây những chín năm rồi. Tốt hơn hết là gửi nhờ các chuyên gia mở hộp. Có thể gửi đến tận Mạc-tư-khoa cũng được.

- Tại sao lại gửi tới Mạc-tư-khoa?

- Tôi cho rằng sau khi tôi đã báo cái tin quan trọng này rồi thì ông chỉ sẽ gửi cả tôi tới đó nữa kia.

Thiếu tá dốc hết thuốc trong hộp ra, đập nắp hộp lại, liếc nhìn qua rồi đẩy sang bên cạnh. Hô-man cẩn thận nhặt những điếu thuốc lá bỏ vào túi

áo ca-pốt. Thiếu tá nói:

- Tôi xin nghe anh kể.

## CÂU CHUYỆN CỦA GHÊ-OÓC HÔ-MAN

Tôi sinh tại Hăm-bua. Chắc hẳn ông chỉ đã nghe nói tới thành phố đó rồi.

Nó nằm trên vùng hạ lưu sông En-bơ, cách Bắc Hải chừng một trăm cây số. Cha tôi làm việc ở cảng, lái xe chở hàng. Ông cụ mất khi tôi lên mười ba tuổi. Mẹ tôi tái giá. Tôi không chịu nổi đi đầu đó, thế là tôi bỏ nhà ra đi.

Tôi lang thang khắp nước, sống mấy năm ở vùng Rua, làm việc tạm bợ trong hầm mỏ để kiếm ăn. Nhưng về sau hết mất công việc. Tôi lại lang thang. Đã hai lần tôi sa vào trại lao công. Cứ thế trong hai năm trời. Cuối cùng tôi quay về quê cũ.

Ở đây cũng khó tìm việc nhưng tôi đã gặp may vì tòa thị chính Hăm-bua cần một công nhân để nạo rửa các ống dẫn nước. Tôi làm cái nghề chân lấm tay bùn này cho đến năm 1937. Trong năm đó có tin đồn rằng ở thành phố Ốt-bua (cũng nằm trên sông En-bơ, nhưng ở phía trên Hăm-bua) đang cần lấy công nhân vào nhà máy quân sự. Tôi liền mò tới đây. Nhà máy đó chế tạo đạn súng cối và đại bác. Đạo ấy tôi đã gia nhập Đảng được mười hai năm. Tôi làm thế nào mà khỏi bại lộ và không bị bắt? Nói thực ra tôi cũng không biết nữa. Có lẽ vì tôi không xông xáo, không đứng lên diễn thuyết lần nào. Chắc hẳn thực chất vấn đề là ở chỗ đó. Nói tóm lại, tôi không bị tóm cổ. Tôi lại có công ăn việc làm, lương khá, có phòng riêng, hầu như không rượu chè gì cả. Đáng lẽ có thể lập gia đình. Nhưng tôi vẫn sống độc thân... Thế rồi chiến tranh bùng nổ. Ít lâu sau người ta lấy một công nhân Ba-lan vào làm thế chân tôi còn tôi thì phải nhập ngũ. Tôi đánh nhau một năm rưỡi ở bên Pháp, sau đó theo Rô-men<sup>[2]</sup> gần hết cuộc hành binh chiếm châu Phi và suýt bị cụt chân ở đấy. Trong những năm vừa qua

tôi ở mặt trận phía Đông. Cách đây hai mươi hôm đại đội trưởng khen tôi trước hàng quân về việc đã dập tắt đám cháy trong kho lương thực trong khi đang đứng gác cạnh đó rồi tuyên bố cho tôi nghỉ phép về hậu phương.

Đáng lẽ tôi không đi phép bởi vì nói thực ra là không biết đi về nhà ai cả. Nhưng trước đó ba hôm có một người bạn đã gửi thư cho tôi. Tên anh ta là Mác Vít-bắc. Trước kia chúng tôi cùng làm việc trong nhà máy quân sự ở Ốt-bua, bây giờ Vít-bắc vẫn còn làm ở đấy... Anh ta đối xử với tôi rất tốt, thậm chí có lần đã bảo lãnh cho tôi khi tôi bị một gã đốc công vu khống. Vít-bắc thật là một người thợ hàn hạng nhất, giám đốc nhà máy cũng phải vì nể anh!

Trong thư Vít-bắc chỉ nói những chuyện thông thường: người này khỏe, người kia ốm, thời tiết vẫn thường, tình hình nhà máy như cũ.

Nhưng qua cái "ý tại ngôn ngoại" thì tôi lại cảm thấy rằng hình như Vít-bắc đang lo lắng, băn khoăn về một điều gì đó. Cuối thư anh ta viết: "Giá mà cậu được ghé về đây chừng một tuần thì hay quá!". Tôi cứ nghĩ không nghĩ đại rằng: hay có lẽ anh ta gặp hoạn nạn và cần được mình giúp đỡ, khuyên bảo gì chăng? Sao mình lại không về Ốt-bua nhỉ?

Thế là tôi bon về Ốt-bua. Đêm thứ nhất tôi cùng Vít-bắc trò chuyện cho đến gần sáng, ngày hôm sau anh phải làm kíp thứ hai. Tối hôm sau lúc hai người đã chén chú chén anh xong và đang phì phèo thuốc lá, bỗng Vít-bắc nhích ghế lại gần tôi, hạ thấp giọng xuống và nói rằng muốn thổ lộ với tôi một việc khác thường.

[1] Ten-ler-man là Tổng bí thư Đảng Cộng sản Đức hồi đó.

[2] Thống chế Phôn Rô-men là danh tướng Đức trong Đại chiến thứ hai đã làm Tổng tư lệnh quân Đức ở Bắc Phi.

Đây là tóm tắt câu chuyện anh ta kể cho tôi nghe. Một đêm, cách cái

hôm tôi về phép chừng ba tuần, có người gõ cửa nhà anh trong lúc đang ngủ.

- Ai đấy? - anh đi tới cửa và hỏi.

- Mở nhanh, sở mật thám đây.

Vít-bắc cũng như tôi, rất ghét bọn Quốc xã. Thực ra anh không phải là đảng viên nhưng thực thà, ngay thẳng và đúng đắn, nói tóm lại, là một công nhân chân chính... Khi nghe nói các vị khách đêm lại là tụi mật thám, anh liền nấp vào sau cửa. Làm thế nào bây giờ? Không thể trốn được vì phòng anh ở tầng thứ tư và chỉ có mỗi một lối ra mà bọn mật thám đã đứng chắn ngang. Trong nhà Vít-bắc chả có vật gì đáng để buộc tội cả. Do đó anh quyết định rằng tốt hơn hết là đừng lẩn kẩn, cứ mở cửa ra để cho bọn chúng thấy rằng chủ nhà không sợ bắt bớ, lục soát bởi vì lương tâm anh ta trong sạch.

Ba tên mặc quân phục màu đen bước vào.

Tên đại úy hỏi: - Anh là Vít-bắc, thợ hàn điện ở nhà máy Hãng Bê-me phải không?

- Chính tôi đây.

- Anh đã làm việc dưới nước bao giờ chưa?

- Cắt à? - Vít-bắc hơi bối rối, hỏi lại.

- Cả cắt, cả hàn.

Vít-bắc đáp rằng đã từng phục vụ trong ngành hàng hải nên đã quen làm việc dưới nước. Tên mật thám liền hạ lệnh.

- Thế thì được. Mặc áo quần vào và theo tôi.

Mấy phút sau Vít-bắc và lũ dẫn đường cho anh đã ngồi vào chiếc xe hơi đợi trước cổng.

Thoạt tiên họ ghé vào nhà máy. Bọn mật thám tới gặp kỹ sư trực nhật và tên này cho phép lấy trong kho ra hai chiếc máy hàn với một bình khí.

Những vật đó được bỏ vào thùng xe. Xe lại nổ máy. Bọn sĩ quan mật thám kéo tấm kính mờ ngăn cách buồng lái với ghế ng ồi của hành khách lên, hạ những tấm màn cửa sổ xuống và Vít-bắc hóa ra ng ồi trong một cái nhà tù di động. Anh hiểu rằng chúng đang dẫn anh đến một công trình gì quan trọng mà c ần phải giữ bí mật địa điểm. Vít-bắc cũng đoán rằng chúng không định giết anh sau khi làm xong công việc. Nếu không thì bọn mật thám đã chẳng phải phòng xa cẩn thận như vậy.

Xe chạy trong hai giờ. Thoạt tiên nó lượn ngoằn ngoèo trong đường phố Ốt-bua, sau đó chạy ra ngoại ô, tăng tốc độ, ít rẽ hơn trước. Chặng cuối cùng xe chạy thông thả, thỉnh thoảng lại lắc qua lắc lại và nhảy ch ồm ch ồm tựa hồ như có những khúc gỗ chặn ngang đường. Vít-bắc đoán là chúng đi theo đường hầm trong rừng, nên xe vấp phải những rễ nổi của cây cổ thụ. Hơn nữa anh còn nghe tiếng rì rào từ trên cao vang xuống y như tiếng rừng cây reo trong ngày gió lộng...

Cuối cùng xe dừng lại. Vít-bắc bị bịt mắt. Bọn mật thám dắt anh xuống xe. Bây giờ thì tiếng động cơ xe hơi đã tắt hẳn, tiếng rừng cây reo càng rõ hơn. Ngoài ra Vít-bắc còn ngửi thấy cả mùi lá thông hăng hắc...

Chúng dìu anh đi và anh nghe tiếng chân của một bọn khác chạy tới mở hòm xe ra. Vít-bắc bước mò trên mặt đất mấy chục bước, một tên dẫn đường bảo: "Cẩn thận nhé. Đây là c ầu thang".

Xuống c ầu thang khá lâu. Khi đã xuống hết. Vít-bắc được phép cởi băng bịt mắt. Anh nheo mắt lại, thấy mình đang đứng trong một căn phòng hình tròn có trần vòm, sáng trưng ánh đèn. Sàn nhà rung rinh khe khẽ dưới chân. Đâu đây v ẳng lại tiếng động cơ nổ ầm ầm.

Vít-bắc cùng bọn mật thám chui qua cửa sập tụt xuống dưới theo cầu thang xoáy ốc tới một dãy ban công dài có lan can bằng sắt. Phía dưới ban công là một chỗ lõm hình vuông ngang dọc mỗi bề chừng bốn chục bước, trong đó nước xoáy sủi bọt. Vít-bắc cảm thấy rằng nước đang từ từ dâng lên.

Một người mặc quân phục cấp tướng SS tiến lại trước mặt Vít-bắc.

Gã đại úy báo cáo rằng đã tìm được người thợ hàn và máy hàn chở đến đây để làm việc. Tên tướng hất hàm trở Vít-bắc và hỏi:

- Người này à?

Hắn nắm lấy vai Vít-bắc, trở xuống phía dưới và nói:

- Dưới nước kia có một bức tường bằng thép rất rắn. Bức tường này ngăn cho nước khỏi tràn vào hầm. Nhưng ở đâu đó mới sinh ra một vết rò hay vết rạn... hay một vết gì đấy, có ma nào biết được! Anh có thể lặn xuống nước để hàn lại chỗ thủng đó được không?

Vít-bắc sững sốt trước những đi đầu trông thấy nên lẩm bẩm:

- Hóa ra không thể để cho nước chảy vào đó được à?

Tên tướng nổi xung liền quát:

- Không nói lời thôi gì nữa! Được hay là không?

Vít-bắc nghĩ rằng nếu chối thì sẽ bị giết ngay. Anh trả lời là phải lặn xuống để xem chỗ hư hỏng. Tên tướng bèn thì thầm gì với gã sĩ quan đứng cạnh. Gã này đi ra và lát sau quay lại với tên lính khiêng một bộ quần áo lặn, những chiếc vôi cao su, một cuộn dây, một chiếc bơm nhỏ để truyên không khí và cả mấy chiếc máy hàn mà bọn mật thám đã chở đến đây bằng xe hơi.

Mười lăm phút sau Vít-bắc đã mặc quần áo lặn và ngụp xuống nước.

Xuống được chừng ba thước anh ta liền sờ soạng đáy vực, bước mấy bước ngược dòng rồi bỗng bị thụt hẳn xuống sâu. Bây giờ dòng nước chảy ngược có vẻ mạnh hơn. Vít-bắc phải dùng hết sức mới tiến lên được. Cuối cùng anh đã lần tới cạnh bức tường thép mà tên tướng SS đã nói. Nước cứ cuốn băng anh trở lại, nhưng anh vẫn mò tới nơi được và vừa sờ soạng vừa men dọc theo bức tường. À vết nứt đây rồi! Bám chặt lấy mép tường và nằm ngang ra giữa dòng nước chảy ngược, Vít-bắc bắt đầu nghiên cứu chỗ hỏng. Hư hỏng khá nghiêm trọng. Mép hai tấm thép hàn nối nhau nay đã há ra. Vết nứt dài gần một thước. Sức ép của nước đã uốn cong hai tấm thép và mỗi lúc chúng một tách xa nhau ra. Không thể nghĩ tới cách đặt một miếng vá lên chỗ nứt rồi hàn lại bởi vì nước chảy xiết đến nỗi không thể nào đưa được miếng vá lại gần khe hở. Suy nghĩ một lát Vít-bắc đi đến kết luận rằng chỉ có mỗi một lối thoát độc nhất là hàn vào hai bên móp khe nứt hai chiếc quai sắt rồi sẽ luồn một chiếc then sắt qua hai quai này ở ngoài chỗ hở. Sau đó có thể hàn mép thanh sắt ấy vào với bức tường một cách chắc chắn mãi mãi.

Thế là đã vạch xong kế hoạch sửa chữa. Vít-bắc mò mẫm rời khỏi bức tường và chột đứng lưng vào một vật lồi ra. Đằng sau lưng anh là một chiếc hòm kín bằng thứ kim loại sáng. Có cái gì trắng trắng trên hòm. Vít-bắc tiến lại gần nhìn kỹ tấm nhãn. Những dòng chữ viết trên mảnh giấy trắng dày đã bị phai nhòa. Anh phải chập vật lắm mới đọc được: "Vin-nhít-xa, số 12" chiếc hòm thứ hai chùng lên chiếc hòm thứ nhất cũng dán nhãn hiệu để: "Lơ-vốp, số 5". Vít-bắc tiến sang bên mười bước và biết chắc rằng có rất nhiều hòm. Chúng được xếp thành mấy tầng.

Té ra vấn đề là như vậy! Vít-bắc hiểu rằng mình đang đứng giữa một trong những căn hầm bí mật mà trước đây anh chỉ mới nghe nói đến mà



thôi. Như người ta đã cả quyết thì trong các hầm bí mật này bọn thủ lĩnh đảng Quốc xã, cơ quan mật thám, cơ quan quân báo và phản gián quân sự cùng các cơ quan phát-xít khác đang cất giấu những bảo vật và những tài liệu hồ sơ quan trọng. Căn hầm này chứa những hòm tài liệu chờ từ Liên-xô về.

Vít-bắc ra hiệu để người ta kéo anh lên. Khi lên đến trên mặt nước anh đề nghị mời tên tướng đến để báo cáo kế hoạch. Hắn tán thành ngay.

Thế là Vít-bắc bắt tay vào việc. Sau năm giờ mọi việc đã xong xuôi.

Vít-bắc nghĩ rằng chúng khó mà để cho mình sống vì anh ta đã biết nhiều điếu bí mật, nên anh bảo với tên tướng rằng:

- Thưa ngài thiếu tướng, may mà ngài đã vớ đúng tôi. Tôi dám nói rằng trong thành phố này ngoài tôi ra thì không ai làm nổi công việc này đâu. Ngài hãy cho bơm nước ra rồi một tuần sau sẽ dẫn tôi đến đây lần nữa để xem lại xem chỗ hàn như thế nào, có cần phải hàn thêm cho chắc không.

Như vậy là Vít-bắc đã làm cho bọn phát-xít hiểu rằng anh là một người thợ hàn rất tinh thông kỹ thuật và còn có ích nhiều. Sau đó chả hiểu vì lý do này hay vì các lý do khác mà chúng đã không đụng chạm gì đến anh, đưa về thành phố và thả ra sau khi đã dọa là phải giữ mồm giữ miệng.

Vít-bắc nhấn mạnh rằng: sáng sớm khi anh quay về thì mặt trời ở đằng trước, tấm kính mờ đã nhuộm màu hồng vì ánh nắng chiếu qua. Như thế có thể kết luận là xe ô-tô chạy từ Tây sang Đông, mà sông En-bơ lại nằm ở phía Tây thành phố Ốt-bua. Như thế nghĩa là căn hầm bí mật ở trên bờ sông En-bơ. Thêm vào đó lại nghe tiếng cây reo và mùi lá thông... mà trong vùng Ốt-bua rừng thông chỉ mọc ở một nơi thôi.

Đó là tất cả những điếu mà Vít-bắc đã kể cho tôi nghe. Kể xong anh im lặng giây lát rồi bỗng hỏi tôi:

- Hô-man này, cậu là đảng viên cộng sản phải không?

Câu hỏi này không có gì đột ngột đối với tôi. Tôi vốn thân thiết và luôn luôn cởi mở với Vít-bắc, anh ta biết rõ quan điểm của tôi. Tôi chỉ giấu anh có mỗi một điếu là đảng tịch của tôi. Nhưng cố nhiên là anh đã đoán ra, tuy vậy vì tế nhị nên anh không đã động đến. Hôm đó tôi đã thổ lộ ra hết. Tôi hiểu rằng anh bạn định nhằm mục đích gì và quả tôi không nhầm. Vít-bắc nói:

- Phải cho Bộ tư lệnh quân đội Liên-xô biết về căn hầm bí mật này.

Tớ cứ suy nghĩ mãi là nên làm như thế nào. Chỉ có một cách thôi. Hô-man ạ, cần phải chạy sang hàng ngũ Nga đi. Nếu ở vào địa vị cậu thì nhất định tớ cũng sẽ làm thế. Xin thề với cậu như vậy.

Tôi không phản đối vào đâu được nữa. Vít-bắc nói đúng. Thế rồi tôi đã chạy sang đây.

# CHƯƠNG BỐN

## 1

Đêm ấy lão già Râu bạc không sao chợp mắt được. Trần trọc mãi đến ba giờ sáng, cuối cùng lão đành dậy bật đèn rỗi ngửi trộm chăn cho tới sáng bạch. Cô con gái lảng giềng đưa chai sữa tươi sang, lão lúi húi hám nóng sữa, ăn với khoai tây luộc từ hôm qua.

Lão bồn chồn, không yên tâm vì đã thi hành nhiệm vụ một cách không chính xác. Theo điện của cấp trên thì phải giao nộp gã đội mũ trùm tai cho cơ quan an ninh quốc gia chứ không phải cho công an.

Sự thực thì lão cũng đã thực hiện mấy biện pháp để đạt mục đích của mình nhưng nhớ ra cơ quan công an không nắm được vấn đề lại thả tên bị bắt ra thì thế nào?

Lão thừa hiểu là cấp trên luôn luôn tìm cách thẩm tra ngu ồn tin của các điệp viên. Chính lão cũng đã từng làm công việc thẩm tra đó. Nếu lần này người ta cũng tiến hành thẩm tra và phát hiện ra rằng gã đội mũ trùm tai đã thoát lưới!... Người ta sẽ sinh nghi lão già Râu bạc là định lòn bịp cấp trên, lúc ấy tất nhiên sẽ bị trừng trị. Lão đã biết rõ sự trừng phạt ấy như thế nào rồi! Phải hành động ngay lập tức! Phải thăm dò để biết rõ là mọi việc có xảy ra đúng như dự định không.

Lão già mở vội tủ đứng toan lấy bộ áo quần xanh mà hôm qua lão đã mặc để đi ra thành phố. Nhưng lão suy nghĩ một lát rồi lại đóng cửa tủ lại vì linh tính thềm nhắc lão rằng bây giờ nên ăn mặc kiểu khác.

Một giờ sau lão Râu bạc đã có mặt ở thành phố. Lão mò tới cái đường

phố có đèn công an, nơi đã giam tên ăn cắp hôm qua và thản nhiên đi qua cửa đèn. Gần đó có một cái quán nhỏ, xa hơn là hiệu cắt tóc. Có lẽ nên ghé vào đó thăm dò xem sao nhỉ?... Không, không nên. Cái gì ở vỉa hè bên kia thế nhỉ? Lão già nheo mắt và đọc tấm biển đề TIỆM TRÀ

Lão tiến thêm mấy bước nữa. Hình như có lần lão đã vào tiệm trà này.

Lão chợt nhớ ra là người chủ tiệm rất thích tán chuyện. Có lẽ thế mà hay.

Lão Râu bạc thong thả đi qua phố, đẩy cánh cửa tấm biển, bước vào căn phòng quét dọn sạch sẽ, tường và trần quét vôi trắng tinh, cửa sổ căng màn diêm dúa. Hai chiếc ấm Xa-mô-va lớn bằng đồng đặt trên chiếc ghế dài trong góc cuối phòng.

Người phụ trách tiệm trà là một ông già cẩn thận khoác tấm tạp dề trắng sạch sẽ. Ông ta liếc nhìn khách, rót một cốc trà, bỏ vào đĩa mấy chiếc kẹo một cách nhanh nhẹn, khéo léo. Lão Râu bạc vừa ngồi xuống bên cạnh cửa sổ là trên bàn đã có cốc nước trà rồi.

- Chào cụ - khách vừa nói vừa gật đầu tỏ ý cảm ơn.

- Không dám, chào cụ - Người bán hàng nghiêng mình đáp lễ, dùng khăn mặt phủi những vụn bánh trên bàn và lui vào góc phòng.

Lão Râu bạc bắt đầu uống trà. Nhấp xong mấy ngụm, lão móc trong túi ra một tờ báo và cầm cúi đọc.

Lát sau, lão đã uống hết trà. Lão ngừng đầu lên và gật đầu ra hiệu cho người bán hàng mang thêm trà đến. Khi người này đặt trên bàn một cốc trà mới thì lão đã lại cầm đầu vào tờ báo. Lão lắc đầu một cách lo lắng, tỏ vẻ quan tâm tới một tin đăng báo nào đó. Người chủ tiệm trà theo dõi ngón tay của lão già đang lặn theo những dòng chữ in trong báo, mỉm cười, rồi thốt lên:

- Cụ thấy thế nào? Ăn trộm nhà người ta, bóp cổ bà chủ nhà suýt chết ngạt. May mà người ta đã tóm được thằng lưu manh đó. Đang chiến tranh mà cái thằng chó đẻ ấy lại đi làm những việc như vậy! Phải bắn chết chúng nó đi chứ.

- Phải...ải...i, - lão già nói kéo dài - bắt được rồi. Bây giờ trộm cắp như rươi. Tôi vừa gặp một người quen ngoài phố. Ông ta kể chuyện là hôm qua chúng nó móc ví hành khách trên xe điện.

- Vâng, có một vụ móc ví như vậy đấy. - Chủ tiệm nói - Chính mắt tôi trông thấy.

- Cụ cũng trông thấy à? - Lão Râu bạc hỏi lại có ý nghi ngờ. Người bán hàng vén bức màn cửa sổ lên, hất hàm về phía đồn công an.

- Anh em công an dẫn tên ăn cắp vào chỗ kia. Hôm qua hắn bị giam ở đó.,

- Bị giam à? Thế bây giờ?...

- Chuồn mất rồi - Người chủ tiệm thờ dài, mím môi tỏ vẻ bức tức -

Cụ ạ, nó chuồn mất, nó chạy qua phố như con chuột cống. Nó trốn đêm qua. Anh em công an bắn theo.

- Trúng không?

- Cụ ạ, các tay súng ở đây thì quá lắm. Tay nào cừ đã ra mặt trận cả rồi. Ở đây còn lại toàn thường binh cả thôi. Loại ba mà lại.

Người bán hàng định nói thêm điếu gì nữa, nhưng một đứa bé chọt từ sau quầy hàng chui ra và nói:

- Bác ơi, sao bác...

Người bán hàng vội vàng mắng át nó đi một cách gay gắt:

- Cút đi, cút đi ngay. Đồ chó đẻ!

- Nhưng bác ời! - thằng bé tuổi trạc lên mười chắp tay vào ngực và chồm người về phía trước - cháu muốn là...

- Tao bảo mày thế nào! - Người chủ tiệm nổi giận thật sự và vung chiếc khăn lên. Đứa bé im lặng rồi bối rối lảng ra chỗ khác. Người kia liền quay mặt về phía khách hàng mỉm cười.

- Thừa cụ thể là thằng khốn nạn chuồn mất. Hắn làm cho anh em công an bị hốt to.

Bỗng lão già đâm ra lo sợ. Lão điệp viên này đã linh cảm thấy mối nguy hiểm đang đe dọa mình tuy chưa hiểu rằng nó từ đâu lại. Phải đi ngay lập tức. Lão đứng dậy, làm như lục tìm cái gì trong túi.

- Thuốc - lão nói để đáp lại cái nhìn dò hỏi của người chủ tiệm - Tôi quên mất gói thuốc ở nhà rồi.

Người kia liền móc ra một chiếc hộp sắt tây lớn và mở nắp. Trong đó đựng thuốc lá màu vàng.

- Cụ ạ, thuốc lá của bộ đội đây. Hôm nay tôi vớ được cả một gói.

- Không - lão Râu bạc lắc đầu - Tôi lại thích hút thuốc hạng bét cơ.

Không quen hút loại nhẹ. Này, cháu ời - lão gọi thằng bé - Đằng góc phố ta thấy có bán thuốc quăn hạng nặng đấy, cháu chạy ra mua hộ nhé!

Lão chìa tiền cho đứa bé. Nó vớ lấy tiền rồi chạy ngay ra phố.

Lão còn trò chuyện với người bán hàng chừng hai phút nữa. Sau đó lão liếc nhìn đồng hồ, nói rằng chậm giờ, trả tiền rồi đi ra. Cố làm ra vẻ không vội vàng, lão tiến về phía mà thằng bé chạy đi mua thuốc.

Góc phố đây rồi. Lão Râu bạc thấy thằng bé quay về mà không có thuốc.

- Bác ạ - đứa bé nói - Cháu không thấy đâu có...

- Không sao, không sao - lão Râu bạc dịu dàng bảo nó - Không có thuốc bác cũng chịu được. Cháu cứ giữ lấy tiền mà đi xem chiếu bóng...

Này, nhân thể bác muốn hỏi hình như lúc nãy cháu định nói chuyện gì ở trong tiệm trà ấy phải không?

- Vâng.

- Thế thì nói đi, nói đi, cháu ngoan nào. - Lão xoa đầu đứa bé - Nói đi, cháu ngoan của bác.

- Tại sao bác ấy lại nói... các chú công an như vậy? - Thằng bé cau mày nắm hai tay lại - Các chú ấy bắt được thằng ăn trộm đấy chứ.

Lão Râu bạc cảm thấy lạnh toát cả người. Lão tái mặt đi và phải vịn vào vai đứa bé rồi thều thào hỏi:

- Hắn không chạy thoát à?

- Bác hỏi lạ thật! Một chú trung úy đã rút súng lục bắn...

- Bắn chết à?

- Trúng chân thôi. Nó bị thương. Thế là các chú khác chạy đến tóm được... Bác nên hiểu là cháu chỉ nghe nói thôi đấy.

- Tốt, tốt lắm, cháu ạ - lão già lại dịu dàng đưa tay vuốt tóc thằng bé -

Bác hơi vội tí nhé, bác bận nhiều việc lắm. Cháu cũng nên đi đi.

Rồi lão đi dọc theo đường phố, phải chật vật lắm mới giữ được bình tĩnh cho khỏi ù té chạy: một nỗi kinh hoàng vô hạn đang chiếm lấy tâm trí lão.

## 2

Chuông điện thoại reo lên một hồi ngắn. Đại tá A-di-dớp cầm lấy ống nghe. Đầu dây đằng kia là đồn trưởng công an Si-rô-cốp. Anh báo tin về người khách uống trà ở tiệm trà bên cạnh đồn. Người bán hàng đã được dặn trước cách trả lời với những ai quan tâm tới sự việc xảy ra hôm qua.

Nhưng thằng cháu của người ấy đã làm hỏng hết mọi việc. Thằng bé ngây thơ đã bảo vệ uy tín cho anh em công an nên lão già đánh hơi thấy sự nguy hiểm, liền chuồn ngay.

A-di-dớp hỏi:

- Lão già à? Mặc bộ quần áo xanh, đội mũ da cừu nâu nhạt phải không?

- Đúng là lão già nhưng không phải mặc bộ quần áo xanh mà mặc áo vét-tông màu xám nhạt và đội mũ lưỡi trai.

- Đổng chí đã xử trí như thế nào?

- Tất cả đều đã bắt tay hành động. Chúng tôi đang lục tìm.

A-di-dớp đặt ống nghe xuống.

Xê-min bước vào văn phòng.

- Thưa đại tá, chúng tôi đã lục soát xong. Không có kết quả gì, ngoài cái này - Anh đặt lên bàn một chiếc phong bì lớn.

A-di-dớp lôi trong phong bì ra một tờ báo gấp tư, mở ra và thấy một cột chữ số bên lề báo.

- Đổng chí cho đây là bản mật mã à?

- Có thể.

Đại tá bấm chuông. Người thư ký đi vào.



- Đưa vào phòng xét nghiệm - A-di-dốp hất hàm trở tờ báo - Đưa sang phòng xét nghiệm và phòng mật mã. Bảo họ làm nhanh lên.

Người thư ký cầm chiếc phong bì và tờ báo đi ra.

Xê-min nói:

- Đã điều tra ra rằng, hôm qua có kẻ tới nhà Su-cô.

- Sau khi hắn bị bắt à?

- Vâng, ngay sau khi hắn bị bắt. Một bà lão. Bà chủ nhà đã cho lão vào phòng của Su-cô. Lão loay hoay trong đó mười lăm phút, viết cho Su-cô một mẫu giấy. Nhưng sau suy nghĩ lại, lão lại thôi không để lại giấy nữa. Lão bảo rằng tối sẽ đến.

- Và không đến nữa?

- Không đến. Tôi cho rằng chính là lão Râu bạc.

- Đừng chỉ nên chú ý chi tiết này: lão già mò đến ngay sau khi Su-cô bị bắt. Tại sao?

- Lão có thể suy luận như thế này, Su-cô đã bị bắt nhưng chưa kịp hỏi cung. Thế thì ngay sau đó chưa thể lục soát nhà cửa được. Có thể đến đó mà không sợ chạm trán các nhân viên tác chiến.

A-di-dốp gật đầu đồng ý. Ông lẩm bẩm:

- Chỉ có một điều đáng ngạc nhiên là lão Râu bạc này quá chú ý tới Su-cô. Đừng chỉ hãy nghe đây.

Rồi A-di-dốp kể cho người giúp việc câu chuyện trong quán trà. Xê-min nói:

- Lão đến để thẩm tra lại.

- Hình như thế - A-di-dốp cau mày, lắc đầu - Thế mà chúng ta không để phòng trường hợp đó. Chuẩn bị đón lão trong nhà Su-cô nhưng lão lại mò

tới cạnh đèn công an.

... Buổi tối phòng xét nghiệm gửi kết quả tới. Đã phát hiện ra những dấu ngón tay trên lờ báo. Dem so với dấu in ngón tay của tên Su-cô bị bắt giam thì thấy không giống nhau. Phòng xét nghiệm đã nghiên cứu những chữ ghi trên lờ báo. Nét bút viết gãy góc. Đã dem so với dạng chữ của Su-cô, nhưng chưa đi đến ý kiến thông nhất bởi vì tài liệu để giám định nét chữ quá ít.

Lát sau lại nhận được tài liệu của phòng mật mã. Những chữ số ghi trên lờ báo là bản mật mã. Người ta đọc ra nó một cách không khó khăn lắm. Nội dung như sau: "Tôi đã đến một cách thuận lợi. Đợi phái viên mang hàng tới".

- Mang hàng tới. - A-di-dốp trềnh ngâm nhắc lại. Chợt ông đứng phát dậy, cất cao giọng: - Đây thiếu tá, đừng chí có cho rằng tất cả câu chuyện tìm thấy tờ báo có bản tin mật mã chỉ là chuyện vớ vẩn không? Phải, phải một chuyện vớ vẩn không hơn không kém. Lão tưởng rằng chúng ta cũng sẽ ăn phải bả lần này nữa.

- Lão nào?

- Râu bạc.

- Đừng chí đoán rằng tờ báo này là của lão à?

- Hôm nay tôi lại nghiên cứu kỹ lần nữa các báo cáo của các cộng tác viên, theo dõi tên Su-cô từ chỗ hấn nhảy dù xuống đến tận thành phố này.

Lúc rảnh đừng chí cứ đọc xem, thú đáo để. Đã ba lần Su-cô đánh lừa được các sĩ quan ở trạm kiểm soát giấy tờ. Mà họ đều là những người từng trải cả đấy. Thế mà bây giờ người ta lại định làm cho tôi tin rằng cái tên điệp viên già đời này lại nhét vào va-li một tờ báo có bản tin mật mã. Thật là chuyện vô lý!

- Và chúng lại viết bản mật mã một cách không có gì hóc hiểm - Xê-min dăm chiêu nói - để cho chúng ta khỏi vất vả quá...

Cách một ngày sau, đại tá A-di-dốp cùng thiếu tá Xê-min đi vào bệnh viện, nơi tên Su-cô nằm đi điều trị.

Bước vào phòng, A-di-dốp liếc nhìn quanh. Trong phòng rất sạch sẽ, bên giường có kê một chiếc bàn đêm và rải tấm thảm con, chẳng khác gì các phòng bệnh nhân khác trong cơ quan đi điều trị thông thường, nếu không có hai người lính gác đứng trước cửa lớn và dưới cửa sổ.

Đại tá ng ẩ xuống chiếc ghế đầu gần giường. Xê-min cũng ng ẩ xuống bên cạnh, thong thả mở khóa cặp da. A-di-dốp nói:

- Chúng ta bắt đầu đi. Tội nhân Su-cô, chúng tôi đến đây để hỏi cung anh. Tôi hỏi anh câu thứ nhất...

Su-cô cựa mình trên giường, chống cùi tay nhồm dấy:

- Nhưng người ta đã hỏi cung tôi rồi kia mà. Tôi đã nói hết rồi.

- Tôi đặt cho anh một câu hỏi - A-di-dốp nhắc lại - Tội nhân Su-cô, anh hãy nói xem anh có kẻ thù nào ở Ba-cu không? - Ông mỉm cười - Cố nhiên không kể tôi với đồng chí thiếu tá và tất cả những người đã bắt giam anh rồi sau đó đã phá âm mưu vượt ngục của anh. Đây tôi muốn hỏi về kẻ thù riêng của anh thôi, có không?

- Không. - Tội nhân nhắm mắt lại, ngả người xuống gối - Tôi không có kẻ thù nào cả. Xin ông để tôi yên! Tôi đã nhận tội, đã ký giấy đúng theo sự yêu cầu. Cứ tuyên án theo quyền của các ông, cứ trừng phạt tôi theo pháp luật.

- Về tội ăn cắp hay sao? Nói đúng hơn là về tội móc túi vặt à? - Trong giọng nói của A-di-dốp lộ rõ vẻ chế giễu khiến Su-cô im bật và bực tức

cẩn môi.

- Tôi muốn báo trước cho anh biết rằng - A-di-dốp nói tiếp - Đây là đại tá an ninh quốc gia đang hỏi cung anh.

Tội nhân im lặng. Hắn nằm im không động đậy, mắt nhắm nghiền và chỉ có quả lộ hầu to giật giật dưới làn da mỏng tựa hồ như Su-cô muốn nuốt một cái gì mà không được.

- Nghĩa là anh không hiểu - A-di-dốp nói vẫn tắt - Thế thì cần phải giải thích cho anh. Người ta đã gặp anh khi anh nhảy dù xuống đất.

A-di-dốp cần lấy tập ảnh ở tay Xê-min và bắt đầu lục tìm.

- Xem đây. Anh đang hạ xuống đất... Anh đang chôn dù... Còn tấm ảnh này thì chụp khi anh lên xe lửa và người ta đang kiểm soát giấy tờ của anh... Tấm ảnh này thì chụp lúc anh đã đến Ba-cu.

Vừa nói A-di-dốp vừa lần lượt trao cho Su-cô từng tấm ảnh. Tên này lặng lẽ nhìn những tấm ảnh.

- Một vài tấm ảnh đã bắt chúng tôi phải mất công khá nhiều vì hơi thiếu ánh sáng. Nhưng chúng tôi đã cố gắng vì anh cho nên anh thấy đấy, ảnh không đến nỗi xấu.

A-di-dốp thu nhặt mớ ảnh, ném sang một phía.

- Nào, kể đi chứ.

Su-cô cô quay mình trên giường.

- Thừa thủ trưởng, tôi không hiểu ông muốn gì. Có lẽ ông nhầm lẫn đấy. Ông muốn gán tội cho tôi, nhưng không được đâu.

- Kể đi - A-di-dốp nhắc lại, vẫn với cái giọng ôn tồn bình thường.

- Tôi là thằng ăn cắp - Su-cô nói - ăn cắp, ông hiểu không? Và thế là chấm hết.

- Chúng tôi cũng có thể đặt dấu chấm hết - A-di-dốp nói có vẻ đe dọa.

Ông ta cần lấy chiếc phong bì trên tay Xê-min - Tôi báo để anh biết rằng, trong căn phòng của anh, căn phòng mà anh thuê của bà quả phụ Xu-khô-va... có phải tên bà ta thế không nhỉ.

- Xu-khô-va, đúng đấy - Xê-min gật đầu.

- Phải, chúng tôi đã lục soát khắp trong căn phòng đó và tìm thấy một tờ báo trong chiếc va-li của anh.

Su-cô nhún vai:

- Có thể như vậy. Tôi biết chữ nên có đọc báo. Còn mê xem sách nữa kia.

- Nhưng trên báo có ghi chữ mật mã!

Su-cô ngạc nhiên cựa mình và hiện tượng đó không thoát khỏi con mắt của hai người dự thắm.

- Bản ghi bằng mật mã - A-di-dốp nhắc lại - Nhìn xem đây. Ông giờ tờ báo ra, chỉ cho tên tội nhân.

- Không phải của tôi - Su-cô vội nói - Tôi mới trông thấy tờ báo này lần đầu. Và không phải chữ của tôi. Hãy so nét chữ mà xem: không phải chữ tôi.

A-di-dốp làm như không nghe thấy, vẫn nói tiếp:

- Chúng tôi đã mở khóa bản mật mã này. Trong đó viết: "Tôi đã đến đây một cách thuận lợi. Tôi đợi phái viên mang hàng tới". Đây, anh có thể tự xem lấy. Đây là bản tin mật mã, còn đây là chìa khóa mở các con số.

Đúng thế chứ, tội nhân Su-cô.

- Thừa ông dự thắm - Su-cô ngồi dậy trên giường, ôm lấy đầu - tôi xin nói thật với ông rằng: mắt tôi chưa hề thấy tờ báo này.

- Anh đến đây làm gì?

Tội nhân im bặt.

Có tiếng gõ cửa. A-di-dốp bực mình quay lại. Xê-min đứng dậy mở cửa. Anh ra nói chuyện với người nào đó ở cửa chừng một phút rồi quay vào nói:

- Thưa đại tá, họ đang tìm đồng chí.

A-di-dốp đi ra. Một cộng tác viên đang đứng ngoài hành lang.

- Thưa đại tá, vừa mới có tin báo là: trong một làng nhỏ ở đây - người cộng tác viên mở bản đồ ra trở vào một điểm - đã phát hiện ra xác chết của một ông già. Chết ngay trong nhà. Chết một cách đột ngột. Hình như bị đau tim. Trong khi xem xét nhà cửa đã tìm thấy một căn hầm. Đây là một căn hầm bí mật nhỏ trong đó có đặt một điện đài thu phát với bán kính hoạt động lớn. Đài có cắm vào pin nghĩa là vừa được sử dụng cách đó chưa lâu. Lão già là...

A-di-dốp ngắt lời.

- Gọi xe ô-tô đến đây. Và gọi điện thoại bảo rằng đừng ai đụng chạm đến đó. Cử các giám định viên và nhiếp ảnh viên đến đó. Chúng tôi sẽ tới ngay.

Ông quay vào phòng bệnh, hỏi thêm tội nhân mấy câu nữa. Không thấy hẳn trả lời, ông liền ngừng cuộc hỏi cung.

Mười phút sau A-di-dốp và Xê-min đã phóng xe tới cái làng nhỏ bên bờ biển.

### 3

Người chết nằm sấp trên nền nhà, dang hai tay chân ra tựa hồ như đang bò. Lão mặc quần áo lót. Giường chiếu rất lộn xộn, đệm lệch hẳn sang bên để lộ ra một phần giát lò xo đã rỉ, vải rải và chăn nhàu nát, chiếc gối rơi lăn lóc trên nền nhà.

A-di-dống và Xê-min nhận thấy ngay tất cả những điếu đó. Họ quan sát kỹ căn phòng, đi đi lại lại, xem xét các then khóa cửa sổ. Đại tá hỏi người nhân viên trực nhật trong ngôi nhà.

- Chết lúc nào?

- Xác chết được phát hiện vào lúc hơn bảy giờ sáng. Hàng ngày, cô con gái nhà láng giềng vẫn mang sữa sáng cho lão. Sáng nay em bé cũng mang sang...

- Hiểu rồi - A-di-dống ngắt lời - Làm thế nào mà phát hiện ra điện đài.

- Ông bác sĩ đến đây khám nghiệm tử thi cảm thấy là lạ: trên bàn có một quyển thánh kinh Hời giáo mở sẵn, bên cạnh là một tờ giấy ghi một nhóm chữ số. Thế là ông ta báo cho công an biết. Anh em công an liền mời các chuyên gia đến....

- Họ đã dùng quyển thánh kinh để mở khóa bản tin mật mã phải không?

- Thừa đúng thế. Có lẽ lão già đang làm việc, thấy trong mình khó ở liền ngã lưng xuống giường nhưng lại càng khó chịu hơn lão định lần tới cửa sổ. Nhưng chưa tới nơi...

- Lão chết vì nguyên nhân nào?

- Vì bại liệt cơ tim... Sau khi thấy bản mật mã, anh em liền sục tìm phương tiện liên lạc. Thế là mò ra cửa hầm bí mật.

A-di-dớp không nghe lời trực nhật nói hết. Xê-min đã trông thấy một vật gì trong góc và gạt đầu ra hiệu mời thủ trưởng tới. Đại tá lại gần và trông thấy chiếc mũ da cừu trên mắc áo. Xê-min nói:

- Mầu nâu.

A-di-dớp gạt đầu và liếc nhìn quanh một cách hời hợt:

- Thế còn... bộ quần áo xanh?

Xê-min đi đến chiếc tủ đứng kê ở cuối phòng và mở cửa tủ ra.

- Có không?

- Có.

- Xem túi xem! - A-di-dớp bảo.

Xê-min lục túi áo và túi quần. Anh lôi từ túi trong của chiếc áo vét-tông vắt trên lưng ghế ra một chiếc ví da nai vàng và trao cho đại tá. A-di-dớp thở dài khoan khoái.

- Được. Đồng chí hãy ra lệnh đưa bà quả phụ Xu-khô-va và ông phụ trách tiệm trà đến đây nhận mặt xác chết.

- Rồi. - Xê-min đi ra.

A-di-dớp tới ngồi bên cửa sổ rút thuốc lá ra châm hút. Ông trầm ngâm suy nghĩ mấy phút, vân vê que diêm cháy dở trong tay rồi hình như đã hạ quyết tâm xong, liền gọi người cộng tác viên lại:

- Nhiếp ảnh viên đến chưa?

- Thừa đại tá, đến rồi.

- Đồng chí hãy nghe cho kỹ này... tốt hơn là hãy ghi vào sổ tay vì việc này rất quan trọng. Thế này nhé: mặc vào cho người chết chiếc áo ngủ, bộ quần áo xanh treo trong tủ ấy, và đội cho lão ta cả chiếc mũ da cừu treo trên giá áo kia nữa, thấy không?... Sau đó dựng lão ngồi lên ghế và chụp



ảnh. Chụp mấy kiểu liền nhé. Phải chụp như là lão đang sống. Có thể tô sửa thêm nhưng phải làm thế nào thật giống đấy.

- Thừa đại tá, rõ.

A-di-dớp liếc nhìn đồng hồ

- Sau đó lại đặt lão nằm xuống nền nhà theo tư thế như cũ. Hai giờ chiều sẽ nộp ảnh cho tôi.

- Rõ - người cộng tác viên vội vã ghi cho xong.

... Chiều hôm đó A-di-dớp lại cùng Xê-min vào bệnh viện lần nữa.

A-di-dớp tiếp tục hỏi cung:

- Tội nhân Su-cô, trong khi nghiên cứu vụ án của anh, tôi đã nhiều lần tự hỏi rằng: tại sao có kẻ lại tìm cách bám riết lấy anh trên xe điện, tố giác anh ăn cắp, làm ồm lên để gọi công an tới?

- Nhưng chính tôi đã móc ví cơ mà!

- Chúng tôi tạm đồng ý như vậy. Giả dụ rằng anh nói thật và quả thực là có ăn cắp. Nhưng chả là khổ chủ lại xử sự một cách hết sức kỳ lạ. Thoạt tiên lão kêu ồm lên trên xe điện, túm lấy cổ anh lôi tới công an nhưng về sau bỗng lại biến mất khi anh đã bị bắt. Anh có giải thích được tại sao khổ chủ lại không đến đồn công an không?

- Tôi không biết.

A-di-dớp móc ra tấm ảnh của lão Râu bạc mà ông vừa mới nhận được rồi chìa cho tên tội nhân.

- Có phải khổ chủ đây không?

- Vâng - Su-cô đáp - Đây chính là cái người mà tôi đã móc ví.

- Tôi rất mừng rằng anh đã nhận ra lão. Thế bây giờ anh có muốn rằng tôi sẽ giải thích tại sao lão này lại chuồn mất không?

Su-cô im lặng.

A-di-dốp đưa mắt ra hiệu cho Xê-min. Anh ta liếc lấy trong cặp da ra hàng chục tấm ảnh của nhiều người đàn ông, bày ra thành hàng trên hai chiếc ghế đầu đặt trước giường rồi đi ra cửa.

- Đưa bà Xu-khô-va vào đây.

Bà chủ nhà của Su-cô vào phòng.

- Anh có biết bà này không? - A-di-dốp hỏi.

- Có.

- Anh thuê nhà của bà ta à?

- Vâng.

- Còn bà, bà Xu-khô-va, bà có quen người này chứ?

Xu-khô-va nhận rằng đây chính là người thuê trọ ở nhà bà.

- Bà Xu-khô-va, có phải là có người đã đến gặp bà vào cái hôm mà ông khách thuê trọ này đi không thấy trở về chứ gì?

- Đến gặp tôi thì không có đâu.

- Thế thì đến hỏi ai?

- Đến hỏi ông này - Xu-khô-va trở vào Su-cô.

- Người ấy như thế nào?

- Một ông già.

- Đến lúc nào?

- Buổi sáng. Khoảng mười một giờ.

- Anh Su-cô, chú ý nhé - A-di-dốp ngừng lại một tí - Lão ta đến lúc mười một giờ nghĩa là ngay sau khi anh bị giải vào đồn công an - Đại tá lại quay sang người đàn bà - Rồi sau ra sao nữa?

- Ông già xin vào trong phòng ông khách trọ này, nói rằng phải viết cho ông này mảnh giấy. Thế là tôi cho vào...

- Cho vào đâu? Bà hãy nói rõ ra.

- Cho ông già ấy vào phòng ông Su-cô.

- Bà hãy nói rõ: có phải ông già tự ý xin phép vào phòng ông Su-cô không?

- Vâng, chính ông ta xin vào... Thế rồi ông ta vào, ngồi xuống cạnh bàn, bắt đầu viết... Sau đó lại suy nghĩ lại...

- Xin lỗi nhé, tôi xin ngắt lời bà. Bà vẫn đứng luôn bên ông lão đó chứ? Hay bà đã chạy ra ngoài?

- Suýt nữa thì tôi để cháy mất nồi cháo. Thế là tôi phải chạy đảo ra ngoài một lát để hãm bớt lửa.

- Thành ra lão già đã ngồi trong phòng Su-cô một mình khoảng chừng một phút phải không?

- Vâng, ít nhất là một phút.

- Tội nhân Su-cô, anh nghe hay không? Lão già đã ngồi một mình trong phòng anh những một phút.

- Sau đó ông ta ra về - Xu-khô-va nói tiếp - Ông ta bảo là sau sẽ ghé vào.

- Nhưng về sau không đến nữa à?

- Không.

- Hình dạng ông lão như thế nào?

- Bình thường thôi... Già rồi. Đôi mắt chup bằng da cừu non màu nâu, mặc bộ quần áo...

- Nếu gặp lại lão thì liệu bà có nhận ra không?

- Sao lại không.

Xê-min đang đứng trước hai chiếc ghế đầu có bày ảnh liền tránh sang bên, trở cho Xu-khô-va thấy số ảnh.

- Bà xem thử trong số này có ảnh của lão già ấy không?

- Ông ta đây rồi - Xu-khô-va hất hàm trở một tấm ảnh.

- Bà hãy cầm lấy tấm ảnh đó và đưa cho ông khách trọ của bà xem.

Bà ta cầm lấy ảnh của lão Râu bạc, giơ lên.

- Cám ơn bà nhé - A-di-dốp nói - Bà có thể về được rồi, bà Xu-khô-va ạ.

Xê-min đưa tiễn người đàn bà ra ngoài rồi quay vào, ghé ngó xuống giường.

A-di-dốp nói:

- Bây giờ thì anh Su-cô, tôi hy vọng rằng anh đã hiểu tại sao khổ chủ lại không đến đồn công an. Anh vẫn chưa hiểu à? Thế thì tôi giải thích cho anh nhé. Lão ta vội vàng vào phòng anh để nhét tờ báo có ghi bản tin mật mã này vào va-li anh đấy.

- Tại sao? - Su-cô chột thét lên, chống cùi tay nhồm dầy, mặt đỏ gay vì hoảng hốt - Tại sao?!

A-di-dốp nhún vai:

- Tại vì lão già cũng là điệp viên của cơ quan do thám nước ngoài và lão đã giao nộp anh. Thoạt tiên lão bày trò mất cắp trên xe điện, làm om lên để cho anh bị bắt. Sau đó mò đến nhà anh và nhét tờ báo vào va-li. Bài tính rất đơn giản. Khi anh đã bị bắt tất nhiên sẽ bị khám nhà. Thế là người ta sẽ tìm thấy tờ báo có ghi mật mã. Người ta sẽ đọc bản mật mã đó và cơ quan phản gián Liên-xô sẽ hiểu anh là ai, rồi anh sẽ đi đời.

Su-cô cười gằn:

- Thừa ông dự thăm. Ông làm việc rất thô lỗ. Các ông đã mua chuộc bà già. Mua chuộc cả lão Râu bạc kia nữa. Các ông còn nhét cả báo vào nhà tôi. Thừa các thủ trưởng, các ông bắt phải rể thối r ồi. Tôi lại không phải là thằng thộn, đừng có úm tôi.

- Rể thối à? - A-di-dốp đứng phắt dậy - Thiếu tá Xê-min, gọi xe đến đây  
- ông quay lại Su-cô - Sửa soạn đi, chúng ta sẽ đi ngay.

Su-cô nheo mắt lại:

- Thủ trưởng nổi giận r ồi... chả nhẽ ông lại chở tôi đến ông già kia hay sao? - Hấn hất hàm trở tấm ảnh của lão Râu bạc.

- Đúng là đến gặp lão đấy. Chỉ có một đi ều là vị tất việc này đã làm cho anh dễ chịu đâu...

## 4

Đây là lần thứ hai trong ngày hôm đó chiếc xe hơi của đại tá A-di-dốp chạy qua con đường từ Ba-cu tới cái làng nhỏ ven biển. Anh tài xế cùng với người áp giải dìu Su-cô vào phòng.

Trong phòng mọi vật đều y nguyên. Chỉ khác là cái xác chết nằm trên nền nhà đã được phủ tấm vải rải giường.

Tội nhân được đặt ng ồi trên ghế, có chiếc ghế nhỏ kê dưới chân đau.

A-di-dốp ra hiệu cất tấm vải và lật ngửa xác chết lên.

Su-cô rú lên.

- Té ra anh đã nhận ra r ồi đấy - Xê-min nói.

A-di-dốp gọi cộng tác viên đến.

- Mang tất cả những thứ tìm thấy dưới h ầm bí mật lên đây.

Cộng tác viên mang vào phòng một cái bọc, đặt lên bàn và mở ra.

Trong đó có hai chiếc hộp sắt có núm vặn thay bằng và những cột chữ số.

A-di-dốp bảo:

- Nhìn qua xem, Su-cô. Đây là một điện đài. Còn trong cái hộp nhỏ kia là bộ pin điện. Anh thấy không, dây điện đang nối vào nhau? Thế có nghĩa là máy đang cắm vào pin. - A-di-dốp mở núm. Bóng đèn bật sáng soi rõ bằng của điện đài. Lát sau trong ống nghe đã có tiếng òng ọc nhè nhẹ.

- Tốt cả, máy đang hoạt động - A-di-dốp áp ống nghe vào tai Su-cô, cho hẳn nghe một lát r ồi tắt máy - Ngày hôm kia chủ nhân của điện đài này đã giao nộp anh vào tay cơ quan phản gián Liên-xô, sau đó đã mò tới nhà anh

để nhét tờ báo có bản tin mật mã vào va-li. Lão trở về đây mà trong lòng khắp khởi chắc mẩm rằng có thể là anh đã đi toi. Lão mở máy ra báo tin rằng anh không còn nữa. Coi như nhiệm vụ đã hoàn thành.

Nhiệm vụ ai giao cho? Hở Su-cô? Rõ ràng là do quan thầy của các anh giao cho? Còn ai vào đây mà xui lão già giao nộp anh cho chúng tôi nữa!

Su-cô ng ưỡ gò lưng xuống, mắt trừng trừng nhìn vào một điểm dưới chân tường. Hắn im lặng. Không ai quấy r ầy hắn cả. Cứ thế kéo dài trong mấy phút. Cuối cùng hắn ngừng đầu lên và đề nghị:

- Xin ông chở tôi đi khỏi nơi này.

... Buổi tối thiểu tá Xê-min đến gặp A-di-dốp. Anh báo cáo rằng: bệnh viện gọi điện thoại cho biết là tội nhân Su-cô đề nghị mời đại tá A-di-dốp đến.

- Không gan lì được nữa - Xê-min mỉm cười.

A-di-dốp nhún vai:

- Hắn không phải là thằng ngốc nên không muốn làm mất cái đi ầu may mắn cuối cùng.

... Sáng hôm sau A-di-dốp cùng Xê-min đến chỗ tội nhân.

Nhác thấy họ, Su-cô nhồm dậy và nói:

- Thưa ông dự thăm, hôm qua tôi bị gãy xương chân.

A-di-dốp vội vàng tới nhìn hắn. Xê-min thì quay ra cửa định gọi bác sĩ. Su-cô ngăn anh lại:

- Hãy khoan. Các ông chưa hiểu... Bác sĩ bẻ xương ra vì chiếu điện thấy bị nối lệch. Sau đó lại nối vào cho đúng và bó bột.

Su-cô vén mép chăn lên và giơ cái chân mới được bó bột ra.

Xê-min ng ưỡ xuống ghé đầu. A-di-dốp thọc tay vào túi áo lấy thuốc lá

và bực tức hỏi:

- Thế anh muốn gì nào?

- Tôi... - Su-cô h ồi hộp liếm môi - Bác sĩ đã đối với tôi như vậy... Còn chiếu điện cả cho tôi...

- Nói ngắn thôi!

- Nghĩa là các ông sẽ không bắt tôi chứ? Su-cô nín thở, giương hai cặp mắt nhìn chòng chọc vào mặt A-di-dốp.

- Tôi nhân Su-cô, tôi không biết việc đó - Đại tá A-di-dốp đáp - Tòa án sẽ quyết định số phận của anh. Anh cũng thấy đấy, một gián điệp bị bắt quả tang trong thời gian chiến tranh...

- Vẫn có trường hợp ngoại lệ kia mà!

- Có trường hợp ngoại lệ thật. Nhưng anh phải biết rằng: muốn thế thì phải có những cơ sở rất chắc chắn. Cố nhiên, nếu ai biết tự thú một cách thành thật và ngoài ra lại cung cấp được những tài liệu quan trọng...

- Tôi xin kể hết những điều mình biết!

- Nói tóm lại - A-di-dốp nói tiếp - Nếu tài liệu dự thẩm mà có ích cho Bộ Tư lệnh Liên-xô thì cố nhiên cơ quan dự thẩm có quyền xin giảm nhẹ.

Anh hiểu tôi chứ?

- Vâng, vâng, thưa ông dự thẩm - Su-cô nói có vẻ vội vàng, sốt ruột -

Ông cứ hỏi đi, tôi xin trả lời. Tôi tin tưởng ở ông, ông...

- Đừng có loanh quanh nữa - A-di-dốp ngắt lời hắn - Nói thật đi, nếu quả thực anh có điều gì đáng nói.

- Thưa ông dự thẩm, ông cứ hỏi đi. Tôi xin trả lời hết.

- Trước hết tên họ anh là gì? - Xê-min hỏi - Tên họ thật ấy.

- Ôt-tô Li-xơ.



- Không có tên họ khác nữa chứ?
- Chỉ có tên họ này và... Su-cô.
- Người Đức à?
- Vâng.
- Anh học nghề gián điệp ở đâu.
- Ở Hăm-bua. Nói đúng hơn thì không phải ở Hăm-bua mà ở một thị trấn ven sông En-bơ, phía trên Hăm-bua.
- Thị trấn nào?
- Ốt-bua. Không phải ngay trong thị trấn, mà trong một dinh thự gần Ốt-bua. Ở phía tây nam, cách chừng mười cây số.

Ốt-tô Li-xơ kể tỉ mỉ về nhà trường mà hắn đã học, về bọn chỉ huy trong trường, về nhiệm vụ đã được giao phó. Hắn phải tổ chức phá hoại các xí nghiệp công nghiệp, đặc biệt là phải phá hỏng một nhà máy tinh chế dầu hỏa lớn nhất. Li-xơ đã biết địa chỉ của hai đầu mối liên lạc. Nhưng cả hai nơi ấy đầu đã bị lộ. Chật vật lắm hắn mới nắm được tình hình đó và trốn thoát một cách trót lọt.

A-di-dốp cười khẩy:

- Li-xơ ạ, người ta đã theo dõi anh đấy. Chúng tôi cũng đã biết một vài đi đầu về trường gián điệp ở Ốt-bua. Nói tóm lại, anh chưa nói được tin gì mới cả đâu.

Li-xơ im lặng.

- Tại sao anh không được cung cấp ngòi nổ?
- Họ sẽ gửi đến. Đã giao hẹn rằng để tìm được chỗ yên ổn là tôi sẽ bắt liên lạc ngay.
- Chuyện h ồ đ ồ- A-di-dốp đứng dậy - Anh không có điện đài à?

- Ở chỗ liên lạc có.
- Có lẽ chỗ lão Râu bạc ấy à?
- Không, tôi chưa bao giờ nghe nói đến người này. Thưa ông dự thăm, tôi nói thật đấy.
- Thế mà lão ấy lại biết anh và biết rất rõ kia nữa. Sao thế nhỉ?
- Các ông cho rằng lão ấy phản bội tôi theo lệnh của... cấp trên hay sao?
- Chính anh cũng nghĩ như vậy.
- Tôi được tung sang nước ngoài hai lần: một lần sang Pháp, một lần sang Ba-lan, cả hai lần đều thành công - Li-xơ lau mồ hôi trán - và bây giờ... Không, tôi không hiểu gì cả! Chẳng nhẽ những đi đầu các ông nói lại đúng sự thật à? Tôi không thể tin được...
- Đúng. Chính người của các anh đã phản anh.
- Thế thì, thế thì... - Li-xơ bỗng ưỡn người lên, hai tay nắm chặt lấy mép chăn - Tôi xin thổ lộ ra với các ông một đi đầu bí mật. Đây là một việc rất quan trọng. Tôi biết được việc này do một sự tình cờ hoàn toàn.

### CÂU CHUYỆN CỦA ỚT-TÔ LI-XƠ

Như tôi đã nói, tôi được đào tạo tại Ốt-bua. Các ông đã biết tỉ mỉ về trường này rồi. Khi học xong tôi được nghỉ phép mấy hôm. Sau đó một chiếc máy bay đặc biệt chở tôi đi.

Ban ngày tôi không được thò mặt vào thành phố. Nhưng ban đêm lại có thể được. Tối đến tôi thường mò ra cảng. Ở đó có nhiều quán rượu, có thể giết thời gian một cách thú vị.

Buổi tối cuối cùng trước khi lên đường tôi cũng đến cảng như thường lệ. Ở đây tôi đã chạm trán với một người mà tôi quen biết hồi còn trẻ.

Nhưng đã lâu mất tăm mất tích. Đó là Các-lơ Bơ-rây-e, một nhân vật

khá quan trọng của đảng Quốc xã, trước đã từng làm thủ lĩnh một huyện ở tỉnh Tu-ru-gi. Sau đó làm trưởng phòng trong sở cảnh sát và bây giờ, như tôi biết, thì đã làm đại tá SS và nhân viên của sở an ninh quốc gia.

Trước kia chưa bao giờ chúng tôi có cảm tình đặc biệt đối với nhau.

Nhưng thường thường khi hai người đồng hương gặp nhau ở một nơi xa lạ thì vẫn cảm thấy gần gũi nhau hơn. Cả tôi và cả anh ta đều không có người quen ở Ốt-bua.

Nửa giờ sau chúng tôi đã ngồi trong tiệm rượu. Đàn dương cầm thánh thót. Mấy cặp gái trai ôm nhau nhảy. Chúng tôi khẽ khàng uống rượu. Tôi khuyên anh nên tìm một cô đào để nhảy. Anh ta lặng lẽ trở vào cánh tay trái của mình. Lúc đó tôi mới nhận thấy là cánh tay ấy không động đậy một cách kỳ lạ. Anh bạn giải thích:

- Tôi bị thương, bị giập nát cánh tay. Nghĩa là không thể nhảy nhót gì được.

Tôi nhìn anh có ý dò hỏi nhưng anh ta không nói gì nữa.

Tuy vậy lát sau anh bạn đã trở nên lăm lăm miệng hơn. Tiệm rượu này có thứ rượu "rum" và "bê-nê-đíc-tin" ngon tuyệt, chúng tôi uống thoải mái. Bơ-rây-e bắt đầu ba hoa về công tác của mình. Anh chàng trở tay vào ngực có đeo lưng lẳng chiếc huân chương "Chữ thập sắt" mới và nói bô bô rằng vừa nhận huân chương được ba hôm do chính tay ngài Tổng tư lệnh SS là Hen-rích Him-le trao cho.

Tôi liền hỏi:

- Có công trạng gì mà được thưởng?

Bơ-rây-e cười láu lỉnh:

- Rất nhiều công. Nhưng công chính vẫn là việc bảo quản hồ sơ lưu trữ.

Tôi nhún vai không hiểu anh ta nói cái gì. Anh liền giải thích rằng: ở miền tây Liên-xô cũng như ở nước Ba-lan, Tiệp-khắc và các nước khác do quân Đức chiếm đóng đã thành lập nhiều phòng và sở mật thám, tình báo quân sự và an ninh quốc gia. Trong thời gian chiếm đóng, các cơ quan này đã tích lũy được nhiều tài liệu lưu trữ rất có giá trị. Khi bắt đầu rút lui về phương Tây đã có mệnh lệnh hết sức nghiêm ngặt là phải vận chuyển số hồ sơ đó về nước Đức để bảo quản trong những căn hầm được thiết bị đặc biệt.

- Và chính cậu đã tiến hành công việc đó à?

- Không phải toàn bộ công việc... - Bơ-rây-e lúng túng - Nói tóm lại tớ đã chở một số lớn hồ sơ từ các thành phố bên Nga về đây.

- Thế còn chuyện cánh tay của cậu? - Tôi hỏi dồn - Cánh tay cậu thì có liên quan gì đến việc này.

Bơ-rây-e không đáp.

Thời gian trôi rất nhanh. Đã quá nửa đêm từ lâu rồi thế mà chúng tôi vẫn uống. Tôi không hỏi gì thêm về cánh tay bị thương của Bơ-rây-e nữa vì nói thực ra đi đâu đó cũng chả có ý nghĩa gì đối với tôi. Tôi uống mãi và cảm thấy trong người rất thoải mái. Tôi cứ tưởng anh bạn tôi cũng chẳng nghĩ đến việc gì khác ngoài rượu vang. Nhưng tôi đã nhầm. Khi đã say khướt cò bộ, Bơ-rây-e chợt nghiêng mình ôm choàng lấy hai vai tôi thì thầm:

- Cậu nên nhớ rằng, tớ suýt chết đấy... Thử tưởng tượng xem, xung quanh là nước, tớ cảm thấy như mình bị sặc nước, bị chết đuối và không thể làm cách nào khác để thoát chết được.

- Nhưng cậu vẫn còn sống nguyên vẹn kia mà - tôi nói.

Bơ-rây-e gật đầu, rót cho mình một cốc rượu đầy và uống cạn.

- Cố nhiên là còn nguyên vẹn - anh ta nói - nhưng không dễ mà tớ quên được sự việc đó. Hãy hình dung xem: cậu đang ở dưới hầm ngầm cất giấu các thứ hồ sơ đó, đang chắt nốt những chiếc hòm sắt đầy kín cuối cùng thành từng chõng; người ta đang chờ đến những tài liệu mới đựng trong hòm gỗ hay bọc giấy và phải đóng nó vào hòm sắt... thì bỗng có tiếng rú, tiếng ầm ầm. Sông En-bơ đã chơi khăm chúng tớ một võ: nước sông lọt qua bức tường thép chắn ngang phía Tây căn hầm và tràn tới chỗ để các hòm tài liệu. Thế là tớ thét lên. Tớ khiếp sợ quá nên mất cả trí khôn. Hề sức nhớ lại chuyện đó là y như thấy lạnh toát đằng sau xương sống. Bởi vì nếu nước làm hỏng mất những hồ sơ đó thì bọn tay chân của Him-le đang đứng trong hầm sẽ rút súng ra bắn chết tớ ngay. Không suy nghĩ gì nữa, tớ đâm bổ xuống nước, dùng hết sức lôi những hòm vừa mang tới lên. Nhưng dòng nước đen sủi bọt đã chảy đến những hòm đó... Vì thế nên tớ mới hỏng cánh tay.

Bơ-rây-e còn nói nhiều về câu chuyện này, kể rất nhiều chi tiết. Anh ta nói ra cả địa điểm xây dựng của căn hầm bí mật. Các ông cũng còn nhớ là Bơ-rây-e đã nói: "Nước lọt qua bức tường thép, chắn ngang phía tây căn hầm". Thế thì chỗ này cách Ốt-bua chừng gần mười cây số về phía tây. Đó là bờ sông En-bơ, có rừng mọc.

# CHƯƠNG NĂM

## 1

Sáng sớm một chiếc máy bay vận tải chở hai hành khách rời khỏi một sân bay ở gần Mạc-tư-khoa. Một người là đại tá Rư-bin, người kia là sĩ quan giúp việc của ông ta, thiếu tá Kê-ri-mốp Át-ke.

Lúc học hết lớp mười Át-ke chưa đầy mười bảy tuổi. Anh đã xác định bước đường đời tương lai của mình một cách chắc chắn: vào học trường cao đẳng công nghiệp, trở thành nhà hóa học. Ngoài ra anh sẽ còn tiếp tục học thêm cho giỏi tiếng Đức, cái thứ tiếng mà anh đã học từ bé.

Nhưng anh đã gặp một bước ngoặt đột ngột trong đời sống. Anh nhận được giấy triệu tập của ủy ban quân vụ. Khi anh cầm giấy đến thì được một trung tá tiếp đón, đến mãi bây giờ Át-ke vẫn còn nhớ mái tóc đen quăn làn sóng, tương phản với đôi mắt xanh của ông ta và vầng trán cao hơi bị hói. Trung tá không phải là ủy viên quân sự mà là đại diện của cơ quan an ninh quốc gia. Trung tá đề nghị Át-ke vào học trong một trường huấn luyện đặc biệt. Anh đâm ra phân vân. Trở thành cán bộ phản gián à?

Nhưng anh có khả năng gì đâu! Trung tá mỉm cười và giải thích rằng cán bộ phản gián không phải do trời sinh ra mà do sự huấn luyện, đào tạo lâu dài.

Một đi đầu đáng ngạc nhiên là Át-ke nhận thấy rằng trung tá biết rất nhiều đi đầu về anh, về sự ham thích học sinh ngữ, về thú say mê bóng đá và cả việc nhảy dù của Át-ke cách đây một năm. Ông ta nói:

- Nhưng đi đầu chủ yếu là anh tỏ ra nghiêm túc, trung thực, học giỏi -

Trung tá im lặng chốc lát - Hơn nữa cha anh lại là một trong những người đã thiết lập chính quyền Xô-viết ở Cô-ca-dơ. Ai phải bảo vệ chính quyền này nữa nếu không phải là con ông cụ!

Khi chiến tranh bùng nổ Át-ke đã giữ chức trung úy, làm cộng tác viên của cơ quan an ninh quốc gia ở Ba-cu. Sau đó anh đến Mạc-tư-khoa làm công tác phiên dịch và đọc các tài liệu mật mã bắt được của địch. Anh cứ nằng nặc xin ra mặt trận. Cuối cùng anh được đi đầu động sang công tác tại cơ quan quân báo và phản gián của tập đoàn quân.

Công tác mới đã khiến cho Át-ke nghiên cứu kỹ được các thói quen của quân thù. Một lần trong khi lọt vào hậu phương gần của quân địch, Át-ke đã gặp anh em du kích. Đội du kích vừa bắt được một sĩ quan SS. Thế là Át-ke lợi dụng luôn giấy tờ của tên tù binh này, lọt sâu vào hậu phương xa của địch, lấy được một số tài liệu quan trọng giúp cho việc trừ khử những ổ điệp viên nguy hiểm của kẻ thù mai phục trên đất Liên-xô<sup>[1]</sup>.

... Bây giờ Át-ke lại về công tác ở Mạc-tư-khoa. Đại tá Rư-bin cùng anh đáp máy bay về Ba-cu để nghiên cứu tại chỗ một số vấn đề có liên quan tới lời cung khai của điệp viên Ốt-tô Li-xơ về căn hầm bí mật giấu hồ sơ lưu trữ của các cơ quan mật vụ Đức.

Rư-bin già hơn Át-ke rất nhiều về tuổi đời cũng như về thâm niên công tác trong cơ quan an ninh quốc gia. Ông ta xin gia nhập Đảng và vào làm công tác ở cơ quan trấn áp phản cách mạng ngay sau khi Lê-nin mất.

Qua hai mươi năm công tác, đại tá Rư-bin đã trở thành một trong những sĩ quan ưu tú của Cục an ninh.

Hôm qua mãi tận hai giờ sáng hai người mới làm xong công việc và lúc ấy lại thấy rằng cần phải cấp tốc đáp máy bay tới Ba-cu. Cục an ninh rất chú ý tới lời khai của Li-xơ, một số tài liệu đã chứng tỏ rằng có thể hấn

nói đúng, cần phải cấp tốc hỏi cung tên điệp viên, nghiên cứu lời khai của hắn, đối chiếu với các tài liệu, đã thu lượm được qua các nguồn tin khác.

Cấp trên đã bảo Rư-bin và Át-ke:

- Các đồng chí hãy đi đến tận nơi mà nghiên cứu. Các đồng chí biết nhiều hơn các cán bộ địa phương nên có thể giúp đỡ cho A-di-dốp được.

Xe ô-tô đang đợi ngoài cửa ấy. Đi ra sân bay ngay nhé.

Thế là họ ra đi mà không kịp ăn cơm tối.

Bây giờ hai sĩ quan mới giờ gói thức ăn ra...

Bay được ba giờ rồi. Máy bay đã băng qua Sta-lin-gơ-rát và lao về phía A-xơ-tơ-ra-khen thì thấy người điện báo viên bước vào phòng hành khách, lặng lẽ đưa cho Rư-bin bức điện. Đại tá đọc "Thôi không đi công tác nữa. Trở về ngay. Lư-côp".

<sup>[1]</sup> Xem cuốn "Vượt qua lưới thép" cũng của Na-xi-bốp do Nhà xuất bản Thanh niên phát hành năm 1960.



## 2

Sau khi đánh điện, tướng Lư-cốp cầnn lấy ống nghe của chiếc máy điện thoại đặt hơi xa các máy khác. Trong ống có tiếng nói:

- Tôi nghe đây.
- Báo cáo: tôi đã gọi đại tá Rư-bin và thiếu tá Át-ke trở lại rồi.
- Được - trong ống im lặng chốc lát - Nếu rảnh việc thì mời đồng chí đến đây.

Lư-cốp thu nhật giấy tờ trên bàn, bỏ vào tủ khóa lại rồi đi sang phòng khách bảo người sĩ quan đang ngồi đó:

- Gọi xe ra ga đón đại tá Rư-bin và thiếu tá Át-ke.
- Thừa thiếu tướng, rõ.
- Tôi đi đến thủ trưởng đây.

Một người đàn ông trạc sáu mươi tuổi, cao, gầy, mắt to, với mái tóc rậm hơi điểm bạc. Người ấy trở cho Lư-cốp chiếc ghế bành rồi đẩy hộp thuốc lá lại gần. Lư-cốp cầnn một điều:

- Cám ơn. Đồng chí A-lếch-xây I-lít, đồng chí đã có ý kiến gì chưa?
- Chưa... Đồng chí đã ra lệnh đưa Ôt-tô Li-xơ tới đây chưa?
- Rồi ạ, theo đúng như lệnh của đồng chí.
- Được. Ngày mai có lẽ cả gã hàng binh kia cũng đến đây - Thủ trưởng liếc nhìn mẫu giấy trước mặt và đọc: - Ghê-oóc Hô-man.
- Một câu chuyện phức tạp - Lư-cốp trầm ngâm nói.
- Phức tạp thật. Chắc đồng chí sẽ không phản đối nếu chúng tôi giao công việc này cho Rư-bin và Át-ke chứ?

- Tất nhiên là không ạ. - Lư-cốp kéo cái đĩa gạt tàn về phía mình, cẩn thận đập cho tàn thuốc rơi vào đó - Tôi chỉ muốn rằng...

- Cứ nói đi.

- Đồng chí A-lếch-xây ạ, đồng chí có thấy rằng nên làm cho rõ vấn đề Ốt-tô Li-xơ ra không. Nên tiến hành hết mọi biện pháp.

- Thì chính đồng chí cũng biết rằng không thể được cơ mà.

- Tôi hiểu, nhưng...

- Hơn nữa, dù sao chẳng nữa cũng khó mà tin được hẳn lắm. Thôi hãy suy nghĩ về vấn đề khác, về Hô-man.

- Trong vấn đề này chỉ có mỗi một lối thoát.

- Lối thoát nào?

- Tôi đã thăm dò rồi, ở khu vực đó của mặt trận hiện nay tạm im tiếng súng. Có lẽ bộ đội ta còn im lặng trong hai tuần nữa. Chưa có tài liệu gì chứng tỏ rằng quân Đức sẽ mở cuộc hành binh trong những ngày sắp tới.

Thủ trưởng mỉm cười rồi lắc đầu:

- Là nhỉ?

- Tôi không hiểu.

- Đồng chí vẫn chưa hiểu à? Nhưng đồng chí đã đề nghị tổ chức một đội biệt kích và tung nó vào hậu tuyến của sư đoàn "Tây-phên", cái sư đoàn của Hô-man ấy kia mà?

Lư-cốp gạt đầu.

- Đội biệt kích này phải bắt cho được tù binh thuộc cái tiểu đoàn hay tốt hơn là thuộc cái đại đội của Hô-man - Thủ trưởng nói tiếp ý nghĩ của mình

- Phải thế không nhỉ?

Lư-cốp lại gật đầu.

- Phải làm như vậy để hỏi cung tù binh mà xác định xem Hô-man là người như thế nào. Tôi hiểu như vậy có đúng không?

- Thừa đúng như vậy.

- Thế thì được - Thủ trưởng mỉm cười hóm hỉnh - Tôi có thể báo cho đồng chí biết rằng nửa giờ trước đây mệnh lệnh đó đã được gửi ra mặt trận.

- Phải hoãn lệnh ấy lại - Lư-cốp đứng phắt dậy.

- Tại sao thế?

- Việc này rất phức tạp và tế nhị, cho nên nếu không có sự theo dõi của chúng tôi... Nói tóm lại tôi muốn phái thiếu tá Át-ke tới đó.

Thủ trưởng cũng đứng dậy và nói:

- Đồng chí nói đúng đấy.

- Thế thì tôi sẽ ra sân bay đón anh ta, giải thích hết mọi vấn đề rồi cử đi ngay nhé?

- Đi ngay đi. Tôi sẽ truyền lệnh cho Bộ tham mưu tập đoàn quân là nếu không có Át-ke thì không được hành động gì cả.

### 3

Đã ba ngày đêm Át-ke ở lỳ tại khu vực đó của mặt trận. Anh hành động một cách cương quyết và đã đạt được nhiều điều. Tuy chưa gặp gỡ hàng binh vì Hô-man đã được đưa về Mạc-tư-khoa trước khi Át-ke đến đây ít lâu nhưng anh đã nắm được tình hình và vạch ra kế hoạch hành động nhờ bản sao lời khai cung của Hô-man.

Nhiều tổ biệt kích đã được tung vào hậu tuyến đối phương với nhiệm vụ là đi đầu tra chính xác sự bố trí quân lực của trung đoàn bộ binh mô-tô thuộc sư đoàn "Tây-phên" và của tiểu đoàn Ba thuộc trung đoàn đó, nơi mà trước đây Hô-man đã công tác. Các tổ này đã mang về nhiều tài liệu quý giá. Đã hai lần Át-ke ngõ máy bay trinh sát để quan sát kỹ khu vực tiền duyên trận địa quân Đức, nơi mà anh quan tâm tới. Tất cả những việc đó đã giúp cho việc đặt một kế hoạch tác chiến tỉ mỉ, tiến hành chuẩn bị một cách khẩn trương.

Thế mà kế hoạch tác chiến đó vẫn chưa được thực hiện. Bộ tham mưu tập đoàn quân thành linh nhận được lệnh tấn công bởi vì những số liệu mới đã chứng tỏ rằng quân địch đang huy động nhiều lực lượng dự bị đến đây.

Các đạo quân Xô-viết có nhiệm vụ đánh tan các đơn vị quân địch ở trước mắt họ rồi cùng với các lực lượng bổ sung đang cấp tốc từ hậu phương kéo ra, sẽ tấn công và tiêu diệt viện binh của địch trong khi chúng chưa kịp triển khai và chuẩn bị phòng ngự.

Tham mưu trưởng tập đoàn quân sau khi báo tin cho Át-ke, liền xòe tay ra tỏ vẻ thông cảm.

- Công việc là như vậy đấy, thiếu tá ạ.

- Xin lỗi đồng chí, bắt đầu tấn công?...

- Kế hoạch định ngày kia nhưng bây giờ thì lại bị rút ngắn thêm nữa -

Đại tá hạ thấp giọng - Ngày mai chúng tôi sẽ bắt đầu lúc hai mươi bốn giờ đúng.

- Hai mươi bốn giờ đúng - Át-ke lẩm bẩm - Như thế nghĩa là tôi còn một ngày đêm nữa để chuẩn bị phải không?

- Anh nghĩ gì vậy? - Đại tá tò mò nhìn người sĩ quan quân báo - Tôi muốn nhấn mạnh rằng: nhiệm vụ trước mắt của quân ta rất khó khăn và phức tạp. Bọn Đức có nhiều lực lượng, chúng xây dựng phòng tuyến rất kiên cố. Cho nên phải hành động thận trọng. Tóm lại là không được làm náo động quân địch trước thời gian đã định vì chúng ta hoàn toàn dựa vào tính chất bất ngờ.

- Chúng tôi không làm gì động dẫu - Át-ke đứng dậy - Thưa đại tá, đồng chí cho phép tôi đến đây sau hai giờ nữa chứ? Tôi muốn tiếp tục câu chuyện.

- Xin mời thiếu tá. Nhưng đồng chí hiểu cho rằng, khi cuộc tấn công...

- Có lẽ tấn công lại càng tốt kia đấy - Át-ke nói - Thế thì tôi cứ đến nhé?

- Cứ đến, cứ đến.

Át-ke đi tới căn hầm dành riêng cho anh. Người chiến sĩ được cử làm cần vụ cho anh đang nhóm lò.

- Năm phút nữa sẽ nóng đồng chí thiếu tá ạ - Người ấy đứng nghiêm đưa tay lên vành mũ và nói.

- Nóng càng tốt - Át-ke gạt đầu, vẫn mãi theo đuổi ý nghĩ của mình.

Người lính khoác ca-pốt đi ra ngoài. Khi anh ta quay vào thì thiếu tá đang ng ồi bên bàn, cúi lom khom trên tấm bản đồ.

... Đêm khuya hôm ấy Át-ke lại gõ cửa h ần bê-tông của tham mưu trưởng. Ông ta nói:

- Đ ồng chí có biết là chính tôi đang nghĩ cách giúp đ ồng chí đấy...

Nhưng trước hết đ ồng chí cứ trình bày đi đã.

Át-ke mở bản đồ, lấy sổ tay ra.

- Thực ra thì tất cả mọi việc đều rất đơn giản. Mệnh lệnh tấn công đột ngột đã khiến cho chúng tôi không thể chuẩn bị theo kế hoạch cũ, trong đó đã đề ra việc bắt mấy tên tù binh thuộc phân đội mà chúng tôi đang chú ý.

Nhưng cuộc tấn công lại làm cho chúng tôi có thể hành động theo cách khác, cương quyết hơn. Chúng ta sẽ tổ chức các cuộc đổ bộ bằng xe tăng và bộ đội nhảy dù. Nhiệm vụ của các cuộc đổ bộ này là đột nhập vào khu vực bố trí của trung đoàn bộ binh mô-tô thuộc sư đoàn "Tây-phen", bao vây tiểu đoàn Ba của trung đoàn này, mở trận chiến đấu với nó và bắt thật nhiều tù binh. Đây, tôi đã tính toán tất cả trên bản đồ này, đã lập kế hoạch hành động của các đội đổ bộ.

Tham mưu trưởng xem những chữ ghi trên bản đồ và nói:

- Còn gì nữa. Được đấy chứ. Tôi cũng dự tính gần như vậy. Thế là quyết định nhé. Tất nhiên là đ ồng chí sẽ không thân hành tham gia trận đánh chứ?

- Tôi không thể...

- Phải, phải, tôi hiểu. Trước mắt đ ồng chí còn có việc quan trọng hơn, tôi nghĩ vậy, đúng không hả? Át-ke không trả lời chỉ khẽ nhún vai...

## 4

Gần hết tháng tư. Đêm đã khuya Át-ke mới rời khỏi buồng thang máy, đẩy cửa phòng khách. Người sĩ quan đang ngồi trong phòng liền đứng dậy, xiết chặt tay anh và nói:

- Chúc mừng anh đã trở về
- Cám ơn - Át-ke liếc nhìn cửa phòng làm việc của đại tá Rur-bin.
- Đồng chí ấy không có đây - Người sĩ quan nói - Đang ngồi đằng thiếu tướng Lur-cốp. Đồng chí ấy dặn hãy anh về thì đến đằng ấy ngay.

Át-ke gật đầu, vội vàng ra đi.

Lur-cốp và Rur-bin chúc mừng Át-ke đã hoàn thành nhiệm vụ. Thiếu tướng dẫn anh đến tận ghế bành mời ngồi.

- Kể lại đi, thiếu tá.
- Đã tung hai đội đồ bộ xuống để vây phân đội đó. Xe tăng thọc vào sườn tiểu đoàn Ba để thu hút hỏa lực về phía mình. Bộ binh bám trên thành xe tăng, đánh thẳng vào trán quân Đức. Ngay lúc ấy quân nhảy dù nhảy xuống sau lưng tiểu đoàn này.

- Thế nghĩa là đã cắt rời tiểu đoàn ra chứ gì?
- Thừa thiếu tướng, gần như thế. Mãi cuối cùng quân địch mới kịp dùng súng cối bắn trả lại mấy chiếc xe tăng. Có một khe hở nên hai đại đội, hay nói đúng hơn là tàn quân của hai đại đội đã chuồn mất. Nếu không thì còn bắt được nhiều tù binh nữa kia.

- Lúc ấy đồng chí ở đâu?
- Ở chỗ chỉ huy sở của Tư lệnh tập đoàn quân, theo như mệnh lệnh.

- Thế đấy - Lư-cốp chậm rãi nói - Thế đồng chí mang được những tù binh nào về?

- Mười chín tên, trong đó có hai sĩ quan.

- Tất cả đều thuộc tiểu đoàn Ba cả à?

- Vâng.

- Khi chở về đây như thế nào?

- Tôi không cho chúng tiếp xúc nhau.

- Được.

- À, thưa thiếu tướng, tôi còn quên một điểm: trong số tù binh có cả tên đại đội trưởng của gã hàng binh Hô-man.

- Không bắt được tên tiểu đoàn trưởng à?

- Anh em ở đơn vị nhảy dù nói rằng đến phút cuối cùng thì hắn chuồn mất. Hắn trốn bằng mô-tô của tên sĩ quan liên lạc.

- Hoài của - Lư-cốp vừa suy nghĩ vừa thông thả chọn những tờ giấy trên bàn.

- Thưa thiếu tướng, tôi đã truyền đạt mệnh lệnh của đồng chí cho trưởng phòng phản gián tập đoàn quân là phải báo cáo lập tức nếu bắt được tù binh thuộc tiểu đoàn Ba.

Lư-cốp lơ đãng gật đầu.

Chợt ông cau mày nói:

- Thiếu tá Át-ke, đồng chí đã biết rằng lời khai của Li-xơ và Hô-man có một ý nghĩa quan trọng. Nhưng hai lời khai của hai tên lọt vào tay ta bằng hai con đường khác nhau và ở hai khu vực khác nhau lại hoàn toàn ăn khớp với nhau, điều đó khiến chúng ta phải cảnh giác. Từ điều đó nên rút ra kết luận gì?



Át-ke nói:

- Có thể giả thiết rằng hai gã này nói đúng sự thật.

- Có thể - Lư-cốp gật đầu - Đồng chí nhìn xem, đây là đoạn trích lời khai của hàng binh Hô-man. Trông đây này: Hăm-bua thị trấn bên bờ sông En-bơ, ở phía trên một chút là Ốt-bua. Sau đó là khu phía tây Ốt-bua, trên bờ sông, trong rừng thông. Bây giờ hãy đọc lời khai của điệp viên Li-xơ, cũng Hăm-bua, rồi Ốt-bua, cuối cùng là khu rừng bên bờ sông En-bơ.

- Tất cả đều trùng nhau.

- Hoàn toàn trùng nhau. - Át-ke phân vân đưa tay gạt mồ hôi trên sống mũi. - Lại còn cả bức tường thép trong căn hầm nữa, cả hai gã đều nói như vậy.

- Cả gã hàng binh và tên điệp viên đều được đưa về Mạc-tư-khoa rồi.

- Lư-cốp gõ bút chì trên bàn - Chúng đang đợi đồng chí đấy, thiếu tá ạ.

- Tôi muốn trước hết hãy hỏi cung những tên tù binh đã - Át-ke nói.

- Tôi không phản đối đâu - Lư-cốp cần lấy những tờ giấy trên bàn -

Đồng chí thấy việc gì cần thì cứ làm, nhưng mà phải nhanh lên đấy - Thời gian ít lắm. Đối với tôi và đồng chí bây giờ không có việc gì quan trọng hơn là việc tìm kiếm và đoạt lại những hồ sơ lưu trữ này.

- Tôi hiểu ạ - Át-ke gật đầu.

- Những hồ sơ lưu trữ này chắc hẳn là những tài liệu về mạng lưới điệp viên mà bọn Đức cài lại ở phương Đông, đó là những tài liệu nói về mưu mô của bọn phát-xít trên đất nước chúng ta. Những tài liệu ấy thật là quý vô giá. Phải trao những tài liệu này vào tay cơ quan tư pháp của chúng ta, khi mà Hít-le và bọn đồng lõa bị đưa ra trước vành móng ngựa.

Át-ke đứng dậy:

- Xin phép đồng chí bắt tay vào việc.

- Ủ. - Lư-cấp cũng đứng lên - Và nên chú ý là không phải chỉ có tôi với đồng chí quan tâm tới những hồ sơ lưu trữ ấy đâu nhé, cả các cơ quan tình báo... hừ... của một số nước khác cũng đang nghiên cứu vấn đề này đấy cho nên phải khẩn trương lên mới được. Có cần ai giúp một tay không?

- Thừa thiếu tướng, lúc này thì chưa cần đâu ạ.

## CHƯƠNG SÁU

At-ke đến cái trại giam tù binh trong rừng ở ngoại thành Mạc-tư-khoa đã được một ngày một đêm. Trại tù binh này ở biệt lập với các trại khác và từng tù binh cũng bị giam riêng, không được tiếp xúc với nhau.

Hai mươi bốn giờ! Anh đã hỏi cung trong suốt thời gian đó. Anh đã lần lượt gọi vào văn phòng của mình gần một chục tên lính và hạ sĩ quan của tiểu đoàn Ba, nhưng vẫn không tiến thêm được bước nào. Những tên mà anh hỏi đều trả lời giống nhau một cách lạ lùng. Chúng khai rằng trong suốt thời gian chiến đấu ở tiểu đoàn này chúng chỉ biết có hai sự việc khác thường là việc tên thư ký Pho-ghen tự tử và việc gã binh nhất Hô-man đào ngũ. Hô-man là người thế nào? Một tên lính bình thường như hàng ngàn tên lính khác. Thực ra gã khôn hơn chúng bởi vì đã tự nguyện sang hàng quân Nga và như thế thì có thể hy vọng được ưu đãi hơn những tù binh như chúng. Vừa mới ba tuần trước đây Hô-man được tuyên dương là một người lính gương mẫu và được nghỉ phép về thăm thành phố quê hương thế mà bây giờ lại bị trung đoàn trưởng ra lệnh tước quân tịch, tước mọi quyền lợi và mọi sự khen thưởng, bị tuyên án xử tử vắng mặt về tội phản bội.

At-ke chăm chú lắng nghe bọn tù binh nói, đặt thêm cả những câu hỏi không liên quan gì tới Hô-man để che giấu sự quan tâm của mình đối với gã hàng binh.

Anh thấy rằng bọn tù binh đều vui lòng đáp lại những câu hỏi của mình. Lời khai của chúng gần như giống nhau. Chúng không thể trao đổi ý kiến với nhau trước vì bị cách ly với nhau. Như thế nghĩa là chúng đã nói thật.

Át-ke hỏi chung bọn binh nhì trước cốt để tìm hiểu rằng tên đại đội trưởng của chúng là người thế nào và cần đối xử với hắn ra sao. Anh đã được biết rằng trung úy đại đội trưởng Sun là một người chỉ huy nghiêm ngặt, nghiêm khắc, nhưng đúng đắn, không hay phạt vật, thương lính. Sở dĩ Hô-man được về phép cũng là do sự đề nghị của Sun.

... Người chiến sĩ áp giải một tù binh vào phòng. Đó là một gã đứng tuổi, to ngang và chân đi hơi vòng kiềng. Át-ke bảo:

- Ngồi xuống.

Tên Đức ngồi xuống ghế, đặt hai bàn tay to lớn lên đầu gối, liếm môi rồi thở dài. Hắn liếc nhìn viên dự thẩm, thấy anh là một sĩ quan cao lớn, thon than, tóc hung hung chải lật, trán rộng, hai mắt màu xám long lanh, mũi hơi khoằm, lưỡng quyền rộng, cằm vuông. Tấm áo bó lấy thân hình nở nang có vẻ lực sĩ, chiếc thắt lưng rộng ôm chặt ngang cái bụng thót. Trước cái vóc dáng đầy sức mạnh và nghị lực đó của người sĩ quan Liên-xô, gã tù binh bất giác mỉm cười.

Át-ke hơi nheo mắt, thông thả ngồi xuống ghế và hỏi:

- Tên anh là gì:

Gã tù binh đáp lại bằng cái giọng khàn khàn trầm trầm rằng tên gã là Ghéc-be Lan-ghe.

- Cấp bậc.

- Thượng sĩ.

- Thượng sĩ - Át-ke vừa nhắc lại vừa ghi vào biên bản - Chiến đấu ở đơn vị nào? Hãy nói tên sư đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn và chức vụ.

- Sư đoàn Tây-phên, trung đoàn bộ binh mô-tô, tiểu đoàn Ba, đại đội Một, trung đội Một.

Át-ke chú ý vì nhớ rằng cả Hô-man cũng ở đại đội Một.

- Được. - Anh nói - Anh có phải là đảng viên Quốc xã không.

- Không - Lan-ghe lắc đầu - Không đời nào.

- Thế thì có lẽ anh là đảng viên Cộng sản chăng?

Gã tù binh thở dài rõ to và lại lắc đầu.

- Tôi cũng không phải là đảng viên Cộng sản - Gã chậm rãi nói rồi nhắc lại tựa hồ như tiếc rẻ - Vâng, thưa ông sĩ quan, tôi không phải là đảng viên Cộng sản. Tôi là người không đảng phái. Nhưng cũng có nhiều loại không đảng phái. Có những người có xu hướng chắc chắn mà cũng có những kẻ ba hoa và đần độn. Tôi thuộc loại cuối cùng.

- Thế à! - Át-ke mỉm cười - Anh ăn nói bạo mồm bạo miệng nhỉ.

- Như thế có ích cho các ông hơn - gã tù binh nhún vai - Tôi nói vậy vì tôi đã đồng tình với các đảng viên xã hội dân chủ và xin thú thật là đã công kênh A-đôn-phơ Hít-le cùng bọn Quốc xã lên nắm chính quyền.

- Bằng cách nào thế? - Lời khai khác thường đã khiến cho Át-ke thú vị.

- Cố nhiên không phải chỉ có một mình tôi. Tất cả những kẻ nào bị mê hoặc trước những lời nói nhảm của bọn Quốc xã về sứ mệnh vĩ đại của dân tộc Đức trên trái đất này đều là một lũ ngốc. Mà những kẻ như vậy thì không phải là ít...

- Không phải là ít thật - Át-ke gật gù - Thế bây giờ quan điểm của anh thế nào? Thay đổi rồi chứ?

- Vâng.

- Vì ảnh hưởng của việc anh bị bắt làm tù binh chứ gì? - Câu hỏi ngụ ý mỉa mai. Lan-ghe đỏ mặt lên và cúi đầu xuống.

- Không - Gã lẩm bẩm - Việc bị bắt làm tù binh không liên quan gì đến

chuyện này đâu. Vấn đề là ở chỗ khác, hoàn toàn ở chỗ khác kia.

- Ở chỗ nào?

- Ở chỗ là tôi đã gặp những người rất tốt.

- Những người ấy là ai thế?

- Thưa ông sĩ quan, đó là ba người khác nhau nhưng rất tốt. Một người hiện vẫn ở bên nước Đức. Tôi có thể nói tên bác ta ra nhưng chắc ông cũng chẳng biết làm gì.

- Cũng cần chứ.

- Đó là người gác mồi tên là Lô-ta Phi-sơ.

- Anh muốn nói là gác nghĩa trang phải không?

- Vâng vâng, gác nghĩa trang. Xin lỗi ông - Lan-ghe lúng túng - Ông lại thạo tiếng Đức hơn tôi kia đấy...

- Người gác nghĩa trang Lô-ta Phi-sơ có gì đáng chú ý?

- Thưa ông, chẳng có gì cả. Chỉ có điều đó là một con người đã mở mắt ra cho tôi về nhiều điều. Hồi tôi còn bé, bác ta là một người lái thuyền ở

Hăm-bua, bác ta rất quen cha tôi và vẫn bế ẵm tôi... Sau đó bác đi đâu biệt tăm. Rồi qua bao nhiêu năm sau tôi lại gặp bác ở Ốt-bua trong một trường hợp tình cờ, khi chúng tôi đi đưa tang một anh bạn. Bác ta sống một mình, tứ cố vô thân. Đêm đó tôi ngủ lại nhà bác, và hai bác cháu vừa tỉ tê trò chuyện vừa uống bia đến sáng... Tôi còn nhớ dạo ấy là vào năm 1938, vâng, vâng, mùa thu 1938... và ông có biết là Phi-sơ đã nói gì không? Bác ta tiên đoán rằng Hít-le sẽ tuyên chiến với Liên-xô!

- Là nhỉ - Át-ke nhếch mép cười.

- Thưa ông sĩ quan, hơn nữa bác ta lại còn đoán trước sự thất bại của chủ nghĩa Quốc xã trong cuộc chiến tranh này. Phi-sơ đã nói thế này:

"Người Nga họ sẽ vặn cổ gã quỷ dữ của chúng ta cho mà xem. Lan-ghe cháu hãy nhớ lấy lời bác".

- Thế nào? Bác Phi-sơ này là đảng viên Cộng sản à?

- Không, tôi không nghĩ thế - Lan-ghe với một điều thuốc, châm lửa hút và cẩn thận bỏ que diêm cháy dở vào đĩa gạt tàn - Chắc chắn là không phải.

- Thế Phi-sơ còn sống không?

- Tôi vừa nhận được thư của bác ấy tháng trước.

- Thế còn người kia?

- Tôi gặp người này năm 1933, đúng vào cái đêm 27 tháng 2, khi trụ sở nghị viện ở Bá-linh bốc cháy<sup>[1]</sup>. Đây là lần gặp gỡ đầu tiên giữa chúng tôi.

Cảng Hăm-bua ồn ã tiếng còi như là một bầy ong vỡ tổ. Ở đây đang họp mít-tinh. Các diễn giả gào như xé họng. Nhiều người lên nói nhưng gào to hơn hết vẫn là bọn phát-xít. Các đảng viên xã hội dân chủ cũng phụ họa theo chúng. Tất cả bọn đồng thanh kêu gào là cần phải có "một bàn tay rắn chắc" để chiếm cho nước nhà "một chỗ đứng dưới mặt trời", họ phỉ báng các đảng viên Cộng sản. Đạo ấy tôi cũng thích như vậy nên tôi đã cùng với những người khác hò hét, hoa đuốc và sẵn sàng đi đánh chiếm lấy cái chỗ đứng đó dưới ánh mặt trời. Chợt một người nói ngay bên tai: "Đồ ngốc!". Tôi quay lại và trông thấy một người đội mũ lưỡi trai mặc quần áo xanh công nhân. Anh ta đang nhai đầu mẩu thuốc lá, nhìn tôi có vẻ giễu cợt. Đó là một người lực lưỡng nên tôi phải nén những lời tục tĩu sắp văng ra. Cuộc mít-tinh vẫn tiếp tục. Hai bên đã hăng máu lên đến nỗi xảy ra đánh lộn. Thế là cảnh sát kéo đến ngay và đã vung dùi cui lên. Tôi thấy tốt hơn hết là lạng lẽ chuồn khỏi đám đông. "Này!". Nghe tiếng gọi tôi liền quay lại. Cái anh chàng đội mũ lưỡi trai ban nãy đang lừ lừ tiến

đến. Anh ta nói với tôi như hai người đã quen biết lâu ngày: "Làm một cốc bia nhé!

Tớ sẽ giả ti ền". Không hiểu sao tôi thấy ư a anh ta và quên khuấy đi mất rằng mới cách đây mấy phút suýt nữa thì tôi choảng nhau với anh ta.

Chúng tôi mò vào cái quán rượu nhỏ uống bia. Hai bên trò chuyện mãi. Tôi nói nhiều hơn còn anh ta thì chỉ thỉnh thoảng mới xen vào một câu. Tôi nói ba hoa trời đất, tô vẽ quang cảnh một nước Đức mới, càng ngày càng đẹp đẽ. Anh ta chỉ ng ồi nghe, cuối cùng mới hỏi: "Bố cậu cũng là phu khuân vác và sống ở đây cho đến khi đại chiến thế giới à?". Tôi đáp: - "Cố nhiên.

Chúng tớ làm phu khuân vác mấy đời nay r ồi còn gì nữa". Anh lại hỏi:

"Thế bố cậu sống có khá hơn cậu không?". Tôi đáp rằng chẳng sướng gì hơn. Tôi còn nhớ là trong những năm đói gia đình tôi phải đếm từng xu, chỉ ngày lễ mới ăn chút thịt. Anh ta bèn bảo: "Cậu thấy đấy, thế là tình hình vẫn như trước. Mà trước đại chiến nước Đức vẫn có đất sống và chỗ đứng dưới mặt trời, có cả thuộc địa, có tất cả mọi cái mà bọn Quốc xã đang kêu gào đấy chứ. Có đủ mọi thứ thế mà cha cậu, một gã phu khuân vác vẫn suýt nữa thì chết đói nhăn răng ra. Tại sao cậu lại tin rằng bây giờ tất cả sẽ thay đổi và từng người công nhân sẽ đình huỳnh như con gà sống ng ồi trên mâm xôi ấy?". Tôi đâm ra ỉu xiu và cà khịa với anh ta. Anh mỉm cười: "Lan-ghe ạ, cậu phát cáu có nghĩa là cậu đã hiểu nh ằm r ồi".

Mãi sau này tôi mới hiểu rằng mình bực tức không phải đối với anh ta mà là đối với bản thân mình. Có lẽ vì tôi hồ thẹn không dám thú thực đi ầu đó... Chúng tôi làm quen nhau như vậy đấy. Tên anh ấy là Ốt-tô Sta-le-ke.

Hóa ra chúng tôi cùng làm việc trong một xưởng đóng t ầu, chỉ khác phân xưởng mà thôi. Anh ta là thợ máy, tôi là thợ nguội. Mặc d ầu anh ta



hơn tôi nhiều tuổi, chúng tôi vẫn kết bạn với nhau. Chúng tôi đợi nhau khi hết ca, cùng nhau vào quán rượu, về sau lại cưới hai cô bạn thân làm vợ, đến bây giờ vợ chúng tôi vẫn là bạn con chấy cắn đôi... Khi tôi đến Ốt-bua ở thì Sta-le-ke cũng chuyển tới đó. Hai người vẫn làm cùng một nhà máy. Chiến tranh nổ ra, tôi phải nhập ngũ, còn Sta-le-ke thì được giữ lại vì anh là một chuyên gia lành nghề..

[1] Bọn mật thám bí mật đốt cháy tòa nghị viện rồi vu cho các đảng viên cộng sản đốt để lấy cớ đàn áp những người cộng sản (N.D).

- Anh bạn này của anh cũng không ở trong đảng phái nào hay sao?

- Thưa ông sĩ quan, tôi không biết - Lan-ghe chậm rãi nói - Cái gì không biết thì tôi nói là không biết. Nhưng Sta-le-ke có nợ máu từ lâu với bọn Quốc xã. Chẳng là bọn khốn nạn này đã giết chết người anh của Sta-le-ke trong trại tập trung, cả vợ Sta-le-ke cũng đã sa vào nanh vuốt bọn này.

Tóm lại, nếu được thì anh ta đã chọc tiết chúng đi rồi. Đi đâu đó thì chắc là đúng.

- Hay có thể anh ta đang chọc? - Át-ke nói - Có thể là anh ta không chịu ngửi yên khoanh tay ở thành phố Ốt-bua đâu, hả?

Lan-ghe nhún vai:

- Ai biết được? Sta-le-ke là một người gan dạ, cương quyết...

- Ừ... ừ... - Át-ke dăm chiêu kéo dài giọng nói - Anh có những người bạn tốt đấy chứ!

- Không phải là xấu - Lan-ghe gật đầu.

- Thế còn người bạn thứ ba.

- Đó là một người bạn đồng ngũ tên là Hô-man.

Át-ke cố giữ giọng nói điềm tĩnh, vờ hỏi lại:

- Đàng ngũ à? Tên người ấy là gì?

- Thừa ông, là Hô-man.

- Sao. Hô-man bây giờ không ở cùng đơn vị với anh nữa à? Hay là chết rồi?

- Không chết mà cũng không đổi đơn vị.

- Thế ở đâu?

- Cách đây một tuần người ta tuyên bố là Hô-man đã đào ngũ. Anh ta đã sang hàng các ông. Bây giờ có lẽ đang ở trong trại tù binh nào đó nếu anh ta chưa bị bắn chết dọc đường.

- Anh nói y như là không biết rằng Hô-man sửa soạn đào ngũ từ trước.

- Quả thực tôi không biết gì về việc đó thật.

- Nhưng các anh là bạn thân cơ mà.

Gã tù binh uốn thẳng người lên:

- Thừa ông sĩ quan, tính tình Hô-man như vậy đấy. Nếu anh ta không nói gì tức là không thể nói ra được. Không thể nói được thế là thôi đấy, đừng hòng hỏi.

- Trước chiến tranh hai bên đã quen nhau chưa?

Lan-ghe lắc đầu:

- Chưa, mặc dầu hai người sống sát nách nhau: cả tôi và anh ta đều ở Ốt-bua. Tôi quen Hô-man mới được năm rưỡi, từ khi hai người cùng thuyền chuyển về một đại đội.

- Lâu lắm anh chưa về quê phải không? - Át-ke chợt hỏi.

- Lâu lắm rồi.

- Anh có muốn về thăm nhà không?

- Thưa ông, tại sao lại không, có chứ? Nhưng bây giờ thì hỏng hết rồi. Phải đợi tới lúc chiến tranh chấm dứt hay tới khi trao đổi tù binh.

- Thế nào, gia đình anh ở Ốt-bua hay sao?

- Thưa ông, vâng. Một vợ và một con gái lên năm. Ở đây bây giờ thực phẩm hiếm lắm. Lại bị ném bom luôn. Hô-man kể rằng...

- Thế nào, anh ta nhận được thư nhà à?

- Không, anh ta có về Ốt-bua. Thưa ông tôi quên mất là cách đây ít lâu Hô-man đã về Ốt-bua. Hô-man thật may mắn quá. Việc ấy xảy ra vào lúc anh ta đứng gác kho lương thực. Nửa đêm hôm đó anh ta vừa ra đứng ở vọng gác và mới đi tuần hai lượt dọc tường nhà kho thì nghe mấy người lính ở gần đó gọi: "Thằng ngốc, nhìn lại đằng sau kìa". Hô-man quay lại và thất kinh: cửa sổ nhà kho sáng rực, ánh sáng lại lúc mờ lúc tỏ. Hô-man hiểu rằng nhà kho bị cháy nên vội vàng đập vỡ cửa kính tràn vào. Một lò hòm không, kê cạnh tường bị cháy. Hô-man lôi hòm ra, dập tắt lửa. Khi anh em khác nghe báo động chạy tới thì đám cháy đã được dập tắt. Sáng hôm sau tiểu đoàn trưởng gọi anh lên và thưởng cho mấy ngày nghỉ phép.

Khi trả phép Hô-man có mang thư nhà đến cho tôi. Anh ta có vẻ ủ rũ, lo âu. Hình như có việc gì khiến Hô-man băn khoăn. Bây giờ tôi mới hiểu rõ nguyên nhân. Lúc ấy Hô-man đang suy nghĩ về dự định của mình và sau đó anh đã thực hiện ý định ấy. Thưa ông, tất cả câu chuyện chỉ có thế.

Lan-ghe ngừng lại. Át-ke cũng lặng thinh. Anh hiểu rằng những đi ầu mà gã tù binh vừa kể vô cùng quan trọng. Cái linh tính bén nhạy của người dự thẩm và người quân báo đã th ần nhắc anh như vậy. Còn một cảm giác nữa mới sinh ra trong khi hỏi cung: đó là một nỗi lo lắng chưa rõ rệt. Át-ke bỗng cảm thấy cần phải ng ồi một mình với điều thuốc lá trong tay để suy nghĩ... Anh bảo dẫn gã tù binh về rồi đi ra khỏi khu vực trại, vào rừng

thông.

Át-ke ở trong rừng hơn một giờ, anh ngồi dưới gốc cây to trầm ngâm suy nghĩ. Sau đó anh quay về và ra lệnh dẫn gã trung úy đại đội trưởng Sun đến.

Sun là một thanh niên trạc hăm nhăm. Gã có đôi mắt sâu nâu trên khuôn mặt thanh tú như con gái. Trước chiến tranh Sun làm nghề bán hàng trong hiệu sách và mới trở thành sĩ quan được một năm rưỡi nay. Trước kia ủy ban khám sức khỏe vẫn chê gã là cận thị nặng, không tuyển. Nhưng mãi cuối cùng cũng vẫn phải lấy gã vào quân đội. Gã đã tốt nghiệp một lớp sĩ quan cấp tốc, thoát tiên làm trung đội trưởng, sau đó thay thế tên đại đội trưởng tử trận...

Át-ke thận trọng lái câu chuyện sang cái phân đội mà Sun chỉ huy. Gã trung úy nói có vẻ thành thật, không quanh co. Để trả lời những câu hỏi của thiếu tá dự thẩm, gã nêu tên hàng chục đội viên của mình và nhận xét vắn tắt về từng người. Cuối cùng đến lượt Hô-man, Sun nói:

- Binh nhất Hô-man trung thực, giản dị và can đảm. Tôi nói thế không phải vì có lần Hô-man đã cứu sống tôi... mà là vì sự công bằng đòi hỏi.

- Lòng công bằng bao giờ cũng chi phối anh à? - Át-ke hỏi:

- Cử giả thiết là thế.

- Nhưng tôi lại hoài nghi kia đấy?

- Ông thiếu tá hoài nghi à? - Gã tù binh bối rối xòe tay ra - Thú thật là tôi chưa bao giờ ngờ rằng mình sẽ bị buộc tội là thiên vị...

- Anh có nhớ sự việc xảy ra trong nhà kho lương thực khi Hô-man gác không?

- Tôi vẫn chưa hiểu ạ.

- Được, tôi sẽ giúp cho anh hiểu. Có phải đêm đó quả thực Hô-man đã làm một việc phi thường không?

Sun đâm ra lúng túng.

- Nói đi, nói đi chứ.

- Tôi vẫn chưa hiểu ông thiếu tá nói gì.

- Thế này nhé, anh vừa khai rằng Hô-man đã cứu anh thoát chết chứ gì?

- Vâng.

- Thế nào, thế chiến công của người lính đó có được đánh giá đúng không? Hô-man có được khen thưởng không?

- Không - Sun im lặng, bắt đầu đoán ra ý định của viên dự thẩm -

Không, thưa ông thiếu tá, chuyện đó đã bị bỏ qua.

- Thế mà khi Hô-man dập tắt một đám cháy vật trong nhà kho thì anh lại vội vàng đề nghị khen thưởng về thành tích anh hùng của Hô-man.

- Thưa thiếu tá, việc này không phải do tôi.

- Không phải do anh à? - Át-ke cảm thấy toát mồ hôi trán. - Sao thế, tại sao không phải do anh nhỉ? Nói thật đi!

- Vâng, không phải tại tôi. Cố nhiên là tôi có đề nghị với tư cách là đại đội trưởng, nhưng tôi đề nghị không do ý muốn của mình mà do mệnh lệnh.

- Của ai?

- Của thiếu tá Ga-út.

- Thiếu tá Ga-út là ai thế nhỉ?

- Là tiểu đoàn trưởng.

- Anh hãy kể lại việc này cho thật tỉ mỉ đi.

- Sau khi đám cháy đã được dập tắt, tôi liền gọi Hô-man đến, hỏi cặn kẽ về mọi việc xảy ra và khen ngợi anh ta. Anh nói là chả làm được việc gì đặc biệt đâu. Vả lại đám cháy quả thực cũng chả nguy hiểm gì. Chỉ cháy các hòm gỗ để riêng cạnh tường, trong hòm không đựng gì cả. Mà tường, nền nhà, trần nhà toàn bằng gạch và đất cả nên không thể cháy được.

Tường cũng quét vôi chứ không quét sơn. Ngoài các hòm rỗng này ra thì trong kho không còn thực phẩm gì, hòm gì có thể cháy được nữa. Nói tóm lại nếu có cháy các hòm ấy thì cũng chả quan hệ gì. Tôi cho Hô-man về.

Nhưng bỗng có chuông điện thoại. Thiếu tá Ga-út gọi đây nói hỏi về việc xảy ra. Nghe tôi báo cáo xong, ông ta nói: "Hô-man đã hành động rất anh hùng. Nên khuyến khích cậu ta". Tôi giải thích rằng chỉ cháy những chiếc hòm rỗng mà thôi, có gì đáng khen thưởng đâu. Ga-út liền đáp: "Dù sao cũng là tinh thần hy sinh quên mình, không thể không khen thưởng được".

Tôi hỏi lại một cách hơi chế giễu rằng thiếu tá định thưởng huân chương cho Hô-man hay sao. Ga-út bảo: "Không thưởng huân chương mà cho cậu ta nghỉ phép về hậu phương".

- Và Ga-út nhất định khẳng khái giữ ý kiến của ông ta à?

- Dĩ nhiên. Đó là quyền của ông ta mà lại.

- Được - Át-ke đứng dậy - Chúng ta tạm ngừng câu chuyện ở đây.

Át-ke dành buổi sáng hôm sau để hỏi chuyện Hô-man. Thoạt tiên anh đặt hàng chục câu hỏi thông thường và ngắm kĩ gã hàng binh. Những câu trả lời của Hô-man đều hoàn toàn ăn khớp với những đi đầu mà Át-ke biết được trong khi hỏi cung các tù binh thuộc tiểu đoàn Ba. Hô-man không hề nói sai một điểm nhỏ nào.

Gã trả lời một cách rõ ràng, vui vẻ, không ngập ngừng quanh co. Và mặc dù đáng lẽ sau khi đã biết rõ tất cả mọi điều do Sun kể lại thì phải tỏ vẻ ngờ vực Hô-man mới đúng nhưng Át-ke lại có cảm giác rằng người đang tiếp chuyện anh là một người trung thực.

Anh thận trọng lái Hô-man tới cái việc xảy ra trong kho lương thực.

Át-ke coi đây là cuộc thử thách quan trọng đối với gã hàng binh đang bị thẩm tra. Nếu Hô-man là một điệp viên được tung sang đây với những mục đích đặc biệt thì tất nhiên phải tô vẽ việc chữa cháy của mình, để sau đó có đủ cơ sở mà giải thích việc vệ hậu phương nghỉ phép.

Đằng này Hô-man lại làm ngược lại. Gã khai rằng mình chẳng làm được việc gì đặc biệt, quả thực không đáng khen thưởng.

- Sao lại thế nhỉ? - Át-ke ngạc nhiên.

Hô-man nhún vai:

- Thừa đờng chí thiếu tá, chính bản thân tôi cũng không nắm vững. Có nhiều điều rất khó hiểu ạ. Ví dụ như một tháng trước đây tôi đã cứu sống đại đội trưởng - Gã mỉm cười, trong giọng nói của gã có cái gì ầm ập -

Đại đội tôi có trung úy Sun. Đó là một thanh niên trung thực, không ưa gì bọn Quốc xã, rất công bằng với lính tráng... Một lần tôi đã cứu sống anh ta. Trong một trận chiến đấu, chúng tôi phải rút lui. Sun và tôi đang ở sát cạnh nhau thì một phát súng cối rơi ngay gần đó. Tôi chỉ kịp vừa nằm dúi xuống vừa đẩy trung úy nằm xuống đất. Thế rồi viên đạn nổ tung lên... Sau đó khi chúng tôi trấn tĩnh lại được thì Sun khóc nức lên. Anh ta viết một bản báo cáo rất cảm động lên cấp trên. Nhưng người ta chả đếm xỉa gì đến thành tích của tôi.

- Thế mà sau khi chữa cháy lại được tuyên dương và được về phép.

- Đúng như thế. Lại còn một đi ầu này nữa. Trước khi về phép tôi có ghé lại chỗ trung úy Sun. Tôi cảm thấy rằng hình như cả anh ta... cũng có vẻ khó hiểu trước câu chuyện này.

- Anh biết thiếu tá Ga-út lâu chưa?

- Tôi không hiểu câu hỏi của đ ồng chí.

- Thế này nhé... Có thể là thiếu tá Ga-út có cảm tình đặc biệt với anh về một lý do nào đó.

- Đ ồng chí nói gì thế? - Hô-man mỉm cười - Tôi chắc rằng trước khi xảy ra đám cháy trong nhà kho thì hẳn ta cũng không biết là có tôi trong đơn vị đâu.



# CHƯƠNG BẢY

## 1

Đã được ba tuần kể từ khi Át-ke ở mặt trận quay về và hội ý với tướng Lư-cấp. Hôm nay ông lại nghe thiếu tá báo cáo.

Át-ke kể lại các cuộc hỏi cung trung úy Sun, hạ sĩ Lan-ghe và các tù binh khác, cuộc trò chuyện với Hô-man. Nghe xong Lư-cấp nói:

- Thiếu tá hãy nêu ý kiến kết luận đi.

Át-ke nghĩ một lát rồi nói:

- Tôi kết luận rằng: Hô-man nói đúng sự thật.

Lư-cấp nhìn thiếu tá hình như hơi có vẻ là lạ và bấm chuông.

- Thế nào, đại tá Trít-tốp đến chưa?

- Thưa thiếu tướng, đến rồi. Đồng chí ấy đang đợi ngoài kia.

- Mời vào đây.

Trít-tốp đi vào. Đó là một người trạc sáu mươi năm tuổi, sắc mặt có vẻ ốm yếu, tầm vóc cao lớn, gầy gò. Ông cũng mặc thường phục như tất cả những người ngồi trong phòng này. Lư-cấp bảo:

- Đồng chí hãy báo cáo với chúng tôi về căn hầm bí mật cất giấu hồ sơ lưu trữ. Báo cáo từ đầu nhưng ngắn gọn thôi.

- Xin tuân lệnh - Trít-tốp đưa tay lên che miệng, đằng hắng rồi bắt đầu nói - Nửa năm trước đây chúng tôi được biết rằng Tổng cục an ninh quốc gia Đức đã gửi cho tất cả các cơ quan mật thám, tình báo quân sự, các đội phản gián một bản chỉ thị vô cùng quan trọng. Chính tên Tổng tư lệnh ss là

Him-le đã ký bản chỉ thị đó. Bản chỉ thị đề ra cho các cơ quan nói trên và cả các tổng đội ss, các đạo quân ss, các đội biệt kích ss và các binh đoàn "Đầu lâu"<sup>[1]</sup> nhiệm vụ thực hiện những biện pháp nhằm làm thế nào để cho hồ sơ lưu trữ của những tổ chức này khỏi lọt vào tay đối phương trong bất cứ hoàn cảnh nào. Trong khi rút lui từ đông sang tây các hồ sơ lưu trữ đó phải được gửi đến các trạm đã quy định dưới sự hộ tống nghiêm ngặt, sau đó phải đóng vào các hòm kim khí đặc biệt để cất giấu một cách có hệ thống vào hầm bí mật. Hiện nay chúng tôi chưa biết được rằng những căn hầm bí mật này được xây dựng ở đâu và dưới sự chỉ huy của ai, cấu trúc của chúng như thế nào.

- Chúng tôi chỉ mới nhận được một vài tin tức cách đây hai tháng rưỡi - Lư-cốp nói - Nhưng cũng chỉ biết về một căn hầm thôi mà chắc rằng có những mấy cái hầm như thế kia.

- Ở Ốt-bua à? - Át-ke hỏi.

- Ốt-bua?! - Đại tá Trít-tốp tỏ vẻ ngạc nhiên - Không, chúng tôi lại nghe nói rằng ở nơi khác kia.

- Không phải ở Ốt-bua - Lư-cốp nói có vẻ như trình bày ra sự băn khoăn của mình.

Át-ke bần chần nhấp nhồm trên ghế.

- Cái thị trấn này nằm ở hạ lưu sông En-bơ, bên tả ngạn - Trít-tốp nói tiếp.

- Bên nào? - Át-ke hỏi lại.

- Bên tả ngạn nghĩa là về phía tây. Đúng hơn là không phải ngay trên bờ sông mà hơi lùi vào một quãng.

- Tên thị trấn là gì?

- Ca-xơ-lút - Trít-tốp nói - Chúng tôi dự đoán rằng chính cái hồ sơ này được giấu trong căn hầm bí mật đâu ở trên bờ sông trong khu rừng gần thị trấn đó. Nói đúng hơn là một bộ phận hồ sơ. Chúng xây dựng căn hầm bí mật nhằm mục đích bảo quản các hồ sơ lưu trữ nếu nước Đức thua trận và bị chiếm đóng.

- Xin lỗi thiếu tướng - Át-ke nhồm dậy - Tôi xin phép hỏi đại tá về nguồn gốc của những tin tức do đại tá cung cấp về căn hầm bí mật và các hồ sơ lưu trữ.

- Được - Lư-cốp liếc nhìn Trít-tốp - Đồng chí trả lời cho thiếu tá Át-ke đi.

Trít-tốp đáp:

- Nguồn tin là tình báo viên của chúng ta hoạt động trong vùng gần đó.

Át-ke đứng dậy, đến trước tấm bản đồ châu Âu chiếm hết cả một bức tường của gian phòng, đặt thước ước lượng cái gì đó rồi quay lại nói:

- Một trăm năm mươi cây số cả thảy, chỉ có cái là Ốt-bua cách Ca-xơ-lút một trăm năm chục cây số. Hai thành phố ở hai bên bờ sông. Những điểm còn lại đều giống nhau: sự bố trí căn hầm, cấu trúc, cách bảo quản, cách đóng hòm.

- Ủ, cả cách đóng hòm - Lư-cốp gật đầu.

Trít-tốp lặng thinh. Át-ke xoa xoa sống mũi:

- Hai căn hầm trong hai thành phố gần nhau... lạ nhỉ?!

- Chúng ta hãy nghe đại tá Trít-tốp - Lư-cốp bảo.

Át-ke liếc nhìn về chỗ.

Trít-tốp tiếp tục:

- Một tổ đặc biệt đang tìm kiếm những hồ sơ này. Hiện nay nó đang ở

Ca-xơ-lút, nó đã được tung sang đó một cách trót lọt, đang hoạt động ráo riết. Đã xác định được địa điểm của căn h ầm này. Thế là hết. Sau đó tổ này không nhúc nhích lên thêm được một bước nào nữa. Bọn phản gián Đức suýt nữa mò ra họ. Bây giờ ở đó chúng nó đều rất cảnh giác, h ể sơ suất một tý thôi là có thể bị bại lộ.

- Xin lỗi, việc ấy xảy ra từ bao giờ? - Át-ke h ỏi hộp cựa mình trên ghế.

- Đ ồng chí hỏi là bọn Đức bắt đầu đề phòng và tình hình trở nên phức tạp từ bao giờ phải không? - Đại tá hỏi lại.

- Vâng.

- Bốn mươi ngày trước đây.

- Thế thì... - Át-ke hỏi - Chả nh ẽ lại không thể chuyển h ồ sơ đi và xây dựng một căn h ầm bí mật mới ở nơi khác hay sao?

- Chúng tôi đã dự đoán khả năng đó và đang theo dõi tình hình vận chuyển. Hơn nữa những h ồ sơ này lại g ồm có hàng trăm hòm bằng sắt lớn cơ. Vị tất đã có thể cho một đoàn xe lù lù chở một số lớn hàng như vậy chạy lọt qua được mắt tình báo đối phương đang cốt sẵn đuổi những h ồ sơ này. Bọn chúng đã thông minh hơn h ỏi đầu chiến tranh nhi ều. Bây giờ chúng đã... biết đánh giá sức mạnh và khả năng của tình báo Liên-xô.

Thiếu tướng cảm ơn Trít-tốp. Đ ồng chí này chào r ồi đi ra. Khi còn lại hai người, Lư-cốp hỏi Át-ke:

- Thế nào? Ý kiến anh đối với tất cả những cái đó ra sao?

Át-ke lặng thinh - Lư-cốp mỉm cười:

- Nói đi chứ.

Át-ke đứng dậy, vịn vào lưng ghế và nói một cách cá quyết.

- Dù sao tôi vẫn tin vào gã hàng binh Hô-man.

[1] Các binh đoàn SS làm nhiệm vụ phá hoại và càn quét đặc biệt.

Lư-cốp không đáp lại. Át-ke lại nói tiếp.

- Tôi tin anh ta và không thể xử trí thế nào với mình được. Tôi nghe anh ta nói, anh ta nhìn vào mắt tôi, tôi nghe anh ta kể rất tỉ mỉ và cảm thấy rằng Hô-man nói đúng sự thật!

- Kỳ lạ nhỉ - Lư-cốp nói kéo dài giọng và gõ tàn xuống đĩa.

- Thừa thiếu tướng - Anh ta không hề chống chế cho mình mà trái lại còn luôn luôn nói ra những đi ều chỉ có thể tai hại cho anh ta mà thôi. Hô-man nói và hiểu là mình có thể gây vạ cho mình, tôi nhìn vào mắt, vào thái độ, vào giọng nói của anh ta và cảm thấy vậy... Mà có ai bắt buộc anh ta làm thế đâu. Anh tự nguyện nói ra tất cả mọi lời khai của Hô-man... Tuy người khác có thể nói rằng đương sự muốn gây cảm tình với người dự thẩm để về sau được tin cậy. Nhưng mảnh khóc đó chỉ tốt trong một trường hợp nào thôi. Bởi vì nếu sau đó cơ quan dự thẩm sẽ thẩm tra lời khai của đương sự thì sao? Có phải thế không ạ?

- Có lẽ.

- Mà Hô-man thì không ngờ rằng chúng ta đã tóm được Sun, Lan-ghe và nhiều bạn đồng ngũ của anh ta.

- Thiếu tá đề nghị thế nào? Chúng ta xử trí ra sao trước những tin tức của đại tá Trít-tốp.

Át-ke im lặng. Lư-cốp đứng dậy tỏ ý rằng câu chuyện đến đây là chấm dứt.

- Thôi được. Đồng chí đã đưa bản cung khai của Hô-man đến đây rồi chứ?

- Vâng, tôi để trong cặp này.

- Tôi muốn tìm hiểu về gã. Mười giờ sáng mai đừng chí đến đây nhé.
- Tôi đã hỏi cung Hô-man, cảm tưởng của tôi cũng giống như của ông chí.

Thiếu tướng cần lấy cây bút chì, đâm chiêu vên vên trong tay rồi đặt xuống:

- Thế là chúng ta giao ước với nhau rằng phải tin Hô-man... Thế còn đối với nguần tin của Trít-tốp thì xử trí ra sao? Ông chí có căn cứ gì để không tin ông ta và nhân viên của ông ta không?

- Thưa thiếu tướng, không.
- Tôi cũng không có căn cứ nào cả.

Một phút im lặng, cả hai trầm ngâm suy nghĩ. Rồi thiếu tướng nói tiếp:

- Hay có lẽ cả ở Ôt-bua và cả ở Ca-xơ-lút đều có hầm bí mật. Trong hoàn cảnh này thì giả thiết đó có vẻ đúng sự thực. Nhưng tôi chưa có thể thừa nhận giả thiết này được. Có hai lý do khiến tôi phân vân. Thứ nhất là: Hai thành phố ở gần nhau quá, chả nhẽ bọn Đức lại tiến hành xây dựng hai căn hầm đồ sộ như vậy ở cả hai nơi. Thứ hai là: Những tài liệu của đại tá Trít-tốp về căn hầm bí mật đều giống hệt các tài liệu của Hô-man và tên điệp viên bị bắt ở Ba-cu. Tôi nảy ra ý kiến rằng có phải trong hai trường hợp này đều chỉ là một căn hầm ấy không? Ông chí nhớ lại xem; giống nhau từ sự bố trí, kiến trúc của một căn hầm cho đến hệ thống bảo quản.

Thiếu tướng đứng dậy, đi dạo khắp phòng rồi dừng lại sau lưng Át-ke.

- Tối qua tôi đã báo cáo với cấp trên. Ông chí ấy hỏi tôi "Có cần phải đánh liêu chuyển hướng cái nhóm tình báo đang hoạt động ở Ca-xơ-lút sang Ôt-bua không?". Tôi cho là không thể được. Chúng tôi đi đến kết luận rằng cần phải phái một tình báo viên sang Ôt-bua để đi điều tra ngay tại

chỗ.

Át-ke muốn đứng lên. Lư-cốp giữ lấy hai vai anh, đi vòng qua bàn rồi ngồi phịch xuống ghế bành.

- Đồng chí Át-ke, đồng chí phải đi vậy...

Át-ke gật đầu.

Lư-cốp cầm lấy tay anh.

- Chúng ta đã bàn rằng những hồ sơ lưu trữ này rất cần. Tôi muốn nhắc đến mạng lưới điệp viên cũ và đến những tên gián điệp mới mà tất nhiên quân địch cố sức thuê mộ và cài lại trên đất nước ta trước khi rút lui.

Đồng chí thử tưởng tượng xem những hồ sơ mà tôi cùng đồng chí đang tìm hiểu lại chứa đựng biết bao nhiêu tài liệu quý giá vô cùng về tất cả cái bọn khốn nạn này. Nhưng còn nhiều điều khác nữa kia. Đồng chí nghĩ xem, bao nhiêu chiến sĩ ái quốc của Liên-xô đã bị bắt và chết dần chết mòn trong những bức tường của sở mật thám, quân báo và an ninh quốc gia. Biết bao nhiêu đồng chí của chúng ta đã chết quằn quại trong các hầm ngầm và lò thiêu người của các đội biệt kích ss... Trong các hồ sơ lưu trữ kia chắc hẳn có ghi những tài liệu nói rằng họ đã sống ra sao, đấu tranh ra sao và chết ra sao? Chúng ta đã thu lượm được bằng các con đường khác nhau nhiều số liệu nói rằng: bọn khốn nạn đã tiến hành những cuộc thí nghiệm đầy tội ác với tù binh, giết chết họ bằng hiện tượng đối dưỡng khí, bằng nhiệt độ cực thấp và áp lực cực thấp. Chúng nó đầu độc tù binh, dùng họ để thử các chất thuốc độc và các loại vũ khí tối tân. Ai biết được rằng có thể tìm thấy những số liệu đó trong các hồ sơ lưu trữ bí mật của bọn phát-xít?... Nếu chúng ta chậm chân thì tai hại lắm đấy. Bằng bất cứ cách nào, bất cứ giá nào cũng phải đoạt lại bằng được các tài liệu này. Nên nhớ là không phải chỉ một mình nước ta quan tâm đến số hồ sơ đó đâu.

Hoàn toàn không phải thế. Đất nước ta sẽ không tha thứ cho chúng ta nếu để các hồ sơ ấy lọt vào nanh vuốt của cơ quan gián điệp nước khác. Trong trường hợp đó thì bọn gián điệp Đức sẽ có những tên chủ mới vô cùng lợi hại.

- Thừa thiếu tướng, tôi đã rõ cả - Át-ke nói.

- Đồng chí đã hiểu và quán triệt tính chất quan trọng của những nhiệm vụ mà mình phải giải quyết rồi chứ?

- Thừa thiếu tướng, đúng thế.

- Đồng chí Át-ke, đồng chí vào Đảng bao nhiêu năm rồi?

- Ba năm... gần ba năm.

- Tôi coi công việc mà chúng ta đang làm là một nhiệm vụ quan trọng của Đảng giao cho. Người cán bộ phản gián chỉ có thể nghĩ như vậy mà thôi.

- Đúng thế ạ!

- Chớ bao giờ quên đi đâu đó.

- Trên ấy đã biết rằng đồng chí sẽ lên đường và tán thành sự lựa chọn của tôi.

- Cảm ơn đồng chí... Tôi xin hứa sẽ làm mọi việc để...

Át-ke không nói hết câu, lắc mạnh bàn tay mà Lư-cốp giơ ra cho anh.

Thiếu tướng nói:

- Rur-bin đang nghiên cứu việc tung đồng chí sang Ốt-bua đấy.

- Rồi.

- Công việc phức tạp lắm nên tôi đã giao cho tổ tình báo của đại tá Trít-tốp là phải giúp đỡ đại tá Rur-bin. Đồng chí hãy suy nghĩ kế hoạch luồn vào Ốt-bua đi rồi báo cáo với tôi nhé, cho đồng chí ba hôm. Đến đây lúc



mười giờ sáng nhé.

- Thừa thiếu tướng, xin tuân lệnh.

# CHƯƠNG TÁM

## 1

Vào đúng ngày quy định, Át-ke đến văn phòng thủ trưởng. Lư-cốp hỏi ngay:

- Đồng chí Át-ke, kế hoạch đâu?

Át-ke trình bày kế hoạch của mình. Thiếu tướng suy nghĩ hồi lâu. Tất cả mọi điểm trong kế hoạch đều táo bạo và khác thường. Ngay cả một người dày kinh nghiệm và thạo nghề như tướng Lư-cốp cũng cảm thấy kế hoạch của Át-ke quá táo bạo và liêu lĩnh. Anh nói:

- Trước kia tôi vẫn tưởng chủ nghĩa phát-xít đã trở thành ý thức hệ sâu sắc của dân tộc Đức. Nhưng sau khi sống với họ tôi hiểu rằng mình đã nhầm. Những lực lượng lành mạnh của dân tộc Đức vẫn mạnh hơn là bọn phát-xít hy vọng nhiều. Cách đây một năm tôi đã cảm thấy khá rõ điều đó.

Bây giờ, giữa năm 1944 này, chế độ Hít-le lại càng suy yếu hơn.

Lư-cốp liếc nhìn mấy tờ giấy Át-ke mang đến và hỏi:

- Thế nghĩa là đồng chí định dùng Lan-ghe à?

- Thừa vâng. Chính anh ta mà không phải là Hô-man vì Hô-man vừa là hàng binh vừa là đảng viên Cộng sản, lại tình nguyện xin đi...

Lư-cốp gật đầu tỏ ý hiểu. Át-ke nói tiếp:

- Còn Lan-ghe thì trong sạch như tấm kính. Tôi đã thẩm tra anh ta cẩn thận hơn bằng mọi cách, cả Hô-man và tất cả các tù binh đều nhận xét giống nhau về anh ta. Đây là lời khai của họ. Anh đây một cặp giấy dày tới chỗ thiếu tướng - Mà họ đâu không ngờ rằng ta đã bắt được Lan-ghe.

Hơn nữa đã tung tin đồn là Lan-ghe tử trận rồi. Do đó ai nấy đều nhận xét về anh ta một cách hoàn toàn thành thật, không e ngại gì nữa... còn một điểm nữa và có lẽ đây là điều chủ yếu! Lan-ghe đệ đơn xin sử dụng anh ta vào bất cứ công tác nào miễn là công tác đó ít nhiều có tác dụng đối với việc tiêu diệt chế độ Hít-le ở nước Đức. Lá đơn của anh ta đây.

Thiếu tướng chăm chú đọc đơn mấy phút rồi nói khẽ:

- Viết bạo thật.

- Rất bạo - Át-ke gật đầu, anh mỉm cười, cần lấy lá đơn, tìm một chỗ rồi đọc to lên - "Nếu các nhà đương cục Liên-xô thấy cần phải đưa tôi đến Tây-bá-lợi-á đây bóng tối và băng giá thì tôi vẫn vui sướng mà lên đường.

Đi đâu cũng được, miễn là đừng phải ngủ không".

Át-ke nói tiếp:

- Mấy hôm trước tôi đã tìm hiểu bản dự thảo kế hoạch tung tôi sang Ôt-bua ở chỗ các nhân viên của đại tá Trít-tốp. Không có gì đáng mừng lắm.

- Tôi biết.

- Họ đưa hai trường hợp. Trong trường hợp thứ nhất sẽ thả tôi xuống khu vực Hăm-bua, sau đó một thời gian, tôi bắt đầu tự động...

- Đó là trường hợp ngoại lệ.

- Trường hợp thứ hai là chờ đợi. Đợi cho đến khi nào đã tạo ra những điều kiện cần thiết để trực tiếp tung tình báo viên sang Ôt-bua. Đợi như thế thì mất những mấy tháng. Lâu quá.

- Lâu thật - Lư-cốp nói - Chúng ta không thể đợi lâu như vậy được.

Sự lo ngại của chúng ta đã được xác nhận. Có tin rằng một cơ quan tình báo nước ngoài ngày càng tỏ vẻ quan tâm hơn tới các thứ hồ sơ lưu trữ của bọn phát-xít, đúng là cái nước mà trước đây có lần tôi với đồng chí đã

nói tới. Tóm lại có thể ta sẽ gặp đối thủ, hơn nữa lại là một đối thủ hết sức tích cực và có thế lực. Đồng chí hiểu chứ:

- Vâng - Át-ke dè dặt hỏi - Thừa thiếu tướng, tổ tình báo hoạt động ở Ca-xơ-lát không thể giúp đỡ tôi được việc gì hay sao?

Lư-cốp lắc đầu nguây nguẩy:

- Không đời nào. Hãy quên họ đi. Tạm thời bây giờ hãy quên bằng đi. Không phải là hoàn toàn không bao giờ hoạt động chung với nhau đâu.

Nhưng đó là sau này kia, chứ không phải bây giờ. Họ đang ở trong tình trạng như thế... Nói tóm lại, nếu một tình báo viên mới tới chỉ sơ suất một chút thôi cũng đủ bại lộ rồi. Chết cả đồng chí và cả họ nữa.

- Thế thì - Át-ke chậm rãi nói và kéo tập hồ sơ hỏi cung về phía mình rồi cương quyết ngừng đầu lên

- Thế thì chỉ có mỗi một lối thoát là chấp nhận kế hoạch của tôi.

- Tôi cũng đã ngã về phía đó - Lư-cốp nói - Tình hình hoạt động bí mật chống phát-xít ở khu vực này của nước Đức lên mạnh, cũng đã bênh vực cho bản kế hoạch của đồng chí... Nhưng tôi còn phải suy nghĩ, hỏi ý kiến cấp trên. Sau đây chúng ta sẽ tiếp tục câu chuyện này. Tôi sẽ gọi đồng chí đến. Sáng mai đồng chí hãy bảo đưa Lan-ghe đến đây.

... Cấp trên đã cho phép để Lan-ghe tham gia vào việc đó. Lúc ấy Át-ke mới trò chuyện lần đầu tiên với anh chàng này một cách thành thật về tất cả mọi việc. Lan-ghe rất cảm động và hỏi với giọng run run:

- Có thật là, các ông tin tôi không. Trả lời đi, thưa ông.

- Anh có thể gọi tôi là "đồng chí"...

- Chúng tôi đã đốt phá hàng nghìn thành phố và làng xóm Liên-xô, máu người Liên-xô chảy thành sông, thế mà các đồng chí vẫn đối xử... với tôi

như vậy!

- Em gái tôi đã chết vì bom Đức. Đồng chí thiếu tướng đã tiếp chuyện anh cũng có một người con trai độc nhất bị tử trận.

- Các đồng chí có thể là quá thương tôi - Lan-ghe nói - Nhưng chỉ cần đồng chí nói thật cho biết là đã hoàn toàn tin tôi rồi hay chỉ dùng tôi làm... công cụ mà thôi? Không, không, làm gì cũng được. Xét cho cùng thì đi đâu ấy cũng chẳng quan trọng lắm. Quan trọng là ở kết quả: tôi sẽ trở thành người có ích và sẽ giúp một tay để đào sâu chôn chặt chủ nghĩa phát-xít, dù bằng cách nào đi nữa!

Át-ke nói:

- Đồng chí Lan-ghe, tôi sẽ giao phó tính mạng tôi cho đồng chí đấy.

- Cám ơn - Lan-ghe đứng phắt dậy - Cám ơn anh bạn của tôi. - Anh chau mày, đập tay vào trán - Nếu đồng chí biết rằng hiện giờ đầu óc tôi đang xáo động như thế nào. Tôi e rằng cái sợ của mình không chịu đựng nổi!...

## 2

Át-ke lại vào phòng thiếu tướng Lư-cốp. Đêm nay anh sẽ rời Mạc-tư-khoa lên đường, bay qua phòng tuyến đến tận thành phố Ốt-bua xa xôi.

Công tác chuẩn bị phức tạp đã được hoàn thành. Át-ke và Lan-ghe sẽ nhảy dù từ máy bay xuống. Anh đã nghiên cứu kỹ từng đường phố, từng khu phố của Ốt-bua theo bản đồ theo các tài liệu khác nhau, theo lời kể lại của Lan-ghe, sẽ đội lốt những người khác khi đã vượt qua phòng tuyến.

Anh đã tập luyện cách sử dụng điện đài thu phát, cách trao đổi tin điện, cách bắt làn sóng và sửa chữa điện đài, cách thay đổi tần số và băng để làm trở ngại cho việc nghe trộm tin mật và dò bắt máy vô tuyến điện của cơ quan phản gián đối phương. Còn phải đọc hàng đống sách báo phát-xít để nắm vững tình hình thời sự ở phương Tây, nơi mà bọn phát-xít Hít-le đang làm mưa làm gió!...

Sau những ngày lao động nặng nề, căng thẳng, làm việc một ngày mười tám giờ liên đến nỗi đâm ra thèm ngủ, bây giờ công việc chuẩn bị đã xong. Nhưng nếu so sánh với công việc sắp tới thì tất cả những cái đó cũng chưa mùi gì.

Át-ke ngừng đầu nhìn thiếu tướng. Ông đang hội ý với Rư-bin và Trít-tôp, những cán bộ chỉ đạo cuộc chuẩn bị của Át-ke và Lan-ghe. Nhưng Át-ke không nghe thấy gì vì đang mãi tập trung ý nghĩ vào công việc sắp phải làm...

Tất cả mọi việc đều đã được đề ra trước, quyết định trước. Nhưng có thể vẫn còn chưa đủ: Át-ke và Lan-ghe có hai chỗ ẩn ở Ốt-bua. Thời gian đầu ở đó hai người sẽ cảm thấy tương đối an toàn. Chỗ ẩn thứ nhất là

ngôi nhà của người gác nghĩa trang Phi-sơ, chỗ thứ hai là nhà của người thợ máy Sta-le-ke. Cả hai đều là những người đáng tin cậy, đã sống lâu năm ở

Ốt-bua. Cách đây một tháng rưỡi, hai tháng Lan-ghe vẫn nhận được thư họ. Như thế nghĩa là họ vẫn còn sống ở đó.

Hai tình báo viên được trang bị đầy đủ mọi thứ cần thiết. Họ có mấy bộ chứng từ chắc chắn, đều là những giấy tờ thật cả. Hai người biết rõ tất cả mọi điếu về những chủ nhân thực của những giấy tờ này. Như vậy thì không phải lo lắng về một sự thẩm tra đặc biệt nếu cơ quan phản gián Đức tiến hành thẩm tra tại nơi trú quán của người có tên trong giấy.

Đủ cả rồi. Những việc còn lại phụ thuộc vào các tình báo viên. Nhiệm vụ của họ là bắt rễ chắc ở trong thành phố đó, đợi một thời gian sau đó lần mò các tổ chức chống phát-xít bí mật ở Ốt-bua. Sta-le-ke sẽ giúp đỡ trong công tác đó. Lan-ghe sẽ giới thiệu Át-ke vài người này rồi trốn đi, không được ở lại trong thành phố. Mặc dù anh ta đã thay hình đổi dạng, đã có giấy tờ khác, nhưng nhờ ra bỗng gặp những người biết rõ anh thì thật nguy hiểm! Quy định rằng sau khi hoàn thành sứ mệnh, Lan-ghe sẽ đóng vai một lính Đức trả phép đi về phía đông tìm đơn vị. Đến đất Ba-lan sẽ có người đón và đưa anh tới căn cứ du kích, sau đó anh em du kích sẽ tổ chức cho anh vượt qua phòng tuyến.

Thế là Át-ke sẽ hoạt động một mình. Trong trường hợp bất trắc và hết sức đặc biệt anh sẽ được báo cho biết một đầu mối liên lạc là địa chỉ của người tình báo viên mà đại tá Trít-tốp đã nhắc đến.

Ốt-bua!... Át-ke nhắm mắt lại. Trước mắt anh hiện lên con đường phố chính của thành phố, những tòa nhà màu xám khói với những mái nhọn, những phố nhỏ cắt ngang phố lớn, chạy tới vùng ngoại ô lao động, tới các

nhà máy... Át-ke đặc biệt nhớ rõ nghĩa trang ở trên gò đất, chung quanh có hai rặng bạch dương, bên trái là một ngôi nhà nhỏ, tường đỏ, có hai cửa sổ, mái lợp tôn. Đây chính là nhà của bác Lô-ta Phi-sơ... Còn tòa nhà hẹp và cao với những cửa sổ hình mũi tên, với những ngọn tháp trên góc mái và bốn nóc nhọn, trước, vốn là viện bảo tàng cổ sinh vật, nay là sở tình báo và phản gián quân sự của thành phố Ốt-bua...

Hội ý xong Lư-cốp đứng dậy. Át-ke cũng vội vàng đứng lên. Thiếu tướng chìa tay ra cho anh: - Trở về nhé!

- Cảm ơn đồng chí! - Át-ke xiết chặt tay thủ trưởng.

Hai người ôm lấy nhau.

Át-ke quay ra từ biệt hai đại tá Rư-bin và Trít-tốp.

Thiếu tướng bảo gọi cả Lan-ghe vào và dặn dò từ biệt một cách thân mật không kém gì đối với Át-ke.



# CHƯƠNG CHÍN

## 1

Mãi tận đêm khuya đoàn máy bay oanh tạc của Liên-xô mới kéo đến ném bom các công binh xưởng ở ngoại ô thành phố Ốt-bua. Chả mấy chốc bầu trời trên khu vực các nhà máy đã sáng rực, từ đó vẳng lại tiếng bom nổ, tiếng cao xạ gầm, tiếng trọng liên ừng ục.

Sau trận ném bom, tên trưởng phòng quân báo và phản gián ở Ốt-bua là đại tá Bôn liền rời khỏi hầm trú ẩn, hạ mấy mệnh lệnh cần thiết rồi về nhà. Hắn đi nằm ngay, hy vọng ngủ vớt vát nốt phần còn lại của đêm ấy.

Nhưng một hồi chuông điện thoại gay gắt đã dựng hắn dậy. Tên sĩ quan trực ban hồi hộp báo cáo rằng nhà Ngân hàng đường sắt bị bọn cướp vào mở ba chiếc tủ lớn cuỗm mất gần nửa triệu đồng mác. Việc này xảy ra đúng vào cái lúc máy bay ném bom, khi tên gác mải lo tránh máy bay chứ không nghĩ tới nhiệm vụ. Bôn bèn đáp:

- Hiểu rồi. Hiểu cả rồi, chỉ có một điều chưa hiểu là tại sao anh lại gọi đây nói cho tôi? Hay là trên thế giới này không còn ai lo được việc ấy nữa à? Cảnh sát đâu?

Tên trực ban lúng túng:

- Ở đây có giám đốc nhà băng là ông cố vấn tài chính Gơ-ru-bích...

- Trao ống nghe cho ông Gơ-ru-bích đi.

- Chào ông đại tá Bôn.

Tên trưởng phòng phản gián vội đưa ống nghe ra xa vì giọng nói của tên cố vấn tài chính quá to.

- Thế nào, thế nào - Bôn nói - Nói khẽ chứ, lạy chúa, tôi có điếc đâu.

Gơ-ru-bích kể lại chuyện mất trộm một cách vội vàng và bức tức.

Nhà băng sẽ phải chịu những hậu quả nặng nề nếu không tìm thấy tiề. Vụ này nghiêm trọng đến nỗi Gơ-ru-bích đã phải gọi đây nói về Bá-linh cho bộ trưởng Sác và tên này đã nổi giận trước tình trạng mất trật tự ở Ốt-bua.

Chợt câu chuyện bị cắt đứt. Bá-linh gọi đại tá Bôn. Tên này được lệnh giúp cơ quan cảnh sát truy nã vụ trộm ở nhà băng.

Bôn để ống nghe lên giá, sau đó quay điện thoại cho trực ban và ra lệnh phái ô-tô đến.

- Tuân lệnh - tên trực ban đáp.

- Gọi tổ tác chiến đến và phái đến nhà băng ngay.

- Thừa đại tá, tổ ấy đang ở đây và sắp đi ngay bây giờ.

- Được, thế trung úy Toóc ở đâu?

- Có lẽ ở nhà ạ.

- Gọi đến ngay lập tức, cả chó nữa. Chó và người dẫn đường. Thế nào cũng phải có con Xê-da đấy.

- Thừa đại tá rõ.

- Xe tôi đâu?

- Đã phái đi rồi ạ.

Nói chuyện xong, Bôn vội vã mặc quần áo. Lát sau động cơ của chiếc xe "Méc-xê-đét" đã nổ vang ngoài cửa sổ.

Tòa nhà băng được xây ngầm dưới đất. Giờ đây căn hầm bê-tông lớn sáng rực ánh đèn điện với ba chiếc tủ sắt cửa mở toang, với một lỗ hồng trên tường đã bày ra một cảnh tượng kỳ lạ...

Sau khi bước vào hầm, đại tá Bôn liền đi tới chỗ các nhân viên đang loay hoay trước một chiếc tủ sắt. Trong số đó nổi bật lên một người trẻ tuổi cao lớn mặc bộ quần áo cắt rất đẹp. Đó là trung úy Toóc.

Gã này dẫn cấp trên đến gần tường, trở vào lỗ hồng và nói:

- Đây là cửa của một đường hầm được đào cách đây chừng hai chục thước, từ chỗ cửa sập của hệ thống cống dẫn nước. Chúng suy tính rất khôn ngoan. Đất đào ra được đổ xuống dưới, thế là nước chảy trong cống sẽ cuốn đi.

Ngoài cửa sở có tiếng chân bước và tiếng chó sủa: bọn dẫn đường đã dắt chó săn đến. Một tên lính dắt con chó lai đen như mực đi đầu. Đó là tên dẫn đường cừ nhất và con chó Xê-da.

- Có thể bắt đầu được chưa ạ? - Toóc hỏi:

Bôn gật đầu.

Xê-da đánh hơi tìm dấu, kêu khì khịt rồi lao tới lỗ tường hồng.

Những con chó săn khác đầu chạy theo.

... Cuộc săn lùng đã kéo dài được gần hai giờ. Bọn truy nã đã đi qua mấy phố, qua nhà ga và vào đến rừng. Trời đã sáng. Con Xê-da dẫn đầu.

Trong rừng tốc độ chậm lại. Cả người lẫn chó đều mệt mỏi.

Bôn và Toóc rời khỏi chiếc xe hơi rồi cũng mò vào rừng. Trong chốc lát chúng đã đuổi kịp tụi dẫn đường. Tên dắt con chó Xê-da quay lại:

- Dấu vết còn mới nguyên - hấn vừa nói vừa thở hừng hộc - Chúng ta sẽ tóm được chúng...

Hấn chưa nói hết câu đã vấp ngã dúi xuống đất, buông dây xích ra.

Bôn và Toóc tiếp tục đi. Bỗng chúng nghe tiếng tên này kêu: - Nhìn xem này - hấn vừa kêu vừa trở xuống đất - Nhìn xem tôi đã vấp phải cái gì

đây này!

Bọn phản gián đầu chạy cả lại. Tên lính chỉ cho bọn chúng xem một vòng dây trắng bóng từ dưới đất lờn ra. Toóc cầnn lấy nó từ từ kéo lên.

Mấy phút sau hẳn đã lờn lên được ba chiếc dù.

## 2

Căn hầm tránh bom đầy ắp những người. Mọi người đang ngủ thì bị tiếng còi báo động dựng dậy, xua đến đây.

Một người đàn bà với đôi mắt buồn bã và hai khóe môi xịu xuống một cách đau khổ đang bế một đứa con gái lên năm vừa ru vừa nói:

- Rô-di, ngủ đi con, sắp hết rồi đấy, mẹ con ta sẽ về nhà.

Bà cụ già đeo kính ngời cạnh đấy liền nhích lại gần, móc một chiếc kẹo rẻ tiền đưa cho Rô-di. Con bé lắc đầu, nhắm mắt lại. Bà già khấn khoản:

- Cần lấy cháu. Người lớn đã cho thì trẻ con phải nhận chứ.

- Cần lấy, Rô-di - bà mẹ thì thầm bảo.

Đứa bé liền cần chiếc kẹo nhưng không ăn.

Bà cụ thở dài thườn thượt và quệt vội dòng nước mắt. Những người đáng thương! Trước kia đó là một gia đình êm đẹp. Nhưng bỗng dưng người chủ gia đình phải ra mặt trận rồi bây giờ lại nhận được lá thư trong chiếc phong bì có đóng khung tang.

Bà cụ khẽ ôm lấy chị láng giềng, kéo về phía mình và lầm bầm:

- Thế này còn hơn chứ. Thử ngủ gà một chút, chị ạ.

- Thưa bác Tơ-rây-be, vâng ạ.

- Rồi khốn khổ cho chị. Ngủ đi, ngủ đi, chị Li-den.

Sáng ra bà Tơ-rây-be, Rô-di và Li-den rời khỏi căn hầm. Họ ở không xa đây lắm, tại vùng ngoại thành phía đông Ốt-bua. Bà Tơ-rây-be có một ngôi nhà nhỏ, do chùng để lại. Chị láng giềng cũng có một ngôi nhà như vậy ở xa hơn một quãng.

Bà cụ đưa chân người lảng giềng và đưa con về đến tận cổng rồi mới quay về nhà. Lát sau hai mẹ con chị đã nằm vào giường.

Nhưng người mẹ không sao ngủ được vì quá mệt mỏi và thần kinh quá căng thẳng. Cuối cùng chị úp mặt xuống gối và khóc nức nở.

Chị ta khóc rất lâu, lấy gối áp vào miệng để khỏi làm con tỉnh giấc.

Rồi chị dịu dần, thiu thiu ngủ.

Tiếng sột soạt ngoài hành lang khiến Li-den thức giấc. Chị mở mắt ngẩng dậy. Lại nghe tiếng sột soạt, lần này to hơn. Bây giờ nghe rõ tiếng ken két của cái cửa sổ ở phía cuối hành lang trông ra vườn. Li-den nín thở và phân biệt tiếng bước chân.

Khiếp sợ quá, Li-den nhảy phắt dậy, lao tới cửa để khóa nó lại, nhưng không kịp nữa. Ngoài kia có người đã đẩy cửa trước chị một giây. Chị ngậy người ra, hai mắt mở to, cắn vào môi đến chảy máu. Có tiếng người gọi khe khẽ sau cửa:

- Li-den, em Li-den!

Chị khẽ rú lên, ngã quy xuống.

- Lan-ghe - chị lắm bầm rồi ngất đi.

Lan-ghe vội vàng bước qua ngưỡng cửa đỡ lấy hai tay vợ.

### 3

Những hoàn cảnh đặc biệt đã bắt buộc Át-ke phải vào nhà Lan-ghe.

Khi còn ở Mát-xơ-va đã quyết định rằng không được ló mặt vào nhà này.

Bởi vì có thể gia đình Lan-ghe đã nhận được tin anh ta chết. Quả thực Lan-ghe rất tin vợ, chị ta biết giữ mồm giữ miệng, nhưng nếu đồng ý như vậy và tin vào Li-den thì cái nhà đó vẫn có thể trở thành một cái bẫy đối với họ vì ở đó còn có đứa con gái là Rô-di mới lên năm tuổi. Chỉ cần đứa trẻ nói lộ ra một điếu gì trong cửa hàng, ngoài phố, với người láng giềng là các tình báo viên sẽ bị bắt.

Nhưng đã xảy ra một trường hợp chưa lường trước được.

Trong khi các máy bay khác đang ném bom dữ dội, chiếc máy bay chở họ đã tách rời ra và bay về phía nhà ga. Gần đấy có một khu rừng. Át-ke và Lan-ghe nhảy dù xuống khu rừng này theo như kế hoạch đã định. Họ hạ xuống đất một cách thuận lợi, trong chốc lát đã tìm thấy nhau và tìm thấy chiếc dù mang va-li, rồi chôn giấu luôn cả ba cái dù.

Bây giờ phải đi ra nhà ga, đợi chuyển tàu sáng từ phía đông sang và trà trộn với khách xuống tàu mà rời khỏi nhà ga. Át-ke cùng Lan-ghe tiến ra cửa rừng. Nhưng ở đó lại có trận địa cao xạ. Đơn vị này bố trí bên phải, tuy vậy con đường ấy vẫn không thể đi qua được vì một dãy hàng rào dây thép gai chằng dài ven cửa rừng, sau hàng rào thấp thoáng bức tường.

Đành phải đi vòng khá xa, vượt hàng chục cây số mới tới đích được.

Trời sắp sáng, còn mấy trăm bước nữa thì đến nhà ga, chợt bóng một lính tuần tra hiện lên trên đường. Hấn bảo:

- Giấy thông hành!

Át-ke và Lan-ghe dừng lại, Át-ke nói:

- Chúng tôi ra tàu. Chúng tôi là bộ đội và đi ra ga.

- Đưa giấy thông hành đây! - Tên lính khăng khăng nhắc lại.

- Nghe đây nhé! - Lan-ghe bực mình nói - Đừng giở trò ngốc ra đây.

Chúng tớ đào đâu ra giấy thông hành? Chúng tớ ở đơn vị cao xạ pháo đài kia, đằng cửa rừng ấy, đi ra ga để lên tàu mà lại. Thấy không: va-li đây.

Cẩn thận một tí nhé. - Anh ta nói thêm có vẻ đe dọa - Tớ đi về nhà đây, nếu làm cho tớ nhớ tàu thì tớ sẽ tính với cậu đấy.

Không hiểu rằng cái gì đã tác động đối với tên lính, lời nói của Lan-ghe hay cái đơn vị cao xạ mà anh ta nhắc đến, nhưng tên này đã tránh sang bên và khoát tay rồi nói một giọng mệt mỏi:

- Đi đi. Nhanh lên, quỷ tha ma bắt. Còn độ mười lăm phút nữa thì có tàu.

Trên đường không có trạm gác. Họ thong thả bước. Át-ke tỏ vẻ bực tức. Đây là đi đâu bất ngờ không có lợi đầu tiên: người ta đã trông thấy họ từ trong rừng đi ra, một sợi chỉ đầu tiên mà bọn phản gián có thể lần ra được.

Anh thoáng có ý nghĩ là phải thủ tiêu tên tuấn tra. Việc đó cũng dễ dàng thôi vì hắn ở ngay bên cạnh, chỉ cần một cử động là... Không, không biết giấu xác vào đâu. Mà nếu có giấu đi được thì chúng vẫn có thể tìm ra được. Chúng nó sẽ bắt đầu săn lùng. Không, không, thế càng nguy!

Hai người lại tiếp tục tiến. Chợt có tiếng gọi từ đằng sau vọng lại:

- Ê! Ê, này, cậu tay vượn ời!

- Hình như nó gọi tôi - Lan-ghe thì thầm - Thế nào, cái gì vậy? - Lan-



ghe quay lại quát to.

- Này, cậu hãy dỡ cái trò dọa trẻ con ấy ra với người khác thôi nhé - tên lính nói - Tớ nhờ toẹt vào cái trò ấy đấy. Tớ cũng có thể quai cho bất cứ thằng nào vỗ mồm ra ấy chứ.

Hai tình báo viên dần bước, không thềm đáp lại.

Mấy phút sau họ đã tới nhà ga. Tên tu ần tra nói đúng. Ngay lúc ấy nghe tuyên bố rằng t ầu từ phía đông sang sắp đến ga. Át-ke và Lan-ghe đi ra sân, sau khi đã để va-li lại nhờ một bà cụ già đang đợi chuyển t ầu sau trông hộ.

Con t ầu chạy tới. Lan-ghe đứng lại trên sân, Át-ke thì lu ần vào một toa. Anh vội vã đi dọc hành lang tựa hồ như tìm kiếm gì, sau đó quay ra và đi đến phòng kiểm xa viên, nói với gã nhân viên đang mài chải tẩm áo cổ đứng của hắn:

- Anh bạn, vé đâu. Giả vé cho tôi đi.

- Vé à? - tên này ngạc nhiên - Nhưng tôi đã giả lại từ lâu rồi cơ mà.

- À ra thế! - Át-ke mỉm cười - Có lẽ ông bạn đồng hành của tôi, ông thượng sĩ đã lấy đi rồi. Anh đưa cho hắn rồi chứ gì?

Tên kiểm xa viên gật đầu.

Át-ke rút thuốc lá ra.

- Chúng mình hút điếu thuốc để từ biệt nhau nhé, Gây-xơ!

- Tôi tên là Các chứ không phải là Gây-xơ đâu!

- Hút đi, Các. Thuốc ngon tuyệt.

Tên kia cầm một điếu thuốc. Át-ke thân mật gật đầu chào rồi đi ra. Ra đến sân ga, anh đã nhắm nhớ được số hiệu của toa xe.

Lan-ghe đang đợi bên mấy chiếc va-li.

- Tất cả đều ổn - anh ta nói.

- Tôi cũng vậy - Át-ke xách va-li lên - Đi nào! Dọc đường anh kể lại cho Lan-ghe nghe câu chuyện với người kiểm xa, Lan-ghe báo tin:

- Chúng ta đến không chậm đâu. Ở Bá-linh chúng nó đã bắt hai người nào ở toa gần cuối, cả hai đều mặc thường phục, một người khoác áo bành tô xanh, một người mặc áo vét dạ, đội mũ phớt. Đừng chí nên nhớ là: chuyện này đã om xòm cả lên, tất cả bọn nhân viên phục vụ đều chạy ngược chạy xuôi.

Để kết luận Lan-ghe giơ ra hai tấm vé mà anh đã lựa chọn trên sân ga.

Tất cả những đi đầu này cốt để đề phòng trường hợp Át-ke và Lan-ghe phải chứng minh rằng họ đã đi xe lửa tới Ốt-bua.

Hai người đã lọt qua trạm kiểm soát trước ga một cách dễ dàng.

Tên lính già đeo kính chỉ giở qua tập giấy, liếc nhìn cái tên rồi gật gù cho họ đi. Tên sĩ quan đứng bên cạnh hình như cũng chẳng để ý đến họ.

Trời đã sáng. Họ bước ra quảng trường. Át-ke cao lớn, vai rộng, bụng thon. Lan-ghe thì thấp lùn, nặng nề, vai u thịt bắp, chân đi hơi vòng kiềng, cả hai đều mặc bộ quân phục đã sờn cũ, Lan-ghe đeo lon thượng sĩ. Át-ke đeo lon hạ sĩ, cả hai đều xách chiếc va-li loại rẻ tiền và vắt áo ca-pốt trên tay. Khó mà nhận ra Lan-ghe: bộ râu quai nón, hai hàng ria mép vênh ngược đằng đuôi, đôi kính đen đã hoàn toàn thay đổi hình dạng của anh.

Quảng trường trước nhà ga không rộng lắm. Phía bên phải là một tòa nhà to nhưng thấp lè tè, cong cong hình cánh cung. Thấy Át-ke nhìn, Lan-ghe liềnn nói khẽ:

- Kho chứa hàng quân sự đấy.

Át-ke gật đầu. Anh nhận ra cả những bức tường bằng gạch màu đỏ sẫm,

những cửa sổ che lưới sắt dày và những cánh cửa sắt nặng nề chạy trên bánh xe ròng rọc. Lan-ghe đã tả thành phố quê hương của mình rất đúng.

Bên trái có ba ngôi nhà ở cũng xây theo hình vòng cung, với những bức tường lơ thơ những dây leo đã tàn. Một trong ba ngôi nhà đó trông hẹp, cao với cửa sổ viền hình thêu và những ban-công nhỏ cầu kỳ, với nóc nhà dài nhọn vươn lên nền trời.

Giữa vành bán nguyệt đó là bắt đầu con đường phố chính. Át-ke hỏi:

- Đây là đường phố Ma-ran-nhen-tơ-rát phải không?

Lan-ghe chưa kịp trả lời thì một người đàn bà xách chiếc túi xách du lịch đã bước tới hỏi Át-ke.

- Xin lỗi ông. Muốn đến Gơ-rô-xa-lê thì đi lối nào ông nhỉ?

Lan-ghe vội đỡ lời: - Đây này. Bà cứ lên chuyến xe điện này, đến ga thứ tư là trung tâm thành phố, chỗ bắt đầu con đường mà bà đang tìm.

Người đàn bà liền cảm ơn và đi đến bến xe điện.

Át-ke thầm khen ngợi tài xử trí nhanh nhẹn, bình tĩnh của Lan-ghe.

Hai người cũng lên xe điện, hành khách không đông lắm: người đàn bà ban nãy, một ông cụ già và một vài người nữa. Kiểm soát viên là một cô gái mặc quần ông tuýp đen. Phát vé xong ả đến ngồi bên cửa sổ, giờ báo ra xem. Át-ke đọc tên tờ báo: "Nhật báo Ốt-bua". Anh không thấy rõ đầu đề các bài, nên đành nhìn ra đường phố mà xe điện đang chạy qua và thoáng thấy ba tên lính tuấn tra đi trên vỉa hè.

Át-ke thở dài quay sang phía khác và sức nhớ tới câu chuyện nói với gã tuấn tra gặp đêm qua ở gần nhà ga.

Xe điện chạy đến cuối phố Ma-ran-nhen-tơ-rát, rẽ ngoặt và chạy ra ngoại ô. Xa xa về phía bên trái nhấp nhô làn sóng sông En-bơ. Đằng trước

trông thấy nhịp cầu bằng sắt lớn. Bên phải, hai rặng bạch dương chạy dài trên ngọn đồi thấp cạnh nghĩa trang.

Họ sắp đến đích rồi. Ngôi nhà của người gác nghĩa trang đâu? À, ngay sau bức rào kia. Không thấy tường nhưng trông thấy rõ mái nhà lợp tôn.

Hai tình báo viên nhìn nhau. Lan-ghe nói:

- Chính đó.

Xe điện lượn vòng rồi đỗ lại. Át-ke vội nhắc va-li lên và nói:

- Xuống đi.

Họ theo con đường rải đá leo lên đồi. Xung quanh chả có bóng ai. Đã tới sát ngôi nhà của người gác rồi. Một làn khói mỏng manh uốn éo tỏa ra trên đầu ống khói. Lan-ghe nói:

- Chắc có nhà.

- Có thể đi vào -Át-ke nhếch mép cười:... với trời!

Lan-ghe cũng định mỉm cười nhưng không cười nổi. Át-ke liếc nắm lấy tay anh:

- Cứ bình tĩnh.

Căn nhà đây rồi. Họ bước qua mấy bậc thềm. Lan-ghe cẩn thận lấy miếng sắt treo ở đầu sợi dây thép cạnh cửa và giật. Trong xó nhà có tiếng kêu leng keng rồi nghe tiếng chân bước. Cửa mở ra. Một cô gái mặc bộ quần áo công nhân và đi đôi giày ông mũi vuông hiện ra trên ngưỡng cửa.

Ông già trước vẫn sống một mình, không có ai thân thích trong thành phố này. Thế thì cô gái này là ai?... Át-ke chào:

- Chào cô. Bác Phi-sơ ở đâu cô nhỉ?

Cô gái khoát tay:

- Trời đất, anh là cháu ông cụ à?

- Góm chữa, cô lém thật - Át-ke mỉm cười: - Muốn biết ngay mọi thứ kia đây.

- Đúng là cháu! - Cô gái cứ khẳng khẳng.

- Nhưng cô phải nói rõ ra chứ. Bác ấy ở đâu?

- Thì tôi đã trả lời là ông cụ đi đến chỗ anh nghĩa là đến chỗ anh Gan-xơ cơ mà. Cụ mới ở bệnh viện ra, được nghỉ dưỡng sức một tháng và định đi về Hăm-bua ngay nhưng Gan-xơ lại gửi điện đến bảo sẽ ghé tới đây một hôm và đưa cụ đi luôn thể. Thế cho nên cụ mới đợi. Nhưng hôm qua cụ lại sang nhà tôi ở phía bên kia nghĩa trang, nói rằng: "Em-ma, cái thằng ăn không ng ấ r ấ ấy lại đến chậm r ấ. Mà người ta chỉ cho phép tôi nghỉ có ba tuần thôi. Cho nên tôi phải đi đây. Nhờ cô sang trông hộ cái nhà. Nếu Gan-xơ có đến thì xua nó trở về Hăm-bua hộ. Tôi sẽ đợi nó ở đó".

Át-ke quay sang Lan-ghe nói:

- Thường vẫn thế đấy. Tiếc là không gặp bác. Biết làm sao được. Ta đi thôi vậy.

- Thế tôi phải nói lại với bác Phi-sơ thế nào?

Át-ke mỉm cười, giơ ngón tay lên dọa cô gái:

- Có lẽ chúng ta sẽ làm một cú bất ngờ cho bác ấy biết tay? Chúng mình sẽ dắt nhau về thẳng Hăm-bua!

Cô ả cứ nhìn chòng chọc vào anh chàng hạ sĩ nở nang thon thả.

- Tùy anh đấy. Hay anh vào đây mà nghỉ...

Át-ke thân mật vẫy tay:

- Cám ơn.

Cô ả còn đứng mãi trên thềm, nhìn theo bóng họ.

Họ lặng lẽ bước đi như vậy một lúc. Rồi Át-ke lên tiếng:

- Bây giờ chúng ta sẽ gọi điện thoại tới nhà máy cho Sta-le-ke. Không nên nói chuyện với anh ta. Chỉ cần thăm dò xem anh ta có ở đấy không.

Sau đó sẽ quyết định nên hành động ra sao.

Lan-ghe chậm bước, ngược nhìn Át-ke:

- Tôi hiểu... Tôi hơi lo lo... Kế hoạch của chúng ta bị lệch mất rồi.

Ngay từ đầu đã thế... nào là tên lính ở gần nhà ga, nào là ông già Phi-sơ.

Cái ông này cũng dở chứng thế nào ấy. Bao nhiêu năm nay ông ta có rời khỏi nơi này đâu!...

- Có khi thế thật đấy... Thôi, đi đi. Điện thoại ở đâu nhỉ?

- Cái chòi cạnh bến xe điện ấy, hơi xa hơn một quãng.

- Đi đi - Át-ke nhắc lại.

Đến chòi điện thoại, Lan-ghe liền gọi số điện thoại cho tổng đài nhà máy. Điện thoại viên lên tiếng trả lời. Lan-ghe bảo:

- Phân xưởng Ba.

Mấy giây sau một giọng đàn ông nói rằng: Phân xưởng Ba đang nghe đây.

- Làm ơn gọi hộ bác thợ máy Ốt-tô Sta-le-ke.

- Hai giờ nữa Sta-le-ke mới đến đây - người đàn ông đáp lại.

- Xin lỗi, bác ta ở nhà à?

- Bác ấy làm kíp đêm. Có lẽ ở nhà.

Trong ống có tiếng bật ngón tay.

Át-ke và Lan-ghe ra khỏi cái chòi. Lan-ghe hỏi:

- Đến nhà anh ta à?

- Ủ, nhưng tôi sẽ vào trước. Chưa biết rằng trong đó còn có ai nữa, nhớ ra lại có một người quen cũ của anh thì sao.

- Mới sáng sớm thôi mà. Láng giềng không có. Ngôi nhà anh ta ở biệt lập một nơi.

- Dù sao cũng phải cẩn thận.

Lại hết phố này sang phố khác. Át-ke vẫn đi thông thả, không để mất hút bóng Lan-ghe đang đi đằng trước, cách anh chừng một trăm thước.

Ngã tư. Đây là chỗ rẽ và qua hai phố nữa là đến ngôi nhà nhỏ mà họ đang tìm.

Một đội tuần tra đứng ở ngã tư. Tên sĩ quan vẫy tay gọi Lan-ghe lại.

Anh ta chạy ngay lại, tay thò vào túi, có lẽ để lấy giấy tờ. Khi Át-ke đến thì chúng đã trao trả giấy tờ cho Lan-ghe. Át-ke đến trước mặt tên tuần tra, dập gót giày vào nhau.

- Anh cũng từ phía đông tới à? - Gã sĩ quan hỏi.

- Thưa ông trung úy, vâng.

Gã sĩ quan dềnh dàng.

- Bên ấy thế nào?...

Át-ke nhún vai một cách khó hiểu:

- Chúng ta đang cố hết sức... Nhưng rồi chúng ta còn cho chúng nó biết tay!

- Thôi được - tên sĩ quan nói và Át-ke cảm thấy vẻ bức tức trong giọng nói của hắn - Đi đi!

Át-ke quay người đi một cách dứt khoát.

Lại vượt qua một khu phố nữa. Đã sắp đến nơi rồi. Trước mặt kia là một công viên nhỏ, xa hơn nữa là một bãi trống, rồi đến ngôi nhà thứ

nhất, Lan-ghe đã đi ngang ngôi nhà đó. Anh ta đang đi qua con đường rải đá.

Bây giờ phải đi đến cuối đường đứng đợi một lát rồi quay trở lại. Trong thời gian đó Át-ke đã kịp đi vào trong nhà và nếu mọi việc trôi chảy cả thì Lan-ghe cũng vào nhà.

Nhưng cái gì kia. Một chiếc xe hơi đỗ trước nhà Sta-le-ke! Lạ nhỉ.

Anh thợ máy không có xe kia mà. Vậy xe ở đâu đến đây? Xe của ai?

Át-ke tiến lại gần hơn. Đó là một chiếc xe du lịch to lớn mui lật. Một tên lính đang ngồi sau tay lái. Kia, cửa nhà đã mở ra. Hai tên sĩ quan bước ra. Tên tài xế vội nhảy phắt ra khỏi xe đỡ lấy những chiếc va-li trên tay chúng rồi mở nắp hòm hành lý ra. Từ trong góc vườn hoa ở xung quanh nhà vẳng ra tiếng chó sủa...

Việc gì đã xảy ra ở đây thế? Chẳng lẽ Sta-le-ke bị bại lộ và bọn phát-xít đã chiếm ngôi nhà chẳng? Có vẻ giống như thế lắm. Nhưng kìa một người đàn bà hiện ra trước cửa ngôi nhà. Theo lời tả lại của Lan-ghe thì đó là Béc-ta, vợ Sta-le-ke. Chị ta mỉm cười, vẫy tay chào bọn sĩ quan, bọn này đáp lại. Sao người vợ của một chiến sĩ chống phát-xít hiện đang bị bắt giam trong sở mật thám Giét-ta-pô lại có thể xử sự như vậy? Hơn nữa tại sao người ta lại trả lời trong máy điện thoại rằng hai giờ nữa Sta-le-ke sẽ đến nhà máy?... Trong vấn đề này có cái gì khó hiểu thật. Nhưng có một điều rõ ràng là không thể đến đó được.

Những ý nghĩ ấy cứ quay cuồng trong đầu óc khi Át-ke đi qua ngôi nhà. Anh luôn luôn theo hút bóng Lan-ghe đang chậm bước. Bây giờ hai người đã gần nhau lắm. Bỗng Lan-ghe vội vàng rẽ ngoặt vào một ngõ hẻm.

Át-ke thấy rõ như vậy. Gần như lúc đó có hai người đàn ông hiện ra. Sao mà Lan-ghe lại sợ họ đến thế?



... Mấy phút sau Át-ke và Lan-ghe đã ng ồi trên ghế dài trong công viên, thở khói thuốc lá. Lan-ghe thì th ần:

- Đó là hai công nhân quen ở nhà máy. Thoáng thấy họ tôi hoảng quá nên đành phải rẽ sang lối khác...

- Có thể họ không nhận ra anh đâu - Át-ke nói cho bạn yên tâm.

- Dù sao... chúng ta làm gì bây giờ? - Lan-ghe lộ vẻ lo lắng.

- Chúng mình vừa hút thuốc vừa nghĩ xem.

- Chỉ còn một lối thoát mà thôi!

Át-ke không đáp. Anh biết là Lan-ghe định nói cái gì. Nhưng đi ều đó rất nguy hiểm. Nếu con gái Lan-ghe!...

Nhưng thời gian gấp lắm. Phải quyết định.

- Chỉ còn một lối thoát - Lan-ghe nhắc lại và châm một điếu thuốc nữa.

- Nhưng còn con gái anh?

- Tôi sẽ thu xếp việc đó!

- Thu xếp thế nào?

- Chúng ta sẽ không để cho nó thấy mình.

- Có ba người đi qua: một đàn ông và hai đàn bà. Một người đàn bà tò mò liếc nhìn hai anh lính đang ng ồi trên ghế và nói gì với bạn. Cả hai đều cười.

Át-ke suy nghĩ lung lắm. Hay có lẽ đến địa điểm liên lạc thứ ba, nơi để dùng trong trường hợp hết sức cần thiết? Nhưng lại phải đi đến đó bằng xe lửa cơ, mà họ thì lại vừa ở nhà ga ra, đội tuần tra đã thấy họ ở đó, bọn này chắc hẳn vẫn chưa đổi phiên, và lại chỉ một mình anh có thể đến nơi liên lạc thứ ba đó được thôi.

Còn Lan-ghe thì thế nào?

Lại có người đi qua. Một người tới chỗ ghế đá hỏi:

- Các ông có lửa không?

Át-ke lặng lẽ đưa bật lửa ra. Lan-ghe ng ỡ yên như hóa đá.

Át-ke quyết định:

- Đi thôi!

# CHƯƠNG MƯỜI

## 1

At-ke đứng đằng cuối hành lang và thấy rõ cảnh Lan-ghe an ủi chị vợ đang khóc sùi sụt.

- Nào, thôi, thôi đừng khóc nữa - Anh vừa lẩm bầm vừa vuốt tóc, lấy khăn lau mặt, lau má cho vợ.

- Thế nào... thế nào mà lại có chuyện như thế này? - Chị vợ thều thào nói - Chả là anh...

- Do chuyện nh ân lẩn. Thường vẫn xảy ra thế, có đúng không?

Người đàn bà gật đầu. Chị ta hơi trấn tĩnh và bây giờ chỉ thỉnh thoảng mới nức nở.

- Rô-di ở đâu? - Lan-ghe hỏi khẽ.

- Ôi!... Anh chưa thấy nó nhỉ!

Li-den toan chạy vào phòng. Lan-ghe li ền nắm lấy tay vợ.

- Anh không thể gặp con được.

- Sao thế, anh Lan-ghe?

- Anh sẽ giải thích sau. Bây giờ hãy tạm nhớ là Rô-di không được biết rằng anh đã về. Cả Rô-di, cả bà con thân thích, cả làng xóm láng gi ềng, không ai được biết hết, em hiểu chưa?

Chị vợ bối rối gật đầu.

- Không được hở ra với ai một lời nào về anh, về anh bạn của anh.

Các anh về đây một cách bí mật, theo sự ủy nhiệm đặc biệt. Một nhiệm

vụ rất quan trọng đối với nước Đức, em hiểu chứ?

Li-den gật đầu.

- Rô-di đang ngủ à?

- Vâng, con bé vừa mới ngủ thiếp đi. Đêm qua mẹ con em sợ quá!...

- Li-den, em hãy chú ý nghe anh nói nhé. Các anh sẽ đi vào bếp. Em hãy đánh thức Rô-di dậy, mặc quần áo cho con rồi đưa sang bà ngoại. Mẹ còn khỏe chứ?

- Vâng.

- Tốt lắm. Đưa sang rồi để lại bên ấy. Cứ nói là em bận, sắp bị động viên hay một cái gì đó đại khái như thế. Nói tóm lại, Rô-di phải ở bên ấy hai hôm, hiểu chưa? Rồi em quay về đây ngay.

- Được.

- Chỉ nhắc lại em một lần nữa rằng không được nói với ai về các anh đấy nhé. Bởi vì anh đã chết rồi, có phải không? Em có nhận được lá thư nói như thế chứ gì?

- Vâng.

- Thôi, thế mà tốt đấy. Chết cũng được.

Át-ke tiến lại, tự giới thiệu:

- Tên tôi là Cơ-rao-de. Cuộc-tơ Cơ-rao-de. Chúng tôi cùng nhau về đây. Tôi là bạn của chồng chị. Anh ấy quá cảm động về việc gặp chị nên quên giới thiệu...

- Li-den ạ - Lan-ghe nói. Cơ-rao-de là anh bạn thân nhất của anh đấy.

Nhờ có anh ấy bây giờ anh mới về đây được. Vợ chồng chúng ta phải nhớ ơn anh ấy đấy. Và nói chung...

- Cảm ơn anh! - Li-den chìa tay ra.

Át-ke bắt tay chị và nói:

- Chị Li-den ạ, tôi mong rằng chị cứ xử sự như là không có việc gì xảy ra cả. Mắt chị đã đỏ lên rồi đấy. Hãy tươi tỉnh lên, trấn tĩnh lại rồi sau đó hãy đi.

Át-ke và Lan-ghe đi vào bếp. Thoạt tiên họ nghe tiếng nước chảy róc rách ở chỗ vòi rửa mặt. Sau đó có tiếng chân bước vội vàng của Li-den.

Rồi vẳng đến đây giọng chị nói và tiếng bập bẹ của đứa bé. Lại một phút nữa trôi qua. Kìa, cánh cửa ra vào đóng lại và trong nhà trở nên im lặng.

Hai người đi ra hành lang, vén màn lên một chút và dán sát người vào cửa tò vò. Li-den đi dọc đường, tay dắt Rô-di, Át-ke liếc nhìn bạn. Lan-ghe đang mím chặt môi, cằm anh run run.

Át-ke ôm lấy anh.

- Hút thuốc không?

Lan-ghe gật đầu. Hai người ngồi trên chiếc đi-văng cũ kỹ hút thuốc.

Át-ke ngược mắt lên và trông thấy tấm ảnh Lan-ghe phủ băng tang treo trên tường. Anh nói đùa cốt làm cho không khí bớt căng thẳng:

- Giống hệt như cảnh ngộ Mác Tu-en ấy nhỉ? Anh cũng gần như đang tham dự lễ đưa tang mình.

Lan-ghe đứng dậy, bước tới bức chân dung của mình.

- Đừng sờ vào đó!

Lan-ghe dừng lại, bối rối nhìn bạn. Khi hiểu ra anh liền gật đầu.

- Và khi chị ấy trở về nhà, anh cũng nên bảo chị ấy như thế.

- Tôi hiểu...

Họ vào phòng tắm, rửa ráy xong lại quay ra.

Át-ke nói:

- Khi Li-den về thì anh nhờ chị ấy đến nhà Sta-le-ke nhé. Không chuyện trò gì cả, chỉ làm như ghé vào thăm chị bạn gái mà thôi. Bảo chị Li-den thăm dò xem những người bạn này ở trong nhà ấy là ai, đằng ấy đã xảy ra việc gì.

- Có lẽ trước hết chúng mình hãy ăn sáng cái đã chứ? Chắc rằng anh đã đói rồi thì phải? Thú thực là chính tôi cũng thế...

- Được, không phiền hà gì đâu - Át-ke đồng ý bởi vì thấy kiến bò bụng từ lâu rồi.

Lát sau Li-den đã quay về. Chị báo tin rằng bà ngoại rất mừng khi thấy đưa cháu gái sang. Cô bé sẽ ở bên đó ba hôm.

Lan-ghe nói:

- Còn bây giờ thì ăn sáng. Li-den, em hãy làm món gì ăn đi.

Chị vợ cúi đầu xuống, cắn môi. Lan-ghe bèn bảo:

- Hiểu rồi. Nhưng chắc rằng có thể tìm thấy thức ăn trong va-li anh đấy. Li-den, em vào mở chiếc va-li to ra nhé.

Li-den tươi hẳn lên và chạy vụt ra khỏi phòng. Át-ke nói nhỏ:

- Vợ anh tốt thật.

- Có lẽ thế! - Lan-ghe ngược nhìn Át-ke với vẻ sung sướng - Thế còn anh? Chị ấy... - Anh ta không nói hết câu vì thấy anh bạn ra dáng lo lắng.

- Điện đài! - Át-ke kêu khê.

Lan-ghe gật đầu, mở chiếc va-li của Át-ke ra. Dưới đáy va-li có một chiếc hộp nhỏ bằng sắt. Lan-ghe lôi nó ra. Sau đó hai người đi xuống bếp. Li-den đang cúi húi bên lò, đặt xoong nước lên ngọn lửa.

- Đây Li-den, có phải cái thùng rác ở trong góc cạnh chậu nước không.

- Đúng đấy anh Lan-ghe ạ - Chị vợ mỉm cười - Anh cùng đã biết rồi chứ gì, bao giờ nó cũng vẫn ở đó.

- Em nói đúng, bao giờ cũng thế - Lan-ghe đi đến chỗ đặt thùng.

- Nhưng anh cần thùng để làm gì thế hở anh Lan-ghe? Hay anh lại định xách rác đi đổ đấy.

- Phải đấy Li-den ạ, hễ các anh còn ở lại nhà là còn đồ rác. Em thì lại không được đụng vào nó đâu nhé. Cứ đổ, cứ quẳng vào đó cái gì cũng được, nhưng không được sờ vào nó đấy, hiểu chưa?

- Chưa hiểu đâu...

- Li-den ạ - Lan-ghe nói và trở vào chiếc hộp - Cái hộp này rất quý giá đối với vợ chồng ta.

- Vàng hay sao, hở anh? - Chị vợ thì thầm hỏi.

- Quý hơn vàng nữa kia. Em hiểu chưa?

- Vâng - Li-den trả lời một cách hoài nghi.

- Được thế thì tốt lắm. Anh định để nó trong va-li nhưng sau nghĩ lại thấy như thế thì nguy hiểm lắm.

- Nguy hiểm à?

- Em thử tưởng tượng xem là nhớ bọn trộm chúng lọt vào nhà. Chúng nó sẽ lục lọi cái gì trước? Dĩ nhiên là sẽ lục lọi va-li trước.

- Anh Lan-ghe ạ, bây giờ trộm cắp như rươi. Mới cách đây ít lâu chúng nó đã lấy trộm bên nhà hàng xóm. Chúng nó cuỗm hết sạch.

- Thấy chưa! Có tên trộm nào lại nghĩ đến chuyện tìm của quý trong bếp, lại tìm tận trong thùng rác nữa?

- Đúng đấy, anh Lan-ghe ạ. Chúng nó cần có cái thùng rác.

- Thế là quyết định nhé. Hãy trông xem, anh bỏ cái hộp vào thùng đấy.

Chị vợ gặt đầu, mặc đầu vẫn chưa hiểu nổi ý chồng.

- Li-den em nhìn xem, khôn không, nó hoàn toàn bị phủ kín dưới lớp vỏ khoai tây.

- Chiếc hộp cứ nằm như vậy trong thùng này à?

- Ừ, nước không thể thấm qua cái bao ngoài đâu... Chỉ cần em nhớ là không được nói cho ai biết đấy - Lan-ghe mỉm cười - Nếu em không muốn anh bị người ta lôi đi khắp các cơ quan mà anh đã lấy vật này.

- Mọi việc sẽ đúng như lời anh nói, Lan-ghe ạ.

- Thế thì tốt lắm. Li-den, làm cơm nhanh lên nhé. Các anh đói lắm rồi.

... Khi thức ăn đã nấu xong, Lan-ghe hỏi:

- Li-den, em vẫn chơi với Béc-ta Sta-le-ke chứ?

- Chứ gì nữa! Chị ấy tốt lắm.

- Sao, chị ấy vẫn khỏe chứ?

- Em vừa gặp chị ấy hôm kia, vẫn khỏe nhưng đang bị ức đấy.

- Anh không hiểu. Hai vợ chồng vẫn chưa con cái gì à?

- Không có con, nhưng có những đứa ăn bám to đầu.

- Em nói ai vậy?

- Mấy tên sĩ quan ở nhà họ. Hai tên. Chẳng là khách sạn bị bom. Thế cho nên chúng nó ấn hai thằng vào nhà họ. Nào phải giặt giũ, nào phải nấu nướng cho chúng - Li-den thở dài, hình như hôm nay chúng đi rồi.

Lan-ghe thở dài rõ to. Át-ke cũng không nén nổi cái thở dài. Anh nói:

- Chúng tôi muốn nhờ chị sang nhà chị Béc-ta. Chị hãy nói chuyện với chị ta, thăm dò xem còn có bọn sĩ quan nào khác sẽ đến ở trong nhà chị ta không. Cố nhiên là đừng nói gì về chúng tôi.



- Đi ngay à?

- Vâng. Chỉ cần là đừng dềnh dàng ở bên ấy. Chúng tôi sẽ đợi chị.

Li-den lại ra khỏi nhà.

Khi chị quay về thì Lan-ghe đã cạo xong râu. Át-ke gục đầu vào hai tay ngủ gà ngủ gật. Nghe tiếng cửa mở ken két anh nhẩy phắt dậy.

- Em đấy - Li-den vội nói - Bên nhà Sta-le-ke đầu yên ổn cả. Béc-ta ở nhà một mình. Không có ai đến ở đó nữa đâu.

- Thế anh Sta-le-ke? Lan-ghe hỏi.

- Anh ấy ở nhà máy.

Li-den toan cởi áo mưa ra. Lan-ghe liền đến gần sờ vào tay vợ một cách âu yếm.

- Khoan hẵng cởi áo mưa. Em mệt lắm à?

- Không, anh nói gì thế!

- Thế thì em phải ra khỏi nhà một lần nữa. Nhưng đây là lần cuối cùng thôi.

- Ngồi xuống, chị Li-den - Át-ke nói - Thế này nhé. Chúng tôi nhờ chị gọi điện thoại tới nhà máy... Nhưng không phải là gọi từ hiệu thuốc hay từ cửa hàng mà phải gọi ở buồng điện thoại để cho người ngoài khỏi nghe mình nói chuyện gì, chị hiểu chưa?

- Vâng.

- Chỉ gọi ở buồng điện thoại thôi đấy - Át-ke nhắc lại và quay sang Lan-ghe - Bây giờ thì anh dặn chị ấy đi.

- Gọi theo số điện thoại cũ như trước vẫn gọi cho anh hỡi anh còn làm việc ở nhà máy. Em còn nhớ số điện thoại chứ?

- Nhớ chứ.

- Nhưng hãy xin tổng đài nói với phân xưởng Ba chứ không phải phân xưởng Bảy đâu. Nhớ nhé: phân xưởng Ba. Khi họ đáp lại rồi thì bảo rằng cho nói chuyện với anh thợ máy Ốt-tô Sta-le-ke.

- Phân xưởng Ba, thợ máy Ốt-tô Sta-le-ke - Li-den nhắc lại.

- Nói với Sta-le-ke rằng: "Li-den đây. Tôi cần gặp anh có việc cần.

Tôi sẽ đợi anh ở cổng nhà máy sau đây mười lăm phút".

- Hiểu rồi.

- Em hãy đến đó đón anh ta và nói rằng anh đã về và sau giờ làm việc Sta-le-ke phải đến nhà ta ngay lập tức. Dặn anh ta đừng hờ ra cho ai biết chuyện này. Hiểu cả chưa?

- Hiểu rồi.

- Thế thì đi đi.

Li-den lại ra khỏi nhà lần thứ ba.

Lại bắt đầu những phút chờ đợi nặng nề sốt ruột đối với Lan-ghe và Át-ke

## 2

... Lúc mười một giờ trưa, phòng thí nghiệm chịu trách nhiệm phân chất những chiếc dù tìm thấy trong rừng đã đưa kết quả xét nghiệm đến, trong đó nói rằng đây đúng là chất lụa của Liên-xô.

Lát sau có các giám định viên hàng không từ Hăm-bua đến. Chúng tuyên bố rằng đây là những chiếc dù Nga.

Đến trưa các tổ tác chiến của phòng phản gián đã kết thúc việc khảo sát khu vực có chôn mấy chiếc dù: Việc tìm kiếm này chẳng mang lại kết quả gì. Trong số người bị hỏi cung có cả tên lính tuấn tra đã gặp Lan-ghe và Át-ke trên đường đến nhà ga. Nhưng hán đã im không đề cập đến chuyện này vì sợ rằng mình sẽ bị quở trách. Tuy vậy sau đó hán kể lại cho một thằng bạn nghe câu chuyện ấy một cách hết sức bí mật. Thằng bạn đó lại là điệp viên của cơ quan phản gián quân sự và hán đã báo ngay tin này cho tên sĩ quan phản gián...

Tên lính tuấn tra bị bắt ngay. Hán khai rằng một trong hai quân nhân mà hán đã gặp đã nói rằng gã từ đơn vị phòng không ở cửa rừng đi đến.

Khi hỏi tên chỉ huy đơn vị phòng không thì hán nói là trong thời gian đó không hề có một đội viên hay một sĩ quan nào rời khỏi vị trí bố phòng bởi vì đêm ấy phân đội hán đã bắn máy bay Liên-xô nên sau đó phải lau chùi súng ống, khí cụ.

Lúc đã biết được tất cả những điều đó, tên đại tá Bôn, trưởng phòng phản gián quân sự liền gọi tên phó phòng là thiếu tá Bơ-ru-nô Béc-ke đến.

Béc-ke là một kẻ thông minh, xảo quyệt và lắm mưu nhiều kế do nhiều kinh nghiệm trường đời. Bôn bảo hán:

- Báo cáo đi, nhanh lên đây.
- Thưa ông đại tá, ông bảo báo cáo về mấy vụ chiếc dù ấy à?
- Chứ gì nữa. Có ba chiếc dù. Anh đoán là phải có ba người à?
- Có thể là một hay hai chiếc dù để chở đồ đạc.
- Có lý đấy. Tên lính tuần tra đã khai rằng: ban đêm có hai người từ trong rừng đi ra. Tuy vậy không ai dám cam đoan rằng, không thể có ba đứa đã nhảy dù xuống. Có thể là một đứa đã tách rời ra, nhảy xuống phía khác. Cứ tìm ba đứa đi, Béc-ke ạ.

Tên thiếu tá nghiêng đầu tỏ vẻ đồng ý với cấp trên. Tuy vậy thực ra hắn vẫn giữ ý kiến khác. Đang đêm nhảy dù xuống một khu rừng chưa quen thuộc rồi ngay đêm đó lại đi ra nhà ga, đó là một việc quá liều lĩnh, vì tất bọn tình báo đối phương đã dám làm liều như vậy. Hắn nói:

- Tất cả những đi đầu đó đều đúng, nếu...
- Cứ nói đi, Béc-ke.
- Nếu hai tên lính đó quả thực là những tay nhảy dù...
- Theo ý anh thì có thể nghi ngờ đi đầu đó à?
- Chúng nói dối là từ đơn vị phòng không đi đến. Nhưng, chẳng nhẽ đi đầu đó đã là chứng có hay sao? Chẳng nhẽ những tên lính khác ở vào địa vị hoàn cảnh đó lại không làm như vậy hay sao? Tại sao không dự đoán rằng sở dĩ chúng phải trả lời như thế là vì muốn tránh khỏi bị hỏi giấy tờ lời thôi, nhớ mất chuyển tầu? Tôi đã hỏi dò ra rằng hôm ấy các đơn vị đóng gần đó đã cho hơn một chục người về phép, toàn lính và hạ sĩ quan.

Bôn nhún vai một cách khó hiểu. Béc-ke nói tiếp:

- Cố nhiên chúng ta đã thẩm tra những tên lính đến Ổt-bua hôm qua và hôm nay. Tôi trình bày sự nghi ngờ của mình cốt để cho chúng ta khỏi

đóng khung trong việc tìm kiếm hai tên này... Ông đại tá có hiểu ý tôi không ạ?

- Hiểu - Bôn im lặng giây lát rồi trầm ngâm nói thêm - Tuy vậy dù sao đây cũng không phải là những đứa mà ta đang đợi...

- Tại sao thế ạ?

- Tại vì các vị khách phải từ Ca-xơ-lút tới cơ mà, mà từ đó đến đây chỉ có một trăm rưỡi cây số cả thảy và không một kẻ thông minh nào lại dùng máy bay để đến đây.

- Thế nếu chúng nó đi thẳng từ phương Đông đến đây thì sao? - Béc-ke nghiêng mình về phía trước - Nếu một trong hai đứa này lại đúng là cái tên ấy?...

- Ghê-oóc Hô-man ấy à?

- Vâng!

Bôn cắn môi:

- Nếu vậy thì ăn thua to rồi!

- Sao lại không ăn thua, nếu việc này đã được chuẩn bị một cách hết sức tinh vi như thế! Ông nên nhớ rằng, việc này tổn kém như thế nào đối với chúng ta!...

- Bao nhiêu là công sức! - Bôn thở dài.

- Tôi tin rằng chúng ta đã đi đúng đường - Béc-ke nói tiếp: Nếu nhận định của chúng ta mà đúng và một trong hai đứa là gã hàng binh Hô-man thì chúng sẽ không lọt qua tay "Hai xanh" được.

- Im! - Bôn đứng dậy, đi vòng qua bàn và ghé sát vào Béc-ke bảo - Bắt liên lạc ngay với "Hai xanh" đi!

- Tất cả mọi việc đã làm rồi - Béc-ke mỉm cười, liếc nhìn đồng hồ -

Hôm nay sẽ hội ý. Còn về những biện pháp khác thì đã có bản liệt kê đây -  
Hắn đặt tờ giấy lên bàn.

Sau khi về đến nhà Béc-ke gọi trung úy Toóc đến, gã này đang đi điều tra vụ trộm trong nhà băng mà chưa có kết quả gì. Béc-ke ra lệnh chuyển công việc ấy sang cho các nhân viên khác còn Toóc thì phải phụ trách vụ này dù.

Người ta đã giao nộp phòng phản gián bản danh sách những người đến thành phố này trong hai ngày vừa qua. Béc-ke và Toóc xem qua loa, không chú ý lắm. Trong thâm tâm chúng không tin rằng những kẻ mà chúng đang tìm nã lại có thể đăng ký vào sổ hộ tịch.

Đầu tiên người trong danh sách là nhóm quân nhân mới nằm bệnh viện ra và được nghỉ phép để bồi bổ sức khỏe. Họ có bảy người. Họ cùng nhau đến trình diện thành đội, mấy người mang theo cả vợ. Thành đội biết rõ hai người trong bọn này là dân địa phương. Bôn liền cương quyết gạch tên tất cả bảy người đó. Sau nữa là hai gã lái buôn từ Bá-linh tới, một gã đi quảng cáo hàng có hộ tịch chính thức ở Hăm-bua và một bà xơ.

Tên sĩ quan đến nộp bản danh sách giải thích rằng hai gã lái buôn, người Bá-linh đều là những lão già ngoài sáu mươi, gã người Hăm-bua thì đã lui tới Ốt-bua từ bốn năm nay, hắn bán hàng trang sức và ở đây nhiều người biết hắn. Đối với bà xơ kia thì chả có gì phải nói.

Có hai tên lính đi chuyển tài sản đến đây đã khiến cho Béc-ke chú ý.

Trạm kiểm soát ở nhà ga tất nhiên không ghi lại họ tên của hai người này nhưng còn nhớ hình dáng. Không thấy hai tên ấy đến trình diện thành đội để đăng ký và lĩnh thực phẩm. Béc-ke ghi chú vào tờ giấy và hỏi:

- Tại sao?

Toóc nhún vai:

- Nhiều lý do lắm! Có thể chúng nó đang ngủ ở nhà mà nốc rượu rồi mai mới mò đến. Hay là hôm nay cũng nên vì chưa hết ngày cơ mà.

Béc-ke xếp bản danh sách lại, định bụng sau sẽ quay lại việc này.

### 3

Từ khi Li-den đi tìm Sta-le-ke đến giờ đã được một tiếng đồng hồ.

Trong lúc chờ đợi, Át-ke nằm dài trên đi văng. Anh kiểm điểm lại những sự việc bất ngờ phức tạp xảy ra ngay từ những phút đầu tiên đặt chân tới Ốt-bua, đã làm vỡ kế hoạch được vạch ra một cách tỉ mỉ và khiến hai người suýt bị bại lộ. Li-den đâu rồi nhỉ? Liệu chị có gặp được Sta-le-ke không hay lại xảy ra điều gì khiến tình hình đã rắc rối lại càng rắc rối thêm?

Chợt có tiếng chân vang lên như để trả lời những ý nghĩ ấy. Rồi có tiếng khóa lách cách (lần nào ra đi Li-den cũng khóa cửa).

Hai người vội đứng dậy đón chị. Li-den cởi áo mưa nói:

- Anh Lan-ghe ạ, tất cả đều tốt. Em gọi điện thoại trong cái buồng cạnh rạp chiếu bóng... rồi gặp anh

' Sta-le-ke ở gần nhà máy. Anh ấy rất ngạc nhiên và mừng rỡ. Anh muốn hỏi han căn kẽ hơn, nhưng em bảo rằng bao giờ đến nhà ta anh ấy sẽ biết. Cố nhiên là phải dặn anh ấy đừng nói với ai cả.

- Anh ấy đến hôm nay à?

- Anh ấy đổi kíp làm năm giờ rồi sẽ từ nhà máy đến thẳng đây.

- Cảm ơn em, Li-den nhé - Lan-ghe hôn vợ - Em anh giỏi lắm!

- Giỏi thật.- Át-ke cũng khen.

Li-den đỏ bừng mặt lên.

Lát sau cả ba người đã ngồi vào bàn. Li-den múc xúp ra rồi mang một chiếc bình với mấy cái cốc đến, chị nhìn chòng và mỉm cười như nhận



lỗi:

- Đây còn một ít. Còn giữ lại từ ngày...

Át-ke thầnn hiểu rằng: từ ngày Lan-ghe nhập ngũ.

- Em giữ nó kỹ thật đấy. - Lan-ghe lắmbắmb.

- Em đợi. - Li-den thì thầnn.

Chị rót rượu. Hai cốc đầy tràn, còn cốc thứ ba thì Li-den chỉ rót đến một nửa và kéo về phía mình. Lan-ghe ngạc nhiên nhìn vợ vì chưa bao giờ chị ta đựng đến các loại rượu mạnh.

- Hôm nay em sẽ uống với các anh... - Chị nói rất khẽ - Anh Lan-ghe, em không thể không uống được. Em mong rằng ngày hôm nay...

Li-den không nói hết câu. Bất thành lình chị gục đầu vào tay khóc nấc lên. Bất đầu một cơn bệnh thầnn kinh ác liệt do ảnh hưởng của những đêm không ngủ trong hầnn trú ẩn và việc chồnn quay vềsau khi đã có tin tử trận và sau khi chị đã khóc than mãi.

Lan-ghe xô tối chỗ vợ, diu chị đến giường. Át-ke vội đi ra ngoài đóng cửa lại. Li-den khóc mỗi lúc một to hơn. Lan-ghe đâm bổ từ trong phòng ra. Anh rên lên:

- Nhà tôi chết mất... mắt trợn ngược, mồm sùi bọt mép!... Phải gọi bác sĩ. Điện thoại ở đằng góc phố ấy!

Át-ke chưa kịp nói gì thì anh đã lao ra khỏi nhà. Át-ke quát:

- Đứng lại! Để tôi đi cho!...

Nhưng Lan-ghe không nghe thấy gì nữa. Anh ta như người mất trí.

Li-den vẫn kêu gào và lăn lộn trên giường. Át-ke đứng bên cạnh chị mà không làm thế nào được. Anh chợt nghĩ ra, liền chạy tới chậu rửa mặt, nhúng ướt chiếc khăn mang lại đặt lên trán chị. Sau đó anh lục tìm lọ

thuốc an thần trong tủ rót vào cốc và phải chắt vật lắm mới bắt Li-den uống được một ngụm.

Mấy phút trôi qua. Người đàn bà bắt đầu dịu dần. Tiếng nấc khẽ hơn.

Bị kiệt sức, chị ta nằm yên không động đậy, chỉ thỉnh thoảng mới rùng mình.

... Đã được mười lăm phút mà chưa thấy bóng Lan-ghe. Át-ke bỗng cảm thấy một mối lo bu ồm day dứt! Anh ta ở đâu? Sao chậm thế?

Át-ke ra khỏi phòng, b ồm ch ồm đi dạo ngoài hành lang.

Trong nhà lạnh ngắt, chốc chốc mới nghe tiếng nước nở khe khẽ của Li-den lọt qua khe cửa hé mở văng ra ngoài. Át-ke bị lạnh cóng phải móc thuốc lá ra hút.

Năm phút nữa trôi qua. Bây giờ Át-ke không còn nghi ngờ gì nữa: có việc gì xảy ra rồi. Phải đi. Anh phải đi khỏi nơi này nếu không thì muộn mất!

Nhưng hết phút này đến phút khác mà anh vẫn đứng nguyên không đủ sức để nhích khỏi chỗ đó nữa: trong lòng vẫn còn le lói hy vọng...

Có tiếng nói ngoài cửa sổ. Át-ke vén màn lên. Mấy người đàn ông thông thả tiến lại gần ngôi nhà thành một tốp nhỏ đi sát nhau; hình như họ đang khiêng cái gì. Một người nói:

- Đi vào đây. Tôi thấy anh ta chạy từ trong này ra.

Át-ke thấy đau nhói trong tim. Anh thở gấp, trán toát mồ hôi... Có tiếng gõ cửa. Anh hỏi giọng thất thanh:

- Ai đấy?

- Mở cửa ra. Mở nhanh, xảy ra tai nạn rồi.

Át-ke giật cửa, giật mãi. Sực nhớ rằng cửa khóa, anh li ền đưa tay sờ và

rút then kêu ken két. Cửa mở toang. Bốn người đàn ông khiêng Lan-ghe, anh ta không nhúc nhích, tái nhợt, quần áo tả tơi.

Họ chen chúc trong hành lang.

- Đặt anh ta vào đâu? - Một người đàn ông hỏi và quay bộ mặt căng thẳng với đôi môi bị cắn rách về phía Át-ke. Nghe câu hỏi đó Át-ke hiểu rằng Lan-ghe đã chết.

Át-ke lùi tới cái cửa đi vào phòng ngủ, tựa lưng vào đó. Xác chết được đưa vào bếp. Át-ke trông thấy người ta đặt cái xác lên mấy chiếc ghế đầu để sát lại với nhau, trông thấy một cánh tay Lan-ghe đang đặt trên ngực bỗng tuột xuống và bàn tay đập xuống sàn nhà...

Họ bàn tán to nhỏ trong bếp, văng ra ngoài hành lang loáng thoáng từng mẩu: "Anh ta chạy như phát điên qua phố... Một chiếc xe vận tải từ góc phố lao ra...".

Có tiếng giát giường kêu ken két, tiếng sột soạt trong phòng ngủ sau lưng Át-ke.

Át-ke cô nén cho khỏi rú lên. Anh hiểu rằng cái chết của Lan-ghe gần như là một tai họa không sao tránh khỏi đối với anh, một tình báo viên đang bơ vơ nơi đất khách quê người, không có nơi nương náu và liên lạc.

Lan-ghe chết có nghĩa là từng giây từng phút bọn cảnh sát và nhân viên thành đội sẽ ập tới. Nếu bây giờ Li-den đi ra hành lang và trông thấy cảnh chồng mình chết, người chồng mà nửa giờ trước còn khỏe mạnh, đầy sức sống!

Sau cửa phòng ngủ vang lên tiếng chân mệt mỏi lê trên nền nhà. Át-ke lùi sang bên và quay phắt lại. Anh trông thấy quả nắm cửa từ từ xoay.

Anh lao tới cái mắc áo, giật phăng lấy chiếc mũ ca-lô với tấm áo ca-pốt

rồi ù té chạy ra khỏi nhà.

# CHƯƠNG MƯỜI MỘT

## 1

Sau khi đưa tang chồng về Li-den thờ thần như người mất hồn. Bà láng giềng dìu chị về tận nhà, đặt ngõ xuống ghế, rót cho chị cốc nước rồi mới ra về.

Có tiếng chuông. Li-den mở cửa. Thiếu tá Béc-ke, trung úy Toóc quần băng ở cổ và thái dương cùng với tên lính mang một gói to tướng đứng ngoài cửa. Béc-ke ngả mũ, nghiêng mình nói:

- Thưa bà Lan-ghe. Ông chỉ huy thành đội Ốt-bua cử chúng tôi đến đây để chia buồn với bà về việc thượng sĩ Lan-ghe mất sớm. Ông Lan-ghe là một người lính gương mẫu, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trước quốc trưởng và quốc gia và giờ đây nước Đức quốc xã đang buông cờ rủ trên hài ông nhà.

Khi đọc xong bài văn tế đó, Béc-ke lại nghiêng mình lần nữa. Toóc cũng bắt chước cấp trên. Tên lính thì hạ mũ ca-lô xuống.

Li-den liếc tránh sang bên. Mấy tên ấy đi vào nhà. Vào tới phòng khách, Li-den ngõ xuống giữa, hai tên Béc-ke và Toóc ngõ xuống hai bên, tên lính đặt cái gói lên bàn rồi đi ra hành lang.

Bà láng giềng Tư-rây-be cũng đã tới. Bà gật đầu chào hai tên sĩ quan và ngõ xuống cạnh chị Li-den.

Im lặng, Béc-ke thở dài và đặng hắng. Sau đó hắn nói với tên Toóc:

- Đáng lẽ không xảy ra chuyện này đâu.

- Biết làm sao được, số mệnh là thế - Toóc cãi lại.

- Số mệnh! - Béc-ke cười chua chát - Số mệnh chả liên quan gì đến việc này đâu - Hắn nhanh nhẹn cởi dây buộc cái gói - Bà Lan-ghe, xin bà hãy nhận lấy món quà nhỏ này, nó biểu hiện sự chú ý của ngài chỉ huy trưởng thành đội. Đây có một ít sữa hộp và cả bơ, đường, mứt nữa. Những thứ này chắc rất hợp với cô con gái bà.

Chị Li-den khẽ nghiêng đầu rồi lại ngẩng ra, hai mắt trừng trừng nhìn qua đầu tên thiếu tá về một nơi nào đó.

Toóc quay sang nói với Béc-ke:

- Ông quả quyết rằng số mệnh không liên can gì đến việc này cả à?

Nhưng tôi không hiểu ý ông cơ đấy. Bởi vì đây chỉ là một tai nạn. Một chiếc xe vận tải bất thành linh từ trong góc phố lao ra và...

- Xe vận tải - Béc-ke giận dữ cắn môi - Nếu cái anh chàng hạ sĩ về đây cùng với chồng bà Li-den không đỡ chứng đòi uống rượu vốt-ca thì ông ta đâu đến nỗi chết oan chết uổng.

- Thế ra anh Lan-ghe chạy đi mua rượu cho khách à? - Bà Tơ-rây-be kêu lên.

- Tất nhiên - Béc-ke nhún vai ra vẻ khoan dung - Thằng cha ấy là cây rượu đấy.

-Ồ! - Toóc cũng thốt lên.

- Tôi nghe nói rằng họ thường hay lên cơn nghiện - Bà Tơ-rây-be sợ hãi nói.

- Chính vì vậy mới có cái ngày xúi quẩy như thế - Béc-ke gật đầu -

Thưa cụ, cụ nói rất đúng.

- Rồi về sau ra sao nữa? - Toóc lại hỏi.

- Về sau ấy à? - Béc-ke im lặng một chút - về sau thì thế này nhé. Khi

Lan-ghe chạy ra chợ thì gã hạ sĩ đuổi theo gọi giật lại. Vừa lúc ấy ông ta đang chạy qua phố. Ông ấy quay lại. Anh chàng khách kia bảo mua nhiều rượu vào. Thế là một chiếc xe vận tải từ trong góc phố lao ra...

Lại im lặng. Chỉ có tiếng thở dài của bà láng giềng. Béc-ke nói:

- Nhưng thế cũng chưa hết đâu. Anh có biết rằng cái tên ấy nó làm gì khi người bạn đồng ngũ của nó bị chiếc xe năm tấn nghiến nát xương ra không? Anh tưởng rằng nó sẽ tìm cách ngăn một chiếc xe nào đó lại và đưa ông Lan-ghe vào nhà thương à? Hoàn toàn không. Nó vội vàng vào nhà lấy hết những thứ gì quý nhất trong va-li của nó và cả trong va-li của Lan-ghe nữa rồi chuồn.

Nghe nói thế Li-den nhảy phắt dậy khiến chiếc ghế đổ kình ra. Mắt chị đầy vẻ kinh hoàng. Bà láng giềng dìu chị vào phòng ngủ, nơi đặt hai chiếc va-li. Béc-ke thản nhiên trông theo. Trong khi chôn chắt Lan-ghe, cơ quan phản gián đã lục soát trong nhà người quá cố và lấy hết đồ đạc trong va-li.

Một tiếng rú ngắn vang lên. Béc-ke và Toóc ngạc nhiên vì tiếng rú không phải từ phòng ngủ, nơi đặt va-li, mà lại từ nhà bếp vọng ra.

Tên lính bước vào phòng ăn dùng ngón tay ra hiệu cho hai tên này.

Chúng liền đứng dậy. Tên lính dẫn chúng tới cửa bếp, Béc-ke và Toóc trông thấy hai người đàn bà đang cúi lom khom trên thùng đựng rác.

- Có gì đâu! Trong này chả còn gì nữa, bà Tư-rây-be ạ! - Li-den thất vọng kêu lên.

- Không có gì là vì sáng nay chính tôi vừa đem đi đổ đấy. - Bà láng giềng đáp.

- Và trong này không có gì cả?

Bà kia lo ngại nhìn Li-den. Chị ta thều thào hỏi:

- Thế cái hộp?... Bà không thấy trong này có cái hộp nhỏ đen đen ấy à?

- Trong thùng rác này hay sao? Bà lảng giêng trở mắt ra.

- Vâng. - Li-den lắc đầu nguây nguẩy - Trước vẫn có cái hộp kia mà!

Anh Lan-ghe cất nó vào đây. Anh ấy bảo rằng trong hộp có nhiều thứ quý lắm.

- Nhưng thế thì tại sao lại quăng nó vào thùng này?

- Bà ạ, anh ấy giấu đi đấy chứ có phải là quăng đi đâu. Anh ấy giải thích rằng nếu bọn trộm chúng nó có vào nhà thì chúng chỉ lục lọi nơi nào đáng lục thôi chứ chẳng đưa nào nghĩ tới việc mò trong thùng rác cả.

- Thế thì những ai biết là cái hộp ấy ở trong thùng?

- Lan-ghe và... Cơ-rao-de!

- Thằng khốn nạn! - Bà Tơ-rây-be chửi.

Li-den khóc nức lên. Bà kia đỡ chị đứng dậy.

Béc-ke đùng khẽ vào vai Toóc. Hai tên phản gián vội lù ra phòng khách.

Một phút sau hai người đàn bà cũng quay vào đó. Bà lảng giêng nói:

- Thưa ông sĩ quan. Ông nói đúng lắm, quả thực chị Lan-ghe bị mất trộm rồi. Tôi tin chắc rằng đây là thằng Cơ-rao-de, cái thằng giả vờ làm bạn của Lan-ghe. Tôi sẽ cầu nguyện cho các ông tìm ra thằng ăn trộm và trừng trị đích đáng.

- Đó cũng là nguyện vọng của chúng tôi - Béc-ke dịu dàng đáp - Rõ ràng là sau khi cuỗm hết đồ đạc, hắn liền chuồn ngay. Nhưng chuồn đi đâu chứ? Bà Lan-ghe kính mến, bà hãy giúp chúng tôi. Bà có nhớ rằng hắn đã nói những địa điểm nào, tên họ của ai không? Hắn định làm gì, đi đâu?

- Tôi cũng không biết gì đâu... Bởi vì hắn ở nhà tôi đã được bao lâu



đâu...

- Thế còn ông ch ồng bà? Hạ sĩ quan Cơ-rao-de có thể bàn kế hoạch với ông ấy. Ông Lan-ghe không nói gì với bà à?

- Không...

- Bà cố nhớ xem - Béc-ke khẩn khoản.

- Không thể nhớ được - Li-den nhăn mặt, đưa tay sờ trán - Đầu óc tôi như đang bị nung đốt... Không nhớ gì nữa...

- Bà Lan-ghe ạ - Toóc nói xen vào - Thằng cha này có thể quay lại nữa. Tôi hy vọng rằng bà sẽ không ở một mình trong nhà này, cần phải có một người để báo tin cho chúng tôi.

- Sao các ông lại nói thế - Bà lảng gi ềng xua tay - Tôi vẫn ngày đêm ở bên cạnh chị ấy đấy chứ. Các ông cứ yên tâm, tôi sẽ lo liệu hết!

- Hôm qua cụ có ở cạnh chị Lan-ghe không? - Toóc hỏi.

- Cố nhiên là có.

- Cả ngày à?

- Vâng.

- Và ngoài cụ ra không còn ai nữa chứ? Không có người quen biết nào đến chia buồn với chị ấy à?

- Sao ông lại nghĩ vậy? Đây lúc nào mà chẳng đông người.

- Thế hôm qua sau bữa cơm chiều cũng có khách à?

Bà cụ gật đầu.

- Vâng, chừng mười người.

- Ai thế?

- Tôi không biết họ.

- Thế bà Lan-ghe, bà có biết không?

Li-den nhún vai.

Béc-ke và Toóc liếc nhìn nhau, đứng dậy. Béc-ke nói:

- Xin từ biệt bà, bà Lan-ghe nhé. Chúng tôi sẽ còn ghé thăm bà nữa.

Ra khỏi nhà, hai tên phản gián liền trèo lên chiếc xe đang đợi sẵn.

- Thế nào? - Béc-ke vừa nói vừa nhìn cấp dưới ra vẻ kẻ cả - Bây giờ thì anh nói sao?

- Toóc mỉm cười ý nhị.

- Anh nên nhớ rằng nếu mình hành động mềm dẻo, khôn khéo thì bao giờ cũng có kết quả hơn... Nếu chúng ta cứ hỏi cung vợ Lan-ghe theo như thường lệ thì chả ăn thua gì đâu. Phải thế không, Toóc? Chị ta sẽ phát cáu, không chịu nói, thế là công việc đi đời nhà ma.

- Nhưng vẫn chưa biết được đi đâu chủ yếu. Chúng ta không biết được là tên ấy trốn ở đâu.

- Nhưng lại mò ra câu chuyện chiếc hộp giấu trong thùng rác. Một chiếc hộp! Chiếc hộp ấy đựng cái gì hử Toóc?

- Thoạt tiên tôi cho là chất nổ.

- Không đáng kể. Dù cho đó là một thứ chất nổ mạnh nhất thì cũng chưa đủ để làm nổ tung một cái lò rèn... Không, không phải là thuốc nổ đâu!

- Thế thì là một thứ vũ khí gì à?

- Nhưng vũ khí gì mà lại có thể nhét vào chiếc hộp nhỏ như vậy?

Chả nhẽ đó là súng lục hay dao găm - Béc-ke nghĩ một chút rồi kết luận

- Đó là điện đài, Toóc ạ.

- Dù sao cũng phải đi điều tra xem hôm qua ai đã đến nhà người chết sau

bữa cơm, vào khoảng từ bảy đến tám giờ tối.

- Tôi không hiểu.

- Hôm qua tôi đã chạm trán với thằng ấy đúng vào bảy giờ tôi ở gần nhà Lan-ghe. Tôi đã cảm thấy ngay là hắn có vẻ khả nghi và không phải tình cờ mà ở đó. Tôi liền theo hút và...

- Sau đó thì tôi đã biết rồi. Anh cho là chúng liên quan với nhau?

- Ai biết được? Nhưng thưa thiếu tá, ông hãy suy luận mà xem. Cái chết bất ngờ của Lan-ghe đã tự động vạch mặt cả bản thân hắn và cả thằng bạn của hắn. Do đó nên Cơ-rao-de vội vàng chuồn khỏi nhà Lan-ghe, rồi sau đó đã hành động rất cương quyết khi biết rằng mình bị theo dõi. Rồi tôi tự hỏi rằng: tại sao một tên tình báo quả là già đời và lợi hại như hắn lại làm liều như thế, lại dám mò tới gần nhà Lan-ghe? Và tự trả lời là vì Cơ-rao-de muốn tìm mọi cách để đoạt lại cái điện đài mà trước đó hắn chưa mang đi được.

- Một giả thuyết táo bạo.

- Táo bạo thực - Toóc đồng ý - Táo bạo nhưng là giả thuyết độc nhất có thể thừa nhận được. Cố nhiên nếu quả thực chiếc hộp kia đựng điện đài.

Tuy vậy tôi chưa trình bày hết đâu. Cơ-rao-de lảng vảng ở gần ngôi nhà, còn một tên bạn hắn thì vào ngay trong nhà. Ông có thể cả quyết rằng Cơ-rao-de không dám nhờ một kẻ khác đến nhà Lan-ghe nhằm mục đích lấy lại cái hộp sắt đó không?

- Không - Béc-ke chậm rãi - Tôi không cả quyết như thế đâu - Hắn lé mắt nhìn Toóc - Tuy vậy anh cũng không đến nỗi ngốc, Toóc ạ.

## 2

Béc-ke và Toóc đã tiến rất gần tới sự thực.

Ngay cái hôm mà Lan-ghe chết, người thợ máy Sta-le-ke làm xong công việc như thường lệ và đi về phía nhà Lan-ghe.

Anh ta rất bồn chồn sau khi nói chuyện với Li-den. Nhưng anh ta chỉ nghĩ rằng Lan-ghe đã về và mấy phút nữa họ sẽ gặp nhau!

Sta-le-ke tin bạn lắm, anh biết Lan-ghe là người trọng danh dự và không bao giờ có thể phản bội. Nhưng việc Lan-ghe về nhà quả thực là khó hiểu.

Nhà Lan-ghe kia rồi!

Một phút sau Sta-le-ke đã ngồi bên cạnh thi hài của bạn an ủi chị Li-den đang khóc rưng rức và kể lại câu chuyện đã xảy ra. Qua lời nói bị ngắt quãng của chị, anh thợ máy mới biết rằng Lan-ghe cấp tốc gọi anh tới như vậy cốt để giới thiệu với người bạn đồng hành. Sau đó Sta-le-ke đã hiểu là Lan-ghe không muốn ra khỏi nhà chắc vì có sợ cái gì.

Một người láng giềng của Lan-ghe hiện ra trên ngưỡng cửa. Sta-le-ke cũng đã quen anh ta từ lâu. Người này giờ tay ra hiệu cho Sta-le-ke.

Sta-le-ke đi ra ngoài. Người ấy dẫn anh đi tới đằng cuối hành lang, nhón nhác liếc quanh rồi thì thầm:

- Cảnh sát đã đến đây rồi đấy!
- Đến làm gì thế?
- Thoạt tiên chúng nó đến với ông bác sĩ để đăng ký người chết, lập biên bản và làm những việc khác nữa.
- Thế còn sau đó? Chúng còn đến lần nữa hay sao?

- Ủ. Lần sau có cả đại diện thành đội.

- Việc đó là tất nhiên.

Người kia nhún vai một cách khó hiểu.

- Họ thu hết giấy tờ của Lan-ghe. Anh biết không, tôi đã theo dõi khi chúng nó giờ xem giấy tờ của anh ấy... Tôi không ưa chúng nó: mất chúng cứ đảo qua đảo lại trên giấy... và tôi cho là...

- Thế cũng có gì là lạ đâu - Sta-le-ke thản nhiên đáp - Thời kỳ chiến tranh mà lại. Phải đi điều tra, xác minh mọi việc chứ. Cẩn thận vẫn hơn.

- Cố nhiên là thế - người láng giềng vội nói - Nhưng...

- Họ lại đến lần thứ ba nữa à? - Thấy người kia chưa nói hết Sta-le-ke liềnh hỏi.

- Không đến một cách chính thức. Nhưng vừa mới có hai tên nào đó quanh quẩn ở đây....

Sta-le-ke quay vào chỗ Li-den. Anh còn ngồi trong nhà đó hơn nửa giờ nữa.

### 3

Ngày hôm sau, vừa nghe tiếng còi hết giờ Sta-le-ke đã vội vàng đi ra cửa. Anh phải về nhà ngay để ăn cơm rồi còn phải cùng với vợ đi sang viếng người bạn quá cố. Chợt có tiếng gọi đằng sau:

- Xin ông nghe đây!

Sta-le-ke quay lại. Một người cao lớn mặc quân phục hạ sĩ quan đang đuổi theo anh. Người ấy đi đến gần, gật đầu chào nhã nhặn và hỏi.

- Xin lỗi, tên ông là gì ạ?

- Tôi là Ốt-tô Sta-le-ke.

- Ông làm thợ máy à?

- Vâng.

- Anh đã đến nhà Lan-ghe và biết cả rồi chứ?

- Tôi đã đến và biết cả.

- Tôi là người đã về đây cùng với Lan-ghe. Chúng ta cần phải nói chuyện một chút. Có thể nói chuyện ở đâu được nhỉ.

Sta-le-ke nhún vai.

- Hay là chúng ta ghé vào chỗ nào?

Nửa giờ sau họ đã ngồi trong một quán rượu nhỏ ở gần nhà người thợ máy.

Át-ke kể lại chuyện Li-den lên cơn thần kinh, Lan-ghe gặp tai nạn ô-tô, do đó mà anh phải vội vàng rời khỏi nhà. Sta-le-ke liền hỏi:

- Anh là ai?

- Tôi ấy à? - Át-ke chậm rãi nói - Tôi là đảng viên cộng sản, đồng chí

Sta-le-ke ạ. Tôi đã cùng Lan-ghe đào ngũ, và quyết định hoạt động bí mật.

Đồng chí phải giúp chúng tôi trong việc này.

Sta-le-ke nhếch mép cười:

- Anh nói những chuyện lạ quá, mà lại nói toạc ra tuy chưa biết rõ người tiếp chuyện mình là ai!

- Tôi không còn cách nào khác nữa - Át-ke nhún vai - Lan-ghe chết mất rồi. Bây giờ tôi chỉ còn một mình, không có giấy tờ gì cả. Nói chung thì tôi còn giấy tờ nhưng đã mất nơi nương tựa và người ta sẽ tóm cổ tôi rất dễ dàng. Lan-ghe thường vẫn nói với tôi rằng anh bạn Sta-le-ke là người tốt. Tôi đã biết nhiều về đồng chí, đồng chí ạ.

- Cứ giả thiết là như vậy. Nhưng chưa ai nói với tôi về anh hết. Xin lỗi, làm thế nào mà anh tìm ra tôi? - Sta-le-ke cố nói cho bình tĩnh nhưng rõ ràng là anh ta cảm động.

- Đơn giản thôi. Tôi đã biết đồng chí làm ở đâu, liên đới đồng chí gần nhà máy. Hết kíp, công nhân ra về Tôi lại gần một công nhân hỏi người thợ máy Sta-le-ke và anh ta đã chỉ đồng chí cho tôi. Mà xin nhắc lại rằng tôi đã biết rất nhiều về đồng chí! Lan-ghe đã kể với tôi rằng hai người đã gặp nhau trong cuộc mít-tinh ở cảng Hăm-bua vào cái đêm mà tòa nhà nghị viện ở Béc-lanh bốc cháy, rằng đồng chí đã dạy cho anh ta một bài học trong khi ngửi uống bia... Tôi biết là anh đồng chí đã chết vì tay quân phát-xít và vợ đồng chí cũng đã có lần sa vào nanh vuốt của chúng.

- Khỉ thật! - Sta-le-ke thốt lên.

- Nhưng chưa hết đâu. Chính chúng tôi đã định đến thẳng nhà đồng chí kia đây. Nhưng sáng hôm đó lại có chiếc xe ô-tô chở bọn sĩ quan đổ trước

nhà đồng chí cho nên chúng tôi không dám li ều...

- Anh nói rằng anh là đảng viên cộng sản à? - Chợt Sta-le-ke hỏi.

- Vâng.

- Đảng viên cộng sản Đức à?

Át-ke nhìn Sta-le-ke, gật đầu.

- Không phải tự nhiên mà tôi hỏi thế đâu? - Sta-le-ke nói - chả là Lan-ghe đã được coi như tử trận rồi. Thế mà sau đó lại hiện về!

- Anh cũng thấy là báo tin nhầm - Át-ke nhún vai - Anh cũng biết là thường vẫn xảy ra như thế.

- Đây không phải chỉ là việc báo tin - Sta-le-ke lắc đầu - Một anh lính ở cùng trung đoàn với Lan-ghe đã viết thư cho tôi cơ mà. Chính anh ta trông thấy xe tăng Liên-xô ừa vào trận địa của tiểu đoàn Lan-ghe. Rất ít người thoát chết. Và Lan-ghe lại không ở trong số người này.

Át-ke không trả lời. Anh ng ồi im một phút, cúi đầu trên chiếc ca, sau đó vươn thẳng người lên và nhìn vào tận mắt Sta-le-ke nói khẽ:

- Tôi là đảng viên cộng sản và đây là tất cả những đi ều mà bây giờ tôi có thể nói với đồng chí về bản thân mình.

Sta-le-ke im lặng một lát rồi hỏi:

- Tôi có thể giúp anh việc gì?

- Trước hết hãy vào nhà Lan-ghe. Bản thân tôi không thể...

- Thế là từ hôm qua đến nay anh không vào đó nữa à?

- Tôi không thể vào đó được nữa. Át-ke hiểu rằng phải hoàn toàn thành thực - Đồng chí Sta-le-ke ạ, không thể được bởi vì quả thực Lan-ghe... đã mất tích trong trận chiến đấu đó. Bây giờ nếu anh ấy chết thì người ta sẽ phát hiện ra mọi việc một cách rất nhanh chóng.



- Hình như đã phát hiện ra rồi đấy - Anh thợ máy lẩm bẩm.

- Tại sao đồng chí lại nghĩ vậy?

- Cảnh sát đã đến. Sau đó lại có cả mấy sĩ quan. Họ xử sự rất kỳ lạ... -

Sta-le-ke ngắt lời mình - Thế anh cần cái gì trong nhà Lan-ghe?

Át-ke kể lại về chiếc hộp giấu trong bếp.

- Chiếc hộp ấy đựng điện đài. Tôi không thể không nói điều đó với đồng chí được vì đồng chí phải biết rõ mục đích của hành động liều mạng của mình.

- Tôi hiểu rồi... Nhưng hôm qua anh ở đâu? Ngủ ở đâu?

- Tôi ngủ trong một ngôi nhà đồ nát.

- Và chắc là chưa ăn gì cả?

At-ke không đáp.

Sta-le-ke đứng dậy.

- Chúng ta đi thôi.

Họ đi ra phố và lát sau đã đến trước ngôi nhà nhỏ, xung quanh có các bồn hoa mà Át-ke đã biết. Sta-le-ke mở cửa, để cho Át-ke vào trước, mình vào sau. Vợ anh ra đón. Sta-le-ke giới thiệu Át-ke và nói:

- Béc-ta ạ, bây giờ anh và em sang nhà Lan-ghe. Còn ông khách sẽ ở lại nhà.

- Hay chúng mình ăn cơm đi đã? Chắc ông khách cũng đã đói rồi.

- Không - Sta-le-ke đưa mắt nhìn Át-ke - Chúng ta sẽ ăn cơm sau.

Luôn tiện em nhớ mang cái túi lớn đi nhé. Chúng ta sẽ mua thứ gì đó dọc đường.

Chị Béc-ta đi mặc áo ngoài.

Át-ke nói:

- Không nên cho chị Li-den biết gì cả.

- Tôi hiểu... Nhưng anh nên thay quần áo đi. Chúng ta cao gần bằng nhau, chỉ phải cái tôi hơi béo hơn anh một chút. Tôi sẽ mang quần áo ra cho anh.

Sta-le-ke đi ra và lát sau đã quay vào với một bộ quần áo màu nâu và chiếc áo lót. Anh lại chạy ra lần nữa và mang vào đôi giày cũ.

- Tất cả những thứ tôi có đây - Anh nói - Còn bộ quần áo kia của anh thì cởi ra và nhét xuống dưới đi vắng ấy. Khi nào về chúng ta sẽ thử tiêu.

## 4

Hai vợ chồng Sta-le-ke ra đi. Ất-ke vội vàng thay quần áo, đến đứng trước gương. Bộ quần áo trông hơi rộng và nhàu nát, nét mặt anh thì mệt mỏi, phân vân.

- Trông được đấy - anh lẩm bẩm và bỏ khẩu súng lục, giấy tờ, diêm thuốc lá vào túi áo, túi quần rồi đi ra.

Hai người kia đã đến đầu phố. Ất-ke đi theo họ, cách đằng sau một quãng.

Thấy họ vào nhà Lan-ghe, anh thở phào nhẹ nhõm... Thế là đã thăm tra xong. Hai vợ chồng người thợ máy không trò chuyện với ai ở dọc đường, không ghé vào một trạm điện thoại tự động nào ở bên đường.

Anh thông thả quay lại, chăm chú theo dõi những việc xảy ra trên đường phố. Việc anh ở lại Ốt-bua là một hành động đúng hay sai? Sau khi Lan-ghe chết đáng lẽ anh có thể đi sang thành phố Ca-xơ-lút để tìm chỗ liên lạc thứ ba. Tuy vậy như thế thì chỉ cứu được mạng mình thôi nhưng lại trì hoãn hoàn thành nhiệm vụ, mà ở đây vẫn còn có hy vọng... Và anh tính không nhầm: đã liên lạc được với Sta-le-ke, đây là điều chủ yếu.

Vừa suy tính Ất-ke vừa đi đến ngã tư và chợt cảm thấy rằng có người theo dõi mình. Có thể đó chỉ là sự lo sợ vẩn vơ và chỉ vì anh có cảm tưởng rằng cái người mặc áo bành tô màu nhạt gặp dọc đường đã nhìn anh quá chăm chú hay sao?

Ất-ke rút thuốc lá và diêm ra, giả vờ vô tình đánh rơi bao diêm. Vừa cúi xuống nhặt, anh vừa liếc nhìn quanh rất cẩn thận. Đúng thế: gã mặc bành tô màu nhạt đang lững thững theo sau.

Đó chính là A-dôn Toóc.

Trong giây phút nguy hiểm những người cương nghị và có ý chí thường tỏ ra rất bình tĩnh, sáng suốt và tập trung tư tưởng. Điều đó giúp cho việc đánh giá tình hình một cách chớp nhoáng hạ quyết tâm một cách đúng đắn, thực hiện ý định một cách nhanh chóng và chính xác.

Át-ke vốn có cái phẩm chất quý giá đó của người tình báo. Nhưng anh có thể làm gì được giữa phố phường của cái thị trấn Đức thù địch và xa lạ, trong buổi hoàng hôn này.

Át-ke đi một trăm bước, một trăm bước nữa, dừng lại trước tủ kính một cửa hàng làm như để xem hàng bày trong tủ nhưng cốt để liếc nhìn về phía sau. Tên mặc áo bành tô màu nhạt, vẫn không chịu buông tha: Át-ke vừa đứng lại thì hắn cũng dừng bước, đi đến cái cột dán giấy quảng cáo Tất cả đều đã rõ ràng. Vừa tiếp tục đi, Át-ke vừa thò tay vào túi, nắm lấy khẩu súng lục, mở chốt an toàn.

Anh lại vượt qua một khu phố nữa. Sau đó bắt đầu đến một phố hai bên có nhà cao nhiều tầng. Kia là tòa nhà thứ ba kể từ góc phố trong đó có mấy cái sân. Chắc là sân để qua lại. Hôm qua khi cùng Lan-ghe đi đến nhà Sta-le-ke anh thấy một ông già mù bán báo ở gần tòa nhà đó. À, ông lão đây rồi. Như Át-ke nhớ thì xa hơn một chút là cổng vào cái sân thứ nhất: một đường hầm hẹp. Từ đây đến đó còn năm chục bước nữa. Tòa nhà có sân đằng trước đây rồi! Át-ke nín thở. Nhưng chắc rằng cái thằng cha đi theo đằng sau cũng biết mấy cái sân này. Hắn biết và cố nhiên là không đứng đợi ngoài phố mà sẽ bám theo anh vào trong cổng.

Át-ke nghĩ thầm "Được, cho nó vào!".

Tòa nhà đồ sộ bằng đá xám đây rồi. Chỉ cần là đừng có người ở trước cổng!

Cách chừng mười hai thước anh đã trông thấy cái cổng được khoét sâu vào bức tường đá dày, cổng vắng người. Át-ke cứ bình tĩnh đi đến gần cái cổng rồi bỗng ù té chạy. Anh lúi vào cổng, nấp vào một bên tường sau cánh cửa.

Một giây, hai giây trôi qua và nghe tiếng chân. Một cái bóng người ngấn in xuống nền đất trước cổng. Át-ke nín thở. Nếu có thể được thì anh cũng đã nín cả tiếng tim đập. Trong giây lát cái bóng ấy không động dấy.

Sau đó nó vươn dài ra. Một hình người đàn ông nhô ra từ sau cánh cửa. Át-ke nhìn rõ vùng trán cao, đẹp, cái mũi cân đối, cái cằm vuông vắn, đường gân xanh giật giật trên cổ.

Anh giáng vào cái cổ ấy một quả đấm nhanh gọn đã được luyện tập rất công phu!

Trước khi Toóc ngã quy xuống, Át-ke còn đỡ lấy hấn, dựa vào tường, và đấm thêm quả nữa vào cằm rồi mới buông hấn cái thân hình mềm nhũn của hấn xuống đất.

Anh thở dài rõ mạnh, rời khỏi cổng và thông thả bước trên hè phố.

Bàn tay theo thói quen thọc vào túi, đụng phải báng khẩu súng lục. Anh bèn đóng chốt an toàn lại.

... Toóc mở mắt ra, nhìn lên trên cái cổng vòm, nơi hấn đang nằm.

Đầu đau quá! Hấn chập vọt lồm mới nằm sắp lại được và níu lấy tường, gượng đứng dậy, lê ra cổng. Một người qua đường đâm bổ tới:

- Có việc gì xảy ra thế?Ồ, ông bị chảy máu! - Người ấy trở vào dòng máu đen đặc từ trên cổ má Toóc chảy xuống.

- Gọi hộ cảnh sát đến đây - Tên trung úy Toóc nói một cách khó khăn.

Người kia vội vàng chạy đến ngã tư và lát sau đã dẫn một gã cảnh sát

đến. Những kẻ vô công rỗi nghề bắt đầu xúm quanh Toóc. Tên cảnh sát đẩy họ ra, chặn một chiếc xe đang chạy lại và dìu Toóc ngồi vào đó.

Nửa giờ sau Toóc đã ngồi trong phòng làm việc, mặt nhăn lại vì đau đầu. Tên y sĩ đang băng bó cổ và gò má cho hắn. Béc-ke bước vào, hai mắt long lên đầy vẻ giận dữ. Toóc toan đứng dậy. Béc-ke bực tức nhún vai và rút lên:

- Cứ ngồi, cứ ngồi yên! Khi thấy cấp trên đến anh có thể nhảy phắt dậy, đập gót giày vào nhau, ưỡn ngực ra và nhìn cấp trên một cách trung thành như con chó! Nhưng mặc dù như vậy, anh vẫn là một thằng ngốc hoàn toàn!

Gã y sĩ vội vàng làm cho xong việc và đi ra. Béc-ke vẫn quát mắng om sòm:

- Phải, phải - Anh ngu lắm, Toóc ạ, vừa ngu vừa đần. Anh đã làm trò gì thế? Mệnh lệnh ở đâu?... Cấp trên hỏi thì phải trả lời đi chứ!

Toóc lí nhí thưa rằng mệnh lệnh bảo đến quan sát quanh ngôi nhà của thượng sĩ Lan-ghe cùng với hai nhân viên phản gián.

- Như thế nghĩa là ba người chứ gì?

- Thưa thiếu tá, vâng.

- Thế anh? Anh đã làm thế nào? Anh mò đến một mình và bị lừa như trẻ con.

- Nhưng ai ngờ thế chứ? - Toóc vội đáp - Nhắc thấy nó là tôi đâm nghi ngay. Tôi đi theo hắn. Hắn tỏ ra không biết là bị theo dõi. Tôi rất yên chí vì thấy mọi việc đều trôi chảy, tôi sẽ theo nó tới sào huyệt và lúc ấy công việc sẽ dễ như thò tay vào túi.

- Thò tay vào túi. - Béc-ke chọc tức - Nếu anh nói là thò tay vào túi thì

chính anh, trung úy Toóc ạ, đã nằm trong túi nó và làm hỏng hết một việc ủy nhiệm quan trọng nhất, lại còn ầm ĩ lên nữa chứ!

- Nhưng tôi đã nói hết đâu... Thế là tôi cứ bám sát. Tôi đã kịp nhớ ra là chúng tôi sắp đi đến tòa nhà có mấy cái sân ăn thông với nhau. Tôi bèn chuẩn bị. Hóa ra hắn cũng biết việc này. Ông thử đặt mình vào địa vị tôi xem. Còn một chục bước nữa thì đến cổng tòa nhà và tên bị theo dõi bỗng chạy tọt vào trong cổng. Hắn có thể lọt qua cổng, băng qua mấy cái sân tới con đường phố chính và lúc ấy thì dừng hòng mà tìm! Nếu ông thì ông làm thế nào? Ông mà không đuổi theo thì giờ cứ đánh tôi đi. Tôi đã làm như vậy đấy. Thế là hắn đã lợi dụng việc đó! Lợi dụng việc tôi chạy theo hắn vào cổng và sẵn sàng đợi tôi... - Toóc im bật, cúi đầu một cách đau khổ.

- Toóc, anh có hiểu rằng thằng Lan-ghe mà ta đã tìm thấy giấy tờ của người khác trong túi và cái thằng đi theo hắn chính là do bọn Nga phái sang không.

- Có - Toóc lí nhí đáp - Chính chúng nó đã nhảy dù xuống.

- Toóc ạ, cuối cùng anh cũng đã sáng mắt ra rồi đấy!

Tên trung úy rên lên. Béc-ke nhạo báng:

- Có lẽ anh khó ở à? Lúc này mà loạn thần kinh thì hợp thời lắm đấy!

-Ồ ông gọi tôi là thằng ngốc nhưng cũng còn khoan dung đối với tôi.

Tôi còn kém hơn nữa kia, ngốc hơn và không đáng tin cậy hơn thế nhiều!

Béc-ke ngã xuống và châm thuốc lá.

- Toóc ạ, - hắn nói - Chính anh đã tự tay mình quẳng mất chiếc huân chương "chữ thập sắt", chiếc lon thượng úy và có thể là còn một vài cái

khác nữa.

Toóc đau khổ cúi đầu.

- Phải bắt được tên nhầy dù. - Béc-ke nói và giơ quả đấm ra. - Phải bắt ngay bằng được dù với một giá nào!

Toóc giơ cao tay lên như đọc lời thề

- Xin thề là hắn không thoát khỏi tay tôi đâu!

- Tôi cũng dự đoán như vậy! - Béc-ke lạnh lùng nói - Cấp trên đã nhắc rằng phải chú ý dựa vào "Hai xanh". Cái tên mà ta đang săn lùng thế nào cũng phải bắt liên lạc với "Hai xanh".

Cuối cùng Béc-ke và - Toóc nghiên cứu kế hoạch đến thăm chị Langhe.



# CHƯƠNG MƯỜI HAI

## 1

Hai vợ chồng Sta-le-ke về nhà lúc tám giờ. Nhìn qua cửa sổ, Át-ke thấy họ đang thông thả bước đi trên phố. Sta-le-ke nhẹ nhàng khoác tay vợ và xách cả làn cho vợ.

Không đợi chuông, Át-ke ra mở cửa. Sta-le-ke khẽ gật đầu.

Họ ăn cơm trưa một cách lặng lẽ. Sau đó Béc-ta về phòng riêng, chỉ còn lại hai người.

Sta-le-ke đứng dậy, mở cái làn để trên đi-văng, lấy ra một điện đài.

Át-ke xiết chặt cánh tay Sta-le-ke:

- Cảm ơn anh!

Sta-le-ke mang điện đài đi và một lát quay lại:

- Anh hãy nhớ để phòng lúc nào cần đến còn biết chỗ tìm: tôi giấu điện đài ở gần chỗ để than, trong cái cũi chó, trên có phủ rơm.

- Thế trong cũi có chó không?

- Có, chó rất dữ!

Át-ke mỉm cười:

- Thật là diệu kế.

Sta-le-ke hỏi:

- Sau đây ta sẽ làm gì? Kế hoạch của anh ra sao?

Át-ke không trả lời. Anh lặng im một lúc rồi bắt đầu kể cho Sta-le-ke nghe về chuyện xảy ra ngoài phố.

Sta-le-ke suy nghĩ.

- Tình hình của anh khó khăn đấy.
- Trong hoàn cảnh như thế này, không có việc gì là dễ cả...

Sta-le-ke quả quyết:

- Dù sao, anh cũng phải nằm chờ ở một chỗ nào đó độ một tuần lễ.
- Thế thì tốt quá rồi. Nhưng nằm ở đâu?
- Nếu tôi không nhầm thì anh hoàn toàn chỉ có một mình?

Át-ke lặng yên không nói. Sta-le-ke nhắc lại:

- Chỉ có một mình. Trong trường hợp này, chỉ có một giải pháp duy nhất: anh phải ở lại đây.

- Anh định dẫn thân vào chỗ nguy hiểm như vậy à? - Át-ke hỏi nhỏ.
- Nhưng anh không còn lối nào thoát cả!

Át-ke nín lặng.

- Anh cứ ở lại đây. Rồi mọi việc sẽ tính sau.
- Không được, đừng chí Sta-le-ke ạ. Nguy hiểm lắm, nhất là cho vợ đừng chí. Tất nhiên là bây giờ, tất cả lực lượng bảo an của chúng đã được tung ra để lùng bắt tôi. Ta phải nhìn mọi việc bằng con mắt của bọn Giét-ta-pô và bọn mật vụ mới được. Chúng ta thử hình dung xem chúng có thể xét đoán việc này thế nào. Trước hết, chúng nói rằng: người cùng về với Héc-be Lan-ghe nhất định đang trú ở nhà hẻm ta. Vì sao? Chắc chắn là vì người ấy không có nhà riêng ở Ốt-bua.

Sta-le-ke gật đầu nói:

- Đừng ý.
- Ta tiếp tục. Héc-be Lan-ghe trở về với những giấy tờ của người khác,

bây giờ đã chết.

Người khách lạ bỏ nhà hẩn ra đi, bị theo dõi và đã lần trốn được. Thế nghĩa là người ấy hiện còn quanh quẩn trong thành phố (phải nhớ rằng mọi ngã đường từ Ốt-bua đi đã bị bịt chặt) và biết rõ ràng mình đang bị lùng bắt. Biết là mình đang bị lùng bắt thì phải trốn tránh. Nhưng trốn vào đâu?

Chắc là ở nhà bạn bè của mình hay ở nhà bạn của Lan-ghe.

- Tóm lại là chúng có thể ập tới khám xét chứ gì?

- Có thể xảy ra rất nhiều chuyện, đồng chí Sta-le-ke ạ. Lúc đó thì vợ chồng đồng chí nguy đấy. Hơn nữa, đứng về phía bọn phát-xít mà xét thì quá khứ của chị ấy không phải là không có vấn đề

- Đồng chí chẳng nói gì về mình cả.

Át-ke nhún vai.

Sta-le-ke ngẫm suy nghĩ, cúi đầu xuống, tay gõ gõ trên bàn.

- Thôi được, - Sta-le-ke ngừng đầu lên và sửa lại ca-vát. - Chúng ta quyết định như thế này. Đồng chí cải trang hẩn làm thường dân, còn cái này, - anh chỉ vào áo ca-pốt của Át-ke, - tất cả những cái thứ này phải đốt ngay trong lò sưởi ở buồng nhà tôi.

- Nhưng...

- Đồng chí đừng lo gì cho nhà tôi cả. Béc-ta đã qua trại tập trung, một trường rèn luyện lòng căm thù sâu sắc với quân Quốc xã. Sau đó, Béc-ta là vợ tôi!... Tóm lại, Béc-ta đã biết hết về đồng chí. - Sta-le-ke chữa lại: -

Nghĩa là biết hết những đi ầu mà tôi được biết...

- Biết cả vấn đề điện đài?

- Thế đồng chí tưởng tay tôi lấy máy ở thùng nước bắn lên à?

Chính Béc-ta lấy lên đấy, - Sta-le-ke nói với một vẻ tự hào. - Trong khi tôi ngỗ cạnh thi hài Lan-ghe để vừa an ủi chị Li-den vừa quan sát tình hình trong nhà thì Béc-ta ở dưới bếp... Thấy Béc-ta ở bếp lên, mặt tái mét nhưng bình tĩnh, tôi hiểu ngay là công việc đã xong... Bây giờ tôi nói đi đâu để đừng chí an tâm hơn. Ở nhà tôi đã từng có những lúc gay go như tình hình hiện nay. Đừng chí không phải là người đầu tiên ở nhà chúng tôi đâu...

Át-ke thở dài nhẹ nhõm. Cuối cùng, Sta-le-ke nói thẳng vào vấn đề

- Chúng ta đã đi quá xa rồi. Như vậy là quyết định thế này: quân phục của đừng chí phải đốt ngay, còn đừng chí thì mặc thường phục và ngỗ ở nhà. Tôi sẽ đi bàn xem nên giải quyết vấn đề đừng chí như thế nào. Nhưng có một điều kiện là đừng chí phải hứa tuyệt đối không ra khỏi nhà để kiểm tra xem tôi có đi báo Giét-ta-pô không!

Mặc dù giờ phút đó thực là nghiêm trọng, Át-ke vẫn không khỏi mỉm cười.

- Tôi xin hứa, Sta-le-ke nói, mắt nhìn đi chỗ khác:

- VẬY tôi sẽ giới thiệu đừng chí là đảng viên Đảng cộng sản Đức nhé?

Át-ke gật đầu.

- Thế thôi. Hình như chúng ta đã thỏa thuận với nhau về mọi vấn đề -

Sta-le-ke thở dài rồi đứng dậy. - Tôi đi đây. Đừng chí ở nhà, giữ gìn cẩn thận và đợi tôi về

- Xin tuân lệnh, - Át-ke mỉm cười.

Sta-le-ke mở cửa sang phòng bên. Anh gọi to:

- Béc-ta! Đưa cho anh cái mũ và cái ô.

## 2

Sta-le-ke qua trung tâm thành phố, sau đó đi khá lâu trên những đường phố hẹp của ngoại thành phía bắc Ốt-bua. Anh rẽ vào mấy cửa hiệu dọc đường để mua đôi khăn tay và chữa ô. Mỗi lần ở hiệu ra, anh lại tranh thủ quan sát phố xá và những người qua lại thừa thớt...

Sta-le-ke đang tới chỗ đồng chí lãnh đạo tổ chức bí mật chống phát-xít của địa phương, cho nên anh phải hết sức cẩn trọng.

Khi thấy chung quanh yên tĩnh cả, anh thông thả rẽ vào một ngõ cụt và đến trước cửa một ngôi nhà tối tăm. Anh vào nhà. Chiếc thang máy đưa anh lên tầng thứ tư. Anh gõ cửa ngoài cùng bên phải trong số ba cửa ra vào quay ra lối đi. Cánh cửa bên cạnh mở, một người đàn bà nhìn ra:

- Họ không có nhà đâu. Họ đã đi và chẳng biết bao giờ về

- Rất tiếc. - Sta-le-ke rút khăn tay trong túi ra lau trán rồi dứt khăn vào túi bên phải. - Rất tiếc là đã lâu tôi không gặp bà I-u-li-a. - Người đàn bà gạt đầu và tránh sang một bên. Sta-le-ke bước vào phòng.

Một người đàn ông đứng tuổi, xương xương, đang ngồi viết ở bàn.

Cái mũ lụa đen sụp xuống tận mắt làm cho người ấy có vẻ một nhà bác học. Người ấy đứng dậy bắt tay Sta-le-ke.

- Có chuyện gì thế hả anh Sta-le-ke?

- Có một việc quan trọng, - Sta-le-ke vừa nói vừa đặt mũ xuống rìa bàn.

- Tôi biết là có việc quan trọng thì anh mới đến.

- Có một người đang ẩn náu trong nhà tôi và tôi có đủ cơ sở để kết luận anh ta là một tình báo viên Nga.

Người chủ nhà định xếp lại giấy tờ trên bàn, bỗng ngừng tay lại.

- Có lẽ tôi chưa hiểu ý đ ồng chí. Anh ta là một tù binh vượt ngục à?

- Không phải. - Sta-le-ke tỏ vẻ sốt ruột. - Một tình báo viên thực sự, tuy anh ta không nói gì về chuyện ấy. Trong trường hợp của anh ta thì im lặng chỉ là hình thức mà thôi.

Sta-le-ke thuật lại một cách tóm tắt những sự việc xảy ra trong hai ngày vừa qua.

Người đội mũ lụa nói:

- Tôi cũng đã biết đôi chút. Hôm kia, lúc g ần sáng, người ta đã tìm thấy ba cái dù ở khu rừng g ần ga. Ngoài ra, tôi còn biết thêm về sự việc xảy ra g ần ngôi nhà nọ.

- Chính là anh ta. Tôi đã cho anh ta cải trang, nhưng anh ta lại không muốn ở nhà tôi... Đ ồng chí cần gặp ngay...

- Anh ta yêu c ầu thế à?

- Không! Anh ta có biết đ ồng chí đâu. Đây là ý kiến của riêng tôi thôi.

- Được... Anh ta mặt mũi thế nào? Đ ồng chí tả đi.

- Anh ta trạc ba mươi tuổi. Ba mươi hay ít hơn một chút. Người cao, tóc hung, nét mặt thanh thanh, mắt sáng. Trông anh ta rất khỏe mạnh và có nhiều nghị lực vì có đôi vai rộng và khổ người cân đối. Còn cái này nữa: khi nói chuyện thì bao giờ cũng nhìn thẳng vào mắt.

- Đ ồng chí có vẻ mến anh ta thì phải.

- Vâng, tôi không thể giấu được đi đâu đó... À, mà nhìn hình thức thì anh ta giống hệt một người Đức.

- Nhưng đ ồng chí nói, anh ta là người Nga cơ mà?

- Có lẽ anh ta là con cháu của người Đức di cư sang đó. Anh ta lại tự

xưng là cộng sản Đức.

- Là thật.
- Đồng chí thấy không, chúng ta đã hiểu nhau ngay.
- Là thật, - người đội mũ lụa nhắc lại.
- Phải gặp anh ta ngay, không trì hoãn được.
- Ở nhà đồng chí có được không?
- Ấy chết, không được đâu! Bất cứ lúc nào chúng cũng có thể ập tới khám xét.
- Được. Thế đồng chí còn nhớ địa chỉ lần trước không?
- Ngôi nhà gần cầu xe lửa à?
- Vâng. Chỗ đồng chí giấu ông giáo sư người Ba-lan ấy mà. Thời gian và mật hiệu, tất cả mọi thứ đều như cũ.
- Thế là ngay hôm nay.
- Ngay hôm nay.

### 3

Trời vừa tối. Trong nhà Sta-le-ke đèn đã tắt, cửa sổ mờ rộng. Béc-ta đứng bên cửa sổ, tay cầm cổ để con chó mà chị vừa mang từ cũ vào trong nhà.

Chiếc đồng hồ cổ treo trên lò sưởi điểm mười tiếng.

- Đã đến giờ, - Béc-ta khẽ nói. - Ôi, cầu xin thượng đế phù hộ cho chúng tôi và bạn chúng tôi trong sự việc thiêng liêng này! Xin Chúa giúp họ được tai qua nạn khỏi!

Mấy phút trôi qua. Phía xa xa, bên ngoài cửa sổ bỗng vang lên tiếng còi ô-tô và tiếng máy nổ giòn. Con chó bắt đầu sủa ông ổng.

- Đích, im ngay! - Béc-ta lấy tay vượt cổ con chó. - Im ngay, không được làm ồn!

Sta-le-ke và Át-ke cũng nghe thấy ám hiệu.

- Nhanh lên, Cơ-rao-de, - Sta-le-ke nói. - Nhanh lên, xe không dừng lại được đâu!

Sta-le-ke và Át-ke mở cửa và chạy vội ra phía cổng lớn. Hai bên lối đi trồng đầy hoa, ban đêm tỏa hương thơm ngào ngạt. Tiếng động cơ ô-tô ngày càng rõ. Át-ke nhìn về phía có tiếng động và thấy một chiếc xe vận tải lơ mơ hiện ra trong bóng tối. Chiếc xe tới gần.

Sta-le-ke cúi xuống tìm trong khóm hoa và lấy ra hộp điện đài mà anh đã mang đến đây từ trước. Sau đó, anh mở chốt cổng.

Khi chiếc xe vận tải tới ngang nhà thì người tài xế mở cửa xe. Sta-le-ke và Át-ke chạy ra vỉa hè và nhảy lên buồng lái, cửa xe đóng sập lại và xe bắt đầu phóng nhanh.



Đến gần khu trung tâm thành phố thì xe gặp lính tuần tra. Người tài xế, một thanh niên mắt trái bị băng đen, nói nhỏ:

- Nếu chúng bắt hãm xe lại thì cứ nói là công nhân ở nhà "Hăng Bê-me" đi chở cát nhưng xe bị hỏng nên loanh quanh mãi ở bờ sông không về được. Còn giấy vào nhà máy cho ba người thì không phải lo, tôi đã có đủ.

Chiếc xe chở đầy cát từ từ chạy qua cầu.

Hai tên lính và một tên cảnh sát đứng dừng nhìn theo.

Nửa tiếng sau, xe chạy tới ngoại thành và phía tây Ốt-bua. Nhà cửa ở đây đều có những vườn nhỏ bao bọc, nhà nọ cách xa nhà kia. Phía trước mặt là cầu xe lửa.

- Sắp tới rồi. - Sta-le-ke nói, tay cầm chốt cửa xe. - Anh có thấy cái nhà giữa lùm cây, có hai cửa sổ đóng kia không, anh Cơ-rao-de.

- Có - Át-ke gật đầu.

Xe rẽ về bên phải và chạy chậm lại.

Cửa xe mở ra. Sta-le-ke và Át-ke nhảy xuống. Xe lại rú ga và phóng đi ngay.

- Chúng ta quên cả cảm ơn anh ấy, - Át-ke lầm bầm.

- Lo gì, còn gặp nhau mà!

Sta-le-ke đến gần cửa sổ, gõ hai cái và ngừng một lát, lại gõ một cái nữa. Phía trong cửa sổ có tiếng gõ đáp lại.

Sta-le-ke nói:

- Ta vào thôi.

Hai người qua cửa ngoài, nơi có treo một cái khóa lớn, rồi đi vòng quanh nhà. Ở bức tường phía sau, Át-ke thấy một cái cửa thứ hai, nhỏ hơn.

Sta-le-ke đẩy cửa cho Át-ke vào trước. Anh vào sau rồi đóng cửa và

khóa trái lại. Đèn bật sáng. Người đàn ông mà mấy tiếng đồng hồ trước đây Sta-le-ke tìm gặp, từ trong phòng bước ra.

Người đó bỗng reo lên và chạy đến Át-ke. Sta-le-ke sửng sốt. Trước mắt anh, Su-be, người lãnh đạo tổ chức bí mật chống phát-xít ở Ốt-bua, và một người chưa quen biết bao giờ, đang ôm chặt lấy nhau, hôn nhau...

Ốt-ca Su-be! Át-ke trong khoảnh khắc nhớ lại mùa hè năm ngoái ở một khu rừng miền bắc Xi-lê-di. Anh đang lái chiếc xe hơi "Stê-e", bên cạnh anh là tên chỉ huy trường gián điệp, hai tay bị trói chặt... Át-ke được ném vào đây để đi đầu tra địa điểm của trường và tiêu diệt những tên gián điệp phát-xít được huấn luyện để hoạt động ở hậu phương Liên-xô. Anh đã tìm mọi cách để lọt vào trường nhưng không thành. Chỉ còn một cách là bắt cóc tên chỉ huy của trường...

Và bây giờ Át-ke đang đưa hấn vào rừng, nơi anh biết là có nhiều người trốn ở trại tập trung ra ẩn náu. Át-ke cần báo cho anh em rõ là khu rừng này đã bị lộ và bọn mật vụ đang chuẩn bị càn quét...

Và cũng chính trong khu rừng này Át-ke đã gặp Su-be. Sau khi hỏi cung tên chỉ huy trường gián điệp, Át-ke thu được nhiều tài liệu rất quan trọng, cần phải gửi ngay cho các đồng chí lãnh đạo của cơ quan tình báo Liên-xô. Nhưng Át-ke không có phương tiện liên lạc. Làm thế nào bây giờ? Su-be khuyên anh vượt qua hỏa tuyến trở về, còn mình thì sẽ cùng với các đồng chí khác lo việc tiêu diệt trường gián điệp. Bây giờ thì có thể hy vọng rằng công việc sẽ thành công vì đã nắm được nhiều tài liệu mới...

Sau này Át-ke được biết là Su-be đã giữ lời hứa. Hầu hết anh em tham gia trận đánh đã bị hy sinh...

Và giờ đây, Su-be còn sống và khỏe mạnh đang đứng trước mặt anh, nụ cười rộng mở và nheo đôi mắt long lanh!...

- Đúng, - Su-be hất mái tóc hoa râm về đằng sau, - lúc đó gay quá, tôi cứ tưởng là không sao thoát được... Nhưng, không hiểu sao lại sống sót để đón đồng chí ở đây!

Sta-le-ke mãi mới nói được nên lời. Anh nắm lấy tay Át-ke và siết chặt:

- Xin bạn tha lỗi cho tôi. Lúc này thì tôi đã tin rằng bạn là một người cộng sản Đức!

- Thế mà bây giờ tôi lại có thể bảo rằng đồng chí đã lìa.

Sta-le-ke ngơ ngác nhìn Su-be.

- Đồng chí về nhà đi, Sta-le-ke ạ. Đêm đã khuya rồi.

- Vâng. - Sta-le-ke quay về phía Át-ke nói: - Chào đồng chí! - Và mỉm cười bắt tay Át-ke - Tôi cũng có con mắt tinh đời đấy chứ!

- Thế còn tôi? - Át-ke nheo mắt một cách ranh mãnh. - Tôi cũng không lìa chứ?

Sta-le-ke về

Su-be khoác tay Át-ke đưa về phòng bên và mời Át-ke ngồi xuống đi vắng.

- Đồng chí kể chuyện đi.

- Trước khi kể chuyện, tôi xin hỏi vài điều, ở Ốt-bua có tổ chức công phát-xít hoạt động không?

- Có.

- Đồng chí lãnh đạo à?

- Vâng.

- Đồng chí ở đây lâu chưa?

- Gần một năm. Sau trận tiêu diệt trường gián điệp, lực lượng ta chỉ còn

lại ba người. Chúng tôi luồn sang Ba-lan ở chừng một tháng. Sau đó, tôi được quyết định về đây.

- Rõ. - Át-ke im lặng một lát. - Đây đừng chí Su-be, đừng chí có quen cái tên này không: Mác - Vít-bắc?

- Làm thợ hàn ở nhà máy "Hãng Bê-me"?

- Chính hắn. Tôi cần xác định hắn là người thế nào.

- Người ta có nhận xét tốt về hắn.

- Tôi muốn đi sát tên này. Và nói chung, có thể bố trí theo dõi hắn được không?

- Chắc là được.

- Tôi cần phải nói với đừng chí rằng Vít-bắc hiện nay là đối tượng chính của tôi.

- Đừng chí muốn đích thân theo dõi hắn à?

- Nếu được thế thì tốt nhất, vì chắc là tôi còn ở lại Ôt-bua một thời gian.

Su-be không hiểu tại sao Át-ke lại quan tâm đến một người thợ hàn.

Nhưng Su-be là một người hoạt động bí mật giàu kinh nghiệm nên đừng chí không hỏi gì thêm. Vì nếu không nói thì không nên hỏi.

- Ở lại thành phố này, - Su-be nhắc lại. - Thế thì phải tìm việc làm cho hợp pháp.

- Đúng. - Át-ke đứng dậy và đi bách bộ quanh phòng. - Tôi có đủ giấy tờ. Rất đủ, không sợ ai kiểm soát cả.

- Thế anh có bằng lái xe không? - Su-be bỗng hỏi. - Anh lái xe cừ lắm mà. Tôi còn nhớ anh phóng xe "Stê-e" trong rừng như thế nào.

- Bằng lái xe cũng có. Nhưng trước hết, tôi muốn thay đổi hình thức

bên ngoài đi một chút.

Su-be nhìn Át-ke có ý hỏi. Át-ke nói:

- Đồng chí đừng nghĩ quá tệ về tôi. Tôi không cần râu giả hay dùng băng bịt một bên mắt đâu. Chỉ cần cạo đầu, cho ria mép mọc thêm ra một tý và tìm đôi kính thường đeo vào là được.

- Sẽ có kính.

- Sau đó phải xoay một bộ cánh cho đúng "mốt" tài xế: mũ cát-két có lưỡi trai sơn bóng, áo bờ-lu-dông, quần hẹp ống, giầy cao cổ.

- Thế thì phải chờ một thời gian mới xoay được đủ.

- Cũng phải chờ để ria kịp mọc ra chứ, - Át-ke mỉm cười. - Nếu không thì nguy hiểm lắm. Cái thằng chạm trán với tôi ở gần ngôi nhà nọ dù chỉ thoáng qua thôi nhưng cũng đã thấy rõ rồi.

- Còn vợ Lan-ghe nữa. Thoạt tiên, tôi cũng có ý nghĩ là nên dặn chị ấy đừng nói gì. Nhưng sau nghĩ lại, tôi thấy là không nên làm thế.

- Tuyệt đối không nên! Chị ấy đang trong tình trạng... - Át-ke cúi đầu.

- Khốn khổ cho anh Lan-ghe, thật là không may cho anh! Tôi tưởng là chị

Li-den tự sát. Và chắc chị ấy coi tôi là thằng hèn. Một khi đã thế thì...

- Không sao, chúng ta hy vọng mọi việc sẽ ổn thỏa, - Su-be động viên.

- Vì chúng không có ảnh của đồng chí... Còn vấn đề của tôi thì phức tạp hơn. Chúng biết rõ tôi lắm! Tên mật thám nào cũng có thể nhận ra tôi được. Vì vậy, ban ngày tôi không ra ngoài, mà ban đêm thì cần thiết lắm tôi mới ra. Ví dụ như hôm nay. Nói thế, chứ tôi cũng chẳng gặp nguy hiểm gì lớn hơn nguy hiểm của một người lính xông pha dưới bom đạn...

Su-be ngừng một phút. - Gian khổ thật. Gian khổ, nhưng chúng tôi

không mưu cầu một cuộc sống nào khác khi cơn ác mộng này chưa dứt và nước Đức chưa được tự do. Đồng chí thử nghĩ xem, chúng đã đối xử với con người như thế nào, đã làm tâm hồn họ sa đọa như thế nào! - Su-be đứng dậy và đi bách bộ trong phòng, vẻ mặt xúc động. - Đôi khi tôi tự hỏi: phải chăng dân tộc Đức ngày nay cũng là dân tộc Đức xưa kia đã sản sinh ra cho thế giới những thiên tài như Gơ-tơ<sup>[1]</sup>, Anh-stanh<sup>[1]</sup>, Bết-tô-ven và Bát<sup>[1]</sup> ... Không không! - Su-be nói, khi thấy Át-ke tỏ vẻ phản đối. - Đồng chí muốn nói rằng, đó không phải là nhân dân Đức mà chỉ là một dóm phản quốc và tay sai chứ gì? Tôi biết rồi, biết cả rồi. Nhưng tại sao chúng lại làm mưa làm gió chính trên đất nước tôi?

Su-be im. Át-ke cũng vậy. Mấy phút sau, Su-be lại ngồi xuống, tay gõ gõ xuống bàn.

- Tôi biết là chúng nhất định sẽ chết. Không có nghi ngờ gì cả. Nhưng phải mất bao xương máu và mồ hôi nữa mới làm cho nước Đức sống lại và hùng cường!... Đồng chí có biết tôi nói hùng cường là thế nào không?

Át-ke gật đầu và cầm lấy tay Su-be. Su-be hiểu ý, miệng cười hời hợt. - Nhưng bây giờ hãy bàn về công việc làm của đồng chí... Đồng chí muốn đến nhà máy, nơi Vít-bắc làm à?

- Nếu được thế thì tốt. Nhưng không biết khả năng của các đồng chí thế nào?...

- Cũng có ít nhiều khả năng. Trong nhà máy có một người của ta.

- Sta-le-ke?

- Còn một người nữa... Tóm lại là sẽ cố gắng. Nếu không được, ta sẽ sang nhà máy bên cạnh.

Át-ke đặt bàn tay mình vào tay Su-be:

- Ông chí Su-be, năm ngoái ông chí có kể chuyện về vợ và con gái ông chí. Hai người vẫn còn trong trại giam à?...

Su-be gật đầu.

- Và... không có tin tức gì?

Su-be không trả lời.

[1] Nhà thơ.

[1] Nhà bác học.

[1] Nhạc sĩ Đức (N.D.).

# CHƯƠNG MƯỜI BA

## 1

Ngày mùng 8 tháng 11 năm 1923, thành phố Muyn-hen bị náo động.

Một đám đông ào ào kéo nhau đi ngoài đường phố. Họ mặc đủ thứ quần áo, cả binh phục lẫn thường phục. Nhưng đông nhất vẫn là bọn người mặc sơ-mi và quần nâu, đội cát-két nâu. Đám người biểu tình vừa đi vừa gào lên những bài hát phát-xít và sặc sụa mùi rượu bia và rượu vốt-ka. Họ vừa đi vừa huơ dùi-cui, roi da và gậy sắt.

Những sinh viên, tiểu thương, tiểu chủ say rượu, mặt đỏ như gấc cũng xách gậy chạy từ trong các tiệm nhẩy và quán rượu ra nhập vào đám biểu tình...

... Có hai người dẫn đầu đám biểu tình. Người thứ nhất đã có tuổi, dáng điệu thông thả, đường bệ, có vẻ là một cựu binh. Người thứ hai tuổi độ ba mươi, mũi lõ, môi mỏng, một chòm tóc xòa xuống đôi mắt đen long lanh.

Người có tuổi là tướng E-rích Luy-đen-đoóc, còn người kia là binh nhất A-đôn Hít-le.

Cuộc "bạo động rượu bia" của bọn phát-xít ở Muyn-hen đã bắt đầu như thế đó. Mục đích của cuộc bạo động này là làm một cuộc đảo chính.

Trong đám đông những người bạo động, có thể thấy một thanh niên độ hai mươi lăm tuổi, tóc hoe, người béo tròn, lưng gù và gáy nục những thịt. Chàng thanh niên có thói quen đưa hàm ra đằng trước và nheo nheo cặp mắt ti hí... Tất cả những đặc điểm đó làm hắn thật giống một con khỉ độc. Hắn la hét to hơn đồng bọn và chính hắn đã quăng một hòn đá lớn vào cửa



hiệu của người Do-thái khi đám đông đang tiến tới Phen-he-rơ-han<sup>[1]</sup> .

Hắn tên là Hen U-pít.

Năm đó, cuộc "bạo động rượu bia" bị thất bại. Hít-le và một số tên phát-xít khác bị ng ẫ tù. Trong thời gian này, tên "Hít-le điên r ồ" đã viết cuốn sách "Cuộc chiến đấu của tôi"<sup>[2]</sup> .

Mặc dù thất bại, bọn Quốc xã vẫn không nản lòng.

Trong số những người mà Hít-le nhớ tới và bắt đầu g ần gũi, có U-pít.

Lần thứ hai U-pít được Hít-le chú ý tới là trong những ngày tháng 2 và tháng 3 năm 1933, khi bọn Hít-le bố trí đốt tòa nhà Quốc hội Đức để kiểm soát khủng bố những người cộng sản và những người có tư tưởng tiến bộ. Trong thời kỳ đó, U-pít làm việc rất say mê. Chính hắn là một người trong bọn đã lòng bắt Ten-lơ-man<sup>[3]</sup> .

Lần thứ ba, U-pít lại nổi bật trong vụ Hít-le thanh trừng phái đối lập trong Đảng của hắn. U-pít được Hít-le gọi đến, vuốt ve và cử làm chỉ huy một bộ phận của chiến dịch thanh trừng này...

Từ thời kỳ đó, U-pít cứ lên như diều gặp gió. Hắn đã làm việc một thời gian ở "Vụ đối ngoại của đảng Quốc xã Đức"<sup>[4]</sup>, sau đó được đi ều sang làm ở một cơ quan gián điệp và phản gián quân sự.

U-pít có biệt tài đào tạo gián điệp và bọn khiêu khích. Hắn đã hoạt động trên đất Đức, ở Pháp, ở Na-uy, ở Nam-tư, ở Tiệp và hoạt động hết sức tích cực. Do đó hắn được cấp trên rất quý, tặng thưởng nhiều huân chương và thăng cấp liên tiếp. Giữa năm 1944, thiếu tướng U-pít đã trở thành một cán bộ có tên tuổi của cơ quan phản gián Đức.

Buổi tối hôm Át-ke gặp Su-be, U-pít rời tòa biệt thự sang trọng của mình ở Bá-linh và lái chiếc xe "Méc-xê-đét" mui trần ra ngoài thành phố.

Xe chạy trên con đường bê-tông rộng rãi về phía tây bắc.

Thiếu tướng U-pít thích phóng nhanh để óc khỏi nghĩ tới những công việc bận rộn hàng ngày. Thần kinh của hắn rất cần nghỉ ngơi vì ngày nào cũng có những tin buồn ở mặt trận đưa về.

Trong thời gian gần đây, tên mật thám cáo già U-pít cảm thấy có một mối nguy hiểm đang đe dọa. Thực ra thì đó cũng không phải là điều mới lạ, vì ngay sau khi bọn Quốc xã lên nắm chính quyền là mối đe dọa ấy đã phát sinh ra rồi. Mối đe dọa ấy là nhân dân. Trước kia thì chúng có đếm xỉa gì đến nhân dân: chỉ cần khủng bố cho đủ, mị dân cho khéo và đầu cơ tinh thần dân tộc của họ là có thể nắm được họ một cách vững vàng.

Nhưng bây giờ, khi mà từ đầu nước đến cuối nước chỗ nào cũng đầy nghĩa địa binh sĩ, khi mà quân đội Xô-viết đang tiến như vũ bão về biên giới phía đông của Đức, khi mà phi cơ ném bom của Anh, Mỹ, Nga ngày đêm bay trên đất Đức, thì những người Đức bình thường bắt đầu nghĩ ngợi nhiều.

Họ không những chỉ nghĩ mà còn hành động ngày càng tích cực. Họ phá hoại nhà máy, tổ chức du kích quấy rối ở hậu phương, lật đổ các đoàn tàu quân sự...

Trắng rầm lờ lững trên bầu trời. Đường cái rõ mồn một. U-pít dặn hết ga. Chiếc xe lao đi như tên bắn. Kim đồng hồ chỉ 120 cây số một giờ.

Một tiếng rưỡi đồng hồ sau, xe đến chỗ đường rẽ. Đường chính thì chạy tới Hăm-bua. U-pít nhìn xung quanh thấy đường vắng vẻ, liền lái sang trái. Xe chạy một tiếng nữa thì tới Ốt-bua. Hắn được đón như một thượng khách, ô-tô vừa đỗ trước tòa nhà của cơ quan mật vụ, đại tá Bôn và thiếu tá Béc-ke đã vội chạy ra kính cẩn chào hỏi và đưa U-pít vào chỗ ở đã chuẩn bị trước, một biệt thự ở cạnh tòa nhà mật vụ. Trong cặp da mà Bôn

cần ở tay, có những tài liệu về việc Cơ-rao-de và Lan-ghe xuất hiện ở Ôt-bua. Thiếu tướng U-pít tới đây chính về việc ấy.

Các tài liệu không làm cho U-pít hài lòng. Lan-ghe không để lại một đầu mối nào cả. Bôn và Béc-ke đã dùng mọi biện pháp nhưng không thu được kết quả gì.

Chúng đã bố trí lục soát sau nhà Lan-ghe, mọi người đến thăm hỏi đầu bị bí mật kiểm soát. Tuy nhiên, bọn mật vụ cũng thừa biết rằng người đã lấy điện đài giấu ở dưới bếp mang đi, không đời nào trở lại nhà Lan-ghe nữa. Vì vậy cơ quan phản gián đặc biệt chú ý tới Li-den. Toóc ngày nào cũng tới "thăm" chị. Nhưng chị đang ở trong một tình trạng rối loạn thần kinh nặng nề. Nghe Toóc gặng hỏi, chị chỉ nói có một điếu: nhà chị mấy hôm nay rất đông người, nhưng chị chẳng nhớ rõ là ai cả.

Toóc ngờ là chị không muốn nhớ lại. Nhưng chỉ mới ngờ thôi.

Cơ quan mật vụ đã nắm được tất cả những mối liên hệ và chỗ quen biết của Lan-ghe ở nhà máy, nơi Lan-ghe làm việc trước khi bị động viên vào lính. Có 12 người bị chúng đặt vấn đề thợ máy Sta-le-ke cũng trong số đó.

Cuộc kiểm tra tiếp theo lại cho biết rằng hầu hết 12 người này đã có mặt khi đưa đám Lan-ghe.

[1] Nhà kỷ niệm các tướng lĩnh Đức ở Muyn-hen. (Na-xi-bốp).

[2] Cuốn sách được coi là cương lĩnh của phát-xít Đức. (N.D.).

[3] Ten-lơ-man: một lãnh tụ của Đảng cộng sản Đức bị bọn Hít-le bắt và thủ tiêu (N.D.).

[4] Một trung tâm gián điệp của bọn phát-xít (Na-xi-bốp).

## 2

Giám đốc nhà máy sản xuất đạn đại bác "Hãng Bê-me" là Át-tua Quy-mét lấy trong hộp ra một điếu xì-gà lớn, đưa lên mũi người rồi lấy dao cắt bằng một đầu và châm lửa hút.

Cô thư ký vào.

- Ông Các Cờ-ri-ghe, - cô ta nhìn viên giám đốc có ý hỏi.

Quy-mét liếc nhìn đồng hồ lớn treo ở góc phòng. Đồng hồ điểm mười một tiếng. Quy-mét nói một mình:

- Không sai một phút. Anh Cờ-ri-ghe này làm việc chính xác thật.

Hắn gạt đầu. Cô thư ký ra. Một người đứng tuổi mặc bộ quần áo màu đen rất chỉnh tề, thắt nơ, bước vào phòng giấy. Đó là chánh văn phòng nhà máy Các Cờ-ri-ghe.

Cờ-ri-ghe đến báo cáo vào buổi sáng như thường lệ. Cờ-ri-ghe trình bày công việc một cách ngắn gọn rồi đưa giấy tờ cho Quy-mét ký. Khi hắn ký xong, Cờ-ri-ghe gấp cặp giấy lại và đứng lên.

Quy-mét lại nhìn đồng hồ. Cờ-ri-ghe báo cáo mất 15 phút, đúng giờ quy định. Quy-mét cho Cờ-ri-ghe ra. Nhưng đến cửa thì Cờ-ri-ghe dừng lại:

- Xin lỗi, tôi quên không báo cáo... Hình như đã tìm được người có đầy đủ tiêu chuẩn.

- Tài xế à?

- Vâng.

- Đàn bà phải không?

- Thừa ngài giám đốc, đàn ông ạ!
- Lấy trong số thợ bắt ở phía đông vèà?
- Không ạ.
- Thế là ai?
- Thừa ngài giám đốc, là người Đức.
- Ông nói gì? Người Đức à?
- Vâng.
- Không đui què gì chứ?
- Thừa không phải là thương binh... Vâng, là thương binh, nhưng không đui què. Tay và chân anh ta còn nguyên vẹn, hai mắt đều tốt. Anh ta là tài xế cừ, nhưng... hơi lẫn thần. Anh ta đã được đi điều trị khỏi và được giải ngũ. Thực tế là anh ta khỏe mạnh, trẻ và lái xe rất khá.
- Thế anh ta làm sao?
- Bị sức ép của bom. - Cơ-ri-ghe lấy ngón tay trở xoáy xoáy bên thái dương. - Nhưng thừa ngài đó là chuyện trước kia.
- Hấn lẫn thần à? - Quy-mét vút mẫu xì-gà đi. - Chỉ còn thiếu nước là giao xe của tôi cho một thằng điên lái nửa thôi. Ông nghĩ thế nào mà lại bảo tôi thuê một người lái xe như thế?
- Cơ-ri-ghe nhún vai:
- Cái đó thì tùy ngài. Ngài đã ra lệnh tìm tài xế và hai lần nhắc nhở tôi về việc đó. Nhưng bây giờ thì tìm đâu cho được một thanh niên khỏe mạnh mà lại thất nghiệp? Hay là ngài cứ cho gọi anh ta đến!
- Hấn ở đây à?
- Vâng tôi đã bảo anh ta đến xem ý kiến ngài thế nào.

- Được. Thế hấn ở đâu đến?

- Thưa ngài, anh ta đến gặp tôi hôm thứ ba, ngày tôi tiếp khách. Trước khi báo cáo với ngài, tôi đã thẩm tra anh ta cẩn thận. Tôi và anh ta đi ra, tôi cho anh ta lái chiếc xe "Ô-pen" của tôi. Xe chỉ chạy mười cây số thôi, nhưng tôi thấy rằng có thể mạnh dạn giới thiệu anh ta được. Còn về vấn đề giấy tờ thì tất nhiên phải thẩm tra đặc biệt và lúc đó...

- Thôi được, - Quy-mét nói, - cho hấn đến đây.

Cơ-ri-ghe ra. Một phút sau, anh trở lại cùng với Át-ke. Đầu Át-ke cạo trọc, ria đen và rậm như bàn chải, đôi mắt thao láo vừa nhút nhát vừa ngơ ngác nấp sau cặp kính. Tất cả những cái đó cộng với cái áo bờ-lu-dông hẹp vai và cái quần ống hẹp bằng phơ-la-nen vàng đã làm cho Át-ke thay đổi đi rất nhiều.

Quy-mét chăm chú nhìn chàng thanh niên giản dị và hơi cục mịch ấy.

Hấn nghĩ bụng: "Chắc là ở nhà quê ra".

- Họ anh là gì?

- Hen-rích Gu-be, - Át-ke ngừng đầu lên nói rành rọt từng tiếng một.

- Nói với tôi thì phải thưa gửi cẩn thận, nghe không?

- Thưa ngài giám đốc, rõ!

Quy-mét đã ở trong quân đội hơn một phần tư thế kỷ, ở đời này hấn ưa nhất tính kỷ luật và ngăn nắp. Át-ke đã biết trước tính hấn và anh hành động y như kế hoạch đã định.

- Giấy tờ đâu?

Át-ke rút giấy chứng minh, bằng lái xe, giấy chứng nhận trong quân đội và giấy xuất viện đưa ra cho Quy-mét.

- Ông đã xem chưa? - Quy-mét hỏi Cơ-ri-ghe.

- Thừa đã.

Quy-mét giờ giấy tờ ra xem qua rồi đặt xuống bàn.

- Sinh quán?

- Thừa ngài, đây. - Cơ-ri-ghe đặt một tờ giấy lên bàn. - Tôi đã hỏi anh ta và đã ghi cả ra đây.

- Ở Đông Phổ, - Quy-mét lầm bầm. - Ở Pi-lau đến à?

- Thừa ngài, đúng thế ạ. Nhưng không phải là ở thành phố mà ở cách đó 5 cây số về phía nam ạ. Tôi từ ấp Đôn-đê đến ạ.

Át-ke trả lời một cách cứng rắn, không sợ nhần lẫn trước Quy-mét.

Anh đã nghiên cứu kỹ Pi-lau và Đôn-đê từ ở Mạc-tư-khoa, nghiên cứu rất kỹ cả những người trong "gia đình" mình. Ngoài ra, như đã nói ở phần trên, tình báo Liên-xô đã dự đoán trước là khi kiểm tra lý lịch của Át-ke, bọn Đức có thể sẽ gửi giấy về hỏi ở Đông Phổ. Trong trường hợp đó, sẽ có người ở Pi-lau trả lời ăn khớp với lời khai của Át-ke...

### 3

Cơ-ri-ghe nhìn theo xe r ấ trở v ề phòng làm việc.

Mấy phút sau, có tiếng chuông điện thoại.

- Tôi nghe đây, - Cơ-ri-ghe nói. - Vâng, tôi đây. Không, chúng tôi không cần tài-xế nữa. Chúng tôi vừa tìm được một người r ấ. Ở đầu dây đằng kia, trong một trạm điện thoại ở ngoại thành, Sta-le-ke mắc ống nghe vào máy.

- Khá lắm. - Anh nói một mình.

Lời khen ấy anh tặng cho Cơ-ri-ghe, người bạn và là cánh tay đắc lực nhất của Su-be...

... Năm 1933, sau khi Hít-le lên c ầm quyền, bọn phát-xít ra mặt khủng bố Đảng cộng sản Đức. Để bảo tồn lực lượng, Đảng rút vào hoạt động bí mật. Một số đảng viên và qu ần chúng cảm tình của Đảng trước đó đã nhận được nhiệm vụ đặc biệt là lọt vào hàng ngũ Quốc xã của Hít-le, vào các cơ quan của chúng để củng cố lực lượng và hoạt động ngay trong lòng chúng.

Các Cơ-ri-ghe cũng đã hoàn thành nhiệm vụ đó. Năm 1932, anh làm đơn gia nhập đảng Quốc xã...

Từ ngày đó, anh phải sống một cuộc đời hai mặt, đầy gian khổ và lo lắng. Lúc nào anh cũng phải tỏ ra trung thành tuyệt đối với chế độ của Hít-le. Cuối năm 1934, anh được kết nạp vào đội SS, sau đó được bổ nhiệm làm chánh văn phòng của nhà máy "Hăng Bê-me"... Giám đốc nhà máy rất quý anh vì tinh thần chịu trách nhiệm cao và tính cẩn thận của anh.

Cơ-ri-ghe là người như vậy đó.

Sau khi nói chuyện với Sta-le-ke, Cơ-ri-ghe lật giấy tờ của Át-ke ra



xem, về mặt đảm chiêu. Anh gọi cô thư ký đến, đọc cho chép một công văn gửi Bộ chỉ huy ở Ốt-bua hỏi về Gu-be.

- Ai ký ạ? - Cô thư ký hỏi.

- Ông giám đốc. Cô đánh máy rồi đến xin chữ ký ông Quy-mét.

Cơ-ri-ghe rất tin tưởng ở kết quả của việc thẩm tra. Được sự ủy nhiệm của Quy-mét, anh thân hành đến Hăm-bua... Bệnh viện đã bị phá, Bộ chỉ huy ở đó chỉ còn giữ được lại danh sách những người thương bệnh binh đã đi điều trị ở đó. Trong danh sách, có tên Hen-rích Gu-be.

Mười ngày qua. Khi Át-ke gặp Cơ-ri-ghe ở nhà máy, anh khẽ nói với Cơ-ri-ghe rằng có chuyện muốn trao đổi. Giờ đây anh đang ngồi trong phòng Cơ-ri-ghe và đang cố viết tờ khai.

- Anh có biết Hen U-pít không? - Át-ke hỏi.

- U-pít - thiếu tướng SS à?

- Vâng. Hắn vừa đến Ốt-bua. Tôi đã đưa Quy-mét đến gặp hắn mấy lần.

- Chúng thân với nhau lắm. Quy-mét là một tên phát-xít ngoan cố.

Hắn còn là cựu đoàn viên SS đấy.

- Vâng... tôi sẽ đi với hắn. Không phải đi đâu xa lạ mà là đi Au-sơ-vít.

- Quy-mét đến Au-sơ-vít làm gì? À, tôi hiểu rồi, đi lấy tù binh về làm phải không? Nhưng quái, sao hắn không nói gì với tôi cả.

Cơ-ri-ghe đứng dậy, đi lại trong phòng.

- Bao giờ anh đi?

- Ngày kia.

- À... Hôm qua bọn cảnh sát đã gửi giấy trả lời. Việc thẩm tra thế là xong, anh chính thức được tuyển dụng.

- Cảm ơn... Tôi muốn nhắc lại vấn đề Vít-bắc.

- Vâng, tôi biết. Su-be đã bảo tôi. Chúng tôi đã cử người bám sát Vít-bắc. Khi anh về thì có thể sẽ rõ được đôi đi đâu.

Chúng tôi sẽ cô hết sức. Nhưng anh chớ quá tin tưởng. Tôi e rằng anh có thể nhầm lẫn về con người ấy đấy. Hôm nay tôi lại hỏi một lần nữa. Ai cũng nói là Vít-bắc tốt.

- Anh chưa hiểu tôi. Tôi không nghi ngờ gì Vít-bắc cả. Tôi chỉ muốn đi sát hắn thôi.

## 4

Sáng hôm sau, khi Át-ke đưa Quy-mét đến nhà máy, Quy-mét hỏi xe đã chuẩn bị xong chưa.

- Thừa ngài hôm qua, sau khi đánh xe về ga-ra, tôi đã xem qua. Có lẽ xem lại máy và "pông" đăng sau.

- Được. Anh cứ làm đi và nhanh nhanh lên, tôi sẽ cho người đến giúp anh.

Át-ke cho xe vào một chỗ vắng trong nhà máy.

Người thợ máy mà Cơ-ri-ghe cử đến giúp anh chính là Sta-le-ke.

Hai người nhanh nhẹn xem xét lại máy móc, sau đó chui xuống gầm xe. Chiếc cơ-lê trong tay Sta-le-ke bỗng tuột ra và rơi mạnh vào khung xe.

Hai người cạo trần ở khung xe và phát hiện ra một vết nứt. Át-ke nảy ra một ý, bảo Sta-le-ke.

- Anh gọi điện cho Cơ-ri-ghe, báo cho anh ta biết chỗ hỏng và yêu cầu phái ngay một tay thợ hàn giỏi nhất tới đây!

Sta-le-ke chui ra và chạy tới chỗ điện thoại.

Át-ke đã tính đúng, Cơ-ri-ghe phái Vít-bắc đến. Vít-bắc là một người trạc bốn mươi lăm tuổi, vẻ mặt cởi mở dễ thương, trán cao, tóc làn sóng.

Đôi mắt to, thông minh và rất đẹp.

Vít-bắc niền nở bắt tay Sta-le-ke, gật đầu chào Át-ke và chui xuống gầm xe. Vít-bắc xem xét kỹ chỗ bị nứt.

- Các anh cứ tiếp tục đi, - Vít-bắc nói, - gần tan tành, tôi sẽ quay lại bảo các anh mang xe đến chỗ hàn.

Vít-bắc đi.

Át-ke và Sta-le-ke bắt tay vào tháo các bộ phận máy ra lau chùi.

5 giờ chiều thì Vít-bắc đến. Át-ke cho xe vào phân xưởng hàn và mười phút sau thì chữa xong.

- Xin cảm ơn bác, - Át-ke đưa tay ra - xin thết bác một chén bia.

- Được thôi, - Vít-bắc cười, - uống bia cũng tốt. Nhất là có người hợp chuyện ngồi bên cạnh.

- Mai tôi đưa ông giám đốc đi có chút việc trong vài ngày. Khi về tôi sẽ tìm bác.

- Được. Tôi sẽ chờ anh về.

Sau giờ làm việc, Át-ke đánh xe ra cổng đón Quy-mét. Anh mở cửa xe và nói:

- Xe đã sẵn sàng rồi. Có thể đi ngay bây giờ.

- Khi nói với tôi thì phải nói: "Thưa ngài giám đốc!" nhé, - Quy-mét lâu lâu mắng anh tài xế, tuy trong bụng hẳn rất hài lòng về tính tháo vát và tinh thần trách nhiệm của anh ta.

# CHƯƠNG MƯỜI BỐN

## 1

Buổi sáng. Át-ke và Quy-mét rời Ốt-bua. Vì khởi hành từ sớm nên gần chín giờ xe đã tới Béc-ling. Cái thành phố to lớn đó trông thật âu sầu, lặng lẽ. Mưa rơi. Những dòng nước đục ngầu chảy hai bên đường nhựa.

Nước cuốn xuống cống những mảnh giấy vụn và đủ thứ rác rưởi. Trong thành phố ngổn ngang những ngôi nhà không mái, không cửa sổ, nhấp nhô những bức tường trơ trọi, lỗ chỗ vết bom đạn và phủ đầy bô hóng mà nước mưa đã vạch thành từng vết dài xám xịt.

Phố lác dác người qua lại. Nhìn họ thật buồn thảm, lạnh lùng. Họ bị mưa ướt sũng, đầu cúi xuống và vội vã lội qua những vũng nước bẩn...

Và thế là cuộc hành trình bắt đầu. Không biết nó sẽ đem đến kết quả gì? Ốt-xơ-ven-xim!... Cái tên, trại tập trung này của phát-xít Hít-le ngày càng thấy nhiều trong những hồ sơ của tình báo Xô-viết. Và bây giờ càng thu thập được nhiều tài liệu về Ốt-xơ-ven-xim thì càng tốt.

Át-ke lại nghĩ đến Vít-bắc. Cuộc gặp gỡ đầu tiên với y không giúp được gì cho anh. Tất nhiên Át-ke cũng biết rằng không thể nào hiểu được một con người qua vài ba câu chuyện. Nhưng thế nào cũng phải có một vài nhận xét, một vài cảm tưởng nào đó, dù là phiến diện đi nữa chứ! Đảng này lại tuyệt đối không có gì cả...

Tên giám đốc làm đứt quãng sự suy nghĩ của Át-ke. Hắn nói:

- Anh hãy mở cho xe chạy qua trung tâm thành phố về Bơ-rét-lau.

Chúng ta sẽ ngủ đêm ở đó.

Xe chạy ngang qua Sơ-nau-dau, qua một khu phố nữa của Bá-linh là khu Moa-bi-tu rồi rẽ sang một phố rộng là phố Un-te-den-lin-đan. Đến đây, xe phải chạy chậm lại vì gặp một đoàn dài xe vận tải quân sự và thiết giáp.

Rõ ràng là chúng đang chuyển quân.

Khi đã qua Bơ-ran-đen-bua, Tia-ga-ten và tòa nhà Quốc hội, tên giám đốc hạ lệnh cho Át-ke:

- Anh cho xe chạy về phía nam. Chúng ta sẽ đi ngang qua sân bay Tem-pen-hốp. Từ sân bay trở đi sẽ có một con đường rất tốt.

Át-ke tuân lệnh. Chẳng bao lâu chiếc xe đã ra khỏi thành phố rồi lao nhanh về phía đông - nam.

Quy-mét nói đúng. Con đường quả là rất tốt. Nó được lát bằng những phiến bê-tông lớn; mặt đường rộng và phẳng lì hình như tự nó rải ra dưới bánh xe hơi. Át-ke vẫn tăng tốc độ cho xe chạy ngày càng nhanh.

- Thưa ngài giám đốc, ngài có một chiếc xe thật tuyệt, - Át-ke nói để đưa đầy câu chuyện. - Tôi đã từng lái nhiều loại xe, nhưng chưa bao giờ được lái xe "Buých" Chắc là chiến lợi phẩm, phải không ạ?

Quy-mét gật đầu và mỉm cười:

- Công bằng mà nói, thì phải nhận rằng bọn Mỹ làm ô-tô rất khá.

- Thưa ngài, không thể! - Át-ke buông một tay khỏi lái, giờ lên và nói: xe "Buých" tốt thật, nhưng bảo tôi đổi xe "Méc-xê-đét" hay xe "Hoóc"<sup>[1]</sup> lấy xe "Buých" hay xe "Lanh-côn" thì chẳng bao giờ tôi chịu đổi đâu vì không xe nào có thể sánh kịp với xe Đức chúng ta được.

- Ủ, chính ta cũng nghĩ vậy đấy, Gu-be ạ.

Quy-mét thích thú liếc nhìn anh tài xế - Thế anh lái xe đã lâu chưa?

Át-ke cười và trả lời:

- Thưa ngài, có lẽ tôi nói ngài không tin, nhưng ngài đã hỏi thì tôi phải trả lời. Hôm nay là ngày kỷ niệm của tôi: hôm nay tôi đúng 28 tuổi đời và 10 năm trong nghề lái xe.

Anh thò tay vào túi ngực, lấy ra một giấy chứng nhận và đưa cho Quy-mét.

Tên giám đốc vẫn tự cho mình là tốt bụng và dân chủ với cấp dưới.

Ngoài ra, hắn còn nhớ huấn thị từ trước chiến tranh của Hít-le trong một cuộc họp ở Muyn-hen là hết sức cần thiết phải củng cố sự thống nhất của dân tộc Đức, một dân tộc sẽ làm bá chủ thế giới. Vì vậy mà sau khi đã xem giấy chứng nhận của Át-ke và thấy hợp lệ, Quy-mét nói rằng phải ăn mừng ngày kỷ niệm đó của Át-ke.

Phía trước mặt kia có một bãi cỏ xanh và nhiều cây rợp bóng. Họ sẽ dừng lại đây. Vả lại cũng tới giờ ăn sáng từ lâu rồi.

Quy-mét nói rồi lại nhìn anh tài xế và khi thấy nét mặt anh lộ vẻ ngượng ngùng biết ơn thì hắn rất hài lòng.

- Tôi với anh đầu là người Đức, Gu-be ạ. Chúng ta là người Đức và điều đó cũng đã nói lên tất cả rồi! - Quy-mét vỗ vỗ lên vai anh tài xế một cách khoan dung độ lượng.

<sup>[1]</sup> Méc-xê-đét và Hoóc là hai kiểu xe của Đức (N.D.).

Hai người đã nghỉ trên bãi cỏ nửa tiếng đồng hồ thật thoải mái, Át-ke rải một tờ báo ra và bày các thứ lên. Tên Quy-mét này dự trữ nhiều thức ăn thật. Hắn rút trong túi ra một cái bình phẳng đáy.

- Rượu đây, - hắn nói để trả lời cái nhìn của anh tài xế - Thứ rượu này có thể tiêu trừ được mọi thứ rủi ro, bất hạnh ở đời.

Quy-mét cạn chén và đưa bình rượu cho Át-ke, nhưng anh cương quyết từ chối.

- Thưa ngài, không được ạ - Át-ke nói - Khi tôi đang lái xe thì một giọt tôi cũng không uống.

Tên giám đốc gật đầu tán thành. Đó là một thử thách của hấn ta đối với anh tài xế mới.

Quy-mét lại uống, uống nữa, tới cốc thứ tư mới thôi. Cái gáy nục những thịt và đôi má rần reo của hấn ửng hồng, đôi mắt hấn long lanh.

Những ngón tay dài ngoằng ngoằng của hấn cứ luôn đưa lên mồm những miếng thịt lợn nguội to tướng. Hấn vừa ăn nhồm nhoàm vừa nhấp nháy cặp mắt ti hí.

Quy-mét ăn rất lâu và rất nhiều. Cuối cùng, khi ăn xong, hấn nút bình rượu lại, đưa lên tai lắc lắc rồi chép miệng có vẻ tiếc là rượu đã gần cạn.

Sau đó hấn đứng dậy, bách bộ một lát trên bãi cỏ cho chân đỡ tê. Còn Át-ke thì thu dọn thức ăn thừa và mang vào xe.

- Chúng ta tiếp tục đi thôi - Quy-mét nói, sau khi châm lửa hút thuốc và lên xe ngựa.

Rượu còn có tác dụng rất nhanh chóng. Tên giám đốc ngựa gục vào thành xe, hấn mỉm cười và khẽ hát một bài gì nghe không rõ.

- Nhưng Gu-be này, tại sao anh không hỏi vì có gì mà tôi lại phải mò tới Au-sơ-vít<sup>[1]</sup> nhỉ? - Hấn đột nhiên hỏi Át-ke và nhìn anh một cách ranh mãnh - Hay là vì tôi đã mất cái gì ở trại ấy?

Át-ke nhún vai.

- Thưa ngài giám đốc, tôi nghĩ rằng việc đó không liên quan đến tôi.

- Đúng - Quy-mét gật đầu. - Nhưng vì anh là một người tài xế tốt, nên



tôi cũng chẳng giấu anh làm gì. Chúng ta đang đi tìm người, đi mượn thợ mới cho nhà máy đấy.

- Nhưng ở nhà máy của ngài đã có nhiều tù binh làm rồi cơ mà.

- Nhưng thời gian sắp tới tù binh sẽ đông gấp bội!

Giọng nói của Quy-mét trở nên nhất gừng, rời rạc. Khi thì hắn nói nửa chừng rồi thôi, khi thì hắn lại hấp tấp, liên thoáng. Đôi lúc hắn nói nhỏ quá, gần như nói thầm, khiến Át-ke không hiểu gì cả. Nhưng dù sao anh cũng nắm được đại cương nguyên nhân làm cho tên giám đốc phải vội vã đi như thế này. Số là bọn chỉ huy quân sự ở Ốt-bua vừa báo cho Quy-mét biết rằng tuần sau chúng sẽ động viên một số lớn công nhân Đức ở nhà máy của Quy-mét vào quân đội Quốc xã và tên này phải kịp thời thay thế họ bằng tù binh.

- Nhưng tại sao chúng ta phải đi xa thế?

- À, người ta định đưa cho tôi bọn tù binh ở các trại lân cận và nói với tôi như thế này: "Thưa ngài Quy-mét, ngài thích cái gì thì xin ngài cứ tự nhiên!" - Tên giám đốc lắc đầu tức giận - "Xin ngài cứ tự nhiên!"... Ở các trại đó thì còn cái quý gì nữa mà lấy, vì bọn giám đốc các nhà máy khác có ngủ gật đâu!

- Thưa ngài, tất nhiên là thế.

- Nhưng Gu-be ạ, may lại có trời phù hộ. Tôi có một ông bạn cũ, ông ta bỗng nhiên có công tác đến Ốt-bua.Ồ, bạn tôi là một người quyền cao chức trọng và tất nhiên là ông ta đã tìm được cách giúp đỡ. Chỉ cần hai phút trao đổi ý kiến bằng điện thoại với Bá-linh thôi là tôi đã có đủ quyền để vào tận Au-sơ-vít lấy người.

- Nhưng dù sao ngài cũng vẫn có thể không phải đi xa như thế này.

Tôi nghe nói có một trại tập trung lớn ở gần Vây-ma. Đến đó gần hơn nữa.

- Trại Bu-khen-van phải không?

- Vâng, Bu-khen-van.

Quy-mét lắc lắc đầu và cười lên the thé.

- Gu-be khá lắm! Anh ngày càng làm tôi hài lòng - Nhưng tôi đã đến cái trại ấy rồi, anh hiểu chưa? Tôi đến từ mùa xuân cơ, cậu bé con của tôi ạ!

Ô, ở đó tôi chẳng cần phải chạy thây chạy thợ gì, chẳng phải cạy cục gì, vì phó chỉ huy trại Bu-khen-van là cháu tôi. Là cháu tôi, anh hiểu chưa? Ấy thế mà cũng chẳng nước mẹ gì cả. Vì ở đó đã có bọn Cơ-rúp và Hây-ken rồi<sup>[2]</sup>. Bọn ấy mà đã hoạt động ở đâu thì ở chỗ ấy xơ xác.

<sup>[1]</sup> Au-sơ-vít: tiếng Đức chỉ Ốt-sơ-ven-xim (N.D.).

<sup>[2]</sup> Cơ-rúp và Hây-ken là 2 tập đoàn tư bản lớn nhất của Đức dưới thời Hít-le (N.D.).

## 2

Gần 5 giờ chiều thì xe tới Bơ-rét-lau. Sáng hôm sau, họ lại lên đường.

Xe chạy qua những thành phố nhỏ của miền Thượng Xi-lê-di là Ô-pen, Bê-u-ten, Ka-tô-vít-xe. Ở những nơi này, một năm trước đây At-ke đã hoạt động dưới cái tên là thượng úy Cờ-rao-de để theo dõi tên cầm đầu trường gián điệp. Cũng ở nơi đây, tại một địa điểm bí mật trong rừng, anh đã gặp Ốt-ca Su-be lần đầu tiên... Đi khỏi Ka-tô-vít-xe, chiếc xe hơi rẽ về phía nam. Đồng hồ chỉ cây số báo là xe đã chạy thêm được 30 cây. Ở trước mặt đã thấy thấp thoáng nhà cửa. Địa điểm này có nhiều đồi. Khi xe lên tới đỉnh dốc thì nhà cửa nhìn thấy rõ hơn.

- Au-sơ-vít, - tên giám đốc nói.

Át-ke ngạc nhiên nhìn quang cảnh đang hiện ra trước mắt anh. Anh sửng sốt. Anh đã từng được thấy nhiều trại tập trung của phát-xít ở phía đông - Đó là những khoảng đất được rào dây thép gai một cách vội vàng, bên trong ngổn ngang những nhà bằng gỗ làm lên một cách tạm bợ, tối tăm và hôi thối - Đôi khi nhà gỗ cũng không có mà chỉ có một miếng đất, xung quanh rào dây thép gai rỉ, có hào bao bọc. Tù nhân thì nằm chen chúc nhau ngay trên mặt đất, chết dần chết mòn vì đói - Thế mà bây giờ trước mắt anh là cả một khu đất rộng lớn, nhà cửa xây dựng có kế hoạch và có vẻ chu đáo nữa. Những ngôi nhà gỗ này đứng thành hàng đều đặn dưới rừng cây xanh mát. Khắp trại, ngang dọc chỗ nào cũng có những đường đi rộng rãi và thẳng tắp. Ở trung tâm, Át-ke thấy một công trình xây dựng vuông vắn và cao, nhìn bên ngoài giống như một nhà máy, ống khói đang nhả khói đen đặc và lửa. Trong trại, đâu đâu cũng thấy người đang làm việc

thành từng tốp. Cảnh tượng này làm cho người ta có cảm tưởng chung chung rằng ở đây thái bình yên ổn.

Bên ngoài trại có tiếng còi tàu vọng đến. Một chuyến tàu chở hàng đang chạy tới Ốt-xơ-ven-xim. Át-ke nghĩ bụng: "Chắc là nó đến ăn hàng của nhà máy".

Lên hết dốc, chiếc xe hơi bắt đầu chạy xuống con đường thoai thoải.

Đến chân đ ồi, xe phải đỗ lại vì gặp một cái hàng rào chắn đường.

- Các anh đi đâu và có việc gì? - Một trung úy từ trạm gác đi ra và hỏi.

Quy-mét cho hắn xem giấy tờ. Xem xong, hắn ra hiệu cho tên lính đứng đó. Tên này kéo cái hàng rào chắn đường lên.

- Các ông đi nhanh lên một chút thì kịp đấy - tên trung úy vừa nói vừa nhếch mép cười một cách tự mãn.

Át-ke rất sững sốt. Anh liếc mắt nhìn tên giám đốc nhưng chính hắn cũng không hiểu tên sĩ quan nói thế là ngụ ý gì.

Xe chạy qua hai trạm kiểm soát nữa và cuối cùng tới sân ga, nơi viên phó chỉ huy trại đang làm việc.

Sân ga rất đông người. Bọn sĩ quan và binh lính từng tốp một hay lẻ tẻ đang từ phía trại vội vã chạy sang đây. Một tên đại úy SS đã đứng tuổi, nhìn thấy chiếc xe bèn đến hỏi:

- Các ông tới đây bằng cách nào?

Quy-mét móc túi lấy giấy giới thiệu cho hắn xem.

- Người của thiếu tướng U-pít à - tên SS lầm bầm - Yêu cầu xuất trình giấy chứng minh.

Quy-mét và Át-ke làm theo lời viên đại úy. Xem xong, hắn hoàn lại giấy tờ và nói:

- Tôi là Véc-ne Cơ-ran, phó chỉ huy trại Au-xơ-vít. Các ông sẽ làm việc với tôi. Nhưng xin lỗi, tôi đang bận.

- Thế chúng tôi có phải chờ lâu không ạ? - Quy-mét hỏi.

Viên đại úy nhìn đoàn tàu đang giảm tốc độ. Tiếng phanh rít lên.

Những toa chở hàng sơn đỏ rung mình và kêu ken két.

- Không, - Cơ-ran nói, - Không lâu đâu. Chuyến tàu này là chuyến thường lệ. Tất cả không quá một tiếng.

Và hắn quay lại sân ga.

Đoàn tàu đã đỗ hẳn. Cứ mỗi toa tàu lại có mấy tên lính cầu tiểu liên và dùi cui đứng gác.

Trong đoàn tàu có một toa chở khách. Một tên sĩ quan trẻ tuổi mang hàm trung úy SS từ trong toa đó nhảy xuống sân ga và bắt tay Cơ-ran.

- Thế lần này các anh chở đến món hàng nào đấy? - Cơ-ran hỏi.

- Vẫn món ấy thôi, ngài đại úy ạ. Bọn Do-thái ở Hung.

- Bao nhiêu?

- Hai nghìn rưởi tên.

Viên trung úy trao cho phó chỉ huy trại một bọc giấy lớn niêm phong, Cơ-ran không mở ra xem, hắn trao bọc giấy cho tên hạ sĩ đứng cạnh và xua tay.

- Nhanh lên, đừng có lèm ẽ, - hắn khẽ nói, - Còn hai chuyến nữa sắp tới đấy.

Tên hạ sĩ vừa đi vừa chạy theo sân ga đến một cái trạm có cửa ra vào bằng kính. Hắn mở máy phát thanh.

- Chú ý, chú ý, - hắn nói và giọng hắn do loa phát ra oang oang trên sân ga, - Tất cả những tù nhân mới đến hiện còn ở trên tàu cầu chú ý nghe

thông báo sau đây: Hỡi những người Do-thái, các người được đưa đến trại Au-xơ-vít và từ nay sẽ sinh sống và làm việc ở đây. Chúng tôi không muốn đi đâu gì xấu cho các người, chúng tôi sẽ bảo đảm cho các người cơm ăn, áo mặc, nhà ở. Nhưng chúng tôi đòi hỏi là các người phải tuyệt đối phục tùng.

Ai không tuân lệnh, dù chỉ là một chút, cũng sẽ bị xử bắn ngay tại chỗ. Bây giờ các người sẽ được ra khỏi toa. Đàn ông sẽ đứng ra một chỗ, còn đàn bà và trẻ con sẽ đứng riêng ra chỗ khác. Các người sẽ cởi hết quần áo, cả quần áo lót và giày dép, rồi xếp cẩn thận vào chỗ quy định. Sau đó các người sẽ đi tắm rửa tẩy uế, rồi người ta sẽ đưa quần áo mới cho mặc. Tôi nhắc lại: không tuân lệnh - tử hình; cởi quần áo quá chậm chạp - tử hình; định trốn tránh việc tẩy uế - tử hình. Chú ý, chú ý, đội bảo vệ sắp mở cửa các toa xe!

Bọn SS tháo dây thép buộc cửa các toa xe. Khi các cánh cửa đã mở kèm theo những tiếng ken két, thì từ trong các toa xe mọi người ồạt đi ra mang theo va-li, ba-lô, túi dết. Những người trẻ tuổi thì nhảy xuống trước và vội vàng giúp đỡ đàn bà, trẻ con. Các cụ già bị xô đẩy về phía sau và ngã huỳnh huỵch xuống sân ga. Các cụ phải bò ngay sang một bên để khỏi bị dè bẹp. Các bà mẹ khản cổ gọi những đứa con bị lạc trong đám người hỗn độn. Còn đám con nít thì khóc nhéch nhác và luồn giữa đám đông để tìm bố mẹ. Có một cô bé chừng 3 tuổi khóc to hơn cả. Em bị rám nắng, đôi mắt xanh và to ngơ ngác-vì quá sợ hãi. Em chạy ngược chạy xuôi trên ga, tay vẫn ôm ghì vào ngực chiếc giày con có núm bông đỏ.

Dùi cui của bọn SS bắt đầu làm việc. Không để cho tù nhân kịp hoàn hồn, bọn chúng đã lừa họ vào một hàng rào lính đứng thành vòng tròn. Loa phóng thanh hạ lệnh:

- Đàn ông đứng sang bên phải. Đàn bà, trẻ con đứng sang bên trái.

Nhanh lên, dân Do-thái, không được trù trù. Phải nhớ rằng nếu lờ mờ sẽ bị bắn ngay.

Hình như muốn để khẳng định lời nói đó, đột nhiên có tiếng súng nổ và tiếng người rú lên.

Đám đông rên rỉ, vội vã rời khỏi các toa tàu. Một bọn SS lực lưỡng lấy báng súng các-bin gạt những đàn ông trẻ và khỏe sang một bên. Tất cả độ 300 người. Bọn SS tập hợp họ và dẫn đi.

Những người còn lại thì đang cởi quần áo ngay tại sân ga. Phụ nữ vì quá khủng khiếp nên không dám chống lại. Họ lặng lẽ cởi quần áo cho trẻ con, sau đó lần lượt cởi áo, váy và quần áo lót của mình.

- Hãy xếp quần áo, đồ đạc lại cho gọn ghẽ và để lên quần áo tất cả tiều nong, nhẫn, vòng, hoa tai, đồ hộp, dây chuyền và tất cả các tư trang khác.

Quân đội Đức bảo đảm là sẽ không mất đi đâu một thứ gì.

### 3

Chưa đầy 15 phút đồng hồ sau, tất cả các đoàn tù nhân (trừ số đàn ông đã bị dẫn đi) đã trăn trườn như nhộng. Bọn SS đứng hai hàng dọc tạo thành một hành lang hẹp chạy dài từ sân ga tới cửa một tòa nhà thấp, tường lát gạch đỏ, mặt trước có biển đề "Nhà tắm". Đám người trăn trườn cứ thế chen nhau chạy theo hành lang.

Hai mươi phút sau, tù nhân đã bị lừa cả vào trong nhà tắm. Hai cánh cửa sắt nặng nề khép lại sau lưng họ. Lúc đó, một đám tù khác mặc quần áo ròng rọc xuất hiện trên sân ga, vơ tất cả đồ đạc quần áo vào những túi to và khuân đi.

Đại úy Cơ-ran mỉm cười đi về phía Quy-mét. Hắn nhìn đồng hồ và nói:

- Đây ông xem, tôi có nói khoác đâu: chỉ mất có 45 phút thôi. 45 phút là xong, và không xảy ra điều gì đáng tiếc cả. Tôi nghĩ rằng khi về ông sẽ báo cáo với thiếu tướng U-pít về tình thần làm việc của chúng tôi ở đây.

Quy-mét lắp bắp:

- Tất cả bọn... làm một lúc à?

Cơ-ran bật cười:

- Làm như vậy chẳng đau đớn một tí nào. Thế là nhân đạo nhất rồi.

Này nhé: chỉ việc đóng cửa vào rồi tháo hơi. Người dần dần dờ ra rồi mê đi. Thế là hẳn đã về chín tuổi.

Át-ke đưa mắt nhìn ra sân ga. Mấy người đàn ông mặc quần áo tù đang lấy vòi nước cọ rửa sân.

Những tia nước rít lên và sỏi bọt. Một chiếc giầy trẻ con có núm bông



đỏ chông chơ giữa sân. Vội nước xoáy lấy chiếc giầy và chỉ trong nháy mắt đã cuốn trôi xuống cống.

Xa xa có tiếng còi tàu rúc...

Át-ke ngủ đêm trong căn phòng nhỏ của ngôi nhà thuộc khu vực hành chính ở ngoài trại. Anh dậy sớm và thấy rất mệt mỏi vì gần suốt đêm không lúc nào chợp mắt.

Anh cạo râu rồi đi xuống dưới phòng ăn, uống một cốc cà-phê. Anh không thấy đói. Ngay từ hôm qua, khi sắp tới trại, Át-ke đã ngửi thấy một thứ mùi kỳ lạ nồng nặc từ trại bốc ra. Át-ke nghĩ mãi cũng không đoán ra là mùi gì cả. Anh lại nghĩ rằng có lẽ vì thần kinh căng thẳng nên có cảm giác như thế chứ thực ra chẳng có gì.

Nhưng qua một đêm đến sáng hôm sau, cái mùi hôi thối nặng nề đó vẫn không mất, khiến anh không ăn gì được.

Ra khỏi nhà ăn, Át-ke đến xem xe. Xe bẩn quá, hai bên thành phủ đầy bụi bám. Anh thấy cần phải rửa. Gần chiếc "Buých" của anh có một chiếc "Méc-xê-đét" choáng lộn. Át-ke đi tới chiếc xe đó.

- Này ông bạn ơi, có việc gì đấy? - tên tài xế của chiếc "Méc-xê-đét" thò đầu ra hỏi.

Át-ke lấy tay làm như đang tưới nước.

Tên tài xế chui ra khỏi xe và chìa tay nói:

- Tôi là Pô-rít Phít-téc-man.

- Rất hân hạnh. - Át-ke vừa bắt tay hắn vừa tự giới thiệu.

- Anh mới đến đây à?

- Vâng. Tôi lái xe cho ông chủ tôi đến đây hôm qua. Ông chủ tôi là bạn thân của thiếu tướng U-pít. Anh có nghe thấy tên thiếu tướng bao giờ

không?

Tên tài xế gạt đầu một cách kính cẩn.

- Thế nào, anh cần rửa xe à?

Át-ke lấy tay quệt vào thành chiếc "Buých".

- Chiếc xe tội nghiệp này cần phải rửa vì chúng tôi đã đi một mạch từ Hăm-bua tới đây.

- Ô, các anh ở xa nhỉ! Công tác có quan trọng không?

- Tôi không biết. - Át-ke nhún vai. - Hình như là đến lấy người. - Anh rút thuốc mời tên tài xế. - Thế còn anh lái xe cho ai?

- Cho phó chỉ huy trại.

- Tốt quá. - Át-ke vỗ vai Phít-téc-man. - Chúng tôi đến gặp ông ấy đây. Hôm qua đã gặp rồi. Bây giờ có lẽ ông chủ tôi đang ở chỗ ông ta. - Át-ke nhìn đồng hồ. - Ông chủ tôi ra lệnh phải chuẩn bị xong xe trước 10 giờ, mà bây giờ đã hơn 9 giờ rồi. Không biết có kịp rửa không?

- Anh lên xe đi. - Phít-téc-man nói. Chỗ rửa cách đó không quá một cây số. Trong khi một tù nhân đã đứng tuổi và gầy guộc ráng sức lấy vòi nước rửa xe thì Át-ke và Phít-téc-man đứng tránh sang một bên để nói chuyện. Át-ke hỏi:

- Anh làm ở đây đã lâu chưa?

- Từ khi mới có trại này. Chúng tôi sắp kỷ niệm 5 năm ngày thành lập trại đây. Chúng tôi tới đây năm 39. Lúc đó chỗ này chỉ là ruộng khoai thôi.

Còn bây giờ? - tên tài xế mím chặt môi - không, anh cứ nhìn xung quanh mà xem.

Cả một thành phố, một thành phố thực sự!

- Còn kia là cái gì, nhà máy à? - Át-ke chỉ tòa nhà đang nhả khói đen

cu ần cuộn.

- Nhà máy! - Phít-téc-man nhếch mép cười - Này, tớ nói thật, cậu còn ngây thơ lắm. Cậu nên nhớ rằng cậu đang ở Au-xơ-vít đấy nhé!

- Thế thì sao?

- Ở đây suốt 24 tiếng đ ồng hồ chỉ có một "nhà máy nhả khói thôi; đó là lò nấu xác".

Lò nấu xác! Bây giờ thì Át-ke không còn phải mất công tìm tòi nguyên nhân của cái mùi hôi thối đang đầu độc không khí ở Ốt-xơ-ven-xim nữa...

## 4

Hôm sau. Quy-mét và tên phó chỉ huy trại Cơ-ran ra xe, Quy-mét có vẻ rất hài lòng, hần cười nói bô bô với Cơ-ran. Qua câu chuyện, Át-ke biết rằng chúng đã chọn được 200 công nhân và hôm nay sẽ chọn nốt số còn lại. Vì vậy bây giờ Quy-mét và Cơ-ran đến khu vực giam những tù binh từ mặt trận phía đông đưa về

Chúng lên xe "Méc-xê-đét". Xe sắp chạy thì Quy-mét trông thấy Át-ke và gọi anh lại.

- Anh đi theo chúng tôi. Có thể sẽ cần đến anh vì phải tìm một số tài xế và thợ máy.

Át-ke lên xe ngồi cạnh Phít-téc-man.

- Đến chỗ giam bọn Nga, - Cơ-ran ra lệnh.

Phít-téc-man cho xe chạy về phía những ngôi nhà quét vôi trắng lơ mờ, nơi giam tù binh Liên-xô. Khu vực này có hai hàng rào dây thép gai bao bọc, phía trên có dây điện cao thế. Bên ngoài hàng rào lại có một lượt hào sâu nữa.

- Đây là khu vực "thủ tiêu", - Cơ-ran nói.

- Ở đây giam bọn "bóng tối và sương mù"<sup>[1]</sup> chứ gì! - Quy-mét mỉm cười.

-Ồ, ông bạn biết cả cái ấy cơ à?

Quy-mét cười, môi bĩu ra một cách mai mỉa.

- Mọi việc xảy ra ở đây có phải là bí mật lắm đâu? Ở Đức, ai mà chẳng biết về Au-xơ-vít và những việc đang diễn ra ở trại này. Có lẽ chỉ có cái tổ

chức quy mô của trại là họ không hình dung được chính xác thôi.

- Đúng, - Cơ-ran nói, vẻ mặt suy nghĩ, - làm sao mà giấu được...

Thấy xe của phó chỉ huy trại, lính gác mở cổng. Xe vừa chạy vào thì Phít-téc-man đã phải lái tránh sang một bên vì gặp một đoàn tù binh.

- Đưa chúng đi đâu thế? - Quy-mét hỏi.

- Đi làm.

- Tốt. - Quy-mét nhìn đồng hồ - sắp đứng bóng rồi mà bọn chúng mới đi làm. Đây thật là một khu vực giam.

- Thường thường thì lừa chúng đi làm từ gà gáy. - Cơ-ran nói xít qua kẽ răng. - Hôm nay, vì cần phải kiểm kê lại nên đi làm muộn hơn.

- Đối với loại "bóng tối và sương mù" mà cũng làm quan trọng thế cơ à? - Quy-mét nói mỉa mai ra mặt...

Cơ-ran im lặng. Hắn không quên rằng lão già này đã được chính U-pít giới thiệu đến.

- Loại này có nhiều không? - Quy-mét hỏi.

- Cũng khá. Trước kia ở Au-xơ-vít có độ 15 - 20 vạn, bây giờ con số đó lên tới gần 25 vạn rồi<sup>[2]</sup>.

Đoàn tù đến gần. Phít-téc-man dừng xe lại bên đường và tắt máy.

Át-ke nhìn anh em tù mà lòng xúc động. Hầu như không ai có gì để mặc. Họ phải lấy giẻ rách quấn chân mà đi. Quần áo thì tả tơi không đủ che thân. Sức họ đã gần kiệt. Thêm vào đó, đầu họ, chân tay mình mẩy họ chỗ nào cũng bầm tím những vết roi, những vết máu đọng.

Đoàn tù vẫn đi. Đa số là thanh niên. Chắc trước kia họ là bộ đội, vì giờ đây họ vẫn cố đi đều bước trong đội ngũ. Họ cố ý không nhìn chiếc xe hơi đỗ bên đường.

Một tên SS đi áp giải đoàn tù, chào Cơ-ran theo lối phát-xít.

- Hát lên! - Hấn hạ lệnh cho đoàn tù để làm vừa lòng cấp trên. - Hát lên một bài nào, đờ súc vật!

Độ mười lăm tù nhân cất giọng:

"Nếu tất cả thế giới này phải tan tành thì chúng ta cũng kệ thay.

Chúng ta vẫn tiếp tục tiến bước đi lên.

Vì hôm nay nước Đức thuộc về chúng ta.

Và ngày mai thì cả thế giới sẽ thuộc về chúng ta<sup>[3]</sup> ".

Việc hát những bài phát-xít là một trong những điếu ô nhục mà bọn Đức dành riêng cho tù nhân Xô-viết ở đây. Bọn SS muốn dùng thủ đoạn ấy để làm nhục ý chí đấu tranh của anh em để bắt anh em khuất phục.

Bọn người cất tiếng hát lúc đầu, không được ai ủng hộ, nên vất vả lắm mới hát hết một đoạn của bài hát và im bặt.

- Hát lại! - Tên SS găm lên - Đờ quý.

Trong hàng lẻ tẻ có người hát lại, nhưng kết quả vẫn như lần trước.

Và thế là dùi cui và roi sắt của bọn lính áp giải lại bắt đầu quất xuống đầu, xuống lưng tù nhân như mưa.

Sau khi đoàn tù đi khỏi, xe lại tiếp tục chạy. Nó lướt qua một loạt nhà gờ ồ ồ đổ lại gần cái nhà ngoài cùng. Bắt đầu từ đây là một bãi rộng.

Một tốp sĩ quan đang đứng gần dãy nhà gỗ. Một tên trong bọn chúng chạy lại đón Cơ-ran. Cơ-ran và Quy-mét xuống xe và đi về phía bọn sĩ quan.

<sup>[1]</sup> "Bóng tối và sương mù" là tên một chỉ thị của Hít-le về việc thủ tiêu tù binh (Na-xi-bốp).

<sup>[2]</sup> Ốt-xơ-ven-xim (hay Au-sơ-vít) là trại tập trung lớn nhất của Hít-le,

gồm một hệ thống trại giam lớn nhỏ. Tại đây bọn phát-xít đã tiêu diệt hơn 4 triệu người (Na-xi-bốp).

[3] Lời một bài hát phát-xít chính cống.

Át-ke đưa mắt nhìn xung quanh. Từng toán tù nhân đang làm ở cuối bãi.

Họ chọn đá, cào rác thành từng đống rồi khiêng đi.

Xe của Phít-téc-man đỗ cạnh một chiếc hào đào chéo; ở cuối bãi, anh em tù đang đặt xuống hào những ống to màu xám.

Phít-téc-man kéo mui xe lên và lấy cờ-lê ra để chữa một "bu-gi" bị hỏng. Át-ke lấy thuốc ra hút và đi về phía hào. Dưới hào, tù nhân đang cố sức lấy xẻng đào đất. Đất ở đây vàng và rắn như đá.

- Này. Gu-be!

Át-ke quay lại thì thấy Cơ-ran và bọn sĩ quan đang đi vào ngôi nhà gỗ, còn Quy-mét thì dừng ở cửa và ra hiệu cho anh đến.

Nghe tiếng gọi, Át-ke vội tới.

Quy-mét càu nhàu:

- Anh đi đâu về đây hả Gu-be? Thôi ta nhanh lên, sắp bắt đầu rồi.

- Thưa ngài giám đốc, xin tuân lệnh.

Những đám mây che phủ bầu trời đã bay đi. Bắt đầu nắng gay gắt.

Quy-mét cởi áo mưa, đưa cho Át-ke rồi nói ca-vát.

- Nào nào, - hấn nói. - thử xem họ sẽ cho chúng ta cái gì.

Cơ-ran từ trong nhà đi ra. Bọn sĩ quan theo sau. Đi sau cùng là một tên chuẩn úy to lớn, bụng phệ, mặt phì nộn. Hấn cấp một chứng phiếu màu hồng.

Tất cả bọn chúng đi về phía hào, cách mấy thước thì dừng lại rồi đứng quay mặt về ngôi nhà.

Cửa ngôi nhà mở ra. Một đám đông tù nhân ùa ra bãi đất trống.

- Tập hợp! - Tên chuẩn úy ra lệnh.

Chưa đầy một phút, anh em tù đã tập hợp thành hai hàng ngang trước mặt Quy-mét và At-ke.

Át-ke nhìn họ. Tất cả có độ 800 người. 800 người đứng đây là 800 người bị dày dọạ cùng cực. Cuộc đời của mỗi người là một tấn thảm kịch không lời nào tả xiết.

- Bắt đầu đi, - Cơ-ran hạ lệnh.

Tên chuẩn úy có bộ mặt phì nộn đưa mắt xem một tờ phiếu rồi gọi to lên một con số dài.

Một tù nhân bước ra khỏi hàng.

- Thợ nguội. - tên chuẩn úy nói, đầu hơi quay về phía Quy-mét.

Tên giám đốc nhà máy đến gần người tù. Át-ke cũng đi theo. Trước mặt anh là một người trạc 40 tuổi, mũi gồ cao, đôi mắt lơ lơ.

- Thợ nguội à? - Quy-mét hỏi.

Người tù không trả lời: chắc hẳn là anh ta không biết tiếng Đức.

Quy-mét ngấm nghĩa anh ta từ đầu đến chân một cách sống sượng.

Hắn nói:

- Gu-be, anh hãy nắm xem tay và vai nó thế nào.

Át-ke làm theo đúng mệnh lệnh của Quy-mét. Trong khi đó, người tù vẫn thản nhiên nhìn thẳng về phía trước.

- Ngồi xuống! - Quy-mét ra lệnh.

Người tù không nhúc nhích.

- Ngồi xuống! - Tên chuẩn úy quát lên bằng tiếng Nga.



Người tù gập chân ng ồi xuống r ồi lại đứng lên một cách khó nhọc.

- Tôi lấy tên này. - Quy-mét nói. Viên chuẩn úy gật đầu và chuyển tờ phiếu của người tù cho tên SS đứng cạnh.

Sau đó hắn gọi số tiếp theo. Một tù nhân nữa ra khỏi hàng. Đó là một thợ máy. Thử tục nói trên lại được diễn lại.

Người thứ ba là một thanh niên độ 25, trước là thợ nguội.

Sau đó đến lượt một thanh niên có đôi mắt đen, mặc một cái quần đi ngựa rách toét tả.

- Thợ tiện. - Tên chuẩn úy nói.

- Không phải! - Anh thanh niên mắt đen lắc đầu trả lời.

Quy-mét đưa mắt nhìn tên chuẩn úy có ý hỏi. Tên này xem lại tờ phiếu.

- Đúng là thợ tiện. - Hắn khẳng định.

- Không phải! - Người tù vẫn cãi lại.

- Thế mày làm gì? - Cơ-ran hỏi nhỏ bằng tiếng Nga, giọng dọa dẫm.

Người tù lấy tay ra hiệu xúc đất bằng xẻng.

- Được r ồi. - Cơ-ran xỏ găng tay vào r ồi đánh vào mặt người tù làm anh ngã gục xuống. Hắn ra lệnh:

- Đứng dậy!

Người tù đứng lên, mặt đầy máu me, cầm run run.

- Mày làm gì? - Cơ-ran nhắc lại câu hỏi và rút súng ra.

Người tù vẫn đứng và nhìn thẳng vào mặt hắn. Đôi mắt đen như muôn nuốt sống Cơ-ran. Cơ-ran giờ súng lên và bóp cò.

Tên chuẩn úy ra hiệu cho mấy người đứng gần đó khiêng xác anh thanh niên sang một bên và để nằm sòng sượt trên mặt đất.

Át-ke đứng yên không nhúc nhích. Anh sợ rằng một cử chỉ sơ suất hay đôi mắt long lanh của anh có thể làm lộ lòng căm thù cao độ đang sôi sục trong người anh. Cướp một khẩu súng r ỗ lia chết hết bọn phát-xít đang đứng g ần anh là việc anh rất có thể làm được. Nhưng hành động thế để đạt được mục đích gì? Không, đã phải mất bao nhiêu công sức anh mới lọt được tới đây và nhiệm vụ anh đang làm cũng hết sức quan trọng. Bây giờ anh không phải là của riêng anh nữa.

Tuy vậy, Quy-mét cũng nhận thấy tài xế của mình bị xúc động.

- Này Gu-be, mới thế mà đã tái mét đi à! - Hấn nói một cách chế giễu.

Át-ke nhún vai và mỉm cười lúng túng.

- Thưa ngài giám đốc, r ỗ cũng phái quen đi thôi ạ - Anh nói lấp bắp, hình như muốn xin lỗi Quy-mét.

- Cần phải như thế. Làm thế nào được. - Quy-mét nói.

- Rất cần phải làm như thế. - Cơ-ran khẳng định thêm. - Chúng tôi biết rõ là hấn nói dối. Hấn nói dối vì không muốn làm việc.

Cơ-ran ngừng đầu và nói với tù nhân:

- Tên này đã nói dối tao, đã định lừa bịp một sĩ quan của quân đội Đức. Chúng mày đã trông thấy đấy, nó đã bị trừng trị đích đáng. Ai muốn theo tên này, sẽ cùng chung số phận với hấn.

Viên chuẩn úy gọi số tiếp theo. Khi người tù bước ra khỏi hàng thì Át-ke, tuân lệnh Quy-mét, đến nắm tay và vai anh ta. Nhưng anh làm việc đó như một cái máy vì mắt anh đã gắn chặt vào người dung cạnh anh tù binh này. Át-ke không nhớ đã gặp con người lực lưỡng có bộ mặt vuông, đôi gò má rộng và hai vai xuôi này ở đâu.

Quy-mét cũng chú ý tới anh này, hấn bước lại gần anh.

- Tốt. - hấn chỉ tay vào ngực anh và quay lại nhìn Cơ-ran có ý hỏi.

- Mày số bao nhiêu? Trả lời ngay! - Cơ-ran quát.

Nghe câu tra lời của anh tù binh. Át-ke rùng mình. Anh nhận ra r ấi: Áp-dê-ép! Trung sĩ Áp-dê-ép!

... Một năm trước đây ở miền Tây U-cơ-ren, nơi chiến sự đang diễn ra. Át-ke chỉ huy một đội trinh sát của sư đoàn đang làm một nhiệm vụ quan trọng ở hậu phương địch. Các trinh sát viên phát hiện ra những đơn vị dự trữ của địch đang tiến ra hỏa tuyến. Toàn đội cần phải rút lui ngay.

Nhưng địch đã đánh hơi thấy trinh sát của ta, chúng bao vây và xiết chặt vòng vây.

Làm thế nào để cứu được toàn đội, mở đường cho đội rút lui về phía đông, mang báo cáo về viện binh bí mật của địch tới sư đoàn bây giờ? Át-ke và hai chiến sĩ khác dủ địch về một phía, đánh lạc hướng để toàn đội rút lui. Lúc đó Át-ke đã trao quyền chỉ huy cho trung sĩ Áp-dê-ép.

Thế thì tại sao anh ta lại bị bắt làm tù binh? Vì sau đó. Át-ke được biết rằng bản báo cáo cũng về được đến nơi đến chốn...

Giờ đây trung sĩ Áp-dê-ép đang đứng trước mặt anh, trong hàng ngũ tù nhân Ốt-xơ-ven-him. Tóc anh đã hoa râm, hai thái dương lõm xuống, không như Áp-dê-ép một năm về trước, lúc nào má cũng ửng hồng và rất khỏe mạnh.

Tên chuẩn úy vẫn đang tìm tờ phiếu của Áp-dê-ép.

- Gu-be. - tên giám đốc gọi anh. - anh hãy đến nắm tay nó xem.

Át-ke buộc phải đến gần Áp-dê-ép. Mắt Áp-dê-ép tròn tròn nhìn anh, mí mắt chớp chớp. Không còn nghi ngờ gì nữa. Áp-dê-ép cũng đã nhận ra Át-ke r ấi.

Ngay từ năm 1941, bọn phát-xít đã triệt hạ quê hương của Áp-đê-ép, đã giết hết những người thân yêu của anh và làm vợ anh phiêu bạt đi đâu không biết. Và bây giờ chính bản thân anh cũng đã rơi vào nanh vuốt của chúng. Vậy anh đang nghĩ gì về người chỉ huy cũ của mình?

Tất cả những cái đó thoáng qua rất nhanh từ trong óc Át-ke. Anh thấy mắt Áp-đê-ép sầm xuống và rùng rục những tia lửa căm hờn. Nếu bây giờ mà Áp-đê-ép mở miệng thì...

- Sao anh chậm chạp thế, Gu-be? - Quy-mét rít lên. - Anh không biết là tôi đang đợi à?

Át-ke đành liêu mến ra sao thì ra. Anh bước đến trước mặt Áp-đê-ép, nhìn thẳng vào anh ta và cầm lấy tay anh ta.

- Thằng này không dùng được đâu, - tên chuẩn úy nói với Quy-mét. -

Phiếu của nó đây. Nó là nông dân, suốt đời chỉ rúc vào đồng phân như loài sâu bọ thôi.

Quy-mét nói:

- Cho tôi thằng khác.

Át-ke từ từ đi khỏi đoàn tù. Áp-đê-ép nhìn theo anh không chớp mắt, nhưng chẳng hề nói một lời.

Việc lựa chọn tù kéo dài mấy tiếng đồng hồ. Và trong suốt thời gian đó, Át-ke luôn luôn cảm thấy cặp mắt của Áp-đê-ép chăm chăm nhìn mình.

Cuối cùng, Quy-mét phẩy tay nói với tên chuẩn úy đang định gọi số tiếp theo.

- Thôi đủ rồi. Thì giờ đâu mà chọn được hết!

Cơ-ran ra hiệu cho dẫn anh em tù vào nhà. Bọn sĩ quan và Quy-mét vừa nói chuyện vừa đi về một phía trại và chẳng bao lâu đã khuất sau góc một

tòa nhà.

Át-ke còn lại một mình. Anh trở về chiếc "Méc-xê-đét" đỗ ở đằng xa.

Khi tới gần hào, anh bước chậm lại. Anh cảm thấy có ai ở đằng sau lưng.

Anh quay lại. Thì ra Áp-đê-ép đang đứng ở cửa một ngôi nhà gần đó và nhìn theo anh.

Hai người cách nhau độ một trăm rưỡi thước. Át-ke đưa mắt nhìn quanh. Anh đang đứng cạnh một bờ đất cao che khuất anh từ lưng trở xuống. Trên bãi đất không có ai. Át-ke thọc tay vào túi và từ từ rút ra một con dao găm chuôi sáng bóng. Con dao khê rơi xuống đất. Át-ke lấy mũi giày hất ít cát phủ lên.

Một phút sau, anh đã tới chỗ xe đỗ. Phít-téc-man đã chữa xong máy, đang phui tay.

- Thế nào, công việc trôi chảy cả chứ? - Át-ke gật đầu.

- Thế thằng nào vừa "bị" đấy? - Phít-téc-man tò mò hỏi.

Át-ke thuật lại câu chuyện cho hắn nghe.

- Đáng kiếp! - Hắn nói.

Át-ke không trả lời. Hai người cùng ngẩng xuống bọc xe và giờ thuốc ra hút.

Nửa giờ sau, Quy-mét và Cơ-ran trở lại. Quy-mét bảo anh.

- Đây Gu-be, anh chuẩn bị sáng mai về nhé.

# CHƯƠNG MƯỜI LĂM

## 1

Thiếu tướng Hen U-pít đi đi lại lại trong phòng giấy của mình ở Ốt-bua, về mặt đảm chiêu. Thỉnh thoảng hấn dừng lại, cúi xuống xem giấy tờ trên bàn rồi lại đi từ đầu phòng đến cuối phòng. Nghe tiếng chân hấn bước cũng biết hấn đang mất bình tĩnh: Đúng, tên thông báo viên đặc biệt vừa đi mô-tô từ Bá-linh tới báo một tin làm hấn sửng sốt, tuy U-pít trước đây cũng đã nắm được một số tài liệu cả về âm mưu ám sát quốc trưởng lẫn âm mưu phiến loạn sau khi đã diệt trừ được Hít-le.

Nếu là thời trước thì U-pít đã không ngần ngại gì mà không tung tay chân của mình ra để tìm manh mối của vụ này, để đề bẹp bọn âm mưu phiến loạn và để lên một hai cấp.

Đúng, nếu vụ này không xảy ra giữa năm bốn mươi tư thì U-pít đã hành động như thế kia. Nhưng bây giờ, U-pít nhìn mọi sự việc bằng con mắt khác hẳn. Hấn là một nhà chính trị khôn ngoan, hấn biết phân tích tình hình thế giới hiện nay. Rất rõ ràng là Hít-le sắp đến ngày tận số. Và một khi Hit-le đổ thì cả cái chế độ của hấn cũng đổ theo. Lúc đó chúng sẽ bị trừng trị một cách ghê gớm. Chắc hẳn là vì sợ tội mà bọn nổi loạn và âm mưu sát hại Hít-le hy vọng sẽ lấy mạng Hít-le dâng cho các nước thắng trận để lập công chuộc tội.

U-pít đã biết tất cả những điều đó. Sau khi suy nghĩ và cân nhắc kỹ càng, hấn đi tới kết luận rằng không nên ngăn cản bọn phiến loạn vì hấn không tin có thể thắng được họ. Lực lượng to lớn lắm và còn đang phát

triển mạnh.

Nhưng mặt khác, hần cùng thấy rằng đi theo bọn phiến loạn là đại dột vì theo hần, đi đầu kiện chưa chín muồi và rất có thể là cuộc nổi loạn sẽ thất bại. Một khi đã thất bại thì chỉ có chết. Vì thế cho nên hần khôn khéo đứng ngoài cuộc.

Và bây giờ thông báo viên đặc biệt mang đến cho hần những tin tức, tài liệu về vụ phiến loạn.

Tại Tổng hành dinh của Hít-le ở Đông Phổ, nơi các tướng lĩnh đang họp, một quả bom nổ chậm đã nổ tung. Bom được đựng trong cặp da của đại tá Cơ-lao-út Phôn Sơ-tan-phen-be, tham mưu trưởng quân đoàn dự bị -

Hần tháo chốt bom, để cặp lại bàn của Hít-le rồi vội vã đi ra. Bom nổ mạnh đến nỗi tường phòng họp đầu đổ sập. Một số sĩ quan tham gia hội nghị bị chết, nhiều người bị thương. Còn Hít-le thì may mắn thoát chết, hần chỉ bị một phen sợ hết hồn và sây sật chút ít.

... Tướng U-pít vẫn đi lại trong phòng, hần đánh diêm hút thuốc, nhưng mới được một hơi đã ném xuống cái gạt tàn vì thuốc quá nhẹ. Hần phải lấy "píp" ra hút. Đó là một điếu rất hãn hữu đối với U-pít.

U-pít cho rằng, nói chung vụ âm mưu lật đổ Hít-le không phải là một điếu mới lạ. Hần nhớ một hôm, vào giữa tháng 3 năm 1943, có một điệp viên tin cậy của hần đến tìm hần. Điệp viên này run sợ báo cáo với U-pít rằng trong một ngày gần đây Hít-le sẽ bị giết. Hần chỉ biết được có thể, còn ai chủ mưu và kế hoạch ám sát thế nào thì hần không biết. Sau khi nghe báo cáo, U-pít quay điện hỏi Tổng hành dinh thì được biết, Hít-le vừa đi thanh tra xong các đơn vị ở mặt trận phía đông và máy bay chở Hít-le đang bay từ Smô-lăng đến Kê-ních-béc.

Một giờ sau, U-pít đã ngồi trên một chiếc phóng pháo cấp tốc bay tới

Kê-ních-béc. Phi cơ của U-pít hạ cánh xuống sân bay sau khi Hít-le tới một lát. U-pít vội vã đến Tổng hành dinh. Ở đây mọi việc vẫn bình thường.

Hít-le đang dắt con chó quý, dạo chơi trong vườn và đang đứng cho phóng viên báo "Đất Sơ-vác-xe-ko"<sup>[1]</sup> chụp một kiểu ảnh.

Trong suốt một tuần, U-pít không rời Hít-le nửa bước. Nhưng chẳng có chuyện gì xảy ra. Mãi về sau này U-pít mới được biết rằng đáng lẽ Hít-le bị sát hại ngay trên chiếc máy bay chở hân từ Smô-lăng đi. U-pít còn biết cả tên người gài bom vào máy bay nữa. Đó là tham mưu trưởng một tập đoàn quân ở mặt trận phía đông là tướng Phôn Tơ-rét-cốp. Chẳng hiểu tại sao bom N không nổ. Sau đó, khi Hít-le tới Kê-ních-béc và ra khỏi phi cơ thì đã có người tháo bom ra mang đi mất.

Một âm mưu tương tự lại xảy ra cuối năm 1943, ở Béc-ling, nhưng lần này, Hít-le cũng thoát chết.

Hen U-pít lần lượt ôn lại trong óc những sự kiện đó. Phải chăng nguyên nhân của những vụ đó chỉ là tư tưởng sợ chết và ác cảm của một số sĩ quan cao cấp đối với Hít-le.

<sup>[1]</sup> Báo "Đất Sơ-vác-xe-ko" là tờ báo của bọn SS (Na-xi-bốp).

U-pít bao giờ cũng ghét cay ghét đắng bọn sĩ quan thượng lưu cha truyền con nối, những dòng họ Phổ uy danh lừng lẫy, đời này sang đời khác thay nhau làm tướng, làm đô đốc, làm thống chế của quân đội Đức. Bọn họ được đặc biệt ưu đãi và thành một bè phái riêng mà những người như U-pít khó lòng có thể gần được. Người ta đã dành sẵn cho chúng những địa vị rất "bỏ" trong Bộ Tổng tham mưu và Bộ Ngoại giao. Chúng nắm bộ máy chiến tranh và ngoại giao của nước Đức và dùng bộ máy này để bảo vệ cái chính sách quân phiệt cố hữu của Phổ đã được vạch ra hàng thế kỷ trước đây.



Tất nhiên, từ khi Hít-le lên cầm quyền thì tình hình có thay đổi chút ít. U-pít thấy rằng Hít-le cố gắng tỏ ra không mợn trợn bọn quý tộc ngạo mạn nhưng ngu xuẩn này và chúng đã phần nào phải nhượng bộ. Nhưng sau này mới rõ ra rằng cái đó chỉ là để che mắt thế gian mà thôi. Vì tuy Hít-le là quốc trưởng, nhưng hắn chỉ là người thực hiện tham vọng của những kẻ có nhiều tiền và nhà máy. Trong tay bọn này, Hít-le chỉ là một con bài. Bọn tướng tá của Hít-le cũng vậy.

Thế thì tại sao nhiều người lại muốn lật đổ Hít-le? Họ làm như thế là sai lầm chăng? Có phải chỉ vì muốn bảo toàn tính mạng cho mình mà họ định ám sát Hít-le không?

U-pít bỗng nhiên đi tới những kết luận mới. Không phải thế. Nguyên nhân của vấn đề này ở chỗ khác kia. Vì trên thực tế, những kẻ theo đuổi những mục đích cá nhân có thể làm bằng cách khác, an toàn hơn. Ví dụ như họ có thể chuyển vốn liếng của mình ra ngoài quốc - sang Tây-ban-nha, Bồ-đào-nha. Thổ-nhĩ-kỳ hay một nước nào ở Nam Mỹ chẳng hạn, rồi sau chạy sang đó sống thì có mà trời tìm. Nhưng bọn âm mưu phiến loạn không hành động như thế. Tại sao? Rõ ràng là họ có những ý đồ khác. Họ muốn bảo vệ lấy cái quý giá nhất của dân tộc Đức là cá nhân lãnh đạo quân đội và cơ sở công nghiệp, rồi kiên nhẫn đợi thời cơ khác. Mười mười lăm năm sau, khi cuộc chiến tranh hiện tại đã lùi vào lịch sử, khi mà thế hệ mới đã lớn lên và khi những sư đoàn Đức lại bắt đầu nện gót giày đình xuống các đường phố, thì lúc đó sẽ tính chuyện tương lai. Lúc đó sẽ trở lại

"nói chuyện" với bọn Mỹ, bọn Anh, bọn Pháp và nhất là với bọn Nga!

Còn về vấn đề Hít-le, thì sau khi làm xong nhiệm vụ, hắn phải rút thôi; không để dây dưa làm gì.

Tướng U-pít pha nước sô-đa với rượu mạnh rồi uống. Uống xong, y thấy đỡ bức bối. Y nghĩ: "Nói cho cùng, kẻ nào bây giờ biết tự bảo vệ để lo chuyện sau này là kẻ ấy có công với nước Đức. Nước Đức sau này sẽ cần nhiều người hùng mạnh, kiên cường!".

Nghĩ vậy. U-pít thầm cảm ơn trời về cuộc gặp gỡ ở Gio-ne-vơ nửa năm trước. Cuộc gặp gỡ này nhất định sẽ ảnh hưởng tới cả cuộc đời y. Hồi đó, y đang làm một nhiệm vụ ở Gio-ne-vơ. Một hôm vào buổi sáng, U-pít tắm xong và đang cạo râu thì có người gọi điện thoại và hẹn gặp. Không biết vì sao mà U-pít cảm thấy ngay rằng từ chối là một điếu ngu xuẩn. Y đã không ngần ngại. Người mà hắn gặp là một cán bộ tình báo cao cấp của một nước phương Tây. U-pít đã biết người này qua tài liệu, nhiều lần đã thấy ảnh, vì vậy y nhận ra ngay.

Người khách của U-pít không quanh co gì mà đi thẳng vào vấn đề Số phận của nước Đức đã được quyết định. Nước Đức không thể chống cự được lâu trước sức mạnh như vũ bão của những nước khổng lồ như Nga và Mỹ. Sự sụp đổ không thể tránh khỏi rồi. Nhưng sau sẽ ra sao?

Nếu như sau chiến tranh, người Nga sẽ làm chủ nước Đức này thì liệu tướng U-pít có được yên ổn không? Vì lúc đó bọn cộng sản sẽ ngóc đầu dậy. Và việc đầu tiên mà chúng sẽ làm là treo cổ những người như U-pít, Người khách thấy lời nói của mình đã có tác dụng. Hắn tiếp tục. Ông U-pít có thể yên tâm. Người ta đã cố gắng hết sức để nước Đức sau này vẫn cứ là nước Đức và sẽ có hình thức Nhà nước như ở phương Tây.

Nhưng đó mới chỉ là một nửa của vấn đề

Người khách lặng yên.

U-pít chờ đợi và ngày càng nóng ruột, nhưng khách vẫn không vội.

Cuối cùng, câu chuyện lại tiếp tục. Cái phần sau của vấn đề là chiến

tranh chống Liên-xô. Tất nhiên, không phải là ngay bây giờ, nhưng nhất thiết là phải có. Đầu tiên là chiến tranh lạnh, nghĩa là chiến tranh báo chí và phát thanh, chiến tranh kinh tế và ngoại giao. Sau đó, khi mọi việc đã chuẩn bị xong thì sẽ đến chiến tranh thực sự và thế là chủ nghĩa cộng sản sẽ bị quét sạch khỏi trái đất và lùi vào lịch sử.

Khách nói sang vấn đề chính của câu chuyện. Liên-xô là một nước quá lớn và quá hùng cường, không thể coi thường được.

Nước Đức đã gây chiến với Liên-xô và bây giờ đang phải trả sự hấp tấp vội vàng của mình bằng một giá kinh khủng. Những khuyết điểm của người Đức sẽ không ai phạm phải nữa. Vì vậy mà bây giờ, người ta đã tung ra chiến tuyến Nga những lực lượng chủ yếu của cơ quan tình báo mà hẳn là đại diện. Ngoài ra, còn những cơ quan tình báo khác nữa. Nhưng thế là đủ rồi. Nước Đức sắp sửa sẽ hết chiến tranh. Nếu hồ sơ tài liệu của những nhân viên tình báo Đức lọt vào quân Nga thì thật là một thảm họa.

Không dễ xảy ra đi đâu đó được. Tất cả mạng lưới điệp viên Đức ở phía đông phải được bảo vệ, phải hoạt động. Nhưng, dĩ nhiên là trong những đi đâu kiện mới, họ phải có những người chủ mới...

- Các ông à? - U-pít vội hỏi.

- Phải, chúng tôi. - Khách giơ một ngón tay lên. - Tôi muốn nhấn mạnh một đi đâu: ông không phải là người đầu tiên mà tôi nói chuyện này.

Vì vậy đề nghị ông nên đổi chủ đi, ông U-pít ạ.

U-pít lặng im.

Khách nói thêm:

- Ông sẽ bắt đầu làm việc sau khi đầu hàng chứ không phải ngay từ bây giờ. Thế có tiện cho ông không? Tôi cũng cần nói để ông rõ, nhiều người

là cấp trên của ông đã đồng ý rồi.

- Ông lấy gì để chứng minh điều đó? - U-pít vội hỏi.

Khách nhún vai:

- Người ta phái ông tới đây là theo yêu cầu của tôi.

U-pít bắt đầu thấy lo lắng, hắn không ngờ rằng sự việc đã đi xa đến thế.

- Thôi được. - Khách nói - Tôi chứng minh lời nói của tôi cho ông xem.

Ngày hôm sau, nếu ông muốn, ông sẽ nhận được mệnh lệnh quay về

U-pít nhớ lại cuộc nói chuyện với Béc-ling hôm qua bằng điện thoại.

Cấp trên của hắn có ra lệnh cho hắn lưu lại Giơ-ne-vơ thêm một tuần nữa.

Và hắn đồng ý với đề nghị của khách.

Sau đó khách và chủ chia tay nhau. U-pít trở về khách sạn, trong bụng đã có một quyết định. Đề nghị của người kia không đụng chạm gì tới danh dự của hắn vì sau khi chiến tranh kết thúc, nghĩa là khi hắn không còn ràng buộc bởi lời thề<sup>11</sup> nữa, hắn mới phải làm việc này.

Một giờ sau, trong buồng của U-pít, chuông điện thoại vang lên. Béc-ling muốn nói chuyện. U-pít nhận được lệnh là phải quay về ngay ngày mai.

Đến tối, người kia gọi điện thoại cho hắn.

- Thế nào?

- Tôi đồng ý - U-pít trả lời.

Thế là họ lại gặp nhau và thỏa thuận với nhau về chi tiết công việc. U-pít nhận được một nhiệm vụ coi như là để chuẩn bị cho công tác tương lai.

Hắn phải thu thập tất cả hồ sơ lưu trữ của các tổ chức mật vụ, Giét-ta-pô trước kia đã hoạt động ở phía đông mà nay đã được rút về Đức, bảo

quản những hồ sơ đó ở một chỗ chắc chắn và tối mật.

- Ông hãy làm chỗ bảo quản ở một nơi nào đó ở miền Tây nước Đức - người chủ mới của U-pít nói. - Trong trường hợp đó thì dù sau này có xảy ra sự gì đi nữa, hồ sơ cũng không thể lọt vào tay quân Nga được.

U-pít tán thành đi đầu đó.

Khi bắt tay U-pít ra về, người kia nhấn mạnh thêm:

- Tất cả mọi việc đều phải làm thực nhanh và thực tốt. Ông hãy nhớ rằng, đó là vì quyền lợi của ông: ông sẽ là một trong số những người chỉ huy tổ chức tình báo Đức sau chiến tranh. - Hấn chữa lại: Tổ chức tình báo Đức cũ.

Lời chữa lại này làm U-pít bức mình, nhưng hấn khôn ngoan nên lặng thinh.

Hấn trở về Béc-ling và không để mất thời gian, bắt tay ngay vào việc.

Nhiệm vụ hấn phải làm gấp nhiều thuận lợi vì đã có mệnh lệnh của Tổng cục an ninh về việc thành lập một sở hần bí mật để chứa hồ sơ lưu trữ.

Hình như ngay ở Béc-ling này cũng có bàn tay của chủ mới chỉ huy. Người mà hấn gặp ở Gio-ne-vơ quả đã không nói láo.

Công việc làm hần bí mật đã được tiến hành nhanh chóng và được bảo mật tuyệt đối. Thế mà cũng không che được mắt tình báo Xô-viết. Căn cứ vào một số hiện tượng, U-pít đã xác định được rằng tình báo Xô-viết - hoạt động đúng vào khu vực đang tập trung những hồ sơ tài liệu ở phía đông về

Khi thấy những biện pháp thường dùng để tiêu diệt đối phương không đem lại kết quả gì, U-pít liền thảo ra một kế hoạch rất tinh vi và đặt nhiệm

hy vọng vào kế hoạch đó. Chẳng bao lâu nữa, màn chót của kế hoạch này sẽ diễn ra ngay ở đây, ở Ốt-bua này. Và vì vậy hắn đã tới Ốt-bua.

<sup>[1]</sup> Lời thề trung thành với Hít-le (N.D.).

# CHƯƠNG MƯỜI SÁU

## 1

Át-ke và Quy-mét từ Ốt-xơ-ven-xim về Ốt-bua hôm trước, thì hôm sau chánh văn phòng của nhà máy là Các Cơ-ri-ghe đến mượn xe hơi của tên giám đốc.

- Xe hơi của tôi bị hỏng, mà tôi lại có việc phải đến gặp ngay những người giao hàng để thanh toán một số việc.

- Anh cứ lấy xe của tôi mà đi - Quy-mét nói - Nhưng đừng đi lâu nhé.

- Không lâu đâu ạ, độ một tiếng rưỡi trở lại thôi.

Và thế là Át-ke và Cơ-ri-ghe lên xe đi về phía một nhà máy ở ngoại ô thành phố.

- Anh hãy kể chuyện đi - Cơ-ri-ghe bảo Át-ke, khi xe đã tới con đường lớn.

- Su-be thế nào? - Át-ke hỏi lại.

- Cảm ơn. Anh ấy có yêu cầu tôi đến gặp anh... chúng ta sẽ gặp anh ấy một ngày gần đây...

Át-ke kể chuyện Ốt-xơ-ven-xim cho Cơ-ri-ghe nghe và càng kể thì nét mặt Cơ-ri-ghe càng sa sầm và đầu càng cúi xuống.

- Chúng tôi biết đã nhiều - Cơ-ri-ghe nói, khi Át-ke kể chuyện xong. -

Biết nhiều, nhưng chưa biết hết. Anh nói rằng ở đó có phòng hơi ngạt chứa được 2.000 người? Năm ngoái chưa có phòng đó.

Át-ke quay ngoắt đầu lại và bốn mắt bỗng gặp nhau. Bộ mặt vuông chữ

điền với đôi mắt to và trô trố của Cơ-ri-ghe trông buồn rười rượi.

- Chắc là anh kinh tởm người Đức lắm thì phải? - Cơ-ri-ghe nói.

Cả hai người lặng im.

- Anh không chuẩn bị gì cho tôi à? - Át-ke thận trọng hỏi.

- Về Vít-bắc?

- Vâng.

- Đã thu thập được một số tài liệu.

Cơ-ri-ghe rút một tờ giấy ra và đọc.

- Không có gì mới. Biết cả rồi - Át-ke nhận xét.

- Thế nghĩa là quan điểm của chúng ta được xác nhận. - Cơ-ri-ghe châm lửa đốt tờ giấy và cầm trong tay cho tới khi cháy hết. - Như anh đã rõ, những tin tức nhận được từ các nơi hoàn toàn ăn khớp với nhau. Điều đó có lợi cho Vít-bắc, phải không anh?

Át-ke gật đầu, vẻ mặt nghĩ ngợi.

Một lát sau họ đã tới nhà máy. Cơ-ri-ghe xuống xe và hẹn sẽ quay lại ngay. Át-ke nhìn theo Cơ-ri-ghe khi anh ta đi trên vỉa hè về phía phòng giấy của nhà máy. Cơ-ri-ghe mặc một bộ đồ sang trọng, đầu ngưỡng cao, dáng đi tự nhiên, thoải mái, thỉnh thoảng gật đầu chào lại những công nhân viên ở nhà máy một cách rất lịch thượng. Một phút trước đây, khi còn ở trong xe, Cơ-ri-ghe là một người khác hẳn.

"Thủ vai cừ lắm" - Át-ke đứng về mặt nghề nghiệp mà đánh giá Cơ-ri-ghe như vậy.

Mười lăm phút sau, Cơ-ri-ghe quay lại. Ô-tô lại mở máy trở về Hai người đều yên lặng. Cơ-ri-ghe xem xét giấy tờ, còn Át-ke thì đang suy nghĩ nhiều về công tác. Đã tới lúc phải bám thật sát người thợ hàn đã cho



hàng binh Hô-man biết về chuyện hồ sơ và căn hầm. Anh đang nghĩ một kế hoạch kiểm tra Vít-bắc và một người nữa cũng có liên quan tới những điều mà Hô-man đã kể lại.

## 2

Thủ kho Cơ-rép đã làm việc ở nhà máy "Hãng Bê-me" được hơn hai mươi năm. Năm 1941, Cơ-rép bị động viên vào quân đội Quốc xã và sáu tháng sau được giải ngũ về Ôt-bua, lúc đó chỉ còn một chân vì chân kia đã bị mất ở đâu gần Smô-len.

Cơ-rép độ 50 tuổi, nói oang oang, vui tính, rất hay tranh cãi và nghiện đua ngựa. Hắn ta đi tới đâu cũng pha trò, trêu người này chọc người khác.

Thương tật cũng không làm hắn ta đổi tính đổi nết.

Thường thường làm xong công việc là Cơ-rép lại đến tiệm nhẩy "Ni-bê-lun-ghi" gần nhà máy để tìm một người quen mà tán gẫu và trao đổi tin tức. Cơ-rép thường ăn trưa ở đây. Hắn mang thức ăn tới rồi gọi một cốc bia ở tiệm.

Hôm nay Cơ-rép đến hơi muộn. Sau khi vào tiệm, hắn thấy rằng đã hết chỗ ngồi, chỉ còn một cái bàn trống ở góc, Cơ-rép vội vã luồn đám đông để đi tới đó.

Từ phía đối diện, một người đàn ông cao lớn, mày râu nhẵn nhụi đi tới bàn của Cơ-rép. Đôi mắt anh ta long lanh sau cặp kính và có vẻ niềm nở. Anh ta định ngồi xuống, nhưng khi thấy Cơ-rép lại tránh ra và mỉm cười gật đầu chào Cơ-rép.

- Xin lỗi ông - anh ta nói, tay vịn về mấy sợi ria mép đen - Hình như tôi đã đến muộn...

Cơ-rép lắc đầu nói:

- Không, không, ông mới là người tới trước. Ông ngồi xuống, ngồi xuống đây, đừng làm mất thì giờ!

Người lạ mặt vẫn từ chối.

- Dù sao cái bàn này vẫn là của ông. Thôi để tôi xem còn chỗ nào có thể ngồi được nữa không... Khi quá! Chẳng còn lấy một chỗ trống.

Khi đó Cơ-rép đề nghị là hai người sẽ ngồi chung một bàn, như thế cũng rất tốt thôi.

Người lạ mặt không từ chối nữa. Họ ngồi xuống và gọi bia.

- Tôi nom ông quen lắm - tên thủ kho vừa nói vừa nhìn người lạ mặt.

- Không biết tôi đã gặp ông ở đâu nhỉ?

Người kia nhún vai.

- Thế tên ông là gì ạ? - Cơ-rép cô dò hỏi.

- Hen-rích Gu-be.

- Thế nào, thế nào, ông làm tài xế phải không?

- Làm tài xế.

- Đần độn quá! - Cơ-rép đập tay vào trán. - Thế có phải anh lái xe cho ông giám đốc Quy-mét không?

- Vâng, tôi là tài xế của ông ấy.

- May mắn quá! - Tên thủ kho reo lên. - Té ra chúng ta đang cùng làm việc trong một nhà máy. A ha, bìa đây rồi. Thật đúng là lúc chúng ta cần uống để mừng sự kết giao của chúng ta!

- Có thật là bác cũng làm ở nhà máy "Bê-me" không?

- Hơn 20 năm rồi!

- Thế thì quả là may mắn thật. - Át-ke nâng cốc. - Xin chúc mừng sức khỏe của ông bạn. Nhưng xin lỗi, tên bác là gì nhỉ?

- E-rích Cơ-rép. Tôi là thủ kho Cơ-rép. Tôi trông coi kho vật liệu và

dụng cụ dự trữ.

- Chúc cho tình bạn của chúng ta ngày càng thêm mặn mòi!

Hai người cạn cốc.

Át-ke mời Cơ-rép hút thuốc lá và chuyện trò bông lơn với hắn. Cơ-rép cũng vậy, hắn kể cho người bạn mới nghe mấy câu chuyện vui.

- Tôi rất cảm phục bác, Cơ-rép ạ! - Át-ke nói. - Và khi nào chiếc

"Buých" của tôi cần đến...

- Tôi không thể đáp lại tấm lòng của bác được. - Cơ-rép trả lời. - Tôi không có xe hơi. Còn kho là kho, không ai có thể vào được, trừ tôi. Tôi ở đó suốt 24 tiếng đồng hồ.

- Bác nói như là đêm bác cùng ngủ trong kho ấy. - Át-ke cười.

- Nếu tôi không ngủ ngay trong kho thì cũng phải ngủ gần kho. Tôi ở ngay trong nhà máy mà!

- Ở trong nhà máy? Thế là thế nào?

- Thế là ăn và ở ngay trong nhà máy. - Tên thủ kho nhún vai. - Vì bắt buộc phải thế. Năm ngoái ngôi nhà của tôi bị bom tan tành. Thật là phúc cho tôi bác ạ. Vì tôi chỉ có một mình, nên không phải khóc vợ khóc con sau trận ném bom ấy.

Tôi mất nhà, phải đi lang thang mãi để tìm chỗ ở. Nhưng nơi thì đất quá, nơi thì quá xa nhà máy, mà tôi thì đi mấy cây số cũng khó khăn.

- Tất nhiên - Át-ke nói.

- Vì thế nên tôi đã định sang làm ở nhà máy bên cạnh. Bên ấy người ta hứa cho tôi chỗ ở tử tế. Lúc đó ông giám đốc Quy-mét lại ra lệnh cho tôi dọn một căn buồng nhỏ bên cạnh kho.

- Thế bác sống ở ngay cạnh kho à?

- Làm thế nào được? Cái buồng đó kê ra cùng quá hẹp, nhưng bác tính, độc thân như tôi thì cần gì buồng rộng.

- Cho thêm hai cốc nữa. - Át-ke ra hiệu cho người hầu bàn rỗi đi về phía chiếc đàn dương cầm tự động và bỏ vào đấy một hào.

Tiệm nhẩy vang lên một điệu "van-xơ" cổ. Cơ-rép hát theo tiếng nhạc, Át-ke cũng vậy.

- Chắc là trong kho của bác có nhiều thứ dụng cụ và vật liệu tốt lắm đấy nhỉ - Át-ke nói, sau khi tiếng đàn dương cầm vừa dứt. - Tôi nghĩ rằng ở đó chẳng thiếu thứ gì!

Cơ-rép nháy nháy mắt một cách ranh mãnh:

- Tôi là người tận tụy và hay lo xa, cho nên thứ gì cần đến là có ngay.

- Ấy, ông bạn ơi, ông bạn hơi nói khoác rồi đấy. Tôi cuộc với ông bạn là không có đủ đâu.

- Ài chà! Thế bác cứ nói đi. Bác nói đi và tôi bảo đảm chín mươi phần trăm là bác sai. Nếu tôi sai, tôi sẽ mất cho bác ba cốc bia, ngược lại nếu bác sai tôi chỉ lấy của bác một cốc thôi.

- Được - Át-ke suy nghĩ một lát rồi nói: - Ấc-quy cho xe "Buých" của tôi thì chắc bác không có.

Cơ-rép cười lớn.

- Có những ba hòm cơ! Chỉ có trời mới biết được tôi đã xoay được

Ấc-quy ở đâu và bằng cách nào. Nhưng đó là một vấn đề khác. Còn bây giờ ta tính đến chuyện bia chứ?

- Nhưng tôi chưa muốn kết thúc ở đây. Vì người thua cuộc phải có quyền "trả thù" chứ!

- Bác nói đúng. Tôi sẵn sàng chờ bác "trả thù". Bác cứ nói đi. Thế nào

bác cũng thua cuộc thôi.

- Tôi chắc rằng trong kho của bác không có máy hàn.

Cơ-rép không cười nữa, hấn ngạc nhiên, môi dẫu ra.

- Tài thật - hấn nói. - Ông bạn đã đoán đúng. Trong kho quả thật là không có máy hàn.

- Thế là tôi được cuộc rồi nhé! - Át-ke reo lên. - Nhưng không có máy hàn thì bác làm thế nào?

- Trước kia cũng có đấy. Hai cái máy nằm lẫn nằm lóc hơn một năm trời không ai dùng đến, làm tôi phải mất bao nhiêu thời gian lau chùi và uốn lại dây hàn bằng cao-su.

- Thế sau hai cái máy hàn ấy đi đâu?

Cơ-rép nhún vai và nốc một hơi bia:

- Về sau người ta đã đến lấy đi, bác ạ.

Tôi còn có thể nói cho bác là ai đã lấy. Máy ông nhà binh đang đem mang giấy của ông chánh kỹ sư đến và tôi đã giao máy hàn cho họ. Cho tới nay họ vẫn chưa trả lại.

- Thôi mặc xác nó, bác ạ - Át-ke cười. - Âu cũng là thoát nợ.

... Đêm khuya họ mới chia tay nhau. Cơ-rép về nhà máy, còn Át-ke thì về nhà mình, vừa đi vừa nghĩ xem đã nắm thêm được vấn đề gì. Thế là dự định của mình đã được thực hiện. Anh đã làm quen với tên thủ kho và đã xác định được rằng quả là tên này có giao máy hàn cho bọn lính Đức. Tất cả những thứ này đều ăn khớp với lời khai của Hô-man. Từ đó chỉ có thể rút ra một kết luận: thợ hàn Vít-bắc không bịa chuyện khi kể cho Hô-man nghe về căn hầm bí mật gần Ốt-bua. Và nếu thế thì có thể tin được Vít-bắc! Át-ke bỗng hình dung ra đôi mắt thông minh lạnh lợi nằm dưới bộ

lông mày rậm và bạc trắng, khuôn mặt đẹp đẽ và cái trán cao của Vít-bắc.

Thợ hàn Vít-bắc! Bây giờ Át-ke lại phải bám sát tên này để biết được sự thật về căn hầm bí mật chứa hồ sơ tài liệu.

### 3

Lúc gần tan tằm, cô chạy giầy của phân xưởng đến tìm anh thợ máy Sta-le-ke và mời anh đến nói chuyện điện thoại. Câu chuyện giữa Sta-le-ke và người ở đầu dây bên kia ngắn ngủi thôi, hai người chỉ trao đổi với nhau vài câu vô nghĩa.

Sta-le-ke lãnh đạo một nhóm bí mật chống phát-xít gồm năm người, hoạt động trong thành phố. Những nhóm viên này chỉ biết có người trực tiếp lãnh đạo mình, ngoài ra không biết ai khác. Và chỉ có các nhóm trưởng mới có thể gặp được Su-be, mà cũng rất ít được gặp. Theo nguyên tắc thì các nhóm trưởng và Su-be liên hệ với nhau qua Cơ-ri-ghe.

Vừa rồi người giữ mũ áo cho khách ở tiệm nhẩy "Ni-bê-lun-ghi" là Hen Đi-tơ-rích báo cáo bằng điện thoại với nhóm trưởng của mình rằng rất cần gặp anh về một việc tối quan trọng không thể trì hoãn được.

Sta-le-ke đến nhà máy đi thẳng tới chỗ Đi-tơ-rích hẹn gặp.

Vào đến tiệm nhẩy, anh đưa mũ cho Đi-tơ-rích. Đi-tơ-rích trao vé cho anh kèm theo một mảnh giấy.

- Anh vào trong nhà tiêu mà đọc. Trong ấy không có ai đâu. - Đi-tơ-rích nói nhỏ với Sta-le-ke.

Sta-le-ke làm y theo lời dặn. Đọc xong mảnh giấy, anh xé vụn ra và vứt xuống hố tiêu.

Báo cáo của Đi-tơ-rích quả là rất quan trọng. Cố làm ra vẻ bình tĩnh, anh bước vào phòng gọi một cốc bia uống rồi thông thả đi ra.

Khi trả lại mũ. Đi-tơ-rích khẽ nói:

- Khéo lộ đấy!



Sta-le-ke đến trước gương và vừa đội mũ vừa đưa mắt nhìn khắp phòng. Có một người đang cầm tờ "Nhật báo Ốt-bua".

- Người đang đọc báo à? - Sta-le-ke hỏi.

- Đúng...

Lại thêm một chuyện nữa! Ngồi uống bia. Sta-le-ke nhăm lại báo cáo của Di-to-rieh và quyết định gặp Su-be ngay. Nhưng làm thế nào để khỏi bị theo dõi? À, chắc bây giờ Vi-li đang ở ga-ra.

Vi-li cũng là một người trong nhóm Sta-le-ke. Anh làm tài xế lái xe vận tải. Mấy tuần trước anh đã đưa Át-ke đến gặp Su-be.

Sta-le-ke rời tiệm nhảy về nhà máy. Người đọc báo lúc này cũng đi ra.

Hắn là Toóc, trung úy SS. Hắn "tiễn" anh thợ máy đến cổng nhà máy và khi anh này đã vào cổng thì hắn đứng chờ ở gần đó. Toóc biết rằng Sta-le-ke đã làm việc xong và sẽ không ở trong nhà máy lâu.

Hai mươi phút sau, một chiếc xe vận tải lớn từ phía trong cổng chạy ra. Chiếc xe chạy ngang qua chỗ Toóc đứng nhưng Toóc làm ra bộ không chú ý đến.

Xe chạy được một quãng thì Vi-li quay lại phía sau và nói nhỏ:

- Hình như ổn cả, anh ạ.

Sta-le-ke đang ngồi nép dưới sàn buồng lái. Anh nhòm dậy và ngồi xuống cạnh Vi-li.

- Anh xuống đây à?

- Cứ đi đi. Đến chỗ nào dừng lại, tôi sẽ bảo anh.

Chiếc xe vận tải chạy qua mấy phố nữa.

- Xuống đây - Sta-le-ke bảo Vi-li, khi xe đến một phố náo nhiệt.

Anh xuống xe và lẫn mất trong đám đông.

Một lát sau Sta-le-ke đã gặp Su-be và kể cho Su-be nghe về chuyện của Đi-tơ-rích, về cuộc gặp gỡ ở tiệm nháy và về mảnh giấy báo cáo của Đi-tơ-rích.

Đi-tơ-rích thuật lại câu chuyện hôm nay giữa anh ta và bạn anh là thu kho Cơ-rép. Hai người cùng đi lính, bị thương, cùng đi điều trị trong một bệnh viện và chơi thân với nhau. Cơ-rép không có người nào thân hơn Đi-tơ-rích. Và Cơ-rép đã lộ chuyện của tài xế Gu-be với Đi-tơ-rích và dặn anh là tuyệt đối không nói với ai.

- Thế thì sao? - Su-be hỏi.

- Cơ-rép khẳng định rằng hẳn chẳng bao giờ có máy hàn cả.

Su-be ngừng đầu lên.

- Máy hàn thì hẳn chẳng bao giờ có, mà lính Đức cũng chẳng bao giờ đến lấy cả. Thế mới nên chuyện chứ!

- Anh kể tiếp đi. Sta-le-ke - vai Su-be động dậy, hình như đồng chí hơi bị lạnh.

- Cơ-rép có nói với Đi-tơ-rích điều này. Mới đây giám đốc nhà máy gọi hẳn lên gặp. Hẳn đến, nhưng trong phòng giấy không có Quy-mét, mà có một người lạ mặt. Người này hỏi chuyện Cơ-rép chừng nửa tiếng đồng hồ, hỏi về lai lịch của Cơ-rép và những điều tương tự... Sau đó người này rút ra một tờ giấy cam đoan không để lộ bí mật quốc gia và bảo Cơ-rép ký xuống dưới. Cơ-rép định từ chối, nhưng tên kia đưa cho xem giấy chứng minh của tổ chức mật vụ và nói: "Rất có thể là sẽ có người hỏi bác là có lần nào bác giao hai máy hàn vào ban đêm, theo lệnh của ông chánh kỹ sư không. Nếu hỏi thì bác cứ trả lời có và bác đã giao máy cho những người bên nhà binh".

Su-be càng lo lắng hơn. Vì đã được biết nhiệm vụ của Át-ke nên Su-be đã đoán được tại sao Át-ke lại nói chuyện với Cơ-rép về vấn đề máy hàn.

Sta-le-ke tiếp tục kể:

- Người lạ mặt kia đã ra lệnh cho Cơ-rép là khi có người đến hỏi về chuyện máy hàn thì phải lập tức gọi điện thoại báo cho cơ quan mật vụ biết, phải nhớ cho kỹ người hỏi và tả lại nhân dạng thực chính xác.

Chỉ có thế thôi. Đi-tơ-rích nói rằng Cơ-rép hoảng sợ lắm và hỏi ý kiến Đi-tơ-rích xem nên xử sự thế nào.

- Thế Đi-tơ-rích bảo hấn thế nào?

- Bảo hấn có quyền tự do hành động theo lương tâm của mình.

- Đúng. Vì cũng có thể đây là một âm mưu khiêu khích ta.

- Đi-tơ-rích cũng nghĩ vậy.

- Nhưng Cơ-rép chưa gọi điện thoại đến cơ quan mật vụ chứ?

- Chưa. Hấn bảo rằng còn suy nghĩ đôi ngày đã. Nhưng... biết đâu...

- Biết đâu... - Su-be nhắc lại, vẻ mặt đăm chiêu. - Thế tên thủ kho ấy là người thế nào?

- Đi-tơ-rích đã theo dõi hấn từ lâu. Anh ấy bảo rằng hấn ngay thẳng, thật thà và căm ghét bọn Quốc xã.

Rồi Sta-le-ke báo cáo về chuyện người đọc báo trong tiệm nhầy.

- Đó là những tin mới - Su-be chau mày và đứng dậy. - Thế Cơ-rao-de<sup>[1]</sup> hiện ở đâu?

<sup>[1]</sup> Bí danh cũ của Át-ke.

- Tôi không biết.

- Phải tìm anh ấy ngay.

- Ngay bây giờ.
- Có lẽ nên để đến sáng mai. Đồng chí xem đã tối rồi còn gì.
- Không được, không được, phải tìm ngay bây giờ vì tình hình rất nghiêm trọng.
- Thế thì để tôi đi vậy. - Sta-le-ke cũng đứng dậy.
- Anh đi đến gặp Cơ-rao-de và cho anh ta biết tình hình một cách chi tiết. Để đề phòng bất trắc có thể xảy ra, anh nói với anh ấy là hai tiếng nữa tôi sẽ có mặt ở địa điểm thứ hai.
- Ổng ần cầu xe lửa.
- Đúng. Anh phải nhớ rằng Cơ-rao-de đang trong vòng nguy hiểm.
- Anh hãy dặn anh ta là bất cứ trường hợp nào cũng không được gặp tên thợ hàn Vít-bắc! Tuyệt đối đây!
- Rõ. Tôi đi đây.
- Hãy khoan. - Su-be nín vai áo của Sta-le-ke lại. - Tôi hạn cho anh trong một tiếng phải làm xong nhiệm vụ. Sau đó anh gọi điện báo cho tôi biết. Anh đừng đến đây nữa. Rõ chưa? Anh có nhớ số điện thoại không?
- Có.
- Điện thoại ở nhà này. Người ta sẽ chuyển tin cho tôi. Anh cứ nói: "Cuộc mạnh khỏe" là tôi hiểu rằng mọi việc đã xong xuôi.
- Sta-le-ke đi ra phía cửa. Su-be giữ anh lại và dặn thêm:
- Dù sao cũng phải li ều. Ốt-tô<sup>[1]</sup> ạ. Anh bây gặp Đi-tơ-rích và nếu anh ấy không phản đối thì bảo anh ấy khuyên Cơ-rép nên tạm thời im lặng, đừng nói với ai về chuyện tài xế Gu-be. Tôi nhắc lại, đó là một việc hết sức nguy hiểm, nhưng phải làm.
- Tôi cũng nghĩ thế.

- Thế nghĩa là chúng ta đã thống nhất với nhau. - Su-be liếc nhìn đồng hồ. - Bây giờ gần 8 giờ. Tôi chờ báo cáo của anh vào 9 giờ. 9 giờ đấy, đừng có chậm trễ. Nếu không tìm thấy Cơ-rao-de thì anh đừng gọi điện cho tôi.

Sta-le-ke đi.

Su-be bần chần đi lại trong phòng. Đồng chí hiểu rằng, sau khi nói chuyện với Cơ-rép. At-ke có thể liêu đi gặp Vít-bắc. Và Vít-bắc thì hiện rất đáng nghi. Vì nếu bọn Giét-ta-pô không đến nhà máy lấy máy hàn và thủ kho Cơ-rép không giao những máy ấy thì Vít-bắc cũng không thể dùng để làm việc ở hầm bí mật được. Thế thì lời khai của Hô-man có liên quan gì tới chuyện này?...

Chỉ mong sao cho Sta-le-ke đến kịp! Thời gian vẫn trôi. Một tiếng đồng hồ mà Su-be hạn cho Sta-le-ke sắp hết. Su-be càng bần chần không yên. Đồng chí rất sợ là trong giờ này có thể Cơ-rao-de đang nói chuyện với Vít-bắc. Hay là hai người đã gặp nhau và nếu Vít-bắc là kẻ gian thì hẳn đã báo cáo hết với bọn chủ. Bọn mật vụ sẽ cho ngay xe đến bắt Cơ-rao-de...

Boong! Boong!... - chiếc đồng hồ treo ở góc phòng điểm 9 giờ, dường như đánh vào thần kinh của Su-be đang căng thẳng.

Vẫn chưa thấy Sta-le-ke gọi điện. Hay là gặp rủi ro rồi? Hay là bị bắt ở dọc đường rồi?

Su-be vẫn đi đi lại lại trong phòng. Giờ đây, trong những giây phút khắc khoải đợi chờ. Su-be nhớ lại cả cuộc đời. Đồng chí ôn lại những năm còn ngồi trên ghế nhà trường ở Hăm-bua, nơi tuổi niên thiếu của đồng chí đã trôi qua, rồi đến thành phố Vây-ma xa xôi, nơi đồng chí nghiên cứu khoa học tự nhiên ở trường đại học. Trong những năm đó, đồng chí cùng các bạn sinh viên thường tranh cãi sôi nổi về vấn đề chiến tranh sẽ xảy ra

không, nhân dân có lật đổ được ách thống trị đang đè lên đầu lên cổ mình hay không?...

Và khi chiến tranh nổ ra, Su-be bị gọi ra lính và bị ném vào mặt trận Nga. Từ mặt trận Nga, đồng chí bị giải về trong toa tàu có chấn song sắt vì tội đã tỏ tình thân ái với binh lính địch và vì tội đã tuyên truyền chống chiến tranh. Đồng chí bị kết án xử bắn nhưng sau lại được giảm nhẹ vì đã có hai huân chương "chữ thập sắt" ngoài mặt trận. Án của Su-be giảm xuống còn mười năm tù. Và cũng chính trong nhà tù, Su-be đã vĩnh viễn gắn liền đời mình với giai cấp công nhân Đức...

Su-be hồi tưởng lại ngày được ân xá và phóng thích. Em-mi đợi đồng chí ở cổng nhà tù. Em-mi luôn luôn bên cạnh đồng chí cả trong những ngày chiến tranh, dù họ xa nhau hàng ngàn cây số và cả trong nhà tù... Em-mi mỉm cười triu mến và nắm lấy tay đồng chí. Tóc Em-mi vẫn óng ả như xưa, còn đôi mắt nàng thì không có màu xanh da trời nào sánh kịp!...

Ngày hôm đó họ đã thành vợ thành chồng.

"Em-mi", - Su-be thì thầm một mình và thấy ghen ngào. Em-mi không còn nữa. Nàng để lại một đứa con gái, mắt cũng xanh biếc như mẹ.

Nhưng người con ấy cũng không còn nữa!

Đồng chí nhớ lại một đêm mùa đông, đêm đồng chí và vợ con bị bắt; lúc đó quân đội của Hít-le đang thua ở gần Mạc-tư-khoa và ở Sta-lin-gơ-rát. Khi Su-be đang soạn bài cho báo Đảng thì chúng ập vào. Và sau đó là mười tháng tù ở gần Pơ-ra-ha. Mười tháng trời mà mỗi giờ mỗi phút đều có tra tấn nhục hình, là sự chết dần chết mòn. Em-mi và đứa con nhỏ không chịu nổi tù đày. Còn đồng chí thì đã vượt ngục tuy trong thâm tâm cũng muốn ở lại nhà tù với vợ con. Nhưng đồng chí bây giờ có còn là của riêng mình nữa đâu!

Hơn một năm trước đây, ngay sau khi vượt ngục lần đầu tiên, Đổng chí đã gặp gỡ một thanh niên có bộ tóc sáng, hoạt động dưới cái tên thượng úy Cơ-rao-de...

Đổng chí gặp và đem lòng yêu mến Cơ-rao-de. Đó cũng là một sự thường tình: có khi chỉ nói chuyện với người nào đó một lúc thôi mà sẽ ghi nhớ suốt đời!... Cơ-rao-de là một người quả cảm. Quả cảm và nhiều tài năng. Su-be vốn biết người biết của...

Boong! Boong!... Chuông đồng hồ lại đánh, đã chín giờ rưỡi. Sta-le-ke vẫn bất tin. Làm gì bây giờ? Dù sao cũng không nên đợi nữa.

Và Su-be quyết định đi. Anh tắt đèn rồi kéo tấm màn che cửa lên.

Bên ngoài tối đen như mực. Mưa phùn. Thời tiết này thuận lợi đây. Anh hạ màn xuống và lại bật đèn. Anh mặc áo mưa, đội mũ, rút khẩu súng ngắn vào túi rồi đi ra hành lang. Anh nói mấy câu với bà chủ nhà và bắt đầu đi tìm Át-ke. Anh không thể bỏ rơi Át-ke trong cơn hoạn nạn được.

<sup>[1]</sup> Ốt-tô là tên. Sta-le-ke là họ.

# CHƯƠNG MƯỜI BẢY

## 1

9 giờ tối, đại tá Bôn bước vào phòng tướng U-pít và báo cáo rằng trung úy Toóc đi công tác ở trại tập trung đã về.

- Cho gọi tới đây. - U-pít ta lệnh.

Bôn quay điện thoại gọi Toóc đến.

- Anh từ trại tập trung về thẳng đây à? - U-pít hỏi.

- Thưa ngài thiếu tướng, vâng. Suốt một ngày làm việc căng thẳng tôi mới kịp lấy được 700 người. Dọc đường từ Au-xơ-vít đến Ốt-bua không có gì xảy ra. Người ta đã dọn một số nhà gỗ ở gần nhà máy để chứa bọn tù binh này.

- Nhưng ở đó đã chật chội lắm rồi cơ mà - Bôn nói. - Thế bọn tù cũ thì tổng đi đâu bây giờ?

- Đó là loại tù "thủ tiêu". Hơn nữa, ở đó vừa xảy ra dịch lỵ. Tóm lại, bọn chúng không dùng được vào việc gì...

U-pít gạt đầu tỏ vẻ đã nắm được vấn đề.

- Báo cáo tiếp đi - Hấn nói. - Người ấy là ai?

- Một người mới đến, một tù nhân bình thường.

- Vì sao mà hấn lại đi tố giác bạn mình? Anh có biết rõ không, Toóc?

- Thưa thiếu tướng, vì một nguyên nhân rất quan trọng. Hấn hy vọng được may mắn hơn người khác. Hấn ham sống.

U-pít cất cái đầu to tướng lên nhìn chăm chăm vào Toóc như mới thấy



Toóc lần đầu. Hấn chậm rãi nói, tay gõ bút chì xuống bàn.

- Thế nghĩa là, theo anh, hàng ngàn tù binh mà người ta đang tuyển lựa vào đội lê-dương của quân đội Quốc xã, vào làm cảnh sát và chỉ điểm

- tất cả đều là những kẻ không ham sống và chỉ muốn chết thôi hay sao?

U-pít nói nhỏ, rõ ràng và bình tĩnh. Nhưng Toóc thì lại đứng không yên. Hấn cũng như bọn phản gián khác, chỉ sau khi U-pít đến Ốt-bua được ít lâu là đã hiểu được tính nết của U-pít. Toóc biết rằng U-pít rất dễ tự kìm hãm mình những khi sắp tức giận.

- Tôi đã nói không đứng - Toóc lấp bắp - Tôi muốn...

- Thế thì anh nói đi, đờ con khỉ, nói cho rõ ràng, ngắn gọn! Thằng ấy là ai? Nó làm gì? Anh nên hiểu: tôi cần biết là có thể tin được nó không?

- Thừa thiếu tướng, nó bị bắt làm tù binh gần hai năm nay. Nó chịu khó, ngoan ngoãn và có kỷ luật nên được chỉ định làm cai tù chuyên chọn lọc, xếp loại quần áo của những tù binh bị thủ tiêu. Hấn khai rằng khi còn ở Nga, hấn đã bị phạt tù... vệtội ăn cắp hàng ở nhà máy thì phải.

Báo cáo xong, Toóc lặng im và nhìn cấp trên bằng đôi mắt ngập ngừng.

U-pít nói:

- Báo cáo tiếp đi.

Thấy U-pít bớt giận, Toóc thở dài nhẹ nhõm và vững tâm hơn. Hấn hỏi:

- Thừa thiếu tướng, có lẽ ngài muốn đích thân hỏi cung tên này?

- Anh có mang nó tới đây không? - U-pít ngạc nhiên hỏi. - Anh mang nó tới đây làm gì?

- Tôi tưởng rằng làm như thế không thừa, - tên phản gián ấp úng. -

Hấn đã làm tôi chú ý tới hấn. Tôi nghĩ: nếu ngài thiếu tướng thấy mặt

hắn thì có lẽ sẽ nảy ra thêm những vấn đề mới...

- Thực ra có nên gọi hắn tới đây không? - Bôn chêm vào.

- Nó ở đâu bây giờ? - U-pít hỏi.

- Thừa thiếu tướng, ở dưới.

- Được, dẫn nó lên đây.

Toóc ra và một lát sau thì trở lại. Theo sau hắn là một tù binh có tiểu liên áp giải.

U-pít nhìn người tù từ đầu đến chân. Đó là một người cao, gầy, mặt dài, mặc quần áo ròng rọc.

- Mày nói đi! - U-pít nói bằng tiếng Nga.

- Thừa tôi biết tiếng Đức ạ - người tù vội nói và mỉm cười một cách nhỉnh nọt. Vừa nói hắn vừa cúi rạp xuống làm cho cái thân gầy guộc, xương xẩu của hắn gấp làm đôi ở chỗ thắt lưng.

U-pít gật đầu. Người tù tiếp tục nói. Y khai rằng y rất sung sướng được phục vụ chính quyền Đức. Y vô cùng căm ghét tổ quốc mình, nơi y đã ra đời và coi đó là một điếu bất hạnh. Y sẽ làm mọi việc để chứng minh lòng trung thành của y với nước Đức vì đã từ lâu y mong ước được sống vĩnh viễn trên đất Đức.

- Nói ngắn ngắn thôi - U-pít gắt. - Mày hãy nhắc lại lời khai của mày đi.

Người tù gật đầu và bước lên một bước.

- Thừa ngài thiếu tướng, tôi từ Au-xơ-vít tới cùng với một số tù binh được chọn lựa để...

- Rõ rồi. Nói tiếp đi.

- Ở Au-xơ-vít, tôi may mắn được biết... Tôi đã nghi hắn ta từ lâu, thừa thiếu tướng... Nhưng tôi không thể... Tôi muốn...

- Nói ngắn thôi!

- Có một đêm tôi không ngủ mà nằm im trong căn nhà gỗ có ánh sáng mờ mờ. Tôi không sao chớp mắt được vì răng bị đau quá. Bỗng nhiên, tôi thấy tiếng người nói. Tôi lắng tai nghe: có hai người đang nói chuyện ở gần giường tôi.

- Chúng là ai?

- Một tên tôi không nhận ra được vì tối quá. Còn tên kia thì tôi biết vì nằm cạnh giường tôi.

- Tên nó là gì?

- Ăng-đơ-rây.

- Họ là gì?

- Mọi người chỉ gọi hắn là Ăng-đơ-rây. Chắc là hắn cũng có họ nhưng tôi không biết. Mà ở trại giam thì thường chỉ gọi bằng số...

- Thế còn mày tên là gì?

- Thừa thiếu tướng Sta-ni-sláp Xuýp.

- Khai tiếp đi, Xuýp.

- Thừa ngài, xin tuân lệnh. - Người tù liếm môi và lại tiến thêm bước nữa. - Vâng, thế là tôi lắng nghe xem chúng nói gì. Chúng nói nhỏ lắm.

Chính tên Ăng-đơ-rây kể lại bằng một giọng xúc động: "Tôi ngừng đầu lên và sững sốt quá khi thấy đèn chíp ấy". Tên kia trả lời: "Không thể nào có chuyện ấy được!" - "Thì chính là đèn chíp ấy chứ còn ai nữa!" - "Đèn chíp chỉ huy ấy à?" - "Đúng, chỉ huy đơn vị tôi là một thượng úy cận vệ". Sau đó chúng chuyển sang nói thầm với nhau - Xuýp kể tiếp, - nên tôi không nghe tiếng gì cả. Tôi chỉ rõ một điều là Ăng-đơ-rây cố sức làm cho tên kia tin lời hắn nói, còn tên kia thì cứ nghi ngờ, không tin. "Được -

Ăng-đơ-rây nói - tớ sẽ chứng minh cho cậu xem!". Rồi hắn tụt xuống giường và biến mất. Hai phút sau, hắn quay lại. "Cậu hãy nhìn xem, nhìn cho kỹ nhé!". Tôi nhòe dấy và bò ra mép giường. Tôi thấy Ăng-đơ-rây cầm trong tay một con dao găm. Tôi còn nhớ là chuôi dao sáng loáng và vằn tròn ốc.

- Anh đã báo cáo với ai? - U-pít hỏi.

- Tôi không thể báo cáo được, vì, thừa thiếu tướng, việc đó xảy ra ban đêm, tôi ra ngoài làm sao được? Nếu thò đầu ra khỏi nhà là ăn đạn ngay.

Đêm sáng, chúng tôi lại bị tập hợp và biên chế thành từng tốp. Tốp của tôi bị dồn lên xe lửa và đưa tới đây. Đến đây tôi mới có thể...

- Tại sao mày nhận được mặt thẳng Ăng-đơ-rây, nhìn thấy con dao mà lại không nhận ra thẳng kia?

- Thẳng kia ngẩng quay lưng lại, nên tôi không sao biết được nó là ai.

Tù binh chúng tôi ai cùng râu tóc rậm rạp, quần áo cùng đều ròn rọc giống nhau. Tôi chỉ có nhớ tai hắn thôi, tai hắn to và vênh...

- Tai à - U-pít lầm bầm... Hắn liếc nhìn giấy tờ trên bàn. - Hôm ấy là...?

- Thừa thiếu tướng, là đêm 18 rạng ngày 19.

- Tên Ăng-đơ-rây cả quyết rằng đã thấy chỉ huy của mình hôm trước à?

- Vâng.

- Ngày 18?

- Nhất định là thế ạ.

- Hôm đó hắn nhận được con dao?

- Thừa thiếu tướng, vâng.

- Và hôm ấy tù binh Ăng-đơ-rây không ra khỏi phạm vi trại? Mày nhớ chính xác đấy chứ?

- Hôm ấy nó không đi đâu cả.

- Thế nó làm gì?

- Nó làm việc gần những căn nhà gỗ. Buổi sáng có điểm danh và kiểm tra quần áo. Sau đó, một nửa số tù bị đưa đi U-ni-ôn, một nửa ở lại trại.

Ăng-đơ-rây chọn đá và đào hào ở bãi đất trống.

- Tốt. - U-pít quay lại nói với Toóc. - Anh phải chú ý làm thế nào cho bọn tù binh không biết về chuyện này. - U-pít quay sang tên phản bội -

Còn Xuýp, mày phải nghe ngóng, xem xét và có gì thì phải báo cáo ngay, nghe chưa? Nếu mày được việc thì mày được sống và sống đàng hoàng.

Bây giờ mày đi đi!

Xuýp bị dẫn đi.

U-pít bảo đại tá Bôn:

- Bây giờ thì tôi nghe báo cáo của ông...

- Tôi đã đi điều tra xong. Thừa thiếu tướng, ngày 18, ở khối tù binh Nga, hay nói cho đúng hơn, là ở gần khối tù binh Nga suốt buổi sáng không có ai lạ mặt cả. Buổi chiều thì có người tới khối ấy: đó là đại úy Cơ-ran, phó quản đốc trại, tài xế của đại úy là Phít-téc-man, giám đốc nhà máy "Hãng Bê-me" là Ác-tua Quy-mét và tài xế của ông ta là Gu-be.

- Trong bốn người này, anh nghi cho ai? - U-pít trề môi ra hỏi. - Hay là nghi cho phó chỉ huy trại Au-xơ-vít?

- Tất nhiên là không nghi ông ấy. Cơ-ran và Phít-téc-man làm việc ở

Au-xơ-vít từ ngày khởi công xây dựng, đã năm năm nay, cả hai người đều tốt.

- Thế thì chỉ còn lại bạn tôi là giám đốc Quy-mét, người cùng lớn lên và

cùng học với tôi, cùng vào đảng Quốc xã và cùng chiến đấu chống kẻ thù của Quốc trưởng và của dân tộc thôi. Chắc Quy-mét là cái tên tình báo Nga bất trị mà ông sẵn mãi không được chứ gì?

- Còn tài xế của ông Quy-mét là Gu-be nữa.

U-pít nhún vai.

- Được, ông cứ kiểm tra hẩn đi. Kiểm tra một người tài xế cũng chẳng khó gì. Nhưng theo tôi, vấn đề là ở chỗ khác. Còn có nhiều người nữa hôm ấy cũng có mặt ở khối tù binh Nga, ông Bôn ạ!

- Nhưng, thưa thiếu tướng...

- Ông không biết về họ à, ông Bôn?

- Thưa, những bác sĩ ở "A-ne-néc-be"<sup>[1]</sup> đến có phải không ạ?

Toóc xun xoe nhắc U-pít.

- Chính bọn họ.

- Sao lại gọi họ là người lạ được? Họ ở trại Au-xơ-vít này đã hơn hai tuần lễ! - Bôn lắc đầu tỏ vẻ hoài nghi.

- Nhưng họ đến gặp khối tù binh Nga lần đầu tiên lại đúng vào ngày 18, ông Bôn ạ. Mục đích của họ? - Thi hành chỉ thị của ông phụ trách Viện nghiên cứu là đại tá Vôn-phơ-ram Đi-véc: chọn lọc độ 100 tên Nga còn trẻ để làm thí nghiệm về sự diệt chủng. Ông phải dò xét ngay trong đám bác sĩ ấy. Ông hiểu ý tôi không, ông Bôn?

- Thưa thiếu tướng, tôi hiểu ý ngài rồi ạ.

- Ông gọi điện về Béc-ling và thay mặt tôi, ông hạ lệnh là phải đặc biệt quan tâm đến trại Au-xơ-vít. Ông chớ quên Ăng-đơ-rây.

- Xin tuân lệnh.

<sup>[1]</sup> A-ne-néc-be là tên "Viện nghiên cứu tính di truyền" một tổ chức của

tên Him-le, chuyên lấy tù nhân để làm thí nghiệm một cách rất dã man (Na-xi-bốp).

## 2

Khoảng hơn 11 giờ đêm, một chiếc xe hơi lớn, kín mít, từ cơ quan mật vụ chạy đi. Trong xe có đại tá Bôn và thiếu tá Béc-ke. Chiếc xe hơi chạy xuyên qua gần hết thành phố rồi dừng lại cách một biệt thự ở ngoại ô phía đôngỐt-bua chừng 200 thước. Trong ngôi nhà biệt lập lẫn trong một vườn cây um tùm này có một phòng của cơ quan phản gián địa phương, nơi bọn mật vụ thường lui tới và xin chỉ thị.

Ở đây, hôm nay Bôn và Béc-ke sẽ gặp một nhân viên phản gián có bí danh là "Xanh".

Khi hai tên sĩ quan đã xuống xe, tài xế lập tức cho xe chạy đến góc phố để đợi.

Bôn và Béc-ke đi qua vườn và bước lên thềm nhà. Béc-ke lấy chìa khóa mở cửa và cùng Bôn vào trong nhà. 10 phút sau, một người đàn ông mặc áo mưa, cổ áo dựng đứng, đội mũ cát-két xụp xuống tận trán, cũng đến. Cửa vẫn để ngỏ, hắn vào.

Bôn và Béc-ke ngồi trong một phòng khách nhỏ hút thuốc và nói chuyện với nhau một cách uể oải.

Béc-ke nghe tiếng cửa mở trước Bôn.

- Hắn đến - Béc-ke nói.

Bôn gật đầu.

Buồng ngoài có tiếng chân bước. Một người đi vào phòng. Hắn gập cổ áo mưa xuống và bỏ mũ cát-két ra.

Đó là thợ hàn Mác Vít-bắc.



\*

\*

\*

Vít-bắc bắt đầu làm cộng tác viên của cơ quan phản gián độ hai mươi năm trước đây. Hắn rất khôn ngoan xảo quyệt, có nhiều mưu kế khi hoạt động, nên bọn chỉ huy phản gián ở địa phương rất coi trọng hắn. Ngay U-pít cũng quen biết "Xanh" và luôn luôn phải tìm đến hắn.

Trong thời gian làm việc ở Béc-ling. Vít-bắc là người đầu tiên đánh hơi thấy rằng những người chung quanh tướng Rem, người chỉ huy các đơn vị xung kích, đang rất bất mãn và phát ngôn những lời có tính chất chống đối. Và có lẽ vì báo cáo của "Xanh" mà cái sự nghiệp của người thân tín nhất của Hít-le bắt đầu xuống dốc.

Sau đó, Vít-bắc đã giúp cơ quan Giết-ta-pô bắt được hai cán bộ của Đảng cộng sản Đức mà mấy năm tổ chức an ninh không sao bắt được.

Chính hắn đã mách nước cho cơ quan mật vụ vũ khí "Him-le", một kế hoạch gây hấn: Bọn mật vụ đã cho người mặc quần áo nhà binh Ba-lan, mang giấy tờ và vũ khí Ba-lan khiêu khích để chúng lấy cớ đồ cho Ba-lan đã nổ súng trước mà thực hiện kế hoạch "Vây-xơ" nghĩa là kế hoạch tấn công Ba-lan.

Mùa xuân năm ngoái, khi U-pít đang nát óc tìm cách đánh lạc hướng tình báo Liên-xô về vấn đề hăm bí mật chứa hồ sơ tài liệu thì hắn bỗng nhớ tới Vít-bắc. Vít-bắc được gọi tới ngay Béc-ling. U-pít phác mấy nét về tình hình cho Vít-bắc nghe: năm bốn mươi tư tình báo Nga đã hùng mạnh và cải tiến công tác như thế nào, còn tình báo và phản gián Đức thì suy yếu đi như thế nào. Có thể lấy dẫn chứng ngay trước mắt. Tuy đã biết có tình báo Liên-xô hoạt động trong vùng có hăm bí mật mà cơ quan phản

gián Đức tìm mãi không ra. Những tài liệu quý giá nhất đang bị địch thủ đe dọa chiếm đoạt mất. Làm thế nào bảo toàn được?

Vít-bắc nhún vai và khuyên U-pít nên di chuyển hồ sơ tài liệu đến một chỗ khác bảo đảm hơn.

U-pít trả lời rằng không thể làm như thế được, vì hồ sơ rất cồng kềnh, mang đi mang lại dễ lộ bí mật. Và nếu lộ thì cả kế hoạch sẽ không còn ý nghĩa gì nữa. Hơn nữa, tài nguyên trong nước đã cạn, không đủ sức người sức của để xây dựng một hầm bí mật như thế trong một thời gian ngắn.

- Thế căn hầm bí mật hiện ở đâu? - Vít-bắc hỏi.

U-pít lảng không trả lời.

- Nhưng không phải ở Ốt-bua chứ ạ?

- Đúng, không phải ở Ốt-bua, - U-pít nói.

Vít-bắc xin vài ngày để suy nghĩ. Mấy hôm sau, hắn đến và trình bày kế hoạch. Mục đích của kế hoạch là làm thế nào đánh lừa được tình báo Xô-viết, làm cho họ lạc hướng, rồi chúng sẽ đặt bẫy bắt và tiêu diệt hết.

Hồ sơ tài liệu sẽ được an toàn. Thế là mất một công mà được đôi ba việc.

U-pít lặng lẽ nghe. Hắn không phản đối, cũng không tán thành ý kiến của Vít-bắc. Vít-bắc phát triển thêm:

- Tất cả đều phụ thuộc vào việc chúng ta có làm cho tình báo Nga tin rằng hồ sơ không phải nằm ở chỗ ấy mà nằm ở chỗ khác, ví dụ như Ốt-bua chẳng hạn không.

- Làm thế nào?

- Khó khăn đấy, nhưng làm được. - Vít-bắc chậm rãi nói. - Có lẽ phải hy sinh đi hai, ba người.

Hắn báo cáo kế hoạch của hắn. Phải chọn một điệp viên tuyệt đối trung thành và cho chạy sang bọn Nga. Ở đó điệp viên này sẽ vờ tỏ ra hối hận và cung khai rằng hắn biết có một hầm bí mật chứa hồ sơ ở vùng Ốt-bua và phải tả cái hầm này thực chi tiết: ở đâu, bên trong thế nào, hồ sơ tài liệu được đóng gói thế nào...

Đi đâu đó rất cần để nếu bọn Nga có biết được chút gì về hầm bí mật của ta, thì chúng cũng sẽ tin ngay và không nghi ngờ gì anh chàng "đã cải hối" này cả. Rồi chúng ta sẽ tập trung vào Ốt-bua và ta sẽ đợi chúng ở đó...

- Không nên - U-pít nói. - Chẳng có điệp viên nào hoàn toàn trung thành cả.

- Nhưng...

- Anh là một trường hợp hiếm có đấy, anh Vít-bắc thân mến ạ - U-pít mỉm cười. - Nhưng chúng tôi sẽ cho người khác đi chứ không phải là anh đâu. Người đó sẽ cung khai với bọn Nga. Không, chúng ta phải hành động khác đi mới được. Thứ nhất là không nên cho người đó biết kế hoạch chúng ta đang chuẩn bị. Làm thế nào để hắn đinh ninh rằng hầm bí mật ở

Ốt-bua thật và để hắn biết được đi đâu đó một cách tình cờ thôi. Thứ hai là phải cho hắn sang với Nga một cách khéo léo để hắn không biết ta bô trí cho hắn sang. Thứ ba là phải chọn một người không vững vàng lắm để khi bị hỏi cung hắn sẽ "hối hận" thực thà khai ra tất cả những đi đâu hắn "biết" về chuyện hồ sơ. Khi đó hắn sống chết cũng phải bám lấy lời khai, coi đó là chỗ dựa chính để bảo toàn tính mạng của mình! Anh hiểu ý tôi chứ?

- Thừa ngài thiếu tướng, ý của ngài thật là tuyệt - Vít-bắc khen nức nở - Cái chính là phải làm thế nào cho người ấy không phản cung, dù hắn có bị tan xương nát thịt, phải làm cho hắn đinh ninh rằng hắn nói đúng sự thật và nhờ đó mà thoát chết.

- Đúng thế đấy, anh Vít-bắc ạ. Thôi chúng ta bàn tiếp. Chúng ta không thể bảo đảm được những đi đầu bất trắc. Người ấy có thể bị bắn khi chạy qua hỏa tuyến sang bên kia. Hay khi bị bắt, hắn sẽ kháng cự lại và sẽ bị giết.

Cũng có thể là hắn sẽ bị ốm hay bị xe chệt chết. Không thể lường hết được.

Vì rằng, ngoài tất cả những đi đầu nói trên, hắn có thể sẽ không khai gì khi bị hỏi cung.

- Hay là bọn Nga sẽ không tin hắn!

- Anh Vít-bắc nói đúng. Bọn Nga có thể sẽ không tin hắn. Bọn Nga là bọn có nhiều kinh nghiệm, lừa được chúng không phải dễ. Tóm lại ta kết luận rằng phải một người di chưa đủ, cần một người để "bảo hiểm".

- Một điệp viên thứ hai với những lời khai như trên? - Vít-bắc nhú mày và mím môi lại.

- Không nhất thiết phải là một điệp viên. - Vít-bắc nhồm dậy khỏi ghế.

- Và nếu người ấy là một tên đào ngũ? - U-pít nói tiếp, vẻ mặt đăm chiêu:

-... Mà chúng ta sẽ chuẩn bị theo nguyên tắc trên?

- Theo đúng nguyên tắc trên. Và phải cho hắn không nghi ngờ gì cả.

Thưa thiếu tướng, nếu chúng ta làm được đúng như thế thì hắn sẽ nhìn thẳng vào mặt người hỏi cung một cách chân thực và tin rằng lời khai của hắn đã giúp rất nhiều cho bọn Nga.

U-pít thở phào, hắn ngả người ra chiếc ghế bành và rút khăn ra lau cái trán ướt đầm mồ hôi.

- Chính thế Vít-bắc ạ. Phải làm như vậy mới đúng. Mẹ kiếp, như trút

được gánh nặng! Tôi với anh đã vượt được khó khăn chính rồi đấy. Còn lại là vấn đề kỹ thuật.

Vít-bắc trằn ngâm suy nghĩ rồi đưa cặp mắt long lanh nhìn U-pít.

- Có lẽ tôi đã tìm được người đóng vai đào ngũ rồi. - Hấn cười khẩy. -

Ông bạn tôi. Hấn là cộng sản, một người mà chúng ta không động đến đề lần đầu mỗi bắt những tên khác. Hấn thì lúc nào cũng đầy nhiệt tình phục vụ bọn Nga!...

Thế là những nét chính của kế hoạch đã được thảo ra. Vít-bắc viết thư cho Hô-man. Khi bọn phản gián biết rằng Hô-man đã nhận được thư, chúng chuyển sang giai đoạn thứ hai của kế hoạch. Chúng bố trí đám cháy ở kho lương thực lúc đó do Hô-man canh giữ và bố trí cho Hô-man về nghỉ phép ở Ốt-bua, về với Vít-bắc.

Cũng trong thời gian đó, U-pít đã chọn được người thứ hai theo kế hoạch. Người đó, như chúng ta đã biết, là Li-xơ Su-kô.

Vít-bắc bước vào phòng, nơi Bôn và Béc-ke đang đợi hấn. Hấn bỏ mũ và cởi áo mưa ra rồi ngồi xuống. Hấn xoa xoa tay có vẻ nóng ruột.

Hấn đánh diêm hút thuốc và nói:

- Cách đây một tiếng rồi tôi đã gặp Su-be.

- Ot-ka Su-be à? - Bôn đứng dậy.

- Chính hấn. Tôi thấy hấn cũng như nhìn thấy ông bây giờ đây. Ông có biết Su-be đi với ai không? Đi với Ốt-tô Sta-le-ke!

Bôn đi đi lại lại trong phòng. Tìm thấy Su-be, người mà lâu nay cơ quan phản gián tìm không ra, là một thành công lớn. Và việc Su-be đi cùng Sta-le-ke càng làm cho thành công của cơ quan mật vụ có tính chất quan trọng hơn. Có thể giả thiết rằng chính Sta-le-ke là người trung gian giữa

Su-be và tên tình báo Nga đã nhảy dù xuống.

- Vít-bắc, anh hãy kể tường tận cho tôi nghe, - Bôn hạ lệnh.

- Tôi chưa nói hết. Su-be và Sta-le-ke biết Hen-rích Gu-be, tài xế của nhà máy "Hãng Bê-me".

Tài xế Gu-be! Đại tá Bôn nhớ lại câu chuyện hôm nay với U-pít và cuộc hỏi cung tù binh Xuýp. Bây giờ đã rõ là ai đã trao con dao găm cho Ăng-đơ-rây.

- Thưa, vẫn chưa hết. - Vít-bắc kéo ghế lại gần Bôn và Béc-ke. - Cách đây nửa tiếng. Tôi lại xác định được rằng Hô-man đã tới Ốt-bua!

- Tên đào ngũ Hô-man ấy à? - Bôn và Béc-ke cùng hỏi.

- Hắn ta đã nói chuyện bằng điện thoại với tôi. - Vít-bắc cười khẩy.

Hắn rất thích thú về tác động của lời hắn nói đối với Bôn và Béc-ke. - Tôi và hắn đã hẹn gặp nhau. Các ông hãy gọi điện thoại để chuẩn bị người.

Làm thế nào để từ sáng mai khi tôi đi đến chỗ hẹn, họ phải bám tôi thật sát.

Bôn gật đầu và quay điện thoại.

-Ồ, khỉ thật! Điện thoại hỏng.

- Điện thoại đã bị khóa, - có tiếng người nói nhỏ ở cửa ra vào.

Tất cả quay lại - Át-ke đã đứng ở ngưỡng cửa. Anh ra lệnh:

- Không được nhúc nhích! Giơ tay lên.

Béc-ke ngẫ thụp xuống và thọc bay vào túi. Át-ke bóp cò. Béc-ke buông súng, gục xuống nền nhà. Còn hai tên kia từ từ giơ tay lên.

Lại im lặng. Khói thuốc lá trong tay Vít-bắc vẫn bay lên trong không trung.

- Cho hai tay ra sau gáy, - Át-ke ra lệnh. - Quỳ xuống. Và bây giờ nằm

úp mặt xuống. Nào, nhanh lên chứ! - Át-ke quát lên vì hai tên này lèm lè

Đại tá Bôn cho tay ra sau gáy và nặng nề nằm xoài ra tẩm thảm trải trên nền nhà.

- Còn mày nữa! - Át-ke nhìn Vít-bắc. Vít-bắc làm theo Bôn.

Át-ke, mắt không rời Vít-bắc, đi tới cửa sổ và gõ mấy cái. Su-be và Stale-ke bước vào phòng.

### 3

Họ làm thế nào mà lọt được vào căn phòng bí mật của bọn phản gián?

Thực hiện nhiệm vụ mà Su-be giao cho, Sta-le-ke đã chạy khắp thành phố. Anh đến nhà ở của Át-ke, đến nhà máy đến cả biệt thự của viên giám đốc với hy vọng rằng có lẽ Át-ke đã đem xe đến chờ ở đó để đón Quy-mét đi công tác. Nhưng mọi sự tìm kiếm đều vô hiệu.

Sta-le-ke bèn đến tiệm nhảy để hội ý chớp nhoáng với Đi-tơ-rích. Đi-tơ-rích theo lời của Sta-le-ke đã li lâu đi nói chuyện với Cơ-rép.

Sau đó, Sta-le-ke dựa mắt tìm Át-ke nhưng cũng không thấy. Thế thì ở đâu?

Sta-le-ke ra phố. Dùng biện pháp gì bây giờ? Nhớ Át-ke đang ở chỗ

Vít-bắc thì sao? Anh có nên đến chỗ Vít-bắc và cố tìm cách giải thoát cho Át-ke không? Nhưng làm thế nào? Anh có quyền hành động như thế không?

Và có thể vì vậy mà anh sẽ phạm sai lầm nghiêm trọng không?

Chỉ có Su-be là biết nhiệm vụ mà Át-ke đang làm. Và cũng chỉ có mình đồng chí biết câu chuyện hần bí mật mà Vít-bắc đã kể cho Hô-man nghe thôi. Còn Sta-le-ke thì chỉ có thể giả định và đoán mò. Anh thấy có một mối liên quan chặt chẽ giữa câu chuyện của Át-ke và người thủ kho với sự lo lắng của Su-be khi Su-be được biết những điều Cơ-rép đã thổ lộ với Đi-tơ-rích. Nhưng mối liên quan đó thế nào? Vít-bắc làm gì ở đây? Tại sao Su-be lại sợ để Át-ke gặp Vít-bắc đến thế? Vít-bắc là thợ hàn. Tên SS lạ mặt gọi thủ kho Cơ-rép đến nói về vấn đề máy hàn. Khi gặp Cơ-rép, Át-ke cùng nói về vấn đề ấy... Và Sta-le-ke bỗng thấy trong lòng trào lên một



mối cảm thù đối với Vít-bắc. Không, không thể đến chỗ hắn được. Biết bụng dạ hắn thế nào?

Sta-le-ke định lại rẽ vào nhà Át-ke một lần nữa xem anh đã về chưa?

Sta-le-ke vào một chỗ kín đánh diêm lên xem đồng hồ. Kim đã chỉ quá 9 giờ. Chắc là Su-be lo lắng lắm!

Đến một ngõ quen thuộc, Sta-le-ke đẩy cửa ngôi nhà mà Át-ke ở thuê rồi chạy lên thang gác. Bà chủ nhà mở cửa ra xem ai.

- Anh ấy về chưa, bà?

- Về rồi. Nhưng không phải về một mình...

Su-be cùng về với Át-ke. Khi Sta-le-ke vào thì Su-be đã kể sắp xong câu chuyện.

- Thế anh cho Vít-bắc là kẻ chủ mưu à? - Át-ke hỏi.

- Đúng là thế. Trước kia anh nghi ngờ là hợp lý.

Át-ke lắc đầu.

- Tôi không nghi hắn. Tôi chỉ tìm hiểu về hắn... Nhưng cũng phải có kết luận dứt khoát. Chúng ta thử kiểm tra lại xem. Cứ tối thứ bảy là Vít-bắc lại la cà ở cái tiệm nhậu mà tôi đã chuyện trò thân mật với thủ kho Cơ-rép - Anh mỉm cười gượng gạo - Mà hôm nay là thứ bảy. Chắc hắn lại tới đó. - Át-ke nhìn Sta-le-ke: - Anh giúp tôi một tay nhé!

- Tất nhiên.

- Tôi đề nghị một kế hoạch như sau. Tôi sẽ đến tiệm nhậu. Mấy phút sau, anh cũng sẽ đến. Nếu thấy tôi đang nói chuyện với Vít-bắc thì anh tránh mặt đi. Độ nửa tiếng sau, anh gọi dây nói đến tiệm nhậu. - Sta-le-ke, anh còn nhớ thợ nguội Hô-man chứ? - Át-ke đột nhiên hỏi.

- Hô-man à? - Sta-le-ke ngạc nhiên - Tất nhiên là nhớ, nhưng anh ta...

Át-ke cần lấy tay Sta-le-ke:

- Sau này tôi sẽ nói để anh rõ. Bây giờ chúng ta không có thì giờ. Anh sẽ phải đóng vai Hô-man. Không sao, vì chỉ nói chuyện qua điện thoại trong một phút thôi. Hơn nữa, giọng nói của anh và Hô-man giống nhau.

Giọng Hô-man trầm hơn giọng anh một chút.

Sta-le-ke gật đầu. Át-ke tiếp tục: - Thế nghĩa là anh - tức Hô-man - đã về Ốt-bua và cần gặp Vít-bắc để báo một tin rất quan trọng. Anh đã gọi điện tới nhà máy nhưng Vít-bắc không có ở đây. Lúc đấy anh lại gọi điện đến tiệm nhầy là nơi Vít-bắc hay lui tới. Anh sẽ hẹn gặp hắn vào buổi sáng. Đồng chí Sta-le-ke, đồng chí cần nhớ rằng: phải nói vội vã, hơi hoảng hốt, hình như đang có điều gì lo sợ. Đồng chí cứ gọi Vít-bắc bằng tên riêng của hắn là Mích. Cứ bảo hắn thế này: "Chúng ta sẽ gặp nhau ở gần ba cây cổ thụ của chúng ta". Đồng chí chớ quên điều này, vì nó rất quan trọng. Hô-man và Vít-bắc đã quy ước với nhau như thế... Vít-bắc có thể hỏi đồng chí cái này cái khác, nhưng chớ trả lời hắn. Đồng chí chỉ nói rằng mình về Ốt-bua. Không phải một mình. Và đồng chí nói khéo với hắn là không thể nói nhiều được vì chung quanh có người lạ... thế thôi.

- Rõ.

- Đồng nghị đồng chí nhắc lại kế hoạch.

Nghe Sta-le-ke nhắc lại xong. Át-ke hài lòng gật đầu.

- Sau khi nói chuyện với Vít-bắc, đồng chí trở lại tiệm nhầy và đứng ở gần đấy. Cũng có thể chúng ta phải "làm" Vít-bắc ngay hôm nay, nếu những nghi ngờ của chúng ta là đúng. Người giữ mũ áo ở tiệm nhầy vẫn là người cũ chứ?

Sta-le-ke gật đầu.

- Tốt lắm. Anh ấy sẽ giúp chúng ta. Tôi mới đến tiệm nhầy có một lần.  
Tôi nhớ là điện thoại không phải ở trong trạm.

- Ở chân cầu thang, gần chỗ giữ áo mũ.

Át-ke đứng dậy.

- Tôi sẽ đi với Sta-le-ke. - Su-be bỗng nhiên nói.

Át-ke nhìn Su-be có ý hỏi.

- Tôi sẽ không vào tiệm đâu, - Su-be giải thích thêm. - Nhưng có thể sẽ cần đến sự giúp đỡ của tôi.

Át-ke suy nghĩ rồi nói:

- Tốt thôi. Vì việc này rất quan trọng nên không thể nói là không cần đến anh được. Nhưng sẽ nguy hiểm cho anh đấy.

- Ngoài phố tối đen như mực, đập đầu vào nhau cũng không biết.

- Tối lắm, - Sta-le-ke nói thêm. - Hôm nay trăng mọc! muộn.

Cả ba người đứng dậy.

- Chúng ta ra từng người một, - Át-ke nói. - Tôi ra trước, ba phút sau đến Sta-le-ke, còn đồng chí Su-be ra sau cùng... À này, các đồng chí có vũ khí không đấy?

Su-be gật đầu, còn Sta-le-ke thì ra hiệu là không có.

- Tôi không mang theo vì nguy hiểm lắm.

- Tôi chỉ có một khẩu súng sáu...- Át-ke ngập ngừng.

Su-be quay lại nói với Sta-le-ke:

- Đồng chí cũng phải đi lấy súng thôi. Đồng chí có biết ở đâu không?

- Biết. Nhưng hơi xa. Thế nào, nếu tôi ra khỏi chỗ này trước các đồng chí thì có sao không?

- Không sao. - At-ke đặt tay lên vai Sta-le-ke. - Đừng chí đi đi.

Sta-le-ke ra.

Từ trong phống ra ngoài phố tối mờ, anh tưởng như bị mù trong khoảnh khắc: anh mờ mẫm, rón rén bước từ thềm nhà xuống vỉa hè rồi vừa lần theo đường vừa đi theo dọc phố. Có tiếng chân bước. Một người vượt lên trước anh. Mắt Sta-le-ke vẫn chưa quen bóng tối, nhưng người kia thì thấy rõ anh. Đó là thợ hàn Vít-bắc. Vít-bắc vừa đi vừa suy nghĩ nên y không chú ý lắm tới người vừa ở trong nhà bước ra. Nhưng khi y đi thêm được mười bước thì y nhận ra ngay đó là thợ máy Sta-le-ke. Vít-bắc biết rằng cơ quan mật vụ vẫn nghi ngờ người bạn thân của Éc-be Lan-ghe. Đêm hôm thế này Sta-le-ke làm gì ở đây?

Ở phía xa, bên kia đường, hiện lên một ngôi nhà đồ sộ. Vít-bắc rảo bước qua đường rồi nấp sau đồng gạch vụn. Một lát sau, Sta-le-ke đi ngang qua. Sta-le-ke đi đâu? Cái nhà mà hắn vừa ra là nhà gì?

Hình như để trả lời những ý nghĩ của Vít-bắc mà ở cuối phố, ngay trước ngôi nhà kia lóe lên một vệt sáng. Lóe lên rồi tắt ngay. Vít-bắc hiểu rằng cửa đã mở ra và có người vào hoặc ra.

Đúng, có người ra, vì Vít-bắc thấy một bóng đen trên vỉa hè. Y lại chạy sang bên kia đường chọn một chỗ tiện cho việc quan sát ở cổng một tòa nhà mà gần đấy có treo một chiếc đèn màu xanh nhạt. Tiếng chân lại gần. Một người đàn ông đi qua. Tài xế Gu-be! Thế nghĩa là Gu-be và Sta-le-ke cùng ở trong một nhà ra. Họ có quan hệ với nhau? Hãy khoan! Nhà Gu-be ở đó cơ mà. Một buổi sớm, Vít-bắc đã nhìn thấy Gu-be từ nhà đó đi làm. Lạ thật! Vít-bắc đã định rời địa điểm quan sát của mình nhưng lại thôi: y lại thấy tiếng chân người. Một người đàn ông cao cao, đã đứng tuổi, đội mũ phớt xụp tới trán, đi ngang qua mặt hắn. Vít-bắc nhin thờ vì xúc động.

"Thế là chim đã sa lưới" - Hấn lẩm bẩm một mình và nép vào tường.

Bây giờ thì hấn không còn nghi ngờ gì về mối liên hệ giữa ba người này với nhau. Có điều đáng ngạc nhiên là trong số ba người này lại có tài xế của giám đốc nhà máy. "Hóa ra mày cùng bọn với chúng - tên mật thám nghĩ một cách hiểm độc. - Thế mà mày cứ vò vịt mãi!".

Bóng đen đã đi xa và mất hút. Vít-bắc rất bức mình. Hấn đã định theo sau, nhưng nghĩ đi nghĩ lại, hấn không dám liều lĩnh. Hấn có thể bị lộ và mọi việc sẽ hỏng bét. Cái chủ yếu hấn đã đạt được: hấn, chính hấn đã tìm ra Su-be và khám phá ra mối quan hệ của Su-be. Còn việc theo dõi là việc của người khác.

Và Vít-bắc cứ để cho ba người đi. Sau đó hấn chậm rãi bước trên hè phố. Phải trấn tĩnh lại để suy nghĩ. Hấn nhớ lại lời của đại tá Bôn đã nói với hấn: "Vít-bắc này, anh cứ tìm được cho tôi bọn hoạt động bí mật trong thành là tôi chẳng tiếc anh thứ gì. Tôi hứa sẽ đền công anh một huân chương chữ thập, lon trung úy và một biệt thự ở miền núi".

May quá, một tiếng rưởi đồng hồ nửa là hấn sẽ gặp Bôn và Béc-ke và sẽ cho hai tay này một cú bất ngờ!

Vít-bắc rào bước đến tiệm nhẩy. Hấn phải ăn mừng thành công này chứ!

Vít-bắc vào tiệm, gửi áo mưa và mũ ngoài cửa rồi tìm một cái bàn còn trống. Hấn nốc bia một cách khoan khoái. Hấn quay lại và chau mày.

Tài xế Hen-rích Gu-be đang ngồi ở bàn bên.

Át-ke bắt gặp cái nhìn của tên thợ hàn, anh nâng cốc lên và niệm nỏ:

- Chúc sức khỏe của bác'

Tên mật vụ đã trấn tĩnh được. Hấn mỉm cười trả lời:

- Cảm ơn. Xe của anh hồi này thế nào?

- Tốt thôi. - Bác sang đây ng ồi với tôi. Bàn này tiện hơn và có thể nhìn bao quát được cả tiệm bác ạ.

Được, Vít-bác không từ chối việc nói chuyện với Gu-be. Bám sát được hẳn càng tốt. Y gặt đ ầu, c ần lấy cốc và sang bàn Át-ke.

Tiệm nh ảy chỉ một thoáng đã đông ngh ịt. Nhi ều người dân Đức đã chán ng ấy báo chí và đài phát thanh lúc nào cũng nhai nh ại một luận điệu cũ rích về những chiến thắng tưởng tượng của vũ khí Đức ở mặt trận phía đông; họ chán ng ấy cả phim ảnh. Lúc nào rồi là họ lại thích đến các tiệm nh ảy và quán ăn để uống vài hớp bia, gặp vài người bạn và thì th ầm với nhau những tin tức mới.

Át-ke và Vít-bác chuyện trò với nhau một cách nhẹ nhàng. Câu chuyện chỉ xoay quanh việc làm ăn của hai người. Át-ke muốn "trả ơn" Vít-bác đã chữa giúp xe nên anh th ết rượu Vít-bác. Tên này thì cứ uống tự nhiên và ba hoa về mình. H ắn cố làm cho Át-ke cũng phải c ởi mở với h ắn.

Át-ke biết ý. Anh cũng vui vẻ kể cho h ắn nghe về đời sống, về nghề nghiệp của mình.

Sau đó câu chuyện lái sang vấn đề khác. Vít-bác hỏi về chuyến đi Ôt-xơ-ven-xim của Át-ke và Quy-mét.

- Xe chạy thế nào? - Tên thợ hàn hỏi - Tôi tin rằng nó chạy tốt.

- Vâng, chạy tốt lắm. Thú thật lúc đ ầu tôi cũng hơi ngại nhưng sau không việc gì cả. Bây giờ nó chạy vững hơn xe mới. Bác thật là một tay thợ cừ, bác Vít-bác ạ.

- Thôi thôi! - Tên thợ hàn có vẻ ngượng ngùng. - Thôi bác đừng tán dương tôi nữa, tôi có phải là con gái đâu!

- Không, tôi nói thật đấy. Mọi người đ ầu khẳng định rằng một chuyên

gia như bác thì...

- Thôi, xin bác. Tôi chỉ được cái là không bao giờ làm việc hấp tấp, có thể thôi. Tôi cố gắng để...

Hắn nói lửng. Người hầu bàn đến mời Vít-bắc ra điện thoại. Câu chuyện điện thoại tuy ngắn ngủi nhưng nó cũng làm cho tên mật vụ sung sướng ngây ngất. Vít-bắc tay mắc ống nghe vào máy mà lòng thì sợ làm hỏng mất dịp may hiếm có trước mắt.

"Hôm nay quả là một ngày tuyệt diệu", - hắn nghĩ bụng và rút khăn ra lau trán ướt đầm mồ hôi.

Vít-bắc quay lại. Tài xế Gu-be vẫn ngẩn ngơ xoay lưng ra phía cửa và thản nhiên uống bia, coi như không có chuyện gì xảy ra. Vít-bắc cười khẩy, sửa lại cổ áo và đi về phía bàn.

Khi đặt kế hoạch hành động. Át-ke lý luận thế này: Sau khi nói chuyện với "Hô-man" qua điện thoại, nếu Vít-bắc là nhân viên phản gián thì thế nào hắn cũng liên lạc ngay với chủ hắn để báo cái tin quan trọng là Hô-man đã về Ốt-bua. Hắn phải tìm cách liên lạc ngay với chủ vì đã hẹn gặp Hô-man ngay sáng hôm sau nữa. Vít-bắc có thể liên lạc bằng điện thoại hay trực tiếp gặp một nhân viên phản gián nào đó. Nếu Vít-bắc gọi dây nói thì người giữ áo mũ có thể nghe thấy. Nhưng hắn lại không dùng dây nói.

Nhân một lúc sơ hở, Át-ke đưa mắt nhìn Đi-tơ-rích. Đi-tơ-rích lắc đầu.

Nghĩa là chỉ còn khả năng thứ hai và phải theo dõi Vít-bắc.

Vít-bắc ngẩn nán lại một ít ở bàn. Át-ke thấy hắn nóng ruột. Hắn đứng dậy cáo lui, lấy cớ là nhà máy gọi đến có việc gấp và hắn phải đi ngay. Át-ke không giữ.

Tên thợ hàn đã đi. Át-ke cũng không rời tiệm nhẩy.

Su-be và Sta-le-ke đứng chờ ở gần đó, cả ba người cùng theo hút Vít-bắc. Tên này đến cổng một biệt thự thì rẽ vào, bước lên thềm và biến mất sau cánh cửa.

- Hắn ở đây à? - Át-ke hỏi.

- Không - Sta-le-ke trả lời... - Hắn ở chỗ khác cơ.

- Thế hắn vào nhà ai? Hãy khoan! - Át-ke chợt thấy dây điện thoại mắc từ cột đèn vào nhà. Anh bèn trèo lên cây, cắt đứt dây rồi tụt xuống.

Bắt đầu mưa lâm tẩm. Su-be kéo cổ áo vét-tông lên che kín gáy và cho mũ chụp xuống trán.

- Sta-le-ke, - anh thềm thì, - đừng chí hãy đi xem xét chung quanh nhà.

Sta-le-ke và Át-ke bỗng tránh nhanh sang một bên.

- Cái gì thế? - Sta-le-ke hỏi nhỏ, mắt nhìn ra bóng tối dày đặc ngoài phố.

- Có một chiếc xe hơi. Chúng ta đến xem đi.

Họ bước ra tới gần chiếc xe.

- Xe "Hoóc" anh ạ, - Sta-le-ke nói.

Át-ke gật đầu và ra hiệu cho Sta-le-ke đến sát chiếc xe. Sta-le-ke bấm vào tay Át-ke:

- Xe mật vụ.

- Anh có chắc không?

- Không thể sai được, cả Ốt-bua này chỉ có một chiếc "Hoóc" sơn hai màu.

- Thế thì rõ rồi. - Át-ke chậm rãi kết luận: - Nhà này là một cơ sở bí mật của chúng.



- Trước hết phải thanh toán tên tài xế đã. Sau đó tôi sẽ vào nhà.
- Anh đi đi, - Sta-le-ke gật đầu. - Anh cứ đi đi và bảo Su-be tới đây.

Hai người chúng tôi sẽ...

Át-ke trở lại ngôi nhà, hội ý chớp nhoáng với Su-be. Su-be vội đi đến giúp Sta-le-ke.

Mưa đã bắt đầu nặng hạt. Mưa rơi lộp độp trên lá cây, trên mái nhà, trên mặt đất. Mọi vật xung quanh đều chìm ngập trong những tiếng động hãi hùng.

Át-ke đến sát cửa sổ của ngôi nhà. Cái cửa này có màn che kín, chỉ có một vết sáng nhỏ lọt qua phía dưới. Anh cố tìm cách nhìn qua kẽ hở xem chúng đang làm gì trong nhà nhưng không được.

Su-be và Sta-le-ke cũng đã tới. Su-be đưa mắt nhìn Át-ke và lặng lẽ gật đầu. Át-ke chuẩn bị khẩu súng ngắn, bước lên thềm nhà, mở cửa và trườn vào trong nhà.

\*

\*

\*

Ốt-bua bị náo động lên vì chuyện vừa xảy ra. Người ta chuyển tay cho nhau tờ báo ở ngay trang đầu có tin về cái chết bi thảm của hai sĩ quan mật vụ và của người tài xế. Bài báo viết rằng đêm hôm qua, trong khi đang đi làm nhiệm vụ, chiếc xe chở ba người mất thăng bằng tay lái và đâm đầu từ trên bờ dốc xuống sông En-bơ.

Tờ "Nhật báo Ốt-bua" đăng ảnh mấy tên phản gián viên băng tang và viết ở dưới: "Họ đã hy sinh ở vị trí chiến đấu như những người anh hùng".

Tất nhiên là cơ quan mật vụ, không ai bị lừa về nguyên nhân thực sự của cái chết này. U-pít có bao giờ tin ở sự rủi ro đâu!

Khi người ta lôi được xác ba tên phản gián ở dưới sông lên thì các chuyên viên y tế xác nhận rằng thiếu tá Béc-ke và người tài xế đã ngừng thở trước khi bị rơi xuống sông. Béc-ke bị một viên đạn vào bụng.

Tướng U-pít đã suy nghĩ về cái chết của mấy tên tay sai như một nhà triết học: có chiến tranh thì phải có chết chóc.

Vấn đề làm cho hắn hoang mang là vấn đề khác: ai đã tổ chức ra vụ giết người hết sức táo bạo và tinh vi này? Và sau khi suy nghĩ hồi lâu, U-pít đi tới kết luận rằng vụ này là do bàn tay của bọn tình báo Nga mà hắn đã chịu thua và đã làm hắn phải chuyển từ Các-xơ-lút đến Ốt-bua. Hắn càng thấy kết luận của mình là đúng khi được tin "Xanh" mất tích. "Xanh" đi đâu? - U-pít tự hỏi và tự trả lời: đã bị tình báo Nga bắt cóc. Vì sau khi tới Ốt-bua, việc đầu tiên bọn Nga phải làm là tìm cho được thợ hàn Vít-bắc, người đã nói cho Hô-man nghe câu chuyện hần bí mật. Đúng là họ đã bắt Vít-bắc và phải nhận rằng họ làm rất nhanh và rất tài. Bây giờ, họ đang giám sát Vít-bắc hết sức chặt chẽ vì họ mới chỉ biết Vít-bắc qua lời khai của Hô-man. Tất nhiên là họ phải "tìm hiểu" kỹ lưỡng trước khi tin Vít-bắc... Còn Vít-bắc thì chắc chắn sẽ không nói gì trong những ngày đầu. Có thể yên tâm về hắn. Thế nào hắn cũng tìm được kẻ báo tin cho cơ quan mật vụ!

Nhưng rồi một ý nghĩ mới lại làm U-pít lo sợ: nếu chẳng may bọn Nga biết được vai trò thực của Vít-bắc trong vấn đề hồ sơ mật thì sao? U-pít xua đuổi ý nghĩ đó đi: kế hoạch của hắn đã được thực hiện rất chu đáo; ngay trong trường hợp bọn Nga mò ra sự thực, chúng cũng không làm được chuyện gì lớn. U-pít là người thận trọng nên không cho Vít-bắc biết

hầm bí mật ở đâu. Thế nghĩa là khi bị bắt, tên "Xanh" này chỉ có một con đường cung khai như đã nói với Hô-man thôi.

Nghĩ vậy, U-pít bắt đầu chuẩn bị giai đoạn cuối cùng của kế hoạch.

Tuy nhiên, có một việc làm tên tướng SS không thể tập trung tư tưởng hoàn toàn vào công tác được. U-pít vừa nhận được tài liệu nói rằng bọn âm mưu sát hại Hít-le đã bị thất bại và Hít-le đã thắng.

Hít-le điên cuồng đàn áp bọn nổi loạn. Y bắn giết, bắt uống thuốc độc, lấy móc nhọn móc vào sườn, vào hàm rồi treo lên lơ lửng, róc xương chẻ thịt tất cả những người đã chống lại hắn.

U-pít cảm tạ Thượng đế đã để hắn đứng ngoài cuộc. Hắn biết nguyên nhân sâu xa làm cho Hít-le điên cuồng tức giận. Tình hình ngày càng bi quan hơn. Bọn Anh và Mỹ thấy rõ ràng quân Nga không cần chúng cũng có thể lật đổ được chế độ phát-xít nên chúng đã bắt đầu hành động khẩn trương. Chúng đã mở mặt trận thứ hai mà trong hai năm trời chúng cố tìm mọi cách trì hoãn. Ngày mùng 6 tháng 6 năm 1944, đồng minh đã đổ bộ lên Noóc-măng-đi<sup>[1]</sup>.

Quân đội Đức lúc đó có tất cả 50 sư đoàn đóng ở ba nước: Pháp, Bỉ và Hà-lan, nhưng một phần của đạo quân "miền Tây" này lại phải tổ chức biên chế lại. Do đó, chúng không đương đầu nổi với lực lượng mạnh mẽ của quân Anh - Mỹ lúc đó đã chiếm ưu thế tuyệt đối trên không. Thế là ở phía Tây, quân đội Đức cũng bắt đầu phải rút lui.

Tuy nhiên, Hít-le vẫn lo lắng nhất về tình hình chiến sự ở phía đông.

Số phận của cuộc chiến tranh này đang được quyết định ở phía quân đội Xô-viết. Họ đang tiêu diệt những đạo quân phát-xít và tiến nhanh như vũ bão. Trong một thời gian ngắn, họ đã giải phóng ba thành phố Vin-nhút, Gơ-rốt-nô, Bơ-rét và đã vượt qua biên giới Ba-lan để truy kích quân Đức.

Và tin tức cuối cùng cho biết: quân Nga đã qua Nê-man và đã tiến sát biên giới Đức!

Đúng, Hít-le hoang mang và tức giận là phải. Y biết chỉ có những biện pháp đặc biệt, chỉ có khủng bố mới cưỡng ép được dân Đức tiếp tục chiến tranh...

Người sĩ quan giúp việc mang đến cho U-pít một bản mật mã. Tổng cục an ninh quốc gia trả lời U-pít là đã bắt được tù binh Nga Ăng-đơ-rây nhưng chưa khai thác được tài liệu gì. Ăng-đơ-rây đã bị thủ tiêu. Hôm nay, một toán tù binh Xô-viết đã vượt ngục. Tất cả hơn 300 người mà cho đến nay mới bắt lại được một số nhỏ. Số tù binh bị bắt lại đều bị xử theo lệnh

"Cu-ghen"<sup>[2]</sup>. Một lát sau, U-pít lại nhận được bản tin thứ hai. Phòng vô tuyến điện của cơ quan mật vụ báo cáo: đài phát tin bí mật trước đây hoạt động ở Các-sơ-lút, mười ngày nay bỗng nhiên im bật. Nhưng đồng thời lại có một đài phát không đăng ký, mới hoạt động ở vùng Ốt-bua. Mật mã của hai đài này là một.

Đài phát tin bí mật!... Cơ quan phản gián quân sự đã phát hiện nhưng tín hiệu của đài này từ lâu, cách đây một năm, nhưng không sao khám phá ra địa điểm, vì đài này dùng một loại ăng-ten đặc biệt, tin phát ra bao giờ cũng ngắn. Mãi về sau mới xác định được địa điểm hoạt động của đài đó là Các-sơ-lút. Người ta đã dùng mọi biện pháp để tìm và tiêu diệt đài nhưng vô hiệu, vì hệ thống tần số của đài rất phức tạp, ngày và giờ làm việc của đài thay đổi luôn, cả địa điểm của đài cũng không cố định. Đọc được mật mã của những bức điện mà đài đánh đi cũng không phải là một việc dễ dàng. Những chuyên viên mật mã của mật vụ đã ng ồi thâu đêm để tìm hiểu những con số và chữ vô nghĩa, nhưng chỉ có một lần họ đọc được một bức điện ngắn. Sau đó đài bí mật dùng bộ luật mật mã mới thành thử lại phải bó

tay. Chỉ một bức điện ngắn đó cũng đủ làm cho cơ quan mật vụ hoảng sợ. Vì nó nói về vấn đề hân bí mật chứa hồ sơ, mà đài phát tin lại ở ngay Các-sơ-lút, nghĩa là đúng nơi có hân bí mật!... Sau đó, U-pít thảo ra kế hoạch phái Su-kô và Hô-man sang bên kia trận tuyến.

U-pít đọc lại bức điện mật. Những h ònghi cuối cùng của hắn đã tan.

Bây giờ thì hắn rất tin rằng mình đã thành công. Một khi đài phát tin chuyển từ Các-sơ-lút về Ốt-bua thì tất nhiên chủ nhân của đài cũng phải chuyển theo. Thế là tình báo Liên-xô đã bị lạc hướng.

U-pít thở dài nhẹ nhõm.

Đến tối, hắn lại gặp một việc bất ngờ nữa. Viên sĩ quan giúp việc đưa một người khách vào. Đó là người mà bấy lâu nay U-pít đang tìm kiếm.

- Ông đấy à? - U-pít chỉ đáp ứng được có thế.

- Vâng, đúng là tôi - Khách mỉm cười. - Ở đây có thể cởi áo ngoài ra được không, thưa ông?

U-pít vẫn chưa khỏi bàng hoàng vì ngạc nhiên. Hắn gật đầu. Khách uể oải vứt chiếc áo khoác ngoài và mũ xuống thành chiếc ghế bành rồi ngã xuống.

- Thế nào - Khách vừa nói vừa nhả khói thuốc lá. - Công việc h ẫ này thế nào, ông U-pít thân mến?

[1] Tên một quận của nước Pháp, nằm trên bờ Đại-tây-dương (N.D).

[2] "Cu-ghen" tiếng Đức là đạn. Đó là mật hiệu của một bản mệnh lệnh của Bộ tư lệnh tối cao Đức xử bắn những tù binh Liên-xô chạy trốn và bị bắt lại (Na-xi-bốp).

## CHƯƠNG MƯỜI TÁM

Từ Ốt-bua xa xôi thường có những tin điện ngắn, ngắt quãng, bay tới Mạc-tư-khoa. Ở Mạc-tư-khoa, mọi người lúc nào cũng mong tin và mỗi khi nhận được điện là dịch mật mã ngay. Trong những bức điện hết sức xúc tích ấy, Át-ke báo cáo về công tác đang tiến hành. Mọi người đều cố gắng giúp đỡ, hướng dẫn Át-ke và chuyển những tin tức cho anh.

Nhưng suốt tuần vừa qua không có liên lạc. Những điện báo viên giỏi nhất gọi mãi điện đài của Át-ke, nhưng vô hiệu. Át-ke không trả lời.

Tướng Lư-cốp hạ lệnh là phải theo dõi thường trực suốt 24 tiếng đồng hồ.

Các điện báo viên thay nhau ngồi trực bên máy, nhưng Át-ke vẫn im lặng.

Lư-cốp hiểu rằng có rất nhiều nguyên nhân về kỹ thuật có thể dẫn tới sự mất liên lạc. Có lẽ là Át-ke đang trong hoàn cảnh không thể liên lạc được về nhà trong một thời gian. Tóm lại là đối với những người đang hoạt động sau lưng địch thì việc đó là thường. Nhưng Lư-cốp vẫn nóng lòng sốt ruột và lo lắng. Cái lo đó đã truyền sang tất cả các cán bộ đang theo dõi kế hoạch Át-ke.

Lư-cốp tháo ống nghe và gọi điện nói chuyện với các điện báo viên.

Rư-bin trả lời Lư-cốp. Mấy ngày đêm gần đây, Rư-bin không ra khỏi phòng điện báo vì nếu bắt được liên lạc thì đồng chí phải nói chuyện ngay với Át-ke bằng luật mật mã đặc biệt.

- Vẫn im lặng - Rư-bin trả lời.

- Vẫn im lặng. - Lư-cốp nhắc lại. - Nếu xảy ra sự gì đồng chí báo ngay

cho tôi...

- Vâng, tất nhiên, - Rur-bin nói một cách dịu dàng vì anh hiểu tâm trạng lúc đó của thủ trưởng.

Lư-cốp đặt ống xuống và lẩm bẩm một mình:

- Công việc...

Thật là khó khăn. Trên đã hai lần gọi Lư-cốp và giục Lư-cốp phải xúc tiến nhanh vấn đề Ốt-bua vì lễ tình báo ta nhận được nhiều tin tức chứng tỏ rằng không riêng ta quan tâm tới chuyện hồ sơ mật của Đức. Lư-cốp hiểu, nếu chậm trễ trong việc này thì có thể gây nên những tổn thất lớn sau này.

Nhưng làm gì bây giờ? Chỉ có đợi. Đợi và hy vọng ở Át-ke.

Chuông điện thoại lại réo. Người hỏi về Át-ke là đại tá Trít-tốp.

Những giờ phút chờ đợi dài lê thê. Vừa bách bộ trong phòng, Lư-cốp vừa suy nghĩ về những biến cố có thể xảy ra ở Ốt-bua. Sau đó, Lư-cốp phải dùng nghị lực tự bắt mình ngồi xuống bàn để xem xét các giấy tờ đã mang đến từ lâu.

Đến 6 giờ tối, Lư-cốp đứng dậy, gấp giấy tờ lại và đến phòng điện báo. Đồng chí biết rằng không có mặt đồng chí, người ta vẫn tìm mọi cách để liên lạc với Át-ke. Tuy nhiên...

Trong phòng khách có tiếng chân bước. "Rur-bin", - Lư-cốp nghĩ bụng.

Cửa mở. Đại tá Rur-bin mỉm cười, tay giơ cao một tờ giấy. Rur-bin kể lại: Át-ke đã liên lạc về đúng giờ quy định. Sở dĩ máy phát không làm việc được là vì bị hỏng một bộ phận và phải tìm phụ tùng thay thế. Át-ke báo cáo về việc xảy ra ở ngôi nhà bí mật của cơ quan mật vụ và về vai trò thực của Vít-bắc trong vấn đề hồ sơ. Vít-bắc khai rằng ở Ốt-bua không có hần

bí mật. Sau khi lột mặt nạ Vít-bắc thì có thể khẳng định Hô-man là người trung thực. Át-ke đề nghị cấp trên lưu ý tới đi đầu đó.

Chuông điện thoại lại gọi Lư-cốp. Lư-cốp với tay lấy ống nghe.

- Đồng chí ấy đã biết rồi đấy! - Rư-bin nói.

- Lư-cốp gật đầu.

- Mời đồng chí ấy đến chỗ tôi, - thủ trưởng nói.

\*

\*

\*

Nửa tiếng sau, tướng Lư-cốp trở lại. Đồng chí và Rư-bin ngồi xuống một chiếc bàn con kê gần cửa sổ. Lư-cốp rút ra một tờ giấy và lấy tay vuốt cho thẳng. Đó là một bản tin do cơ quan đặc biệt thu thập được. Bản tin cho biết: Phơ-rét Tét-đe, đại diện của tên cầm đầu một cơ quan tình báo nước ngoài đã xuất hiện ở Bá-linh và đã được giám đốc cơ quan mật vụ thứ nhất là tướng La-khu-den bí mật tiếp. Sau đó Tét-đe biến mất.

Hôm nay hẳn lại xuất hiện ở Ốt-bua và đã bí mật gặp thiếu tướng Hen U-pít. Không rõ chúng gặp nhau có mục đích gì.

- Không có lẽ về chuyện hồ sơ? - Rư-bin hỏi.

- Rất có thể là vì chuyện ấy. - Lư-cốp gật đầu.

Như đã nói ở trên, các cơ quan an ninh quốc gia Liên-xô đã lượm lặt được khá nhiều tin về việc một cơ quan tình báo ngoại quốc rất quan tâm đến hồ sơ của tình báo Đức. Họ tìm mọi cách để đoạt những hồ sơ đó và đặt quan hệ với những tướng tá của bọn mật vụ Đức. Ta cũng đã biết tin tức về cuộc gặp gỡ của đại diện hai cơ quan tình báo đó ở một nước trung lập.



Và thế là khi tình báo ta đã đạt được một vài thành tích trong việc xác định được sự thật về căn hầm bí mật trên sông En-bơ và khi ta đã có thể bắt tay vào chiếm lấy những hồ sơ đó thì Át-ke và các đồng chí khác đang hoạt động ở Các-xơ-lút lại gặp khó khăn mới.

Đặc biệt đáng lo ngại là Tét-đe đã đi một bước rất liều lĩnh: hắn dám đến một nước thù địch. Rõ ràng là chủ hắn quyết tâm chiếm lấy hồ sơ tài liệu bằng bất cứ giá nào và do đó đã hành động một cách táo bạo!

Lư-cốp gọi đại tá Trít-tốp đến. Cả ba người ngồi thảo luận kế hoạch công tác sắp tới. Phải tranh thủ thời gian mới được.

# CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

## 1

Mới tờ mờ sáng, các tù binh Ốt-xơ-ven-xim được chở về Ốt-bua đã bị dựng dậy, điểm danh và lừa sang nhà máy "Hăng Bê-me". Ở đây người ta đã đợi họ và phân phối họ về các phân xưởng theo nguyên tắc là cứ hai công nhân Đức thì có một tù binh. Tù binh làm việc dưới sự giám sát của công nhân Đức. Ngoài ra, còn có đội bảo vệ của trại ngày đêm bao vây lối ra vào nhà máy và các phân xưởng.

Ở gian máy tiện của phân xưởng cơ khí, có một tù binh tên là Tô-rơ-phim Cơ-ních, một người nhỏ bé, gầy gò, ít nói, tuổi độ 35. Nhưng chỉ ít lâu sau khi đến xưởng, Cơ-ních đã nổi tiếng khắp nhà máy. Sở là có một máy tự động lớn của nhà máy bị hỏng mà bao nhiêu thợ giỏi loay hoay hơn một ngày không cho chạy được. Cơ-ních chỉ mất có 2 tiếng đồng hồ đã hoàn thành công việc. Một lát sau, hàng chục công nhân Đức đã vây quanh Cơ-ních và hết sức ngạc nhiên về kỹ thuật tuyệt vời của anh. Hơn nữa anh đã cho máy chạy với tốc độ gấp đôi tốc độ của họ.

Trong giờ nghỉ trưa, anh em thợ người Đức đã thết Cơ-ních thuốc lá.

Một người đã san sẻ thức ăn với Cơ-ních và rót cà-phê cho anh. Tất cả những việc đó phải làm giấu giếm vì bọn bảo vệ không cho phép tù được chơi bời với những người "tự do".

Đến chiều, phân xưởng cần một số kéo cắt kim khí và dụng cụ khác.

Cùng với hai công nhân Đức, Cơ-ních vào kho vật liệu. Lão thợ cả đã bắt đầu biết quý óc sáng kiến và bàn tay khéo léo của người thợ Nga.

Thủ kho Cơ-rép đối xử với Cơ-ních không thân thiện lắm vì anh ta cho rằng tù binh không nên làm việc cho kẻ thù. Nếu có bị bắt buộc lắm thì chỉ nên làm cho qua chuyện đi thôi chứ không được tích cực và khoe khoang tài nghệ, vì cái đó rất dễ đưa đến phản bội.

Cơ-rép ngán ngẩm đứng nhìn. Cơ-ních lựa chọn những dụng cụ cần thiết và vứt sang một bên những thứ anh không vừa ý. Cuối cùng, Cơ-rép không chịu được nữa và thốt ra:

- Đưa cái gì thì lấy cái ấy thôi. Không có gì mà lục lọi đâu. Mà thật giống con bọ hung rúc trong đồng phân.

Cơ-ních ngừng đầu lên và bắt gắp cặp mắt kính bị của Cơ-rép. Anh lặng lẽ lấy tay chỉ vào một cái kéo và Cơ-rép cũng là một tay thợ già - phải công nhận rằng cái kéo đó t ốt thật.

Cơ-ních ốm yếu quá. Cơ-rép bỗng động lòng thương xót khi thấy cô

Cơ-ních dài ngoẵng, cái mặt vàng ệch, xương hàm bạnh ra và đôi mắt trũng sâu. "Có lẽ hẳn đói lắm", - Cơ-rép nghĩ bụng r ồi đến cái bàn con lấy một mẫu bánh mì, một quả trứng và hai củ khoai tây đặt trước mặt Cơ-ních.

Cơ-ních nhìn thức ăn r ồi lại nhìn người thủ kho có ý hỏi.

- Ăn đi - Cơ-rép nói - Ăn đi, anh đang đói mà...

Cơ-ních hiểu ý gật đầu và vội giấu thức ăn vào trong áo.

Cơ-rép đặt tay lên vai anh và lắc đầu nói:

- Ăn ngay ở đây thôi. Mang ra ngoài chúng nó lấy mất. Có khi còn ăn đấm nữa.

Cơ-ních không đồng ý. Anh dùng tiếng U-cơ-ren pha lẫn tiếng Đức và cử chỉ để giải thích rằng phải mang những thứ này về cho anh em. Còn anh

thì đã ăn ở phân xưởng rồi. Cơ-rép gạt đầu và quay ra phía cửa sổ để nhìn ra sân xem có ai không...

Sau khi chọn được đủ số dụng cụ, mấy công nhân Đức cùng Cơ-ních ngồi lại kho nói chuyện và hút thuốc. Họ hỏi Cơ-ních và Cơ-ních cũng vui vẻ trả lời họ, cả gia đình Cơ-ních: ông, cha, hai anh và bản thân Cơ-ních đầu là thợ tiện. Anh rất sung sướng được các thợ Đức khen ngợi. Nhưng anh thấy chưa xứng đáng lắm!Ồ! Nếu như mọi người được thấy cha anh làm việc!... Trước chiến tranh không lâu, gia đình anh đã rời U-cơ-ren đi U-ran. Cha anh nổi tiếng ở U-cơ-ren, sau đến U-ran cũng nổi tiếng. Ông là một người thợ bình thường mà có những vị giáo sư tận Mạc-tư-khoa đến hỏi ý kiến ông về kỹ thuật!...

Buổi tối lão thợ cả báo cáo với kỹ sư về Cơ-ních. Kỹ sư lại báo cáo với Quy-mét. Quy-mét rất hài lòng vì ngay hôm đầu đã có tài năng mới xuất hiện! Thế thì phải tiếp tục tìm bọn thợ giỏi ở phía đông mới được.

Chuyến đi vừa rồi kết quả là không uổng công.

Sớm hôm sau, tên giám đốc đích thân đến xưởng xem Cơ-ních đi đầu khiển máy. Hắn phải công nhận rằng anh làm việc rất cừ. Để động viên người khác. Quy-mét tuyên bố thưởng cho Cơ-ních 20 đồng Mác<sup>[1]</sup> và cho ăn thêm nửa suất mỗi bữa.

Viên phó chỉ huy đội bảo vệ cũng cho phép Cơ-ních đi tự do từ xưởng ra sân của nhà máy, nơi có quán hàng và miễn cho anh mọi khoản tạp dịch.

Cơ-ních tỏ vẻ sung sướng. Anh thường mỉm cười lễ phép cúi chào viên giám đốc và tên sĩ quan bảo vệ.

Anh em tù binh làm việc trong xưởng chỉ im lặng nhìn sự việc đó.

Anh em không có ảo tưởng gì về lòng nhân đạo của bọn phát-xít. Mới sáng nay, bọn SS đã bắn một tù binh chỉ vì anh đã đi đất ra điếm danh.

Giấy của anh đã bị lấy cắp ban đêm.

<sup>[1]</sup> Mác: Tịch Đức (N.D.).

## 2

Át-ke đánh xe ra sân và đỗ lại gần ga-ra. Anh mới đưa Quy-mét về và bây giờ lợi dụng thời gian rỗi để thay dầu xe. Anh mở nắp đầu máy và bắt tay vào việc. Từ cửa sổ xưởng máy, Cơ-ních theo dõi từng cử chỉ của anh.

Xe hơi của tên giám đốc xuất hiện làm cho Cơ-ních rất lo lắng. Cơ-ních quay lại làm việc, tập trung suy nghĩ mấy phút rồi hãm máy lại và đi ra.

Cơ-ních đến gần Át-ke khi anh đang chui xuống gầm xe. Cơ-ních dùng một thứ tiếng Đức giả cầy để nghị được giúp đỡ anh tài-xế, rồi không đợi trả lời, cầm lấy chiếc cò-lê và chui ngay xuống gầm xe.

Át-ke sừng sốt. Anh ngẩng xồm, nhìn xuống dưới và đẩy cho Cơ-ních một cái chậu sắt nhỏ.

- Anh cầm lấy, đặt xuống dưới bìa dầu rồi mở nắp ra.

Cơ-ních lấy cò-lê mở nắp. Dầu nhờn màu đen bắn chảy xuống chậu.

- Anh ở đâu đến? - Át-ke hỏi. - Ở Au-xơ-vít đến phải không?

- Đúng - người tù nói bằng tiếng Nga. - Ở chỗ Áp-đê-ép đến.

Lại chuyện gì đây! Khiêu khích à? Thoạt tiên, Át-ke tưởng đấy là một vụ khiêu khích thật. Nhưng nếu bọn Đức đã biết anh và lại còn biết thêm mối quan hệ của anh với Áp-đê-ép thì chúng chẳng cần phải kiểm tra làm gì cho phiền phức. Chúng sẽ bắt anh ngay.

Như thế thì đây không phải là chuyện khiêu khích. Thế là chuyện gì?

- Thừa đờng chí thượng úy, Áp-đê-ép dặn lại là...

- Khẽ chứ!

Át-ke nhìn quanh. Một tốp thợ đang đi qua. Từ chỗ gần xe chỉ nhìn thấy chân họ. Chắc họ đang khiêng một vật gì nặng lắm vì chân họ cong xuống và từng bước ngắn.

- Thừa đờng chí thượng úy, đờng chí nhìn xem, - Cơ-ních thì thào.

Át-ke thấy người tù rút trong áo ra một con dao sáng loáng.

- Của đờng chí? - Cơ-ních hỏi nhỏ. Thấy Át-ke không trả lời, Cơ-ních tự kết luận: - Đúng là của đờng chí!

- Giấu đi ngay!

Cơ-ních cất con dao đi.

- Áp-đê-ép dặn tôi đưa cho đờng chí, coi con dao này như một ám hiệu.

Át-ke chăm chú nhìn người tù. Người này nằm nghiêng, gầy gò, vàng như nghệ và cũng nhìn anh không chớp mắt. Bỗng nhiên Cơ-ních ứa nước mắt. Những giọt nước mắt bất giác trào ra trên đôi má răn reo.

- Đờng chí đừng nghi ngờ tôi, - Cơ-ních vuốt nước mắt, lắc đầu nói -

Tôi không nói dối đâu, tôi không phải là kẻ phản bội đâu...

- Tên là gì? - Át-ke hỏi.

- Gì cơ ạ?

- Tôi hỏi, tên là gì?

- Cơ-ních. Cơ-ních là họ. Còn tên là Tơ-rô-phim. Thượng sĩ Tơ-rô-phim Cơ-ních!

- Thế Áp-đê-ép đâu?

- Đờng chí ấy ở lại trại. Đờng chí ấy là nông dân nên không bị đem đến đây. Khi biết là tôi sắp đi, đờng chí ấy dặn tôi tìm thượng úy và có tả đặc điểm của thượng úy nữa. Đờng chí ấy bảo tôi hãy coi thượng úy như cấp trên thực sự của mình. Và cũng không phải chỉ có mình tôi. Còn độ hai

chục anh em nữa, ai cũng sẵn sàng hy sinh!

- Có vũ khí không?

- Trước kia, có, nhưng đã để lại trại giam. Ap-đê-ép đang chuẩn bị vượt ngục. Ở đây chúng tôi có thể đúc được dao.

- Khoan hãy nói chuyện đúc dao. Mai chúng ta sẽ gặp nhau. Khi nào đừng chí nghĩ?

- Hình như là vào khoảng hai giờ.

- Tôi sẽ tới đây. Khi đừng chí thấy tôi tháo Ấc-quy thì đừng chí ra ngay nhé. Tôi sẽ bảo đừng chí đổ nước vào xe, lúc đó chúng ta sẽ nói chuyện... Và chớ có hé răng với ai vệtôi đấy.

- Tôi sẽ giữ tuyệt đối bí mật!... Thưa đừng chí thượng úy, ở đây có một tên rất tàn ác. Làm thế nào?

- Có khử được bí mật không?

- Được.

- Thế thì các đừng chí khử đi - Ất-ke nói một cách kiên quyết.

Dầu chảy xuống ngày càng ít. Cơ-ních chuẩn bị bò ra khỏi gầm xe.

- Đừng chí có thấy nhà máy này rất quan trọng không? - Cơ-ních hỏi nhỏ Ất-ke.

- Quan trọng à? Nhà máy nào? - Ất-ke lơ đãng hỏi lại.

- Nhà máy này. Làm đạn đại bác để phá xe tăng ta đấy. Chúng nói rằng nửa số đạn đại bác tiếp tế cho mặt trận là do nhà máy này sản xuất ra.

Đúng không đừng chí?

- Đúng.

- Thế thì chúng ta còn đợi gì... mà không cho nó tung lên? Dù có chết cũng cam lòng!



Át-ke không trả lời.

Dầu cũ trong xe đã hết. Bây giờ chỉ còn từng giọt rơi xuống cái chậu đã gầy đây.

- Đồng chí hãy nghe đây - Át-ke vừa chui ra khỏi xe vừa nói nhỏ với Cơ-ních. - Nếu có ai đến chỗ đồng chí và nói: "Ba và bốn" thì đồng chí trả lời: "Bốn và ba" - và hãy làm theo lệnh của người ấy nhé. Rõ chưa, Cơ-ních?

- Rõ.

Át-ke chui ra khỏi xe và bắt đầu chữa máy. Cơ-ních vặn lại nắp bô dầu, mang cái chậu nhỏ ra cổng đổ rỗi đi.

Át-ke ở lại xe và đổ dầu vào máy.

### 3

Đã khuya. Trên những đường phố tối tăm của Ốt-bua, hầu như không có người qua lại. Nhà cửa im lìm không có một ánh đèn. Những ô cửa sổ của nhiều ngôi nhà khác sâu thẳm thẳm và đen ngòm. Đó là kết quả của hàng chục trận mưa bom. Sự yên tĩnh đó chỉ bị xáo động bởi những tiếng chân của lính tuần tra nện trên mặt đường và tiếng kèn kẹt của những mảnh bê tông đù đưa chạm vào sắt rỉ. Trên bầu trời, mặt trăng khi ẩn khi hiện giữa những đám mây bị xé nát. Tất cả những cái đó càng làm cho cảnh tượng thêm hãi hùng, càng tăng thêm vẻ lạnh lẽo trống trải...

Át-ke đã mấy lần cố tìm Su-be nhưng không gặp được. Tình hình rất phức tạp. Chiến tranh đã chuyển tới sát biên giới Đức nên bọn Giét-ta-pô và mật vụ sục sạo điên cuồng trong thành phố. Su-be phải rời địa điểm chính của mình vì trong khu anh ở có những người khả nghi xuất hiện.

Anh chuyển tới ngôi nhà nhỏ gần cầu xe lửa ở tạm để có thì giờ chuẩn bị một địa điểm khác bảo đảm hơn.

\*

\*

\*

Trong phòng chỉ có hai người. Su-be kể cho Át-ke nghe về những sự việc xảy ra gần đây trong thành phố. Những người Đức hoạt động bí mật đã giúp một toán đông tù binh Nga và Ba-lan bị giam ở gần Ốt-bua chạy trốn. Anh em tù binh đã chia ra thành từng tốp nhỏ lén về phía đông, về Ba-lan để gia nhập du kích.

- Và bây giờ tôi sẽ cho ông chỉ xem cái này. - Su-be rút ra một tờ giấy

gập làm tư. - Đây là niềm tự hào lớn nhất của tôi.

Su-be mở tờ giấy ra một cách thận trọng và vuốt cho phẳng. Đó là một tờ báo cáo hàng ngày. Át-ke kéo lại gần để xem. Dưới tên tờ báo là những tin tức ngắn và tình hình thực sự ngoài mặt trận và trong nước.

Át-ke ngẩng lên nhìn Su-be bằng đôi mắt long lanh.

- In ở đâu thế?

- Tôi nói đừng chí cũng không tin.

- Nhưng ở đâu mới được chứ?

- Trong nhà in của tờ báo phát-xít "Nhật báo Ốt-bua". Át-ke hiểu rằng phải có lòng dũng cảm tuyệt vời và mưu trí thế nào mới có thể in được báo chống phát-xít trước mũi quân thù. Anh xiết chặt tay Su-be, lòng xúc động.

- Bây giờ đến lượt anh nói, - Su-be bảo Át-ke. - Có gì quan trọng không?

- Tôi phải đi Các-xơ-lút.

- Bao giờ phải đi?

- Càng sớm càng tốt. Mạc-tư-khoa báo tin rằng tên Dây-phe, tướng chỉ huy phản gián có tên tuổi và là cấp trên của U-pít, đã đến Các-xơ-lút.

Dự đoán là chúng sẽ gặp nhau ở đây. Do đó nhiều việc sẽ được sáng tỏ hơn.

- Đừng chí muốn nói về vấn đề âm bí mật?

- Vâng.

- Có lẽ đừng chí nói đúng. Thế hôm nào đừng chí định đi?

- Độ hai ngày nữa.

- Bằng xe lửa?

- Vâng. Bây giờ tôi đã thông thạo rồi nên cũng không có gì khó lắm.

Tôi đã chuẩn bị xong giấy tờ và các thứ cần thiết. - Át-ke ngừng một lát và kéo ghế lại gần Su-be. - Có cách thì đề thủ kho Cơ-rép đi báo cáo với bọn mật vụ về câu chuyện máy hàn giữa tôi và hắn không?

- Su-be nhìn Át-ke có ý hỏi.

- Tôi sẽ nói đề đề nghị chỉ rõ. - Át-ke theo thói quen sờ lên sống mũi. -

Bây giờ ta rất cần đề bọn phản gián biết...

- Vâng. Như thế sẽ làm chúng không chú ý ở mặt Các-xơ-lút nữa và sẽ giảm nhẹ khó khăn trong công tác của ta.

- Tóm lại, đề nghị chỉ muốn "tương kế tựu kế" chứ gì?

Át-ke nhún vai:

- Sao lại không làm thế được? Nhưng phải có một điều kiện là Cơ-rép không phản bội.

- Không đâu, Su-be nói. Ta theo dõi hắn từng bước. Sau nữa là hắn đã nghe lời ta mà chưa báo cáo gì về chuyện của đề nghị chỉ. Theo tôi, đó là một thử thách lớn đối với Cơ-rép.

- Đúng rồi.

- Nghĩa là chúng ta đã quyết định về nguyên tắc. Nhưng tôi còn phải hội ý với Sta-le-ke đã.

- Được. - Át-ke lấy ngón tay gõ xuống bàn và im lặng. - Tháng trước đề nghị chỉ có nói rằng đang chuẩn bị phá nhà máy "Hăng Bê-me". Thế có nhất định phá không?

- Nhất định.

- Còn chờ gì?

- Có một điều làm chúng tôi lúng túng khó xử: nếu nhà máy bị phá thì

thế nào cũng có một số công nhân và tù binh bị chết.

- Thê thì không được. Nhưng phải tìm mọi cách để nhà máy phải ngừng sản xuất.

Át-ke kể lại cho Su-be nghe chuyện Cơ-ních.

- Lúc đầu, chúng tôi tưởng vấn đề phức tạp nhất là vấn đề thuốc nổ vì phải cần một số lượng rất lớn - Su-be nói. - Nhưng sau chúng tôi mới rõ rằng thuốc nổ có ngay trong nhà máy.

- Trong kho hàng hóa?

- Vâng. Khu vực kho không ai được bén mảng tới. Trong số người của ta, chỉ có Cơ-ri-ghe được phép ra vào. Do đó, chúng tôi đã trao nhiệm vụ cho đồng chí ấy. Về nguyên tắc, thì đã xong cả. Chỉ còn vấn đề sinh mệnh của hơn một ngàn người. Chúng tôi đã quyết định làm nổ nhà máy ban đêm, khi nhiều phân xưởng không hoạt động mà anh em tù cũng không làm việc, nhưng dù sao cũng sẽ có nhiều người chết...

- Không nhất thiết phải có người chết. - Su-be ngừng đầu lên nhìn Át-ke. Át-ke nhắc lại:

- Không nhất thiết. Vì... ngoài hầm trú bom của nhà máy ra, gần đây còn có cái hầm nào nữa không?

- Có, cách cổng nhà máy chừng 500 thước.

- Được... - Át-ke suy nghĩ. - Tôi có thể kiểm tra, tính toán được. - Anh đặt tay mình lên tay Su-be, - Có lẽ cũng ổn thôi! Tôi sẽ nghĩ thêm và nếu đồng chí không phản đối, tôi sẽ trình bày tất cả kế hoạch với Cơ-ri-ghe.

Sau đó, Át-ke báo cho Su-be biết tin Phơ-rét Tét-đe xuất hiện ở Bá-linh và Ốt-bua, đã gặp tướng La-hu-den và U-pít.

- Bây giờ Tét-đe vẫn còn ở Ốt-bua à? - Su-be hỏi.

- Có lẽ hôm nay hẳn đi rồi. Đi cùng với U-pít. - Át-ke đứng dậy. -

Thôi, tôi phải đi.

Su-be cũng đứng dậy, tay quàng vai Át-ke.

- Tôi muốn nói với đờng chí nhi ầu. - Su-be ngập ngừng. - Nhưng không biết nói thế nào... Thành thực mà nói, nếu tôi có được một người con như đờng chí thì tôi sung sướng quá. - Và Su-be ôm hôn Át-ke.

# CHƯƠNG HAI MƯỜI

## 1

Trưởng phòng mật vụ mới của thành phố Ốt-bua là thượng tá Du-ten đã tìm mọi cách, đã tung ra tất cả những lực lượng ưu tú nhất để tìm ra manh mối vụ ám sát đại tá Bôn và hai người kia. Hắn tuyên bố, ai tìm ra thủ phạm sẽ được thăng cấp và thưởng mề đay.

Sau vụ ám sát mấy hôm, khi U-pít đến gặp Du-ten để làm gì không rõ, thì thư ký của Du-ten báo cáo rằng trung úy Toóc xin được gặp. Du-ten lưỡng lự nhìn U-pít. U-pít gật đầu.

- Cứ cho Toóc vào. Anh ta là một người có khả năng. Chúng ta xem Toóc cần gì?

Toóc vào. Nhìn thấy U-pít, khuôn mặt dễ coi của hắn bỗng thoáng vẻ lúng túng, tuy hắn đã cố ý bố trí đón gặp Du-ten khi có cả U-pít ở đó.

- Chúng tôi nghe đây, - U-pít nói. - Anh báo cáo đi, có gì mà hết hoảng thế?

- Tôi muốn báo cáo về cái chết bi thảm của đại tá Bôn và...

- Không phải là cái chết mà bị ám sát, - U-pít chữa lại.

- Vâng, thừa thiếu tướng, chính là bị ám sát. Hơn nữa, bị ám sát bởi tình báo Nga!

-Ồ! - U-pít rút điều thuốc ở miệng ra và nhổ nước bọt vào cái ống nhổ ở góc phòng. Hắn quay lại bảo Toóc: anh nói lại!

- Thừa thiếu tướng, tôi chắc chắn là đúng rồi ạ.

- Anh có thể chứng minh được không?

- Thưa, được... Hôm kia, chủ tiệm "Ni-be-lun-ghi" ở gần nhà máy "Hăng Bê-me" tên là Lác đến sở cảnh sát. Lác là tay chân của sở cảnh sát.

Hắn khai rằng: mấy tiếng trước khi xảy ra cái chết bi thảm...

- Vụ ám sát!

- Vâng, xin tha lỗi cho tôi,... trước khi xảy ra vụ ám sát, Lác đã gặp Vít-bắc... Mà Vít-bắc cũng mất tích ngay đêm hôm đó và chỉ có người mù mới không thấy hai sự việc liên quan tới nhau.

- Kể tiếp đi, Toóc.

- Vít-bắc hôm đó lại không ngủ ở trong tiệm một mình! Anh ta ngủ ở với một người...

- Người ấy là ai?

- Lác không biết.

U-pít bước lên phía trước, đầu cúi xuống. Hai cánh tay của y run run, cái cổ dài ra.

- Không biết à? - Hắn gầm lên. - Thế là con, con quỷ ấy...

- Lác không biết, nhưng tôi biết, - Toóc vội nói. - Lác tả dáng điệu, mặt mũi người ngủ ở cùng với Vít-bắc. Có nhiều nét rất giống với người mà mẹ Li-den Lan-ghe đã tả. Tôi ngờ rằng đó là hạ sĩ Cơ-rao-de. Tóm lại, vấn đề có liên quan tới chồng mẹ là Éc-be Lan-ghe.

- Nhưng hắn đã chết.

- Lan-ghe đã chết nhưng lại có Sta-le-ke, người bạn gần gũi nhất của Lan-ghe.



- Các anh theo dõi Sta-le-ke hơn hai tháng nay mà chưa có kết quả gì?
- Vâng, trước kia thì chưa có, nhưng...
- Ồ! Thế bây giờ có rồi à?
- Thừa thiếu tướng, vâng. Tôi mới đến chỗ tù binh mà ông Quy-mét lấy ở Au-xơ-vít về Tôi đến gặp chỉ điểm Xuýp. Chắc là ngài còn nhớ anh ta...
- Thôi, kể tiếp đi!
- Xuýp báo cáo: hắn phát hiện ra con dao găm ở một tù binh ở trại Au-xơ-vít tên là Ăng-đơ-rây.
- Hãy khoan... Con dao găm có chuôi vặn xoáy ốc phải không?
- Thiếu tướng có trí nhớ phi thường!
- Toóc ngừng lại một lát hình như để tập trung suy nghĩ. Hắn nhìn trộm U-pít. U-pít rõ ràng là đang thích thú.
- Người giữ con dao găm hiện nay là Tơ-rô-phim Cơ-ních, - Toóc tiếp tục. - Xuýp đã đi điều tra ra ngày hôm qua, hôm nay Cơ-ních lại nói chuyện với... Thừa thiếu tướng, ngài có biết với ai không?
- Với Sta-le-ke?
- Vâng, chính với hắn! - Toóc đến gần bàn. - Bây giờ chúng ta thử nhìn lại cả một chuỗi mất xích. Thừa thiếu tướng, nếu chuỗi mất xích gồm có Cơ-rao-de, người mà chúng ta đang tìm, Lan-ghe và Sta-le-ke, Ăng-đơ-rây và Cơ-ních, thì chỉ còn thiếu một khâu nữa là chúng ta chưa biết: ai đã trao con dao găm cho Ăng-đơ-rây?
- Bây giờ thì có trời đi điều tra được hắn. Nhiều chuyên viên cừ khôi nhất đã "làm việc" với hắn bao nhiêu lâu mà cũng chẳng ăn thua gì. Cho tới lúc hắn về chầu tổ tiên, hắn vẫn không hé răng... Nhưng dù sao bây giờ cũng dễ dàng hơn. Anh hãy bám sát tên Sta-le-ke và tên kia... Tên nó là gì nhỉ?

- Cơ-ních. - Toóc quay lại nói với tên trùm mật vụ. - Ngài thượng tá cho tôi vào nhóm đi điều tra vụ ám sát đại tá Bôn. Tôi muốn xin được hoạt động độc lập.

- Được - U-pít nói. - Tôi cho phép anh. Anh sẽ báo cáo trực tiếp với thượng tá Du-ten. Tôi cũng muốn được biết mọi việc một cách kịp thời, nhưng tôi lại sắp đi. Cấp trên của tôi đã tới Các-xơ-lút. Ông ta gọi tôi về

- Anh còn cần gì nữa? - Du-ten hỏi Toóc.

- Cho tôi xin sáu điệp viên thuộc loại tháo vát nhất.

- Được.

Toóc ra. Hắn không chờ đợi số điệp viên kia. Người ta sẽ chuẩn bị cho hắn. Hắn tranh thủ đến nhà máy "Hãng Bê-me" để theo dõi tù binh Cơ-ních được sát hơn. Còn về Sta-le-ke thì sẽ tăng cường kiểm tra. Toóc nhớ lại, có một hôm, hắn theo Sta-le-ke đến nhà máy, thoát một cái Sta-le-ke đã biến mất. Toóc tưởng rằng Sta-le-ke trà trộn trong đám công nhân nên không trông thấy, nhưng bây giờ đã rõ là không phải thế.

Đông hồ trên gác chuông của thành phố điểm 12 tiếng. Ánh dương chói lọi trên bầu trời không gợn một bóng mây. Ngọn gió thổi từ sông En-bơ vào. Ngày hôm nay thật là ấm áp hiếm có. Toóc cởi khuy áo vét-tông, hất mũ ra sau gáy, thọc tay vào túi quần và vừa đi vừa huýt sáo vừa thủng thỉnh đi tới nhà máy.

Tên phản gián hôm nay rất phấn khởi. Buổi nói chuyện với thiếu tướng U-pít và thượng tá Du-ten mà hắn đặt vào nhiều hy vọng, đã đem lại kết quả mỹ mãn. Hắn đã khéo bố trí gặp được cả hai người một lúc. Leo lên bậc thang danh vọng là như thế đó! Một vài lần gặp cấp trên và làm cho cấp trên hài lòng; sau đó thực hiện kế hoạch thật nhanh chóng và chính xác. Thế là ăn tiền rồi!... Dù ai có nói gì đi nữa thì hắn vẫn là một tay cự

phách và vẫn được kính nể! Đặc biệt là trong việc tìm ra chuỗi mắt xích.

Thế nào? Toóc bước chậm lại. A ha! Cơ-rao-de, Lan-ghe và Sta-le-ke, sau đó là Ăng-đơ-rây và Cơ-ních. Hắn rút ra một quyển sổ tay nhỏ, viết từng tên một cách nắn nót và nối bằng gạch nối. Thôi đúng rồi. Nếu bây giờ xác định được người chỉ huy cũ của Ăng-đơ-rây là ai thì mọi việc sẽ ra ánh sáng hết!...

## 2

Trong khi trung úy hoạt động đi ở ngoài phố thì Át-ke đang đứng cạnh xe hơi ở sân nhà máy.

Cô chạy giầy đến bảo anh:

- Ông chánh văn phòng gọi ông đấy, ông Gu-be ạ.

Át-ke mỉm cười và đáp lại; anh lau tay và thông thả đi về phía văn phòng.

Văn phòng là một tòa nhà hai tầng có thang sắt bên ngoài, bậc thang hẹp bóng loáng lên vì gót giầy của nhân viên nhà máy.

Cơ-ri-ghe tiếp Át-ke trong phòng làm việc, một cái phòng nhỏ sát với chỗ làm việc của các kế toán viên. Sau khi vào phòng, Át-ke bỏ mũ và để xuống cửa sổ. Cơ-ri-ghe đưa cho anh một chiếc phong bì.

- Đừng chí cằn lấy, - Cơ-ri-ghe nói nhỏ, - trong này có một vé xe lửa đi Các-xơ-lút. - Át-ke giấu phong bì đi và bắt tay Cơ-ri-ghe:

- Cảm ơn. Ông chí đã giúp đỡ tôi quá nhiều. Không biết đến bao giờ mới báo đáp được?

- Ông chí đã giúp nhân dân Đức trăm ngàn lần hơn thế này. Nếu không có Hồng quân, nếu không có nhân dân Liên-xô thì nước Đức và cả nhân loại sẽ ra sao?

- Chúng tôi đã quy ước với Su-be là sẽ tìm nhau khi... nói vắn tắt, sau khi mọi việc đã xong, - Át-ke tiếp tục. - Còn làm thế nào để gặp ông chí?

Tôi rất muốn giới thiệu Su-be, Sta-le-ke và ông chí với bạn bè, gia đình tôi, để mọi người biết rằng...

Át-ke không nói hết. Khi vói tay lấy mũ, anh sừng sốt nhìn ra sân.

Cơ-ri-ghe thấy cỗ và vai anh vươn ra phía trước.

- Cái gì thế? - Cơ-ri-ghe lo lắng hỏi.

- Anh có thấy tên kia không? - Cơ-ri-ghe nhìn ra. Một người mặc thường phục, đôi mũ vừa đi qua chòi gác và đang tiến thẳng về phía tòa nhà hành chính quản trị.

- Hẳn là ai? - Cơ-ri-ghe hỏi.

- Là cái tên đã theo dõi tôi! Đừng chỉ nhìn xem, nó đang lên đây!

- Có lẽ nó đến gặp giám đốc nhà máy?

- Quy-mét ở nhà - cách đây một tiếng tôi đã đưa hẳn về. Nếu không gặp Quy-mét, tên này có thể đến gặp ông chí!

- Có thể, - Cơ-ri-ghe lẩm bẩm. - Làm thế nào bây giờ? Đừng chí không đi đâu được - sẽ chạm trán với nó ở văn phòng hay ở lối ra...

Khoan! - Cơ-ri-ghe mở cửa ra vào bằng gỗ ghép mỏng ở tường bên của phòng làm việc - Nhanh lên, vào đây!

Át-ke bước vào và thấy mình đứng trong một cái buồng nhỏ xíu bệ bộn giấy tờ, cửa đóng lại và khóa chặt. Một lát sau, có tiếng gõ cửa phòng Cơ-ri-ghe.

- Mời vào, - Cơ-ri-ghe nói.

Toóc vào. Hẳn gật đầu chào, ngõ xuống và cho Cơ-ri-ghe xem giấy chứng minh.

- Tôi có thể giúp ông được việc gì - Cơ-ri-ghe hỏi.

- Hình như ông là đảng viên Quốc xã?

- Ngoài ra tôi còn là đoàn viên SS nữa.

- Tôi biết. - Toóc châm lửa hút thuốc - Tôi muốn chú ý tới những người thợ máy của ông.

- Thợ máy thì nhiều lắm. - Cơ-ri-ghe thận trọng.

- Bắt đầu từ Sta-le-ke.

- Tôi chưa rõ ông chú ý tới anh ta làm gì.

Át-ke lắng nghe từng lời. Anh hiểu rằng Cơ-ri-ghe dùng kế để dò xem bọn phản gián đã biết gì về Sta-le-ke.

Có tiếng gõ cửa. Cô chạy giấu vào. Toóc nói:

- Xin đừng để ai quấy rầy chúng ta.

Cơ-ri-ghe gật đầu tỏ ý hiểu.

- Cô Lô-ta này, tôi đang bận. Cô đừng cho ai biết nhé.

- Tôi muốn biết về Sta-le-ke càng nhiều càng tốt, - Toóc tiếp tục nói, khi cửa đã đóng. Cơ-ri-ghe cho Toóc biết, Sta-le-ke vào làm ở nhà máy từ bao giờ, làm ở xưởng nào và làm gì. Nghĩ một lát, Cơ-ri-ghe bổ sung thêm là Sta-le-ke không có con tuy cưới vợ đã lâu.

- Chỉ có thế thôi à?

- Tôi chỉ là chánh văn phòng, mà ở nhà máy có hơn ba ngàn thợ, không kể tù binh.

- Thế ông thấy tài xế của ông giám đốc là người thế nào?

Toóc biết rõ rằng lý lịch của người tài xế mới này đã được thẩm tra kỹ lưỡng và hẳn xác định rằng Hen-rích Gu-be không có vấn đề gì. Hắn đặt câu hỏi về Gu-be một cách băng quơ thế thôi. Và khi quan sát Cơ-ri-ghe, hắn ngạc nhiên thấy Cơ-ri-ghe thoáng lộ vẻ lo âu trên nét mặt. Tại sao người ngỗ trước mặt hắn lại lo âu?

Trong khi đó, đầu óc Cơ-ri-ghe đang căng thẳng. Đầu tiên hỏi về Sta-le-

ke, rồi bây giờ lại hỏi về Gu-be! Bọn mật vụ còn biết thêm về ai nữa, còn biết thêm đi đâu gì nữa?...

- Gu-be thì tôi còn biết ít hơn là Sta-le-ke, - anh thản nhiên trả lời. -

Ông giám đốc mới lấy vào làm nên tôi chưa kịp...

- Hồ sơ lý lịch của Sta-le-ke và Gu-be ông giữ chứ? - Tên phản gián ngắt lời Cơ-ri-ghe - Ông cho tôi xem qua một chút. Chắc là trong hồ sơ có cả ảnh?

- Vâng.

- Đưa tôi tập hồ sơ này. Nhanh lên. - Toóc nói sảng vì thấy Cơ-ri-ghe có ý chần chừ.

- Được. - Cơ-ri-ghe đứng dậy, trong bụng đã có ý định đối phó.

- Ông đi đâu?

- Hồ sơ công nhân viên tôi lưu trong phòng này.

- À! - Toóc gật đầu.

Cơ-ri-ghe mở cửa bên rồi vào. Át-ke đang đứng trên giá để giấy tờ.

Họ nhìn nhau. Át-ke ra hiệu cho Cơ-ri-ghe biết là phải đối phó tích cực. Cơ-ri-ghe gật đầu đồng ý.

Anh rút khẩu súng ngắn ở túi quần đằng sau, đút vào trong áo trước ngực, lấy một cặp hồ sơ và đi ra. Hình như có người gõ cửa. Anh lắng nghe rồi nói:

- Lô-ta!

Cô chạy giấy hé cửa.

- Cô Lô-ta, chúng tôi đang bận, không cho ai vào nhé!

- Thưa ông chánh văn phòng, tôi đã rõ rồi đấy ạ.

Cơ-ri-ghe đặt cặp hồ sơ xuống bàn. Toóc xích lại gần và mở hồ sơ ra xem. Lúc đó Át-ke đã xuất hiện sau lưng Toóc, anh đến sát và đâm một cú như trời giáng xuống đầu làm hắn bất tỉnh.

Cơ-ri-ghe thấy Át-ke lấy tay đỡ tên phát-xít liền nói:

- Đừng chí hóa kiếp cho nó đi.

- Không làm ở đây được!... Mang nó đi đâu được bây giờ?

- Có một chỗ. - Cơ-ri-ghe gọi đây nói cho phân xưởng 3. - Cơ-ri-ghe đây. Phân xưởng 3 đây phải không? Cho thợ máy Sta-le-ke lên gặp tôi ngay nhé!

Toóc được Át-ke đỡ, vẫn ng ã trên ghế. Hắn bắt đầu cựa quậy và rên rĩ. Cơ-ri-ghe đến b ỡ cho hắn một quả vào gáy.

- Cũng phải thế... - Át-ke nói, - Hắn cũng chẳng "lịch sự" gì với anh em mình.

Sta-le-ke vào. Thấy Toóc, anh cắn chặt môi vì đã nhận ra người theo dõi anh trong tiệm nhũy.

- Sta-le-ke, - Cơ-ri-ghe nói, - đừng chí tìm ngay tài xế Vi-li, bảo anh ta đánh xe đi đón Đi-tơ-rích ở dọc đường và đưa Đi-tơ-rích về nhà.

- Ra ngoại thành?

- Đúng. - Cơ-ri-ghe đi đến bàn, viết vội mấy chữ lên mảnh giấy rồi đưa cho Sta-le-ke. - Đây, giấy ra cửa đây.

Sta-le-ke ra. Một phút sau, Cơ-ri-ghe và Át-ke cũng ra. Các nhân viên kế toán đang làm việc ở phòng giấy rất ngạc nhiên nhìn theo ông khách lạ từ buồng làm việc của ông chánh văn phòng ra. Người này cử động một cách khó khăn, có Cơ-ri-ghe và tài xế Gu-be xốc nách hai bên.

- Nửa tiếng nữa tôi sẽ về, - Cơ-ri-ghe vừa đi vừa nói với cô chạy giấy.



- Cái gì vậy? - Cô thiếu nữ hỏi nhỏ.

Ông già kế toán đang quay bàn tính cũng ngừng công việc và bỏ kính ra nhìn.

- Tim, - ông lão nói. - Chắc là bị suy tim. - Bây giờ nhiều người bị bệnh ấy lắm!...

Lô-ta nhìn qua cửa sổ thấy hai người gượng nhẹ đưa ông khách lên xe hơi của giám đốc ngồi ở ghế sau. Cơ-ri-ghe ra hiệu cho người gác cổng. Tài xế Gu-be cũng lên xe, chiếc "Buých" lao ra ngoài nhà máy.

... Cơ-ri-ghe và Át-ke đưa tên phản gián ra ngoại thành đến một ngôi nhà nhỏ lẻ loi bên mép một khu rừng thưa. Ngôi nhà này nguyên là của bố mẹ Đi-tơ-rích, không có ai ở. Bố mẹ Đi-tơ-rích đã ngoài sáu mươi tuổi vẫn bị bắt vào nhà máy làm để thay thế cho thanh niên ra mặt trận.

Hai cụ đành đến ở chung với Đi-tơ-rích trong thành phố vì hàng ngày phải đi làm ở một nhà máy gần nhà máy "Hãng Bê-me".

Ngôi nhà ngoại thành được những người hoạt động chống phát-xít dùng vào nhiều việc khác nhau. Các tù binh trốn khỏi trại giam đến đây trú chân ít ngày để lấy lại sức trước khi đi về phía đông. Gần nhà có một chỗ chôn giấu vũ khí mà nhóm Su-be đã xoay sở được một cách hết sức gian nan. Át-ke cũng đã hai lần đánh điện đi Mạc-tư-khoa từ ngôi nhà này.

Át-ke và Cơ-ri-ghe cho Toóc vào một cái kho nhỏ sát với bếp và không có cửa sổ. Trong khi Át-ke quan sát địa điểm thì Cơ-ri-ghe trói Toóc lại và lục soát túi hắn. Súng của tên này đã bị tước ngay từ nhà máy. Bây giờ trong tay Cơ-ri-ghe có cả giấy tờ của Toóc. Cơ-ri-ghe đang xem giấy tờ thì có một chiếc xe vận tải chạy tới. Cơ-ri-ghe ra lệnh:

- Đừng chí Vi-li, đừng chí hãy quay về nhà máy. Còn Đi-tơ-rích thì ở

lại đây để giữ người này.

Có súng không?

Đi-tơ-rích lắc đầu.

- Đừng chỉ cầm lấy khẩu súng ngắn này. Không một phút nào được rời mắt khỏi tên này.

Trong trường hợp khẩn cấp, đừng chỉ cứ bắn. Nên nhớ rằng nó là một người nguy hiểm. Hết sức nguy hiểm.

- Rồi.

Đi-tơ-rích xem lại súng rồi vào kho ngửi đối diện với Toóc.

Cơ-ri-ghe ra khỏi nhà. Vi-li đã ngồi trong buồng lái.

- Đừng chỉ hãy ra sông lấy ít cát để khỏi về xe không, - Cơ-ri-ghe nói.

Chiếc xe chạy đi. Khi chỉ còn lại hai người, Cơ-ri-ghe đưa cho Át-ke xem quyền sở tay của Toóc.

Suốt bên ngang của trang giấy có dòng chữ:

Lan-ghe - Cơ-rao-de - Sta-le-ke - Ăng-đơ-rây - Cơ-ních.

Át-ke sa sầm nét mặt. Chắc là chúng đã bắt Áp-đê-ép<sup>[1]</sup> rồi!... Thế thì cả Sta-le-ke và Cơ-ních cũng sẽ không tránh khỏi số phận của Áp-đê-ép.

- Một khi chúng đã bám sát Sta-le-ke thì chúng nó có thể theo dõi cả đừng chỉ đây, Cơ-ri-ghe ạ, cả đừng chỉ, cả Su-be.

- Rất có thể. - Cơ-ri-ghe cau mày. - Đừng chỉ đi ngay đi. Trước đừng chỉ định mai mới đi, nhưng tình hình này thì nên đi hôm nay. Đi ngay bây giờ vì mọi thủ cần thiết đã chuẩn bị xong!

- Có cả một bộ quần áo mới.

- Thế thì đừng lè mề ền nữa.

Bản thân Át-ke cũng thấy rằng không thể ở lại trong thành phố được nữa. Nhưng còn Cơ-ních, vợ chồng Sta-le-ke, Cơ-ri-ghe và người lãnh đạo tổ chức bí mật là Su-be thì sao?

- Đừng chí đi đi, - Cơ-ri-ghe giục. - Và đừng lo lắng gì về chúng tôi. Cả Cơ-ních nữa, chúng tôi không bỏ đừng chí ấy đâu. Chúng tôi sẽ tìm mọi cách để bảo vệ đừng chí ấy.

- Thế còn Sta-le-ke?

- Vợ chồng Sta-le-ke hôm nay sẽ rút vào bí mật. Từ lâu, chúng tôi đã trù sẵn cho mỗi người một nơi ẩn náu. Bây giờ kế hoạch sắp bắt đầu. Tất cả những việc xảy ra hôm nay chỉ là thúc đẩy cho kế hoạch tiến hành nhanh hơn thôi. Có lẽ là đêm nay sẽ cho nhà máy lên mây...

- Chúng ta không "tiêu" thằng Toóc có phải là một thiếu sót không?

- Việc ấy để Su-be quyết định. Có thể anh ấy cần đến Toóc. Toóc biết nhiều lắm...

- Nguy hiểm đấy, đừng chí Cơ-ri-ghe ạ!

- Tôi biết. Nhưng cần thiết phải hỏi cung Toóc. Su-be phải nắm vững được tình hình. Ta đi thôi.

Chiếc "Buých" chuyển bánh.

- Bây giờ đừng chí đi đâu? - Át-ke hỏi, khi xe đã chạy ra đường cái lớn.

- Có lẽ tôi cũng phải liêu đến gặp đừng chí ấy ngay.

- Gặp Su-be?

- Vâng, - Cơ-ri-ghe suy nghĩ và nói - Không còn cách nào khác. Phải báo tin ngay cho Su-be biết. Và phải quyết định ngay vấn đề "nỗ" nhà máy.

- Địa chỉ?

- Đừng chí biết cái nhà máy ấy rồi mà.

- Gần cầu xe lửa?

- Vâng.

- Tôi sẽ đợi đừng chí ở đó?

- Không được. Không nên bỏ phí một phút nào.

Chiếc "Buých" chạy qua hai khu phố thì đỗ lại.

- Xin từ biệt đừng chí, - Cơ-ri-ghe nói.

- Xin từ biệt. - Cơ-ri-ghe xuống xe và thông thả bước trên con đường nhỏ.

Át-ke nhìn xung quanh, ở khu vực này chỉ lác đác mấy ngôi nhà nhỏ cách nhau bởi những lùm cây hay những quãng trống. Ngoài đường không thấy một bóng người. Mọi việc hầu như xuôi lọt cả.

Át-ke phóng xe đi.

Nhà máy đây rồi. Sau khi đỗ xe vào ga-ra, Át-ke gọi dây nói về phòng khách của giám đốc và báo tin rằng xe đang bị hỏng, mai mới chữa xong. Anh phải làm thế để nếu có bị lộ, anh cũng không bị chúng lòng bắt trước sáng hôm sau.

Át-ke nhìn lại lần cuối cùng sân nhà máy, những phân xưởng bao quanh sân, nhìn anh em tù binh đang chất những thùng lớn phẳng đáy lên xe goòng. Anh ra ngoài công nhà máy.

<sup>[1]</sup> Ăng-đơ-rây là tên. Áp-đê-ép là họ (N.D.)

### 3

Lúc 5 giờ chiều, thợ máy Sta-le-ke lại bị gọi lên buồng riêng của chánh văn phòng.

Khi trở về xưởng, Sta-le-ke đi tìm tù binh Cơ-ních và làm như vô tình, lấy khuỷu tay huých Cơ-ních. Hai người nhìn nhau, Sta-le-ke chỉ xuống nền nhà. Cơ-ních nhận lúc không ai để ý, cúi xuống nhặt một mảnh giấy trắng...

Gần hết giờ làm việc, Sta-le-ke được báo cáo về một biến cố rất nghiêm trọng: trong phân xưởng có ba máy tự động lớn nhất và chủ yếu nhất bị hỏng... Không phải là bị hỏng bất ngờ hay là bị phá hoại vì không có ai phá máy, không có ai đổ cát vào các bộ phận máy. Nhưng không hiểu tại sao tự nhiên lại bị hỏng?

Sta-le-ke hốt hoảng đến báo cáo với chánh phó quản đốc phân xưởng.

Những tên này lại báo cáo với giám đốc nhà máy. Thế là cả nhà máy xôn xao lên, vì ba cái máy sản xuất ra những bộ phận chính của đạn trái phá, nếu bị hỏng thì sẽ dẫn đến nhiều sự rắc rối phức tạp.

Quy-mét, kỹ sư của nhà máy và nhiều chuyên viên khác đã đến tận phân xưởng. Họ đi xem từng cái máy một và hết sức tức giận khi nhìn những thợ chữa máy đang loay hoay nhưng không đạt được kết quả gì.

Nguyên nhân máy hỏng vẫn chưa tìm ra. Quy-mét buồn rầu khi nghĩ đến nhà máy trước kia có biết bao nhiêu thợ giỏi có thể làm bất cứ một công việc gì.

Một giờ đã qua. Máy vẫn đứng im. Quy-mét cắn môi vì tức giận.

- Thưa ngài giám đốc, - có người nào đó ở cạnh hẳn nói. - hay là ta gọi

tù binh Nga đến chữa?

Quy-mét quay ngoắt lại. Chánh văn phòng Cơ-ri-ghe đưa mắt về góc phân xưởng, nơi có một tốp tù binh Nga làm việc.

Tù binh! Quy-mét thở phào một cái. Lấy tù binh đến chữa máy - đó là một ý kiến rất hay. Không biết tên tù binh làm thợ máy mà mấy ngày trước đi đâu khiến máy cho hấn xem, bây giờ ở đâu? A, nó kia.

- Ê, - Cơ-ri-ghe gọi to. - Ê, tên kia, lại đây!

Cơ-ních bỏ cái thùng anh đang lặn về góc xưởng lại, rồi thông thả đi tới.

Cơ-ri-ghe im lặng chỉ cái máy đang đứng yên. Cơ-ních lau tay, đến gần cái máy và thử cho chạy. Tất cả mọi người ngừng làm việc và chạy đến vây quanh. Xem xét máy xong, Cơ-ních đứng dậy.

- Thế nào? - Quy-mét sốt ruột hỏi.

- Sáng mai tôi bắt đầu chữa. Hai ngày nữa máy sẽ chạy...

- Một máy thôi à? - Quy-mét quát lên.

- Vâng, một máy.

Quy-mét tái người. Ba máy, mỗi máy mất hai ngày không sản xuất ra cái gì! Nhà máy sẽ hụt mức bao nhiêu đạn. Và rồi có trời biết là việc này sẽ đưa tới những hậu quả gì.

- Từ giờ đến sáng phải chữa xong, - tên giám đốc nói. - Cả ba máy, nghe không?

Cơ-ních nhún vai. Quy-mét tiến lại gần anh và nắm lấy hai vai. Mọi người đứng im phăng phắc.

- Từ giờ đến sáng mai phải chữa xong cả ba máy! - Hấn nói.

Cơ-ních lắc đầu.

- Đến sáng mai! - Quy-mét nhắc lại. - Nếu máy không chạy thì mày sẽ trở lại Au-xơ-vít, nghe chưa?

- Một mình tôi không thể làm được.

- Thế thì mày lấy thêm người giúp việc, lấy ai cùng được. Chưa xong việc thì đừng hòng ra khỏi nhà máy. Chữa xong máy, tao cho nghỉ hai ngày!

Cơ-ních đứng im, hình như đang lưỡng lự. Cuối cùng anh nói:

- Thôi được. Tôi sẽ cố.

Cơ-ních chọn năm tù binh cùng làm. Năm người này đứng ra một bên.

- Những người này sẽ ở lại, - Cơ-ních nói.

Quy-mét gọi viên chỉ huy đội bảo vệ đến. Tên này không bằng lòng để tù binh lại xưởng ban đêm. Quy-mét bèn gọi điện cho chỉ huy trại. Thế là mọi việc đều xong xuôi. Cơ-ních và năm người kia bắt tay vào làm việc.

Mười một giờ đêm, Quy-mét lại tới nhà máy xem xét. Công việc đang tiến hành khẩn trương. Cơ-ních chỉ cho hắn xem cái máy sắp chữa xong.

- Đây ông xem, chỉ còn chút nữa thôi là máy sẽ chạy bình thường.

Quy-mét hài lòng gật đầu và cho Cơ-ních một liều thuốc lá. Việc đích thân đến Au-xơ-vít để lấy tù binh Nga về làm quả là một việc rất cừ!

Quy-mét ra khỏi xưởng mà lòng phấn khởi. Một chiếc xe vận tải đập vào mắt hắn. Xe nào mà chạy đêm thế này? Thật là trái nguyên tắc.

- Anh đang làm gì ở đây? - Quy-mét nghiêm khắc hỏi người tài xế đang hí hục chữa máy.

Người tài xế là một thanh niên, một bên mắt buộc băng. Anh ta nói là vừa chở cát đến lò đúc xong, định về ga-ra nhưng xe bị "pan". Bây giờ anh đang xem lại hệ thống dầu.

- Giờ nào việc ấy, anh hiểu chưa? - Quy-mét nói. - Thôi làm mau lên rồi về

- Thưa ông giám đốc, lần sau tôi không dám thế nữa ạ.

Sau đó Quy-mét về nhà.

\*

\*

\*

Vào khoảng 12 giờ đêm, hệ thống truyền thanh của nhà máy đột nhiên làm việc. Loa đặt trong các phân xưởng báo tin có máy bay địch tới.

Nhà máy đã quen với việc này lắm rồi. Tất cả máy móc đều ngừng lại. Kíp thợ làm đêm chạy ra hầm trú ẩn ở sân nhà máy. Nhưng chánh văn phòng Cơ-ri-ghe đã đứng chặn ở cửa hầm.

- Không xuống đây được vì đang sửa chữa các ống thông hơi. Nếu xuống đây sẽ bị chết ngạt. Hãy chạy ra hầm trú ẩn công cộng phía ngoài cổng nhà máy!

Đám đông công nhân ủa ra phía cổng. Đội bảo vệ nhà máy đã nhận được lệnh của Cơ-ri-ghe từ trước, nên mở cổng ngay.

Lúc đó tài xế Vi-li cũng đã chữa xong chiếc xe vận tải của mình. Anh mở máy và chuẩn bị cho xe ra ngoài.

Những người cuối cùng ra sân nhà máy là sáu tù binh có hai tiểu liên áp giải. Họ từ trong xưởng sáng chói ánh đèn điện ra, nên bị quáng mắt không nhìn thấy gì. Họ phải đi rò rẫm.

- Lối ra ở phía kia, - Cơ-ních lắng tai nghe rồi nói.

Anh dẫn năm anh em ra phía có tiếng máy ô-tô nổ.

Mọi người dần dần quen với bóng tối. Họ đã tới sau lưng chiếc xe vận



tải. Nhanh như chớp, anh em tù binh vây quanh hai tên lính áp giải. Lúc đó ở sân không còn ai. Cơ-ních xuất kỳ bất ý nện mạnh thổi sắt cậ̀n trong tay xuống đầu một tên lính. Hấn kêu lên một tiếng yếu ớt và khụy xuống. Tên lính kia vội lên đạn nhưng cũng bị gục xuống ngay.

Anh em tù binh khiêng hai tên lính vút lên xe rồi trèo lên nằm rạp xuống sàn xe. Cơ-ních gõ tay vào buồng lái ra hiệu cho Vi-li. Động cơ rú lên. Chiếc xe lao ra phía cổng.

15 phút sau, có một tiếng nổ long trời. Nhà máy ngùn ngụt cháy.

## 4

Lão già Mút-xen đang ngủ ở cửa sổ. Lão bị bệnh thấp nên phải thôi cái nghề bán thực phẩm lật vặt. Chân lão quăn vại kín mít và nằm im trên một chiếc ghế dài thấp. Lão cảm thấy đau nhức nhối từ mắt cá tới đầu gối, nên lão cố làm một việc gì cho quên đau, lão ngủ quên quan sát những người qua đường. Một người ăn mặc lịch sự làm lão chú ý. "Thằng cha này bảnh bao thật!", - Mút-xen nghĩ bụng một cách tức tối.

Người qua đường đi xa dần. Bên đường có ngôi nhà nhỏ đơn độc nép sau rặng cây, rồi lại đến một quãng trống. Khi người đó khuất dưới rặng cây thì Mút-xen thấy đau nhối ở đầu gối. Lão rên rỉ, ngả người ra chiếc ghế bành, mắt nhắm lại. Một phút sau, khi đã bớt đau, lão lại nhìn ra phố.

Người qua đường đã biến mất. Nếu hắn còn đi thì bây giờ hắn đã phải qua rặng cây và tới quãng trống rồi. Nhưng tại sao không thấy? Hắn đi đâu?

Vào nhà à? Lạ thực!

- Hin-da! - Mút-xen gọi.

Cửa phòng mở ra. Vợ Mút-xen hỏi:

- Mình cần gì?

- Lại gần đây... Đây, cái nhà kia có phải vẫn không có người ở không?

- Vâng, một năm rồi.

- Thế mà vừa rồi có người vào.

- Không có lẽ. Sáng nay tôi đi qua, vẫn thấy cửa khóa kín mít.

- Có người vào, - lão già không chịu.

- Mình thì lúc nào cũng chỉ tưởng tượng. - Hin-đa đi ra, gót giày thành thịch trên sàn gỗ. Mút-xen vẫn ngồi bên cửa sổ. Lão luôn luôn đưa mắt nhìn ra phía ngôi nhà. Nửa tiếng đồng hồ đi qua. Bỗng nhiên lão vươn cổ ra, sừng sốt. Người đó ở sau rặng cây đi ra và trở lại lối cũ.

- Chính là hắn, - lão già lâm bẫm: Hin-đa!

Vợ lão vào. Mút-xen chỉ người qua đường và nói:

- Mình nhìn xem. Hắn quay lại phải không?

- Thế thì sao?

- Ngôi nhà ấy không ai ở mà!

Chiều ý ông chững ương ngạnh, vợ lão thay giày, mặc áo mưa và ra phố. Mụ đi tới ngôi nhà rồi quay về

- Thế nào? - Mút-xen hỏi.

Hin-đa ngạc nhiên:

- Cửa vẫn đóng, then vẫn cài như cũ.

- Tôi đã bảo là có vấn đề mà! - Mút-xen không còn bình tĩnh nữa. -

Phải đi báo cảnh sát ngay!

- Đi báo để làm gì hở mình?

- Thế nhớ hắn là kẻ trộm thì sao? Có khi còn tệ hơn kẻ trộm nữa...

Lão cố sức đứng dậy, nhưng không được.

- Thôi, thôi, để tôi đi ông ạ, - vợ lão vội can.

- Không, mình không làm việc này được đến nơi đến chốn đâu. Để tôi đi!

Thế là mặc dẫu mụ vợ phản đối, lão già vẫn cố đứng lên và cầm lấy ba-toong. Vợ lão giúp lão mặc áo ấm và đội mũ.

Hai mươi phút sau, Mút-xen đã ng ồi trong phòng tên thanh tra cảnh sát và kể lại tất cả những đi ều hấn nghi ngờ, không bỏ sót một chi tiết nhỏ.

Người qua đường mà lão trông thấy chính là Cơ-ri-ghe.

## 5

Ba tiếng đồng hồ đã qua mà Đi-tơ-rích và Toóc vẫn ng ưỡn đối diện với nhau h ầu như không nhúc nhích: Toóc ng ưỡn dưới sàn, lưng dựa vào tường, chân duỗi ra, hai tay bị trói đặt lên đầu gối. Đi-tơ-rích thì ng ưỡn trên một chiếc ghế thấp ở lối vào, tay mân mê khẩu "Van-te" duyên dáng. Đi-tơ-rích thấy đau ở mắt cá nên thỉnh thoảng lấy tay xoa xoa cho bớt đau.

Về phần Toóc thì hắn đang ngán ngẩm và phục tùng số phận. Hắn ng ưỡn yên, mắt ti hí, bộ mặt mệt mỏi. Nhưng sự thực là hắn đang chăm chú quan sát người gác. Óc của Toóc căng thẳng, hắn nghĩ kế thoát thân. Nhưng khi thấy đôi mắt căm thù, không nhân nhượng của Đi-tơ-rích thì hắn phải từ bỏ ý định đó ngay.

Làm thế nào bây giờ? Toóc hơi động dẩy tay. Tay bị trói chặt quá, chân cũng vậy. Nhưng người trói hắn rõ ràng là ít kinh nghiệm vì nút thường trói tay lại buộc ở phía trên. Toóc tính toán: nếu hết sức cúi xuống thì có thể đưa nút thường tới răng được.

Toóc quyết định làm thử...

Một lát sau hắn thở gấp, khò khè, r ưỡn lăn ra nền nhà, đầu đập xuống đất.

- Nước! - Toóc rên rỉ.

Đi-tơ-rích vẫn không động dẩy.

- Nước! - Toóc lại van lơn; hắn quằn quại dưới đất.

Đi-tơ-rích vẫn ng ưỡn yên. Nhưng Toóc thì thấy rằng cái "trò" của hắn đã có tác dụng. Hắn thấy mình khỏe ra và quyết tâm hơn. Hắn tiếp tục quằn quại, r ưỡn lại nằm im dưng như đã kiệt sức. Đi-tơ-rích thấy khó xử. Không

phải là anh thương xót gì tên phát-xít, nhưng anh không đành lòng nhìn một người bị trói và bất lực. Có lẽ hắn chết mất. Đi-tơ-rích đứng dậy và đi giật lùi ra phía bếp để vẫn có thể nhìn thấy Toóc.

Vòi nước ở góc bếp. Ngay đấy có treo một cái ca. Đi-tơ-rích thấy rằng không thể vừa lấy nước vừa theo dõi Toóc được. Anh trở lại và mở cửa kho ra cho rộng hơn, nhưng cũng không giải quyết được khó khăn.

Vậy thì làm thế nào để lấy được nước cho hắn và cho chính mình vì lúc đó anh cũng khát? Anh đưa mắt nhìn Toóc một cách thận trọng. Toóc nằm không cựa, mặt tái ngắt, mắt nhắm nghiền. Chắc là hắn bị ngất.

Súng lăm lăm trong tay, Đi-tơ-rích từ từ đi về phía vòi nước. Bức tường cứ nhô dần ra và che khuất đầu Toóc, che khuất hai tay đặt trước ngực rồi đến bụng và đùi hắn, vẫn còn xa mới tới vòi nước. Bây giờ chỉ còn thấy hai chân cứng đờ của Toóc. Nghĩa là tên phát-xít này vẫn nằm im như cũ. Mắt vẫn không rời khỏi Toóc, Đi-tơ-rích vịn vòi nước. Một dòng nước nhỏ chảy ra. Đi-tơ-rích lấy chiếc ca trên tường xuống để hứng nước.

Khi góc tường đã che khuất Đi-tơ-rích thì Toóc nhanh như chớp đưa hai bàn tay bị trói lên miệng rồi lấy răng cắn. Thừng dai quá và nút cũng chặt. Toóc vận dụng hết sức bấp thịt của hàm để nhay thừng đến nỗi lợi chảy máu ra và hàm bị sái đi mà hắn cũng không biết. Chỉ cần làm thế nào cho kịp!... Khi cái nút thừng đã chịu hàng phục hắn thì người hắn tràn ngập một niềm sung sướng khó tả. Nhưng hắn vẫn không giây phút nào rời mắt khỏi cánh cửa ra vào. Bóng của Đi-tơ-rích in trên nền nhà hơi động đây là Toóc đã buông tay xuống và cứng đờ như cũ. Nút thừng vẫn chưa cởi được <sup>hắn</sup>.

Đi-tơ-rích mang ca nước vào và đặt xuống sàn. Anh lấy giầy lay Toóc dậy.

- Uống đi, - anh nói. - Mà có nghe thấy không, uống đi, nước đây.

Toóc vẫn nằm im.

Đi-tơ-rích đợi một lát rồi lấy tay sờ Toóc. Toóc vờ như hôn tỉnh sau cơn ngất. Hắn rên rỉ và cựa quậy. Hắn vờ vô tình lấy vai chạm vào ca, làm nước chảy lênh láng.

- Đồ khỉ, - Đi-tơ-rích mắng. - Đồ quỷ tha ma bắt!

Đi-tơ-rích ngồi xuống ghế và lấy thuốc ra hút. Anh thấy Toóc lại sắp ngất. Hai bên mép hắn sùi bọt và máu.

Đi-tơ-rích lại cầm ca nước. Thế là Toóc đạt được mục đích. Khi còn lại một mình, hắn vội vàng cởi nốt nút thùng. Chỉ cần rút mạnh thêm một chút nữa là hai cánh tay sẽ được tự do!

Đi-tơ-rích quay vào, một tay cầm ca nước đầy, một tay cầm súng. Đôi chân khập khiễng của anh bước chậm chạp. Anh liếc mắt nhìn Toóc: không có chuyện gì xảy ra, Toóc vẫn nằm như cũ.

Đi-tơ-rích thận trọng cúi xuống chỗ Toóc nằm, anh sợ nước sóng sánh ra.

Phụt!... Tay của Toóc vùng lên nắm lấy tay phải của Đi-tơ-rích và bẻ quặt sang một bên. Đi-tơ-rích đau điếng người. Khẩu "Van-te" rơi xuống.

Không để cho địch thủ kịp trấn tĩnh lại, Toóc vật Đi-tơ-rích xuống đất, vớ lấy khẩu súng và lấy cán súng đập vào đầu anh.

Toóc thở hồng hộc. Hắn tháo tung thùng trời chân, loạng choạng đứng dậy, vịn người cho bớt ê ẩm rồi xuống bếp uống nước. Sau đó hắn lần người Đi-tơ-rích lấy thuốc lá hút. Đồng hồ của hắn chỉ hơn chín giờ. Toóc phải vội đi vì hắn còn nhiều việc quan trọng. Hắn dứt khẩu súng của Đi-tơ-rích vào túi rồi đi ra.

Một lát sau, Toóc đã bước trên con đường nhựa vắng vào thành phố.



## 6

Khoảng hơn mười một giờ đêm, một chiếc xe hơi du lịch dừng lại ở khu nhà Su-be ở. Một con chó ở trong xe nhảy ra, theo sau là Toóc và ba nhân viên mật vụ nữa. Chúng lặng lẽ đi quanh ngôi nhà và xem xét bên ngoài. Hai tên đến đứng bên cửa sổ. Toóc và tên thứ ba mang chó tiến về phía cửa ra vào.

Toóc định mở cửa bằng chìa khóa móc nhưng không được, vì cửa cài then chứ không khóa. Hắn đưa mắt nhìn tên mật vụ đứng bên r ề gõ cửa.

Không ai trả lời. Toóc lại gõ, nhưng trong nhà vẫn im lặng. Con chó mà tên mật vụ dắt theo bỗng ch ồm lên và sủa ầm ĩ. Toóc biết là có người đứng sau cánh cửa.

- Mở ra, - Toóc nói. - Nếu không mở thì chúng tôi sẽ phá cửa đấy.

Vẫn im lặng.

Bọn mật vụ bắt đầu phá cửa. Một phát súng nổ từ trong xuyên ra cửa và sượt vai Toóc.

Hai tên đứng gần cửa sổ bèn đập kính định lu ền vào nhà, nhưng sau cửa kính lại có cửa sổ đang đóng kín và cũng có tiếng súng nổ ở phía đó.

Trong nhà chỉ có một mình Su-be. Hai tay hai khẩu súng ngắn, đ ồng chí chạy hết phòng trong ra phòng ngoài để trấn giữ cả cửa sổ lẫn cửa ra vào. Đ ồng chí không việc gì và còn có mấy băng đạn dự trữ, nhưng đ ồng chí biết rằng mình đã rơi vào một cái bẫy không có lối thoát và chỉ còn một con đường là bắt chúng phải trả cái chết của mình bằng một giá thật đắt.

- Hàng đi, - Toóc hét lên. - Vứt vũ khí đi và ra đây. Tôi sẽ bảo đảm tính mạng cho các anh.

Su-be nổ súng để trả lời. Sau cánh cửa, có tiếng người rú lên và ngã xuống đất.

Toác kéo tên bị thương sang một bên.

- Phá cửa sổ, - hấn hạ lệnh cho hai tên kia. - Phá đi và ta sẽ cho bà khách vào thăm chúng nó!

Hấn chỉ con chó béc-giê. Hai tên mặt vụ khuôn một hòn đá lớn tới và quăng vào cửa sổ. Cánh cửa bị phá tung. Con chó nhảy ngay vào.

Trong nhà bắt đầu ồn ã tiếng vật lộn, tiếng chó sủa, tiếng súng. Một tên mặt vụ bò lên thành cửa sổ. Hấn bị ngay một phát đạn vào vai và lăn ra ngoài.

Cuộc chiến đấu tiếp tục. Tình hình của Su-be trở nên nguy ngập. Việc con chó tấn công thực là một việc bất ngờ. Con chó nhảy lên ngực Su-be.

Đồng chí chỉ kịp lấy tay giữ cổ. Con chó bèn ngoạm vào vai. Su-be kết liễu đời nó, nhưng một cánh tay đồng chí không cử động được nữa. Chắc là gân bị đứt.

Su-be vẫn chiến đấu tự vệ.

Đằng xa có tiếng còi rền rĩ vang tới. Su-be nhận ra tiếng còi của nhà máy "Hăng Bê-me". Một phút rồi hai phút qua, tiếng còi vẫn chưa dứt. Còi kéo dài như thế là chỉ trong trường hợp báo động có phi cơ địch tới. Mà còi báo động là hiệu lệnh phá nhà máy. Thế nghĩa là Cơ-ri-ghe và các đồng chí khác đang hành động!

Su-be thấy phấn khởi trong lòng. Không, chưa đến nỗi mất hết. Rõ ràng là họ chưa bị lộ.

Cần cự thêm nữa tiếng nữa. - Su-be tự nhủ và vẩy một phát súng vào cửa sổ thắp thoáng một bóng người, - chỉ cần nữa tiếng nữa thôi!

Có tiếng còi xe hơi cảnh sát đến tiếp viện cho bọn mật vụ. Bây giờ thì Su-be không thể chặn bọn địch ở cả hai nơi được nữa. Đồng chí trèo lên gác xép, nằm ép xuống sàn và chĩa súng ra phía cầu thang.

Su-be thấy cửa ra vào đổ rầm và tiếng chân người chạy huỳnh huých trong nhà. Một cái vai người thò ra ở chân thang. Su-be bắn một phát. Tên này lộn nhào qua tay vịn và rơi xuống dưới.

- Cố cần cù chút nữa, - Su-be thì thầm... Mấy phút nữa thôi!...

Ngoài cửa sổ bỗng lóe lên một tia chớp, tiếp theo là một tiếng nổ dữ dội ở đằng xa.

- Thế là xong xuôi! - Su-be thở phào rồi đứng dậy.

Lại có tiếng chân người bước lên thang gác. Lần này chúng có hai tên.

Su-be nâng súng lên và biết rằng trong nòng súng chỉ còn viên đạn cuối cùng. Đồng chí áp súng vào đầu mình và bóp cò.

Cũng đêm hôm ấy, bọn mật vụ ập đến nhà Sta-le-ke, nhưng không bắt được ai cả.

Toán mật vụ thứ ba đi tìm Cơ-ních và năm tù binh kia nhưng phải thất vọng quay về.

Tất cả lực lượng mạnh mẽ của bọn cảnh sát và lính cứu hỏa hối hả xung quanh nhà máy "Hăng Bê-me" đang rực lửa. Anh em công nhân từ hầm trú ẩn chạy ra, lặng lẽ đứng lặng đằng sau.

Lúc đêm khuya, ty mật vụ còn biết thêm một biến cố nữa. Trại tù binh báo cáo rằng chỉ điểm viên Xuýp ban đêm đi ra ngoài đi đường đã bị chết vì một viên đá của ngôi nhà đang xây rơi trúng.

# CHƯƠNG HAI MƯƠI MỐT

## 1

Sau khi tới Các-xơ-lút, tướng Dây-phe, cấp trên của U-pít từ chối không ở khách sạn mặc dù người ta đã dành cho y một phòng đầy đủ tiện nghi. Xe hơi của Dây-phe chạy xuyên qua thành phố rồi hướng lên một ngọn đồi um tùm ở gần đó. Trên đỉnh ngọn đồi nhô lên những bức tường và ngọn tháp của một tòa lâu đài cổ. Chủ lâu đài là một thương gia ở Bá-linh và là bạn của Dây-phe. Hôm Dây-phe ở Bá-linh đi thì viên quản lý của lâu đài nhận được lệnh bằng điện tín là phải đón tiếp vị thượng khách và để ông ta được toàn quyền sử dụng tòa lâu đài.

Khi Dây-phe đến thì ngoài viên quản lý, còn có bốn chỉ huy cơ quan an ninh địa phương ra đón tiếp nữa.

Việc Dây-phe đến cũng không che được mắt tình báo Liên-xô.

Ba tình báo viên Liên-xô được đưa vào hoạt động sâu trong lòng địch từ cuối năm đầu tiên của chiến tranh, đã đặt cơ sở ở ba địa điểm khác nhau trên đất Đức trước khi nhận được lệnh tới Các-xơ-lút.

Người đến Các-xơ-lút đầu tiên là Ta-ma-ra Stur-re-va. Với giấy tờ là vợ góa của một sĩ quan Đức đã chết trận, chị mua một ngôi nhà nhỏ và xin vào làm ở một hiệu ảnh.

Người thứ hai là Ô-lếch Lun-cơ, trước sống ở Hăm-bua và làm việc trong một công ty điện thoại. Công ty này có chi nhánh ở nhiều thành phố ở hạ lưu và trung lưu sông En-bơ, cho nên Lun-cơ xin chuyển tới Các-xơ-lút cũng chóng vánh.

Người thứ ba là Pa-ven Péc-xép thì khó khăn hơn. Anh ở Cốt-bút và là chủ một hiệu bán đồ cổ nhỏ nhỏ. Péc-xép đành phải kiếm có đi Các-xơ-lút mua hàng, rồi "tìm hiểu" Stur-re-va và "cưới" chị ở đó. Sau khi ông chủ hiệu đồ cổ Phơ-rít Gốt-bác và bà thợ ảnh Stê-pha-nha Snê-đe đã đăng ký kết hôn và làm lễ cưới thì Gốt-bác (Péc-xép) có đủ lý do để di chuyển tới Các-xơ-lút. Số ít người có mặt trong hôn lễ được biết rằng hàng họ của mấy ông chủ hiệu đồ cổ ở Cốt-bút bán không chạy vì Cốt-bút ở sát nách Bá-linh nên bị cướp mất khách. Các-xơ-lút là một thành phố lớn gấp đôi Cốt-bút, nên người thích chơi đồ đồng và đồ sứ chắc hẳn là nhiều hơn. "Vợ chồng" Péc-xép là Lun-cơ lúc mới tới Các-xơ-lút bị kiểm tra giấy tờ rất gắt gao, nhưng sau mọi việc đầu xuôi lọt và không ai chú ý tới họ nữa.

Nhóm ba người này đã mấy tháng trời tìm kiếm hầm bí mật ở Các-xơ-lút và bây giờ họ được chỉ thị là phải bám thật sát tướng Dây-phe vì việc tên này đến đây có thể liên quan tới vấn đề hồ sơ tài liệu. Trong chỉ thị cũng nói rõ rằng họ không được hành động gì trước khi Át-ke tới.

Thứ ba thì Át-ke đến Các-xơ-lút. Nhiều sự kiện quan trọng đang dần dần sáng tỏ. Đại úy Lun-cơ làm việc ở trạm điện thoại đã nghe được câu chuyện trao đổi giữa Dây-phe và U-pít. U-pít cũng đang đến Các-xơ-lút.

Cuộc gặp gỡ giữa hai tên SS cao cấp này định vào ngày kia.

Các tình báo viên của ta ngồi suốt cả buổi tối và cả ngày hôm sau để nghĩ kế hoạch hành động.

## 2

Sáng thứ năm, tướng Dây-phe định gọi điện thoại nhưng điện thoại bị hỏng. Máy điện thoại thứ hai trực tiếp với trạm bưu điện liên tỉnh cũng bị hỏng.

Một lát sau, thiếu tá Péc-xép nấp trong bụi cây thấy một chiếc xe hơi từ tòa lâu đài chạy ra. Chiếc xe phóng nhanh trên sườn đồi và khuất trên con đường vào thành phố. Péc-xép, một tiếng trước đây chôn dây điện thoại xuống đất, có đủ căn cứ để khẳng định rằng chiếc xe đó chạy tới trạm điện thoại để yêu cầu sửa dây nói. Trực nhật ở trạm hôm nay là kỹ thuật viên Vin-hao, tức là đại úy Lun-cơ...

Chàng bao lâu chiếc xe hơi đã đưa đại diện của trạm đến tòa lâu đài.

Đó chính là kỹ thuật viên trực nhật. Anh ta nói rằng không thể giao phó việc phục vụ vị thượng khách này cho ai được.

Lun-cơ xem xét dây mắc trên tường của buồng làm việc, tháo máy ra chữa độ nửa tiếng thì xong. Nhưng Lun-cơ vẫn chưa bằng lòng. Anh bảo viên quản lý rằng máy đã quá cũ kỹ và dùng không đảm bảo lắm. Đến tối anh sẽ đến và thay máy mới.

Sau khi Lun-cơ đi, viên sĩ quan phụ việc của Dây-phe đặt trước mặt hắn một bọc giấy. Trong thời gian Dây-phe đi công tác, thường có liên lạc đặc biệt mang công văn giấy tờ từ Bá-linh đến cho hắn.

Dây-phe mở bọc giấy ra đọc một lát rồi bỗng nhiên quăng đi và đứng phắt dậy. Hắn chấp tay sau lưng và đi đi lại lại trong phòng. Tăm thắm êm trải dưới sàn, những rèm cửa và vải bọc quanh tường, tất cả những cái đó làm tiếng chân hắn bước không vang ra ngoài. Vậy mà viên sĩ quan giúp

việc cũng nghe thấy. Hắn mở cửa và nhìn Dây-phe có ý hỏi. Dây-phe quát lên:

- Anh đi đi!

Viên sĩ quan vội khép cửa lại.

Dây-phe vẫn tiếp tục đi lại trong phòng, càng ngày càng căm giận hơn.

- Đồ ngu - hắn lầm bầm - ngu như lợn!

Không phải là hắn mắng tên sĩ quan đâu, mà là chửi Hít-le, người mà giờ đây hắn vô cùng căm ghét và khinh bỉ. Hít-le là một gã hết sức tự phụ, không muốn nghe lời ai và đã đưa nước Đức tới bờ vực thảm. Chỉ một chút nữa thôi là tất cả những cái gì do mồ hôi nước mắt và xương máu của dân tộc Đức tạo nên sẽ tan thành tro bụi!

Dây-phe đi tới bàn, cầm lấy tờ giấy hắn vừa đọc. Đó là bản thông báo những tin tức quan trọng nhất. Chính tờ giấy này đã làm Dây-phe điên ruột vì trong đó có báo tin Hồng quân tấn công trên khắp mặt trận và tình hình quân sự, chính trị ở phía đông trở nên rất khốn đốn. Người Nga đã xoay chuyển thời thế đến nỗi nước Ru-ma-ni trước kia chiến đấu bên cạnh nước Đức bây giờ bỗng nhiên quay ra tuyên chiến với người đỡ đầu và bạn đồng minh cũ của mình. Chưa đầy một tuần, các đạo quân Xô-viết đã chiếm được một chục thành phố của Ru-ma-ni, kể cả thủ đô Bu-ca-rét và trung tâm kỹ nghệ dầu lửa là Pơ-lô-ét-ti, nơi vẫn cung cấp nhiên liệu cho nước Đức bị khát dầu. Phần-lan cũng đã rút khỏi vòng chiến tranh với Liên-xô.

Bun-ga-ri cũng quay lưng lại chống Đức...

Tất cả những sự kiện đó làm Dây-phe kinh ngạc đến nỗi những tin quân Anh - Mỹ thắng thế ở chiến trường phía tây đối với hắn cũng không có nghĩa gì. Vì chiến tranh không phải quyết định ở đây. Dây-phe dậm chân,

hắn đang cơn tức giận. Giá như bây giờ mà không có quân Nga ở biên giới Đức thì người Đức sẽ cho bọn Mỹ và Anh biết thế nào là chiến tranh thực sự!

Bản thông báo thứ hai phân tích tình hình công nghiệp và tổn thất về người, về vũ khí của Đức. Sự tổn thất về người lên tới con số khủng khiếp khó có thể tin được. Số tàu ngầm, tàu chiến, máy bay, đại bác, xe tăng bị mất, bị phá hủy cũng không phải là ít. Điều nguy hiểm nhất bây giờ là các nhà máy của Đức sản xuất ra không kịp bù vào chỗ vũ khí bị đối phương phá hủy.

Tất nhiên là nội dung các bản thông báo này không phải là điều mới lạ lắm đối với Dây-phe. Hắn đã biết trước tất cả, trừ tình hình thực tế về công nghiệp mà xưa nay người ta vẫn giấu giếm cả những người như Dây-phe.

Và hôm nay, lần đầu tiên người ta đã tổng kết lại tất cả những con số chủ yếu về tình hình nước Đức. Dây-phe bàng hoàng trước cái cảnh đen tối đang mở ra trước mắt. Tương lai thế nào đây? - Dây-phe tự hỏi và tự trả lời: nhất định sẽ sụp đổ, cửa phòng làm việc mở ra. Viên sĩ quan giúp việc đứng ở ngưỡng cửa.

- Thế nào? - Dây phe nói.

- Thiếu tướng Hen U-pít đã đến.

- A! Mời ông ấy vào đây.

U-pít vào nện hai gót giày vào nhau và giơ tay ra phía trước.

- Hít-le muôn năm!

- Muôn năm! - Dây-phe giơ bàn tay phải lên.

U-pít, chân đi chữ bát, nặng nề bước tới. Rõ ràng là hắn không được



vui và vì thế trán hấn hình như để nặng trĩu trên đôi mắt ti hí và dãn rộng hơn mọi khi, hàm răng dưới của hấn còn chìa ra hơn mọi khi; hấn như muốn vồ lấy ai và cắn cấu.

"Thật là một con khỉ toàn diện nhất" - Dây-phe bụng thì nghĩ vậy mà môi thì nở một nụ cười. Hấn chỉ vào một cái ghế bành mời U-pít ngồi.

U-pít gật đầu và mặc dù không ưa gì Dây-phe, hấn cũng mỉm cười đáp lại.

Sau khi chào hỏi nhau, U-pít báo cáo nguyên nhân của sự chậm trễ.

Hấn báo cáo về vụ nhà máy bị nổ và về công tác của cơ quan mật vụ nhằm khám phá và tiêu diệt tổ chức chống phát-xít bí mật và tình báo Liên-xô.

- Ông tin rằng bọn đang hoạt động chính là tình báo Nga à? - Dây-phe hỏi.

- Vâng.

- Cái bọn trước kia lấy Các-xơ-lút làm mục tiêu phải không?

- Vâng.

Dây-phe chậm rãi nói:

- Có lẽ ông đúng.

- Xin chú ý đến sự việc quan trọng này. Từ khi chúng ta phát hiện ra tung tích bọn tình báo Nga ở Ốt-bua, thì bọn này ngừng hoạt động ở Các-xơ-lút. Trước kia cơ quan theo dõi các điện đài của ta thường xuyên bắt được tín hiệu của một đài bí mật ở Các-xơ-lút. Bây giờ không thấy đài đó hoạt động ở Các-xơ-lút nữa, mà lại thấy một đài bí mật tích cực hoạt động...

- Ở Ốt-bua?

- Vâng, vẫn theo t ần số cũ.
- Thôi rõ r ồi. Không c ần nói nữa.
- Không. Việc này rất quan trọng. Ngay trước khi lên đường đến đây, tôi nhận được báo cáo khẳng định rằng chúng ta đã thành công trong việc đánh lạc hướng bọn Nga.
- Tốt.
- Chắc là ngài có nắm được việc ném một tên đào ngũ và một điệp viên của ta sang bên kia trận tuyến?
- Có. Ông đã báo cáo với tôi v ề việc ấy.
- Sau đó, có một người đã xuất hiện ở Ốt-bua. Hắn đang kiểm tra lại xem Hô-man khai có đúng không, v ề việc này người giữ kho của nhà máy "Hăng Bê-me" đã báo cáo. Người giữ kho này đã được cơ quan chúng ta kịp thời và đặc biệt chuẩn bị trước.
- Thế chưa bắt tên lạ mặt à?
- Tôi đã phái mấy nhân viên cừ nhất theo dõi hắn. Tôi nghĩ rằng việc bắt hắn chỉ là vấn đề thời gian. Xin báo cáo thêm là đã diệt được Su-be, tên lãnh đạo tổ chức bí mật chống phát-xít. Chắc là ngài có biết Su-be?
- Su-be à? Thành công lớn đấy, ông U-pít ạ!
- Vâng, tôi cũng nghĩ thế.
- Ai đã khử được hắn?
- Trung úy Toóc. Anh ta là một người có khả năng.
- Chúng ta sẽ không quên anh ấy - Dây-phe im lặng một phút r ồi bỗng nhiên hỏi: - H ầm bí mật có xa không?
- U-pít chau mày:

- Không xa lắm.

- Ông cho tôi đến xem.

- Để làm gì? - U-pít đứng dậy và nhún vai - Hay là người ta không tin tôi nữa?...

Dây-phe cũng đứng dậy. Bốn mắt trừng trừng nhìn nhau trong một phút.

- Ông nghĩ gì vậy? - U-pít nói khàn khàn - Ông cần xem hằm bí mật để làm gì?

Dây-phe tái mặt. Mắt hấn nẩy lửa, môi mím chặt.

- Ông U-pít này, ông hãy nghe đây - hấn bắt đầu nói và cố làm ra vẻ bình tĩnh - Tôi biết, ông không ưa gì tôi nên tôi cũng không có ảo tưởng gì về quan hệ giữa chúng ta. Tôi chỉ có thể nói rằng: có đi có lại... Nhưng bây giờ ta đang bàn chuyện khác, ông muốn biết tôi cần hồ sơ bí mật làm gì à?

Tôi xin trả lời: Tôi cũng cần như ông thôi - Dây-phe ngừng một lát rồi cười khẩy: - Tét-đe có được sự đồng ý của tôi mới đến nói chuyện với ông.

Trong đôi mắt kín đáo của U-pít thoáng một vẻ hoang mang dao động.

- Ông để Tét-đe ở đâu? - Dây-phe hỏi.

U-pít nhún vai không trả lời.

- Ông ta ở đây à? - Dây-phe ra khỏi bàn. - Ông nói đi!

- Vâng.

- Thế thì tốt. Tét-đe sẽ đi với ông.

- Nhưng...

- Nhưng? Tại sao lại "nhưng", hả thiếu tướng U-pít? Chính ông cũng định cho Tét-đe xem hằm bí mật cơ mà?

# CHƯƠNG HAI MƯƠI HAI

## 1

Tình báo Liên-xô thực hiện kế hoạch "điện thoại" nhằm ba mục đích.

Mục đích đầu tiên và là mục đích chính, là tìm cách đặt trong phòng làm việc của Dây-phe một máy ghi âm có độ nhạy rất cao, cả bộ máy được đặt trong một cái hộp giống hệt hộp đựng xì gà và có thể chạy trong một thời gian dài.

Trong khi xem dây điện thoại mắc ở trên tường phòng làm việc, đại úy Lun-cơ đã bí mật cài máy lại sau chân dung Hít-le.

Sau đó Át-ke và các đồng chí khác nghiên cứu sơ đồ tòa lâu đài, vị trí các phòng, các ổ khóa và các cửa sổ. Cuối cùng phải điều tra xem trong lâu đài có lính bảo vệ không.

Tất cả những điều đó rất cần thiết trong trường hợp các tình báo viên của ta phải tìm hiểu những giấy tờ mà Dây-phe và U-pít mang theo.

Trong khi làm việc ở phòng của Dây-phe dưới sự giám sát của viên sĩ quan giúp việc, đại úy Lun-cơ không có điều kiện xem xét các ổ khóa cửa, nhưng biết được tình hình các then cửa sổ trông ra ngoài vườn. Cái then cửa này đơn giản và quá cũ kỹ nên đã xộc xệch. Lun-cơ kết luận rằng từ phía vườn mà mở cửa vào thì không khó khăn gì (phòng làm việc của từng dưới cùng).

Lun-cơ chỉ nắm được tình hình khái quát của lâu đài. Trong từng dưới có phòng làm việc, mấy phòng tiếp khách, phòng ăn và bếp. Tầng thứ hai là các buồng ngủ. Ban ngày chỉ có hai tên lính SS canh gác tòa lâu đài: một

tên đứng ở cửa chính, còn một tên ng ỗ nghỉ ở phòng ngoài. Ban đêm thì đội bảo vệ tất nhiên được tăng cường.

Ngay hôm đó, khi trời xẩm tối, Lun-cơ mang hai máy quay điện thoại mới đến lâu đài. Viên quản lý gọi tên sĩ quan giúp việc của Dây-phe đưa Lun-cơ vào phòng làm việc, Dây-phe và U-pít không có mặt ở đó. Trước khi thay máy, Lun-cơ mời tên sĩ quan nghe thử xem những máy cũ chạy kém như thế nào. Tên sĩ quan c ầm ống nghe lên và thấy quả là máy t ồi thật. Lun-cơ nói, không phải chỉ tại máy mà còn phải xem lại cả dây điện nữa. Anh yêu cầu tên sĩ quan nâng máy lên, còn mình thì lấy hai vai áp ống nghe vào tai, rồi rút một cái tuốc-nơ-vít và trèo lên thang.

Lun-cơ là một người to béo nên vừa trèo thang vừa lẩy bầy. Anh quay người lại và vì mất thăng bằng nên đánh rơi ống nghe xuống đất. Tên sĩ quan cúi xuống nhặt. Thế là Lun-cơ đạt được mục đích. Anh nhanh nhẹn rút máy ghi âm từ sau chân dung Hít-le ra đút vào túi trong của áo bờ-lu-dông.

Mấy phút sau, Lun-cơ sửa chữa xong. Anh thu các máy cũ và ra về.

Một tiếng sau, các tình báo ta tập trung nghiên cứu băng ghi âm. Khi họ nghe xong câu chuyện giữa Dây-phe và U-pít, máy bỗng nhiên im bật.

Thiếu tá Péc-xép nói:

- Chúng đã rời khỏi lâu đài và đi về hướng đông-bắc. Đi về hướng đó chỉ có một con đường. Tới gần sông En-bơ thì đường đó chia làm hai ngã.

Ngả bên phải chạy qua cầu sang bên kia sông tới Ốt-bua và Béc-linh. Ngả bên trái hướng về tây-nam tới Hăm-bua.

Ở ngã ba có một khu rừng nhỏ nhưng rậm rạp, nằm sát bờ sông thẳng đứng. Hầm bí mật chính là ở chỗ đó.

- Tại sao đừng chỉ khẳng định như vậy? - Át-ke hỏi.

- Ở vùng đó và nói chung cả ở vùng lân cận, không thể có chỗ nào khác thuận lợi hơn. Ngoài ra, chúng ta vừa nghe U-pít trả lời Dây-phe là hằm bí mật không xa lắm. Chắc chắn là hắn muốn nói đến những quãng đường 10 cây số từ lâu đài tới khu rừng bên sông En-bơ.

- Cái đó cũng chưa đủ để chứng minh.

Máy ghi âm vẫn chạy rè rè. Át-ke quay lại hỏi Lun-cơ:

- Có cho máy quay nhanh hơn được không? Chỗ nghỉ này lâu quá!

Lun-cơ vặn một cái nút nhỏ, thế là máy quay tít.

Mấy phút trôi qua. Bỗng nhiên trong máy vang lên tiếng người the thé. Lun-cơ vội cho máy chạy với tốc độ bình thường. Có giọng nói trề trề của tướng Dây-phe:

"Mời các ngài ng ẩ".

Mọi người đều hết sức lắng nghe. "Các ngài" có nghĩa là ngoài Dây-phe và U-pít còn có người khác nữa.

Tiếng Dây-phe mời hút thuốc lá. Một giọng khàn khàn đáp lại rằng không thích hút thuốc lá Pháp quá nhẹ, mà thích thuốc lá Bun-ga-ri nặng hơn. Nếu không có thuốc lá Bun-ga-ri thì hút bằng "píp".

- Có phải U-pít không? - Péc-xép hỏi.

Át-ke gật đầu.

Có tiếng người thứ ba nói, giọng trề trề nhưng khàn hơn giọng Dây-phe.

"Ngài hút thử thuốc tôi. Cam đoan là ngài sẽ vừa ý. Đó là thuốc lá

"Trét-tơ-phin".

- Tét-đe - Péc-xép nói.

Át-ke ra hiệu cho Stur-re-va ghi tốc ký. Đây là bản ghi của chị: *Dây-phe*, cảm ơn. Tôi đang hút dở. À, thế nào, ngài có cảm tưởng gì về vấn đề này?

*Tét-đe*. Tôi không ngờ các ngài có nhiều sáng kiến như vậy. Đúng là người ngoài không ai lọt được vào hãm bí mật. Đó là công lao của tướng U-pít.

*U-pít*. Chúng tôi đã làm hết khả năng.

*Tét-đe*. Nhưng tại sao bọn tình báo Nga lại mò ra được?

*Dây-phe*. Bây giờ thì chưa rõ. Chỉ chắc có một điều là những tin tức chúng lượm được là láo toét cả. Chúng phỏng đoán rất nhiều nhưng không biết một cái gì thực chính xác. Do đó mà chúng tôi đã làm chúng lạc hướng. Hiện nay chúng đang tìm kiếm hồ sơ tài liệu mật của chúng tôi ở

Ốt-bua và sắp bị tiêu diệt cả lũ.

*Tét-đe*. Các ngài cho rằng đó là giải pháp tốt nhất à?

*U-pít*. Chúng đã được tự do hoành hành khá lâu rồi.

*Tét-đe*. Trong khi chúng hoạt động thì bọn chỉ huy chúng không thả thêm người xuống vùng ấy đâu. Không, theo tôi thì không nên đụng tới chúng vội, mà 'thỉnh thoảng nên cho ra vài "bằng chứng" để chúng tin rằng chúng đã đi đúng đường.

*Dây-phe*. Ngài nói thật chí lý.

*U-pít*. Thú thật là tôi cũng đã nghĩ như vậy.

*Tét-đe*. Thế nghĩa là mọi việc xong xuôi cả. Chúng ta thỏa thuận với nhau sẽ hành động như thế. Bây giờ bàn về chuyện tôi đi ngày mai. Tôi còn nhiều việc khác phải làm. Chúng ta sẽ hoàn thành việc thu hồi hồ sơ tài liệu trong vòng một hay hai tháng.

*U-pít*. Cứ để hồ sơ tài liệu ở đây tới khi chiến tranh kết thúc cũng

không hề gì, ông đã xem tận mắt đấy: bảo đảm hoàn toàn.

*Tét-de.* Vấn đề không phải ở chỗ ấy. Chúng tôi không thể chờ đợi lâu được. Chúng tôi cần đến hồ sơ tài liệu này trước khi chiến tranh kết thúc.

*Dây-phe.* Nhưng...

*Tét-de.* Tranh luận vô ích, ông Dây-phe ạ. Mệnh lệnh đã như vậy rồi.

Tôi muốn hỏi ông: có thể bảo đảm rằng, trong bất cứ trường hợp nào hồ sơ tài liệu cũng không di chuyển đi chỗ khác không?

*Dây-phe.* Vâng, cái đó còn tùy ở các ngài.

*Tét-de.* Tôi có đi đâu không hiểu rõ lắm...

*U-pít.* Các vùng lân cận đều bị ném bom dữ dội. Lúc nào trên bầu trời cũng có hàng trăm máy bay oanh tạc của Mỹ và của Anh. Bọn Nga cũng bay, nhưng ít hơn.

*Tét-de.* Tôi không thấy hai việc này liên quan với nhau.

*U-pít.* Có liên quan rất chặt chẽ. Ở Các-xơ-lút, các nhà máy quân sự và chiếc cầu qua sông En-bơ đã bị ném bom hàng chục lần. Và nếu cứ tiếp tục ném bom nữa... Ngài biết đấy: chỉ sai một li...

*Dây-phe.* Đúng, chỉ hai ba quả bom rơi đúng vào khu vực hầm bí mật là đủ tiêu hủy hết.

*Tét-de.* Tôi hiểu rồi. Các-xơ-lút và các vùng lân cận sẽ không bị oanh tạc nữa.

*U-pít.* Nhưng còn bọn Nga.

*Tét-de.* Trong vấn đề này thì tôi bất lực.

*U-pít.* Chúng tôi sẽ tìm cách đối phó với mọi việc bất ngờ. Nhưng làm sao để bắt liên lạc với ngài?

*Tét-de.* Tôi đã nghĩ tới đi đầu đó và quyết định cho các ông biết một



người.

*Dây-phe.* Ông ta ở ngay Các-xơ-lút à?

*Tét-đe.* Ở đây... ông đưa sổ tay và bút cho tôi, cảm ơn. Tên và địa chỉ của ông ta đây. Bây giờ tôi dẫn các ông mật hiệu để dễ nhận nhau. Khỉ quá, tôi lại không mang theo! Các ông có cái lược nào không đấy?

*U-pít.* Ngài dùng tạm lược của tôi.

*Tét-đe.* Các ông xem đây, tôi bẻ lược ra làm hai mảnh. Mảnh này tôi để lại đây cho các ông, còn mảnh kia tôi sẽ trao cho người của tôi. Khi gặp nhau thì ông hay ông U-pít sẽ đưa mảnh lược ra, người của tôi cũng vậy.

Nếu hai mảnh khớp nhau là được. Người mà các ông sẽ gặp, có phương tiện liên lạc với tôi. Rõ chưa? Nếu xảy ra việc gì thật đặc biệt thì ông ta sẽ chủ động đến tìm các ông. Mật hiệu là cái lược. Những đi đâu mà ông ta thay mặt tôi chuyển đạt lại, phải được coi như mệnh lệnh.

*Dây-phe.* Rõ.

*Tét-đe.* Cũng có thể là chúng ta sẽ không có đi đầu kiện gặp nhau nhanh chóng như mong muốn. Vì vậy, các ông cần biết rằng: ngày kia, chúng tôi sẽ gửi vào nhà băng quốc gia ở Gio-ne-vơ một số tiền cho hai ông. Thế hai ông thích thứ ngoại tệ nào?

*Dây-phe.* Đô-la.

*Tét-đe.* Ông cũng vậy chứ!

*U-pít.* Vâng.

*Tét-đe.* Tốt. Bước đầu, mỗi ông sẽ được mười lăm ngàn đô-la. Sau đó, mỗi tháng lĩnh ba ngàn đô-la. Nếu hoàn thành tốt việc thu hồi hồ sơ tài liệu, sẽ được thưởng thêm mười lăm ngàn đô-la nữa. Tôi nghĩ rằng... đả ngộ như thế chắc các ông vừa lòng?

*Dây-phe.* Không biết các ngài đã nghĩ đến vấn đề hồ sơ tài liệu của Tổng cục an ninh chưa? Thật là tai hại nếu để bọn Nga...

*Tét-đe.* Vấn đề ấy đã có người lo rồi<sup>[1]</sup> bây giờ tôi xin trú tạm lại đây, vì vào thành phố hơi nguy hiểm.

*Dây-phe.* Vâng, vâng, ngài sẽ được phục vụ chu đáo. Có lẽ ta cùng ăn trưa nhỉ?

*Tét-đe.* Không. Tôi muốn ngủ một lát.

*Dây-phe.* Xin tùy ngài.

Sau đó là tiếng người nói ồn ào không rõ, tiếng ghế lạch xạch, tiếng chân bước. Rồi im lặng. Át-ke tưởng câu chuyện đã kết thúc, nhưng độ mười phút sau lại có tiếng người nói trong máy: *U-pít.* Ông muốn giữ cái đó lại à?

*Dây-phe.* Tất nhiên. Ông ngạc nhiên à?

*U-pít.* Không, có gì đâu. Nhưng tôi nghĩ rằng...

*Dây-phe.* Bây giờ chúng ta cần thật lòng tin tưởng ở nhau. Ông cần bản sao của tờ ghi lúc này à?

*U-pít.* Cái đó không giải quyết được vấn đề gì, vì ông cũng không thể cho tôi một mảnh lược thứ hai như mảnh lược này cơ mà!

*Dây-phe.* Ông nói đúng... Nhưng dù sao ông cũng nên an tâm là tôi rất thực bụng trong việc này.

*U-pít.* Nói đúng ra, cũng không dễ an tâm đâu, ông Dây-phe ạ.

*Dây-phe.* Thôi được, thôi được, không nói chuyện cũ nữa. Bây giờ ta nên nhìn về tương lai thì hơn. Ngày kia, tôi sẽ về Bá-linh. Còn ông?

*U-pít.* Tôi cũng về

*Dây-phe.* Thế thì ta cùng đi... À này, bao nhiêu hòm tất cả nhỉ?

*U-pít.* Độ ba trăm hòm. Mỗi hòm nặng hai trăm năm mươi cân.

*Dây-phe.* Thế à... Ta đi ăn trưa chứ?

*U-pít.* Vâng.

*Dây-phe.* Ở đây có chỗ nhắm tốt lắm, ông U-pít ạ.

*U-pít.* Thế thì ta nên đi ngay thôi.

Đến đây, câu chuyện kết thúc.

[1] Cuối cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai có tới hơn một trăm nhóm tình báo Mỹ hoạt động ở Đức. Bọn này có nhiệm vụ đặc biệt là tìm kiếm các hồ sơ tài liệu mật của phát-xít Hít-le (Na-xi-bốp).

## 2

Màn đêm lặng lẽ và ấm áp buông xuống Các-xơ-lút. Trăng rằm lơ lửng trên nền trời xanh thẫm. Ánh trăng bạc rung rinh trên mái những ngọn tháp nhấp nhô của tòa lâu đài cổ kính.

Những cây bạch dương chạy ven tường, cái hồ nước xinh xinh dưới chân đồi và cả tòa lâu đài đều đang chìm đắm trong giấc ngủ êm đềm.

Một chiếc cầu cong cong vắt qua hào đi thẳng vào cổng chính của tòa lâu đài. Từ cầu tới bờ tường có những xích sắt đò sộ...

Khoảng gần hai giờ sáng, có ba bóng đen xuất hiện ở gần cầu. Họ vượt qua hào và tiến đến bờ tường. Bỗng nhiên cả ba người giật nảy mình và tránh sang một bên... Có tiếng sột soạt, cành cây hơi đu đưa, một con vật nhỏ nhảy ra.

- Con thỏ - thiếu tá Péc-xép thì thào. - Rõ khỉ!...

Át-ke và các đồng chí bất giác mỉm cười khi thấy chú thỏ con chạy bán sống bán chết xuống chân đồi.

Át-ke quay lại nói với đại úy Lun-cơ.

- Đồng chí kiểm tra lại cổng chính đi.

Lun-cơ gật đầu và lẩn vào sau chỗ tường nhô ra. Một lát sau, anh trở lại.

- Cổng đóng rồi. Ta phải vượt qua tường thôi. Tôi biết có một chỗ rất dễ trèo.

- Đồng chí dẫn chúng tôi đi.

Lun-cơ đi lên phía trước. Mọi người theo sau.

- Đây rồi, - Lun-cơ nói, khi tới một gốc thông già.

Cây thông này cao vút, cành xòe rộng trên mặt tường lởm chởm vào tận vườn cây trong lâu đài. Ba người trèo cây lên bò tường rồi tụt xuống vườn một cách dễ dàng nhờ một sợi dây thừng của Lun-cơ.

Trong vườn cây hoang dại có một lối đi sâu vào phía trong. Ba người vừa đi vừa lẩn trong bóng tối dày đặc. Thỉnh thoảng họ dừng lại nghe ngóng vì sợ chạm trán với bọn lính tuần tra. Họ phải cảnh giác như vậy là vì sau lần thứ hai vào lâu đài trở về, đại úy Lun-cơ gặp một xe vận tải nhỏ chở sáu tên lính. Lúc đó trời đã tối, nên có thể kết luận được rằng bọn lính này đến bảo vệ cho hai tên tướng SS ban đêm.

Đi được nửa chừng thì ba người phát hiện ra bọn tuần tra. Họ vội tránh vào bụi rậm và nhìn theo hai tên Đức cấp tiểu liên đang chậm rãi bước trên lối đi. Chúng đi sát ngay bên cạnh đến nỗi có thể với tay ra là chạm chúng.

Đợi chúng đi qua, ba người lại tiếp tục tiến lên phía trước. Một lát sau, họ tới tòa nhà chính của lâu đài xây giữa khoảng rừng thưa. Xung quanh tòa nhà, có những bụi cây nhỏ.

Lâu đài đang yên giấc. Chỉ nghe thấy tiếng cát lạo xạo dưới gót giày của tên lính canh đang đi đi lại lại trước cửa ra vào. Một tên Đức nữa xuất hiện, tên này đi tuần xung quanh tòa nhà.

- Bốn tên, - Lun-cơ nói - Có lẽ là bọn bảo vệ chỉ có từng ấy tên thôi.

- Nhưng chúng có tất cả sáu tên cơ mà, - Péc-xép phản đối.

- Hai tên còn lại phải nghỉ ngơi để đổi gác cho bọn kia chứ.

- Đó chỉ là phỏng đoán thôi, - Át-ke nói - cửa sổ thứ mấy?

- Cửa sổ thứ bảy, ở bên trái cửa ra vào.

Tên lính đi tuần quanh nhà lại xuất hiện. Péc-xép tính nhẩm rồi nói:

- Nó đi một vòng hết một phút...

Thêm ba phút chờ đợi nữa. Tên lính Đức đi thêm được ba vòng.

Bỗng nhiên một ánh đèn pin lóe lên ở cửa ra vào và có ánh đèn lấp loáng ở cửa sổ. Thêm hai tên Đức nữa xuất hiện.

- Không được! - Át-ke nắm lấy tay Péc-xép... Không nên li ầu lính.

Nếu li ầu sẽ hỏng hết việc.

Có tiếng chó sủa và thêm một cửa sổ nữa sáng đèn, những hiện tượng đó hình như khẳng định lời nói của Át-ke là đúng.

- Làm thế nào bây giờ? - Péc-xép hỏi nhỏ.

Át-ke không trả lời. Cả kế hoạch mà họ thảo ra sau khi nghe câu chuyện giữa Dây-phe, U-pít và Tét-đe, đã bị sụp đổ. Điểm chính của kế hoạch là phải dò ra cho được địa chỉ của tên tình báo nước ngoài mà Tét-đe đã giới thiệu với Dây-phe. Thế mà bây giờ Át-ke thay đổi ý định, không vào trong lâu đài nữa vì anh sợ rằng hớ một chút là có thể hỏng hết công việc mà anh và các đồng chí đã mất bao nhiêu mồ hôi nước mắt mới xây dựng nên.

- Làm thế nào bây giờ? - Péc-xép nhắc lại.

- Ta rút lui rồi sẽ tính sau...

Ba bóng đen lại men theo lối đi trong vườn vượt tường và qua chiếc cầu cong ra ngoài.

Họ tránh xa đường cái rồi nằm nghỉ lại trong một bụi cây b ồ đào, để chờ sáng vì ban đêm không thể vào thành phố được.

Át-ke ng ối, hai tay ôm đầu. Làm thế nào để biết được địa chỉ của tên kia? Vì công tác mà họ đang tiến hành, phụ thuộc rất nhiều vào việc xác định được tên kia là ai, ở đâu.

Hai đồng chí cùng đi với Át-ke cũng suy nghĩ nát óc, nhưng chưa tìm ra

giải pháp gì.

Một tiếng, rồi hai tiếng đồng hồ trôi qua. Họ vẫn ngồi trên sườn đồi, trong bụi cây rậm rạp giữa mảnh đất trũng. Không khí trở nên ẩm thấp.

Tòa lâu đài dần dần hiện ra như một tấm ảnh được rửa trong chậu của người thợ ảnh.

Sắp tới rạng đông.

Át-ke ngừng đầu lên và co người lại.

- Thất bại - anh lắm bầm - Hôm nay Tết-đe đi rồi!

"Hôm nay Tết-đe đi". Péc-xép choáng cả người.

- Nhưng nó chưa ra khỏi lâu đài, phải không? - Anh nắm lấy tay Át-ke.

Bốn mắt nhìn nhau trong một giây. Át-ke bỗng kéo Péc-xép lại và ôm ghì lấy. Anh đã hiểu ý của Péc-xép. Thực ra, sau khi nói chuyện với Dây-phe và U-pít, Tết-đe chưa ra khỏi lâu đài mà ngủ lại đó. Hôm nay hẳn đi.

Nghĩa là hán nhất định sắp phải đến gặp người của hắn và trao cho mảnh lược. Như vậy là phải bám sát Tết-đe...

## CHƯƠNG HAI MƯỜI BA

Một buổi sáng mùa thu quang đãng, một đôi vợ chồng ăn mặc lịch sự đến nhà ga phía Tây của thành phố Các-xơ-Iút để đón chuyến tàu sớm đi Nuy-rem-be. Người đàn ông trạc độ tứ tuần, khoác một cái áo bành-tô rộng, màu xanh, đội mũ màu bạc, khoác tay vợ đi có vẻ rất âu yếm.

Viên cảnh sát đứng ở cửa ra vào kiểm soát hộ chiếu của họ. Sau khi thấy giấy tờ hợp lệ, hắn nói:

- Được. Mời ông bà đi.

Hắn đưa tay lên mũ chào. Hắn nhìn chăm chăm vào mặt người đàn bà và nghĩ bụng: "Thật là tuyệt sắc giai nhân: tóc vàng và óng như tơ, đôi mắt xanh biếc và má lúm đồng tiền!".

Hành khách nối đuôi nhau lên tàu. Người đàn bà cầm trong tay một cái ví lớn và đẹp. Còn chồng thì cầm mấy cái cần câu. Người phu khuân vác xách va-li theo họ lên toa tàu và xếp đồ đạc lên phía trên. Một lát sau, tàu chuyển bánh.

Người đàn bà mà viên cảnh sát mãi ngắm lúc nãy chính là Stur-re-va, còn chồng là Péc-xép.

Muốn biết họ đang đi đâu và làm gì thì mời bạn đọc hãy trở lại cái đêm họ hoạt động dưới chân tường của tòa lâu đài cổ kính.

Lúc rạng đông, Át-ke và hai đồng chí kia bò xuống chân đồi tới chỗ con đường độc đạo nối liền lâu đài với đường cái lớn. Át-ke và Lun-cơ ở lại ngã ba đường, còn Péc-xép thì vội vã vào thành phố. Một tiếng sau, anh trở lại cùng với chiếc xe "Ô-pen" cũ kỹ.

- Đồng chí cho xe tránh sang một bên, khuất sau bụi cây. Đứng đợi



chúng biết ta đang theo dõi.

Chiếc xe hơi liền được lái vào sau một bụi găng chạy dài bên đường.

Péc-xép lấy trong xe ra một hộp thức ăn, giăm bông, bánh mì và mấy chai bia. Họ trải tất cả những thứ đó ra bãi cỏ và ngồi xung quanh. Họ đều đói mềm nhưng Péc-xép dặn:

- Ta không nên ăn quá vội. Có thể là sẽ phải chờ lâu đấy.

Lun-cơ liếc nhìn đồng hồ và tỏ vẻ lo lắng.

- Cái gì thế? - Át-ke hỏi.

- Trưa nay tôi phải trực nhật.

- Hừ... Át-ke cắn môi - chỉ có mình đồng chí biết mặt Dây-phe thôi.

- Hay là tôi cáo ốm không đến làm?...

Át-ke lắc đầu.

- Đồng chí hãy tả hình dạng Dây-phe đi.

Lun-cơ bèn tả lại rất tỉ mỉ.

- Hẳn đích thân lái xe à?

- Khi tới đây thì hẳn lái lấy. Còn bây giờ thì ai biết được.

- Xe mui trần à?

- Vâng. Xe "Hoóc" màu xanh nước biển.

Khoảng hơn mười giờ, một chiếc xe hơi từ lâu đài chạy ra.

- Xe "Hoóc" màu xanh, - Át-ke nói, khi xe tới gần. Péc-xép rút bia vào cốc.

Chiếc xe chạy ngang qua. Trên xe chỉ có một sĩ quan trẻ tuổi. Lun-cơ nói:

- Sĩ quan giúp việc của Dây-phe.

- Thế chúng sẽ đi bằng gì? - Péc-xép hỏi.
- Còn một xe nữa của U-pít. Xe "Méc-xê-đét" trắng, gác-đờ-bu màu xám.

Một giờ nữa trôi qua. Lun-cơ nói:

- Đã tới giờ tôi phải đi.

Át-ke gật đầu:

- Đồng chí cứ đi đi.

Lun-cơ đứng dậy. Át-ke bỗng hỏi:

- Ở chỗ đồng chí có xe thường trực không?
- Có một chiếc xe vận tải cũ rích.
- Có khó mượn không?
- Ta cứ thử xem...
- Nếu mượn được thì đồng chí đánh xe tới đây. Tất nhiên là đừng mang theo tài xế.

Lun-cơ đứng lên, sửa lại mũ rồi đi.

... Mặt trời bắt đầu ngả về phía Tây. Át-ke nhìn đồng hồ?

- Sắp hai giờ rồi.
- Khoan! - Péc-xép đang nằm bỗng chống khuỷu tay xuống cỏ nhòm dậy
- Hình như chúng kia!

Át-ke quay lại và thấy cổng lớn của lâu đài mở, một chiếc xe hơi chạy vụt ra. Anh nói:

- Xe của U-pít.

Át-ke né sang một bên, khuất sau bụi rậm. Péc-xép ngẩng lại, cầm lấy chai bia và mở nút. Khi chiếc "Méc-xê-đét" chạy qua thì Péc-xép thán

nhiên rót đầy một cốc và uống.

Át-ke đã nhận ra U-pít đang lái xe.

Dây-phe và một người nữa ngồi đằng sau.

- Ta đi thôi!

Péc-xép thu dọn thức ăn thừa và ngồi vào chỗ lái. Át-ke ngồi phía sau.

Chiếc "Ô-pen" âm ạch chạy ra đường cái rồi nhằm thành phố mà tiến tới.

Hai xe cách nhau độ ba trăm thước. Xe trước phóng rất nhanh làm cho chiếc "ô-pen" già nua phải ráng hết sức để khỏi tụt lại. Péc-xép hỏi:

- Đồng chí chắc rằng người thứ ba là Tét-đe à?

- Không còn ai nữa. Nếu là sĩ quan giúp việc của U-pít thì hẳn phải ngồi cùng ghế với chủ hân ở đằng trước.

Hai xe đã vào tới thành phố. Chiếc "Méc-xê-đét" phải giảm bớt tốc độ nên bám sát nó cũng đỡ vất vả.

Đến trung tâm thành phố, xe của U-pít dừng lại bên vỉa hè. Péc-xép vô tình cho xe chạy chậm lại. Át-ke vội nói:

- Cho xe chạy vượt lên!

Chiếc "Ô-pen" lướt qua chiếc xe trắng.

Át-ke quay lại để tiếp tục quan sát qua cửa kính đằng sau. Anh thấy cửa xe "Méc-xê-đét" mở ra và một người bước xuống vỉa hè.

Át-ke bảo Péc-xép:

- Đồng chí hãy đi theo U-pít, sau đó về nhà. Chúng ta sẽ gặp nhau ở nhà. Chiếc "Ô-pen" dừng lại. Một giây đồng hồ sau, chiếc xe kia lướt qua.

Trong xe có hai người.

Át-ke xuống xe và bước đến tủ kính của một cửa hiệu. Tấm kính sáng như gương, phản chiếu cả phố xá và cả người mà U-pít và Dây-phe vừa chờ tới. Đó là một người đàn ông đã đứng tuổi, khoác một cái áo mưa rộng màu xám, tóc quăn và đã hoa râm, đầu đội mũ hẹp vành, mặt tròn, má ửng đỏ và đôi mắt lạnh lùng.

À, Tét-đe là người như vậy đó!

Hắn đang đi trên vỉa hè kia. Át-ke sang đường và cũng đi theo hướng ấy. Hai người qua mấy khu phố tới một quảng trường xung quanh là nhiều ngôi nhà nhỏ.

Tét-đe đến một biệt thự có dây leo kín mái bước lên thềm nhà và bấm chuông. Cánh cửa mở ra. Hắn vào nhà.

Át-ke liếc mắt nhìn cái biển tròn trắng men đề số mười lăm. Quảng trường này gọi là quảng trường Béc-lin-ne pơ-lát. Có phải người mà Tét-đe sẽ trao cho mảnh lược, sống ở đây không. Át-ke cần phải xem xét lại vấn đề này nên anh tiếp tục quan sát.

Một tiếng sau, Tét-đe lại ra phố, tay cầm một túi dệt.

Át-ke theo hắn đến nhà ga và thấy hắn lên tàu. Anh đợi cho tới khi tàu chạy mới trở về nhà Stur-re-va.

- Số nhà 15, phố Béc-lin-ne pơ-lát - anh lắm nhảm.

Trong hai ngày sau, nhóm tình báo của ta chuẩn bị kế hoạch tửmỉ cho việc đoạt hồ sơ tài liệu giấu ở hầm bí mật Các-xơ-lút.

Sau khi kế hoạch đã chuẩn bị xong, họ báo cáo về Mạc-tư-khoa để xin chỉ thị.

Mặc dù họ đã trình bày hết sức ngắn gọn về công việc sắp tới của mình, bức điện cũng rất dài. Nếu đánh từ Các-xơ-lút đi thì rất nguy hiểm, vì

chắc chắn là đài phát của ta đã bị lộ. Làm thế nào bây giờ? Chỉ còn một cách là mang đài ra cách thành phố độ 200 cây số và từ đấy đánh điện đi.

Vì vậy mà Péc-xép và Stur-re-va đã lên tàu.

Tàu chạy mỗi ngày một nhanh. Vùng ngoại thành Các-xơ-lút đã lùi lại phía sau và bây giờ bên cửa sổ của toa tàu là đồng bằng mênh mông xen lẫn những cồn đất nhỏ, cây cối um tùm. Hai tiếng đồng hồ đã qua. Đoàn tàu đã tới vùng núi lúc nào không biết. Con đường sắt cuốn quanh và mỗi lúc một lên cao. Trên sườn núi, thấp thoáng những ngôi nhà xinh xắn. Đây đó, những kiến trúc kỳ lạ nhô lên, chắc hẳn là những chòi gác. Đoàn tàu chui vào đường hầm và mấy phút sau ló đầu ra bên kia. Tốc độ giảm dần.

Phía trước đã thấy một số nhà cửa và một cái hồ. Nước hồ trong xanh không có một gợn sóng phản chiếu những mỏm đá và rừng cao vút đẹp như tranh vẽ. Mặt trời chói lọi và ấm áp. Bốn bề đều im lặng.

- Đến nơi rồi, - Péc-xép nói.

Tàu đỗ lại. Một công nhân khuôn vác bước vào. Péc-xép lấy tay chỉ chiếc va-li, còn mình thì cần lấy cái túi. Hành khách lác đác chỉ có mấy người xuống ga này: một bà cụ mặc áo khoác ngoài màu sẫm, tay xách một cái giỏ lớn, hai thanh niên cần cần câu, một ông cụ và cô cháu gái nhỏ.

Péc-xép và Stur-re-va theo con đường đá hẹp đi về phía hồ. Ở đây có một tiệm ăn kiến trúc đơn giản với hàng hiên rộng ngoài trời. Xưa kia thường có hàng trăm người lui tới đây đôi ba ngày để dạo chơi hay câu cá.

Bây giờ thì xung quanh đều hoang vắng.

Anh công nhân khuôn vác xách va-li đến hiên tiệm ăn rồi đi. Péc-xép và Stur-re-va ngồi vào một bàn con. Người hầu bàn đến nói bằng một giọng xin lỗi:

- Chỉ có cà-phê và bánh bơ thôi ạ.

- Không sao. - Péc-xép hất đầu về phía va-li - Anh mở giúp va-li ra, trong đó chúng tôi có mang theo thức ăn.

Người hầu bàn cúi xuống mở va-li. Stur-re-va lấy ra một hộp mứt, một phích nước nhỏ và một mảnh vải sặc sỡ lót ở dưới, chắc là khăn mặt.

Người hầu bàn chạy đi lấy đĩa và mang cà-phê đến. Péc-xép bảo anh ta:

- Anh gọi cho tôi một cái thuyền.

Người hầu bàn nhìn cái cần câu và gật đầu hiểu ý:

- Có cần người dẫn đường không ạ? Ở đây có một người biết chỗ câu được nhiều cá.

- Không cần - Péc-xép mỉm cười - Tôi đã đến đây nhiều lần.

Người hầu bàn đi.

Péc-xép và Stur-re-va ung dung ngồi vào bàn ăn. Ăn xong, họ lấy trong va-li ra một cái vợt cá, một cái hộp lưới câu và các dụng cụ khác.

Còn va-li thì giao cho người hầu bàn giữ.

- Đi thôi, em. - Péc-xép âu yếm vuốt cằm "vợ". Stur-re-va mỉm cười và cần lấy ví.

\*

\*

\*

Péc-xép cho thuyền lướt nhanh trên mặt hồ. Mái chèo khua động nước hồ trong vắt và để lại những vũng xoáy nhỏ. Anh nói:

- Nếu không có chuyện gì phải suy nghĩ mà được đến đây nghỉ độ một tuần thì thú vị quá, phải không Ta-ma-ra?

Stur-re-va không trả lời. Chị hẳn tưởng lại Xi-bê-ri và hồ Bai-can, nơi chị sinh trưởng. Nước ở đây cũng xanh ngắt và lạnh như nước Bai-can.

Nơi ấy, bên bờ hồ, chị đã ra đời trong một làng dân chài hai mươi sáu năm về trước...

... Những hình ảnh lần lượt hiện ra trước mắt chị: nhà trường, Đội thiếu niên, Đoàn thanh niên cộng sản, rồi Mạc-tư-khoa. Chị đang học năm thứ hai ở Học viện Ngoại ngữ thì được cử đi học một lớp đặc biệt. Và bây giờ đây là nước Đức, Các-xơ-lút, nơi mà hai năm trời này chị phải đóng vai một phụ nữ Đức chất phác và hơi đần.

Đôi khi Ta-ma-ra cũng mơ ước. Khi chiến tranh kết thúc, chị lại trở về Mạc-tư-khoa, lại đi ngoài phố, trong túi có tấm vé vào nhà hát lớn.

Nhưng không đi đâu mà vội vã, còn một tiếng nữa mới mở màn cơ mà.

Nghĩa là có thể đi mua một que kem ăn. Không, phải mua hai cái chứ!...

Và lại được nói chuyện, nói bằng tiếng Nga chứ! Nói cho thật to, cho sượng miệng.

Chỉ có người nào đã trải qua nhiều thử thách như chị mới có thể hiểu nổi cái hạnh phúc lớn lao ấy của chị.

... Péc-xép cho thuyền vào một vũng nhỏ, xung quanh có nhiều mỏm đá lởm chởm. Anh buông chèo, nhảy lên bờ và buộc thuyền lại.

- Ở đây à? - Stur-re-va hỏi.

- Ừ. Nhưng đừng có vội đấy nhé. Chờ tôi một chút.

Anh trèo lên một mỏm đá và nhìn quanh. Chỗ này rất thuận tiện vì không ai chú ý tới cả. Ngược lại, đứng ở đây thì có thể thấy rõ cả một khoảng hồ rộng trước mặt. Một chiếc thuyền ở phía xa đang đi tới. Trên chiếc thuyền có mấy gã thanh niên cùng đi một chuyến tàu với Péc-xép.

Họ cũng đi câu cá.

Péc-xép nhảy xuống và đặt cái túi lên hòn đá. Trong túi, dưới phích đựng cà phê nóng có một cuộn dây ăng-ten. Péc-xép lấy ăng-ten ra mắc vào một cây thông gần đấy. Anh cẩn thận nguy trang cho dây lẫn vào trong cành lá. Stur-re-va cũng đã trèo lên bờ, đưa cho Péc-xép cần câu và hộp dụng cụ.

Péc-xép ngồi trên mỏm đá và chuẩn bị mọi thứ cần thiết để câu. Suốt thời gian đó, anh chú ý quan sát xung quanh. Ở phía dưới anh độ hai thước, Stur-re-va đã bỏ chiếc khăn mặt sặc sỡ che cái điện đài nhỏ xíu ra. Chị nhanh nhẹn bật nút điện và bắt đầu nghe.

Péc-xép buông dây câu xuống nước. Một lát sau, cái phao động đây.

Anh vội nhấc lên. Một chú cá con quẫy mạnh ở đầu dây.

Stur-re-va đã bắt được liên lạc. Chị cúi xuống sát điện đài, mắt không rời tờ giấy để trước mặt, vừa đọc vừa dịch ngay mật mã.

Phía trên, Péc-xép vẫn tiếp tục vừa câu vừa quan sát chung quanh.

Thình thoảng anh lại vớ được một chú cá.

Bỗng nhiên anh giật mình. Chiếc thuyền lúc nãy đang tiến thẳng về phía anh.

Anh vớ một hòn đá nhỏ và ném xuống dưới, mắt không rời khỏi chiếc thuyền. Stur-re-va ngừng đầu lên nhìn. Péc-xép lấy tay ra hiệu. Chị liền báo tạm nghỉ và đóng máy lại.

Khi chiếc thuyền tới gần thì Stur-re-va đã ngồi cạnh Péc-xép và ngắm nghía con cá cần trong tay.

Gã thanh niên đeo kính ngồi ở mũi thuyền, hỏi to:

- Thế nào, đã được nhiều chưa?



Stur-re-va đứng dậy và giơ con cá lên cao.

- Được một con thôi à? - Hấn hỏi một cách ngán ngẫm.

- Buổi đầu được một con cũng đủ rồi, - Péc-xép trả lời.

Chiếc thuyền quay mũi trở ra.

- Tiếp tục đi, Ta-ma-ra.

- Chỉ còn một chút nữa thôi - Stur-re-va thận trọng tụt xuống, mở túi và lại cho máy làm việc.

Péc-xép vẫn ng ỏi câu.

Mười phút sau, Stur-re-va đóng máy và lên mỏm đá gác thay cho Péc-xép để anh đi tháo ăng-ten.

Hai người không vội vã vì phải đóng vai đi câu cho tới phút chót.

Péc-xép đi xuống phía dưới để hủy tờ giấy mật mã rồi vui điện đài và ăng-ten xuống chỗ cát dưới mỏm đá, ở Các-xơ-lút còn có một điện đài nữa, vả lại, ai biết được trên đường về sẽ xảy ra chuyện gì?

Khi thuyền của họ trở về đến bến thì trời đã tối. Péc-xép trả tiền, vào tiệm ăn lấy va-li rồi cùng Stur-re-va ra ga. Nửa tiếng nữa, tàu sẽ chạy. Mấy gã thanh niên mà họ vừa gặp ở hồ lúc nãy, cũng đang chờ tàu.

Stur-re-va xách một cái túi đựng mấy con cá vừa câu được. Mấy gã kia cũng được bốn con.

Anh chàng đeo kính ghé mắt nhìn cái túi của Stur-re-va và trách:

- Thế mà anh chị bảo rằng cá không chịu cắn câu!

- Có ai đi câu mà lại khoe khoang bao giờ? - Péc-xép cười. - Nếu khoe khoang thì chỉ về tay không thôi.

# CHƯƠNG HAI MƯƠI BỐN

## 1

Sau khi nhận được điện của nhóm tình báo ở Các-xơ-lút, Lư-cốp gọi Rư-bin tới. Rư-bin đọc báo cáo và suy nghĩ hồi lâu. Lư-cốp nói:

- Thế nào, ý kiến đồng chí ra sao?
- Có thể chấp nhận đề nghị của họ được không?
- Dùng máy bay để chở món hàng ấy đi à? - Rư-bin nhún vai - gần ba trăm hòm, mỗi hòm nặng 250 cân, có khi hơn nữa!
- Đúng, đồng chí Rư-bin ạ, độ 100 tấn.
- Và chở bằng máy bay?
- Thế đồng chí định chở bằng gì?
- Hừ... nhiệm vụ này thật là...
- Át-ke còn nói tới một khả năng thứ hai nữa là đoạt lấy hồ sơ tài liệu rồi cất giấu đi. Ví dụ như cho xuống đáy sông En-bơ. Hòm bằng kim khí hàn kín, nước không ngấm vào được. Đồng chí có đồng ý với đề nghị đó không? À, không đồng ý à? Đồng chí nói cũng có lý. Chiến tranh không phải là ngày một ngày hai đã chấm dứt và làm thế nào mà lường trước được tất cả những chuyện bất trắc có thể xảy ra?
- Nhưng kế hoạch này phức tạp lắm... Trang bị cho hàng chục phi cơ một lúc!

Đại tá Trít-tốp được mời đến. Trít-tốp đọc báo cáo và ngược đôi mắt còn rất trẻ lên nhìn Lư-cốp rồi nói:

- Thừa thiếu tướng, đồng chí ấy vốn rất thông minh, tháo vát. Nếu tôi được phép nói, thì tôi xin ủng hộ đề nghị của đồng chí ấy.

Chuông điện thoại reo. Phòng bên cạnh báo cáo rằng người mà Lư-cốp chú ý theo dõi, hôm nay đã đáp máy bay tới Doong-kéc và một giờ sau lại tiếp tục cuộc hành trình trên một máy bay khác.

Người đó là Tét-đe.

Một lúc sau, Lư-cốp lại nhận được điện báo cáo là Dây-phe đã trở về Béc-linh.

- Còn U-pít thì sao? - Lư-cốp hỏi người sĩ quan mang báo cáo tới -

Các đồng chí nên nhớ rằng chúng tôi rất cần theo dõi tên này đấy.

- Về U-pít thì chưa rõ... Bây giờ xin đồng chí đọc bản điện báo thứ hai này.

Bức điện báo tin là mấy hôm trước có một tốp tình báo ngoại quốc vượt biên giới Pháp - Đức vào đất Đức. Hôm nay, lại thêm hai tốp nữa. Có mấy tên bị đồn cảnh sát Đức bắt được. Hình như bọn tình báo này đang chuẩn bị một chiến dịch đặc biệt. Lư-cốp nói:

- Cũng là bọn Tét-đe thôi.

Lư-cốp gọi điện thoại cho thủ trưởng xin được gặp Thủ trưởng nghiên cứu rất kỹ những tài liệu mà Lư-cốp mang đến, rồi nói:

- Táo bạo đấy. Táo bạo và liều lĩnh, nhưng không còn cách nào khác.

Họ đề nghị hợp lý. Về nguyên tắc, tôi đồng ý.

Lư-cốp thở dài nhẹ nhõm.

- Nhưng... quy mô của kế hoạch này quá lớn, phải có sự chuẩn y đặc biệt mới tiến hành được. Đồng chí cứ chuẩn bị đi. Đồng chí lãnh đạo nhóm này và có trách nhiệm báo cáo.

- Phải làm ngay hôm nay. Công việc rất nhiều mà thời gian thì eo hẹp quá.

- Đúng, phải làm ngay hôm nay.

Tướng Lư-cốp và đồng chí thủ trưởng đến khuya mới trở về cơ quan.

Kế hoạch đã được duyệt y.

- Hôm nay có liên lạc không? - Thủ trưởng hỏi.

- Có - Lư-cốp nhìn đồng hồ - Năm mươi phút nữa sẽ có liên lạc.

- Đồng chí báo cho anh em ở đó biết về việc Tết-đề. Và cần động viên cho anh em phấn khởi một chút. Chắc là họ đang lo lắng lắm!...

- Vâng, tất nhiên.

- Đồng chí phải cấm không cho hành động gì nếu chưa thu xếp mọi việc chu đáo. Trong khi chờ đợi, phải tuyệt đối im hơi lặng tiếng. Phải đợi thời cơ, nghỉ ngơi để lấy lại sức.

- Rõ.

- Tôi muốn cho đồng chí biết một tin mới. Trên vừa quyết định tổ chức tòa án để xét xử những tội phạm chiến tranh, cụ thể là bọn Hít-le, Gơ-rinh, Him-le, Gơ-ben, Ri-ben-tơ-rốp, Lơ-rúp, Sác-tơ...

- Rõ.

- Tòa án cần đến tài liệu, càng nhiều càng tốt... Đồng chí thấy không, nhiệm vụ của chúng ta đang giải quyết ở Các-xơ-lút ngày càng có tính chất quan trọng.

- Thừa đồng chí thủ trưởng, đúng như vậy.

- Bây giờ ta quyết định thế này. Đồng chí hãy trao nhiệm vụ chính của mình cho một đồng chí chỉ huy để có thể hoàn toàn tập trung vào kế hoạch này.

- Chính tôi cũng đang muốn đề nghị như vậy.
  - Thế thì tốt lắm. Nếu đề nghị chuyển đến gần địa điểm hoạt động thì tiện hơn.
  - Tôi cũng muốn vậy.
  - Cả Rư-bin nữa.
  - Vâng, cả đề nghị ấy.
  - Sáng mai, đề nghị đến liên lạc với Bộ chỉ huy phi cơ ném bom hoạt động tầm xa. Đề nghị sẽ thảo luận, tính toán kỹ với họ và để họ bắt đầu đi thì vừa. Trong thời gian đó, đề nghị nên đích thân lựa chọn người. Làm thế nào để có hơn một nửa số bộ đội nhảy dù biết lái xe. Tôi nhắc lại: đề nghị phải đích thân kiểm tra lại tất cả.
  - Xin tuân lệnh.
  - Tôi hy vọng rằng chiến dịch sắp tới của chúng ta sẽ thắng lợi hoàn toàn. - Thủ trưởng đứng dậy và tới ôm hôn Lư-cốp.
- Công việc này khó khăn đấy vì xưa nay chúng ta có bao giờ làm một việc quy mô lớn như thế này đâu!
- Chúng ta đã bước sang một giai đoạn khác. Bây giờ phương tiện, máy móc có nhiều, nhân lực, vật lực cùng d ã dào.
  - Đúng, bây giờ không phải là năm bốn mươi một<sup>[1]</sup> . Chúng ta đã trưởng thành hơn và hùng mạnh hơn nhiều.

<sup>[1]</sup> Năm 1941, phát-xít Đức bắt đầu tấn công Liên-xô (N.D.).

## 2

Một tuần lễ sau, trên bầu trời Các-xơ-lút xuất hiện chín máy bay ném bom Xô-viết. Một tốp ba chiếc tách ra để oanh tạc ga xe lửa và hai đường xe hơi từ phía tây tới. Những máy bay còn lại thì ném bom xuống ngoại ô đông bắc thành phố để tiêu hủy những căn cứ xe hơi lớn ở đó. Hầu hết xe hơi đã bị phá tan và bị cháy.

Đúng hai mươi bốn tiếng đồng hồ sau, không quân Xô-viết lại oanh tạc. Lần này mục tiêu bắn phá là những kho chứa đầu rải rác ở ngoại ô đông bắc thành phố.

Sau khi đã tiêu hủy các mục tiêu này, phi cơ của ta lại ném một loạt bom nổ xuống các căn cứ xe hơi và xuống khoảng đất trống giữa thành phố và khu rừng trên bờ sông Em-bơ, chỗ gầ n cầ i và chỗ đường rẽ.

Buổi sáng, ngay sau cuộc ném bom lần thứ nhất, Át-ke gọi chuông ở cửa ngôi nhà số 15 phố Béc-li-ne pơ-lát. Suốt tuần lễ ấy, anh em tình báo đã quan sát ngôi nhà này. Họ đã biết được tên họ người chủ nhà, biết được rằng người này ở một mình và U-pít cùng Dây-phe đã rời khỏi Các-xơ-lút.

Một người đàn ông mặc áo dài, miệng ngậm một cái píp bằng sứ, ra mở cửa.

- Tôi muốn gặp ông Các Ai-pen, - Át-ke nói.

- Chính tôi là Ai-pen.

- Tôi được tướng Dây-phe cử tới gặp ông.

Ai-pen tránh sang một bên. Át-ke vào nhà và hỏi:

- Mật hiệu?

Ai-pen mở ngăn kéo bàn giấy và lấy ra một mảnh lược. Khi hắn quay lại chỗ khách đứng thì thấy khách đang tìm gì trong túi áo gi-lê. Khách ngừng lại và lấy thuốc lá ra hút.

- Tôi đến đây về vấn đề ném bom. Chúng tôi nghi ngờ...

- Nhưng đó là những máy bay khác!

- Không có lẽ!

- Đó là những máy bay Liên-xô. Chính mắt tôi trông thấy sao in dưới cánh máy bay khi đèn pha chiếu...

- Thế thì phải liên lạc ngay với ông Tét-đe. Ông chưa...

- Đến tối thì mới liên lạc được.

- Được... - Át-ke lấy tay vỗ vỗ túi quần. - Ông cho xin que diêm. Bây giờ tôi sẽ cho ông biết một tin quan trọng... không ai nghe thấy chúng ta nói chuyện đấy chứ?

- Trong nhà này chỉ có một mình tôi.

Ai-pen lấy diêm ra đánh một que rồi lấy hai bàn tay che gió cho khỏi tắt.

- Thôi, thôi, để mặc tôi...

Át-ke đưa tay ra đón lấy que diêm đang cháy. Vụt! Hai cổ tay Ai-pen trong nháy mắt đã nằm gọn trong cái khóa sắt.

### 3

Ba ngày sau, tại phòng làm việc của tướng Dây-phe có tiếng chuông điện thoại.

Dây-phe tháo ống nghe và xưng danh.

- Ai đấy? - Có tiếng người hỏi lại.

- Tướng Dây-phe đây.

- A, tốt quá... thưa ngài, tôi là Các Ai-pen.

- Ai-pen là?

- Thưa vâng, Các Ai-pen đây. Địa chỉ của tôi: Các-xơ-lút Béc-li-ne pơ-lát...

- A! - Dây-phe có vẻ sốt ruột. Hắn áp chặt ống nghe vào tai - Ông ở Bá-linh à?

- Thưa ngài, vâng.

- Có việc gì thế?

- Chúng ta cần gặp nhau. Có việc rất gấp. Càng sớm càng tốt!

- Thế ông ở đâu?

- Ở ngay trung tâm, chỗ ngã tư Un-te-đen và Phơ-ri-đơ-rích.

- Được. Ông chờ tôi ở đó.

- Vâng, tôi xin chờ.

- Hãy khoan!... Nhưng làm thế nào để biết được ông?

- Ngài đừng lo, tôi sẽ đón.

Át-ke mắc ống nghe vào máy rồi ra khỏi trạm điện thoại. Anh đi trên



vĩa hè và dừng lại chỗ dán tranh áp-phích. Hai bức tranh lớn choán cả phía dưới. Trên bức thứ nhất có vẽ bóng một người đàn ông mặc áo bành tô, cổ áo dựng đứng, mũ xụp xuống trán. Trên bức thứ hai là hình một nữ điện thoại viên ng ưỡn bên máy, tai có mắc ống nghe. Cô điện thoại nghiêm nghị nhìn Át-ke và đưa một ngón tay lên môi. Dưới hai bức tranh chỉ có một chữ đề "Xuýt", kêu gọi cảnh giác.

Một lát sau, một chiếc xe hơi đỗ lại bên vĩa hè. Một người đàn ông bệ vệ, mặc thường phục, ng ưỡn sau tay lái. Hắn đội một cái mũ phớt đất tĩn, đôi má bầu bĩnh cạo nhẵn thín, cổ sơ-mi trắng lớp, tay đeo nhẫn kim cương óng ánh.

Dây-phe cũng nhìn người lạ mặt đứng trên vĩa hè. Người này đeo kính mắt vàng. Cái áo vét-tông ngắn và cái quần "gôn" càng làm nổi bật những nét khỏe mạnh của một thân hình vạm vỡ. Anh ta đội một cái mũ kiểu Áo, màu xanh, hẹp vành. Dây-phe liếc nhìn xuống dưới, và khi thấy đôi bít-tất xanh vằn đen trong đôi giầy màu vàng thì hắn trề môi tỏ vẻ khinh bỉ: "Thật là một con vẹt. Không biết ăn mặc kiểu gì mà lố lăng thế!".

Bốn mắt nhìn nhau. Dây-phe bóp còi. Át-ke bước tới. Cửa xe hơi mở ra, anh lên ng ưỡn cạnh tên tướng SS.

Khi xe đã ra giữa phố. Dây-phe nói:

- Thế nào, tôi xin nghe ông nói, ông...
- Ai-pen, - Át-ke nhắc.
- Vâng, ông Ai-pen. Có chuyện gì xảy ra thế?

Át-ke mở ví, lấy mảnh lược ra và nâng lên để Dây-phe có thể vừa lái xe vừa thấy được.

Dây-phe rút trong túi áo gi-lê ra mảnh lược thứ hai. Sau khi thấy hai

mảnh khớp nhau, hắn nói:

- Thế ông tới đây làm gì? Mà lại đến thẳng Béc-lingh!...

- Tôi không thể làm khác được.

- Ông có chuyện gì? - Trong giọng nói của Dây-phe thoáng vẻ lo lắng.

- Nếu tôi có chết đi mà bảo vệ được hãn bí mật và hồ sơ tài liệu, thì tôi chết cũng vui lòng.

- Bảo vệ hãn bí mật? Thế nghĩa là gì?

- Thật là bất ngờ - Át-ke nhún vai một cách giận dữ. - Ông làm ra vẻ như không biết gì về chuyện Các-xơ-lút bị ném bom cả.

Dây-phe quay cả người về phía Át-ke:

- Ông nói sao?

- Bị ném bom, - Át-ke nhắc lại - Ba ngày ba trận liên.

- Không có lẽ!

Bây giờ đến lượt Át-ke ngạc nhiên:

- Đúng là ông không biết chuyện này à?

- Tất nhiên là không. Tôi với thiếu tướng U-pít đi công tác xa ở phía đông mới về đêm qua. Thế máy bay nào oanh tạc Các-xơ-lút, hả trời?

- Máy bay Nga.

- Thế ông cho rằng bọn Nga đã đánh hơi thấy rồi à?

- Tôi tin như vậy!

- Khoan, khoan. - Dây-phe lắc lắc vai. - Tất cả những điếu đó hoàn toàn không thể tin được...

- Tôi cũng có thể nhầm lẫn. - Át-ke lấy trong túi ra tấm bản đồ Các-xơ-lút. Bây giờ xin ông tự phán đoán lấy. Dấu xanh là những mục tiêu bị ném

bom lần thứ nhất, tức là ngày hôm kia. Dấu màu nâu là những mục tiêu bị ném bom hôm qua. Dấu đỏ là những nơi bị bọn Nga oanh tạc lúc mờ sáng ngày hôm nay.

Dây-phe hãm xe lại và nhìn vào bản đồ. Mới nhìn thoáng hắn đã thấy rõ rằng khu vực bị ném bom cứ dần dần tiến gần khu rừng trên bờ sông En-bơ, gần cầu và gần chỗ đường rẽ.

- Sao? - Át-ke gấp bản đồ lại.

Dây-phe không trả lời.

- Ông chủ rất tức giận, Át-ke nói nhỏ.

- Ông ấy biết rồi à?

- Ông ấy được báo cáo ngay từ hôm qua.

- Làm thế nào bây giờ?

- Tôi không biết. - Át-ke lại lặng yên. - Chỉ có một điều rõ ràng là nếu bọn Nga cứ tiếp tục với nhịp điệu này thì chỉ 5 - 6 ngày nữa là chúng mò tới hầm bí mật. Lúc đó hồ sơ tài liệu sẽ bay lên trời hết.

Át-ke lại yên lặng. Dây-phe cũng vậy. Mấy phút trôi qua. Xe rẽ sang một phố, sang một phố khác rồi quay về. Dây-phe nói:

- Tôi phải về Cục.

- Nhưng chúng ta chưa đi tới quyết định gì!

- Tối nay chúng ta sẽ gặp nhau. 9 giờ, ở chỗ cũ.

- Xin ngài nhớ rằng tình hình rất cấp bách. Ông chủ bảo trước là sẽ bỏ mọi công việc để tới đây, nếu chúng ta lè mề và làm hỏng kế hoạch. Lúc đó ông sẽ thật khó xử đấy.

- Được, được - Dây-phe cúi kính, ngắt lời Át-ke - Không ai có thể lo lắng về chuyện này hơn tôi được.

Hắn lái xe vào sát vỉa hè, đỗ lại và đưa mắt nhìn Át-ke, Át-ke xuống xe.

## 4

Buổi tối Dây-phe đến chỗ hẹn đúng giờ đã định trước. Hấn đi cùng với một người nữa.

- Tôi xin giới thiệu, - hấn nói - Đây là thiếu tướng U-pít. Thiếu tướng sẽ chỉ huy việc di chuyển hồ sơ tài liệu đến địa điểm mới.

Át-ke chớp chớp mắt để che giấu ánh mắt long lanh.

Át-ke biết rằng, cách đây độ 700 cây số, bên kia chiến tuyến, ở một thành phố nhỏ gần Vác-xô-vi vừa được giải phóng khỏi quân phát-xít, công việc chuẩn bị cho giai đoạn cuối cùng của kế hoạch đang được tiến hành hết sức khẩn trương. Hàng chục chiến sĩ tham gia cuộc chiến đấu này đang tới nhận nhiệm vụ. Các phi cơ đặc biệt đang hạ cánh xuống sân bay gần đó. Mọi người đang kiểm tra lại súng ống, dụng cụ, đang tích cực luyện tập. Hai đồng chí lãnh đạo của Át-ke là tướng Lư-cốp và đại tá Rư-bin cũng đã tới đó rồi. Tất cả đều đang chuẩn bị đến giúp sức cho nhóm tình báo ở Các-xơ-lút hoàn thành nhiệm vụ đã dề ra.

Tổ quốc không tiếc công, tiếc của đối với họ. Nhưng nếu nhóm Át-ke không tìm được cách buộc bọn Đức phải di chuyển hồ sơ tài liệu đến chỗ khác thì công lao của họ sẽ thành công dã tràng, nghĩa là sẽ không có một máy bay nào của tướng Lư-cốp có thể cất cánh được, sẽ không có một chiến sĩ nào của Lư-cốp có thể xuất trận được.

Những cuộc ném bom xuống Các-xơ-lút, vụ đột nhập vào nhà số 15 Béc-li-ne Pơ-lát, việc Át-ke đến Bá-linh gặp Dây-phe - tất cả những cái đó chỉ nhằm một mục đích làm cho bọn phát-xít định ninh là hầm bí mật đã bị lộ và nhất định sẽ bị phá hủy, hồ sơ tài liệu cần phải chuyển đến một nơi

khác an toàn hơn.

Và bây giờ mục đích đó đã đạt được!

- Mang đến địa điểm mới à? - Át-ke vừa lên xe vừa hỏi lại - Sau khi gặp ngài, tôi cũng nảy ra ý nghĩ như vậy. Chắc là ông chủ sẽ hài lòng.

Nhưng tôi e rằng bọn tình báo Nga... có thể quấy rầy chúng ta.

Át-ke cố gắng nói một cách bình tĩnh, nhưng giờ đây chính anh cũng không nhận ra giọng nói của mình nữa.

- Mấy trận bom ở Các-xơ-lút vừa qua đều có bàn tay bọn tình báo Nga nhúng vào. - Dây-phe nói và mở máy cho xe chạy.

- Tôi không thể hiểu được tại sao bọn Nga lại làm thế! - Át-ke nhún vai.

- Tôi chắc là chúng cần hồ sơ tài liệu chứ không phải là đồng tro tàn.

- Tất nhiên, U-pít cười khẩy. - Nhưng trong trường hợp không lấy được hồ sơ thì chúng phá hủy đi còn hơn là để lọt vào tay đối thủ.

- Chính thế, - Át-ke nói kéo dài.

- Ông sắp liên lạc với ông Téc-đe chứ?

Dây-phe hỏi:

- Vâng, buổi sáng.

- Ông báo tin cho ông Téc-đe rằng U-pít đang đến Các-xơ-lút. Đoàn xe cũng đã được đi đầu tối đó,

- Khi nào?

- Chiều mai tôi sẽ có mặt ở Các-xơ-lút.

- Còn đoàn xe?

- Sẽ tới muộn hơn, vào đêm mai.

- Xe vận tải à?

- Vâng. Bọn Nga đã ném bom phá hủy đường sắt phía tây Các-xơ-lút, phá hai cầu, đến nỗi bây giờ chẳng còn gì cả.

- Ở Các-xơ-lút có hai căn cứ xe hơi lớn thì đã bị tan tành cả. Báo chí đã xác nhận điều đó. Vậy đoàn xe này lấy ở đâu ra?...

- Ông quá tò mò đấy, ông Ai-pen ạ!

Dây-phe uể oải đưa mắt nhìn Át-ke.

- Làm thế nào được! - Át-ke thở dài. - Cái nghề của tôi nó phải như vậy. Tôi đã phải lấy tính mạng của mình để đảm bảo vấn đề hãn bí mật.

Nếu bọn Nga kịp ném bom phá hỏng hồ sơ tài liệu trước khi đoàn xe của các ông tới thì tôi không tránh khỏi tội tù chung thân.

- Ông cứ an tâm, - U-pít nói. - Đoàn xe sẽ được đi từ Hăm-bua đến.

Át-ke lau mồ hôi trán:

- Bây giờ thì đã rõ ràng cả rồi và có thể báo cáo với ông chủ.

- Ông nói giúp rằng tang tảng sáng ngày kia là hồ sơ tài liệu đã tới chỗ an toàn.

- Vâng. Các ông có thể đưa tôi đến gần ga được không?

Dây-phe gật đầu. Một lát sau, chiếc xe dừng lại ở quảng trường gần ga. Át-ke xuống xe.

- Ông cứ gọi điện cho trực nhật của Cục, họ sẽ biết ngay. - Xe của Dây-phe phóng đi.

# CHƯƠNG HAI MƯƠI LĂM

## 1

Sau khi Át-ke gặp Dây-phe và U-pít hai tiếng đồng hồ thì có người mang đến nhà Stur-re-va một bức điện. Nội dung bức điện bình thường nhưng làm đại úy Lun-cơ lo lắng. Lun-cơ dịch điện sang mật mã, và Stur-re-va đến giờ liên lạc đã đánh đi. Sau đó Lun-cơ ra ngoài.

Đêm khuya hôm ấy có ba chiếc máy bay vận tải hạng nặng cất cánh từ một sân bay gần Vác-xô-vi. Trên đường bay, họ gặp một đội máy bay ném bom cũng đang hướng về phía tây. Cuộc gặp gỡ này đã được phối hợp từ trước. Các máy bay ném bom tản ra để máy bay vận tải len vào giữa đội hình.

Thời gian đi rất chậm. Các hoa tiêu lần lượt đánh dấu đường bay: Cút-nô... Kô-nin... Pô-dơ-man... Vai-ta... Bây giờ chỉ còn độ hai chục cây số nữa là tới Bá-linh. Một lát sau, dưới đất có những đốm lửa lập lòe. Hoa tiêu của chiếc máy bay chỉ huy xác định rằng trên đường từ E-béc-svan đến Vít-ten-be có một đoàn xe đang chạy. Đội máy bay ném bom bay qua đoàn xe, hình như không chú ý gì. Sau đó, có một vệt sáng mờ, ngoằn ngoèo hiện ra dưới khoảng trời quang giữa hai đám mây. Đó là sông En-bơ.

Đội máy bay nghiêng về phương Bắc, bay theo dọc sông, rồi qua Ốt-bua mà không dừng lại. Sau Ốt-bua là Các-xơ-lút, một nơi đông dân cư.

Họ bay tới mục tiêu lúc trời đã sắp rạng đông. Thoạt tiên, họ ném bom phá hủy hệ thống phòng không. Vì họ nắm được rất vững sự bố trí của các



lực lượng cao xạ địch nên những trái bom đầu tiên đã làm tê liệt một khẩu đội cao xạ pháo, một số đèn chiếu và phá hủy hai trạm ra-đa của pháo binh.

Sau đó họ oanh tạc trường bay ở tây-bắc thành phố. Họ hoạt động như thế mà không gặp sức kháng cự nào đáng kể. Chỉ có mấy khẩu đội cao xạ và súng máy bảo vệ trường bay là bắn lên chút ít. Phi cơ khu trục của địch cũng không thấy xuất hiện. Mùa thu năm 1944, khi trên bầu trời nước Đức thường xuyên có phi cơ ném bom của đồng minh hoạt động thì máy bay khu trục của bọn phát-xít không còn là một lực lượng đáng sợ như thời kỳ đầu chiến tranh nữa. Hàng chục ngàn chiếc "Méc-xe-smít" và "Hây-ken" đã bị bàn tay của các phi công và chiến sĩ cao xạ pháo Liên-xô chôn vùi ở mặt trận phía đông; một số không ít đã bị Mỹ và Anh tiêu diệt. Vì vậy, bây giờ, ngay khi các phi cơ phóng tháo thọc sâu vào hậu phương địch ném bom cũng ít khi có một chiếc khu trục Đức nào lên nghênh chiến.

Chuyến bay đến Các-xơ-lút lần này cũng vậy. Phi cơ ta bay thành hình tròn trên sân bay, ném pháo sáng và thả bom xuống những nhà cửa ở sân bay, hai ga chứa máy bay và trạm khí tượng. Một trái bom rơi trúng hầm ét-xăng ngầm làm lửa khói bốc lên ngút trời. Một số máy bay ta đặc trách chiến đấu với cao xạ pháo.

Trong cơn bom đạn tơi bời, 3 máy bay vận tải lẻn sang một bên và từ từ bay tới một khe núi có rừng che phủ, cách sân bay mấy cây số. Trong khe núi có ánh đèn pin nhấp nháy. Nhận được ám hiệu, đội nhảy dù đầu tiên rời khỏi phi cơ.

Cuối cùng, các máy bay ném bom của ta thả một loạt bom tạ xuống mấy nhà máy ở ngoại thành đông-bắc thành phố, rồi bay về phía rừng trên bờ sông En-bơ, gần cầu và chỗ đường rẽ.

## 2

Buổi sáng, viên sĩ quan giúp việc báo cáo với tướng U-pít là người mà U-pít gọi từ Ốt-bua đến, đang chờ lệnh.

U-pít ra lệnh cho vào. Người đó chính là trung úy Toóc.

U-pít cho phép Toóc ngồi xuống và bắt đầu câu chuyện.

- Anh được gọi đến đây vì một công tác quan trọng. Vụ Các-xơ-lút bị ném bom, anh có biết không?

- Thưa có.

- Anh nên nhớ rằng đó là bọn Nga đấy nhé.

Toóc ngạc nhiên:

- Thế không phải là bọn Mỹ ă?

- Bọn Nga - U-pít nhắc lại. - Thế mới nên chuyện chứ. Trong bốn ngày vừa qua, có bốn trận bom liên. Nội thành bọn chúng không động đến, chỉ có ngoại thành và vùng lân cận, đặc biệt là phía đông-bắc và tây-bắc là ăn nhiều bom nhất. - U-pít ngừng lại một phút. - Bọn chúng hành động như vậy, không phải là chuyện đùa đâu. Rõ ràng là chúng ta đã quá chủ quan!

Rồi U-pít nói cho Toóc biết về chuyện hầm bí mật. Toóc nói:

- Vâng, đúng là chúng đã đánh hơi thấy hầm hồ sơ tài liệu. Mới đánh hơi thấy thôi chứ chúng chưa biết đích xác ở đâu. Hay là chúng đã hết hy vọng mò được tới nơi cho nên chúng đang dò dẫm để phát hiện ra? Không phải là ngẫu nhiên mà chúng oanh tạc cả những con đường lớn chạy về phía tây. Chúng định phá đường để ngăn cản ta di chuyển hồ sơ tài liệu. Có ba con đường thì chúng đã phá mất hai. Chúng đang vội vã...

U-pít im lặng. Toóc thận trọng hỏi:

- Vậy nếu đích tên tình báo Nga ấy đã tới Các-xơ-lút rồi thì sao?

- Tên Cơ-rao-de Gu-be ấy à?

- Vâng. Thừa thiếu tướng, hẳn có thể hành động như vậy dù là chỉ để xem bom có rơi trúng đích không và hầm bí mật có bị phá hủy không?

- Có thể - U-pít nói. - Hơn nữa, hẳn không thể nào ở lại Ốt-bua được.

Đúng, anh đã suy luận đúng, anh Toóc ạ. Tôi gọi anh đến đây chính vì việc đó. Anh hãy tới Các-xơ-lút để làm một nhiệm vụ quan trọng. Trong lòng tôi rất lo lắng... Tới đó, anh hãy đi khắp thành phố...

- Nhưng tôi mới thấy tên Cơ-rao-de có một lần, mà lại chỉ thấy đằng lưng thôi.

- Quy-mét và những người khác sẽ tả hình dạng của hắn cho anh nghe.

- Việc tả hình dạng chỉ có lợi khi nào người đó có những nét thật đặc biệt, về hình dạng của Cơ-rao-de mà tôi được nghe kể lại thì không có gì đặc biệt để làm căn cứ vững chắc cả.

- Dù sao anh cũng cứ đi, anh Toóc ạ. Tôi cũng sẽ tới Các-xơ-lút sau anh. Còn anh thì đi ngay bây giờ. Tôi sẽ ra lệnh đem xe đến cho anh.

- Thừa thiếu tướng, không cần xe, vì tôi có một chiếc mô-tô rất khỏe.

- Thế thì tốt quá. Các-xơ-lút cũng gần đây thôi.

- Đi mô-tô của tôi thì mất ba tiếng.

- Anh đi ngay đi - U-pít đứng dậy. - Tối hôm nay tôi sẽ tới. Sau đó anh sẽ đến gặp tôi và nhận lệnh mới.

### 3

Chuyến tầu Bá-linh đến Các-xơ-lút lúc tang tảng sáng, khi trận mưa bom vừa dứt.

Át-ke cũng đi chuyến tầu đó. Anh xuống sân ga. Những đám khói khét lẹt còn đang lơ lửng trên không.

Gió đang quét những mảng b ồ hóng lửa tả trên vỉa hè. Xa xa, lửa của đám cháy còn ánh trên nền trời. Xung quanh im lặng, chỉ có mùi khét.

Đóng vai Ai-pen, Át-ke phải hết sức tránh gặp các đồng chí của mình, không thể đến nhà Stur-re-va được. Thực ra thì theo logic, Át-ke không thể bị theo dõi và bản thân Dây-phe và U-pít rất cầu an bảo mạng, không dám làm việc này. Nhưng Át-ke vẫn không có quyền chủ quan, liêu lĩnh vì giờ đây mọi việc đều phụ thuộc vào vai trò Ai-pen của anh.

Sự thận trọng đó quả là không thừa. Mặc dù có lệnh cấm của Dây-phe, U-pít vẫn cho theo dõi ngôi nhà 15 ở Béc-li-ne-pơ-lát vì hẳn bao giờ cũng muốn biết một chút gì hơn cấp trên của hẳn. Việc theo dõi được giao cho một nhân viên rất kín đáo, đảm bảo không dễ xảy ra chuyện gì không hay cho U-pít.

Và giờ đây, một người mặc áo mưa bằng cao-su, đội mũ lụa đen, tay xách ô đang theo sau Át-ke. Nhưng không phải chỉ có người ấy theo dõi Át-ke. Đằng sau Át-ke và người ấy còn có một người thứ ba nữa: đó là thiếu tá Péc-xép. Làm nhiệm vụ bảo vệ Át-ke, Péc-xép đã đi Béc-linh, đã chứng kiến cuộc gặp gỡ giữa Át-ke với Dây-phe và U-pít rồi trở về cùng toa tầu với Át-ke.

Tất nhiên là họ đi riêng cho nên Péc-xép không nằm trong phạm vi theo

dõi của người kia. Nhưng chính Péc-xép trong một thời gian dài cũng không thể nghi ngờ người cậ̀n ô, vì hặ́n có điệ̣u bộ rất tự nhiên. Chỉ khi xuống ga Các-xơ-lút, Péc-xép mới bắt gặp mắt hặ́n đang dỏi theo Át-ke và Péc-xép mới hiểu rằng hặ́n là ai...

Thấy cậ̀n hành động, Péc-xép sang bên kia đường và rảo bước đi lên phía trước. Ở đậ̀i phố có một trạm điệ̣n thoại. Péc-xép đúng̣ là đang cậ̀n tới nó. Anh lại sang đường, vào trong trạm, tháo ống nghe ra. Khi Át-ke đi ngang qua. Péc-xép không quay lại mà nói qua cánh cửa vẫn hé mở:

- Tên cậ̀n ô đi sau!

Một phút sau, tên mật vụ cũng đi ngang qua trạm. Hặ́n không để ý gì tới người đang nói chuyện một cách sôi nổi qua điệ̣n thoại.

Sau khi qua một dẫy phố nữa, Át-ke cũng rẽ vào một trạm điệ̣n thoại.

Anh quay số dây nói với Stur-re-va.

- Tôi nghe đây. - Có tiếng Stur-re-va vang lên trong máy.

- Chào chị, - Át-ke nói - chị nói giúp "ảnh ấy" mang tắc-xi đến đón tôi nhé. Hai mươi phút nữa, tôi sẽ chờ anh ở nhà.

Át-ke mắc ống nghe vào chỗ cũ.

"Ở nhà" có nghĩa là ở Béc-li-ne-po-r-lát số 15, vì khi biết là có người đang theo dõi, Át-ke bắt buộc phải đến đấy cho đúng̣ với vai trò Ai-pen.

Nhưng ở lại ngôi nhà 15 lâu thì cũng nguy hiểm: Át-ke không rõ là

Ai-pen có những mối liên hệ gì ở Các-xơ-lút này.

Thiếu tá Péc-xép biết rằng trong tình huống hiện tại, Át-ke phải gọi điệ̣n cho ai. Anh đưa Át-ke về ngôi nhà 15 rồi đi tìm điệ̣n thoại sau khi thấy tên mật vụ còn lảng vảng gần đó.

Trạm điệ̣n thoại ở ngay phố gần đó nhất, cách ba khu nhà. Péc-xép nói

chuyện với Stur-re-va. Chị báo cho Péc-xép lời yêu cầu của Át-ke.

Mọi việc về sau không có gì khó khăn cả. Péc-xép thuê tắc-xi, tới đầu phố thì dừng lại để quan sát. Khi thấy chung quanh không có một chiếc xe du lịch nào khác, anh cho tắc-xi chạy thẳng tới ngôi nhà 15. Át-ke đã đứng chỗ đằng sau cửa ra vào. Xe vừa đỗ là Át-ke bước ra và lên xe ngay.

Chiếc tắc-xi mở máy. Péc-xép quay lại nhìn. Người đội mũ đen đang hối hả ở ngã tư đường. Hắn vẫy ô hồng đi nhờ một chiếc xe vận tải đang phóng qua nhưng bị thất vọng.

## 4

Khe núi, nơi Lun-cơ đánh tín hiệu cho bộ đội nhảy dù, là một khe núi sâu và rậm. Cây ở đây thấp nhỏ nhưng um tùm.

Các chiến sĩ nhảy dù đã xuống đúng nơi định trước. Chỉ có mấy người lạc ra ngoài khe núi, nhưng sau đó đã tìm được phương hướng và trở về nơi tập trung ngay.

Anh em bố trí người canh gác và kiểm tra lại vũ khí: tiểu liên, súng chống chiến xa; đi tìm các dù dụng cụ khác, mở các hòm đạn và lựu đạn.

Đồng chí chỉ huy đơn vị là một trung tá người cao dong dong, gầy, mặt rám nắng, mắt sáng long lanh.

Đồng chí cùng với đại úy Lun-cơ đang cúi xuống tấm bản đồ. Nhiệm vụ chiến đấu là chiếm lấy trường bay. Nhiệm vụ này đồng chí đã được biết mấy ngày trước đây, khi đội nhảy dù đang tập dượt. Đồng chí đã nghiên cứu kế hoạch rất chu đáo, bây giờ chỉ còn phải nắm tình hình thêm cho sát thôi.

Trung tá gọi một liên lạc viên tới.

- Đồng chí mời các chỉ huy trung đội, đội trưởng trinh sát và bác sĩ tới gặp tôi!

Trong khi chờ đợi, trung tá và đại úy Lun-cơ đến chỗ bộ phận vô tuyến điện đang làm việc, đã bắt được liên lạc với nhà. Trung tá trao cho họ một tờ giấy có ghi mấy con số. Đó là bản báo cáo bằng mật mã nói về việc đội nhảy dù đã xuống đất được an toàn và đang chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ.

Sau khi bức điện được đánh đi, máy vô tuyến vẫn để mở vì phải thường xuyên nghe đài của tướng Lư-cấp.

Chỉ thị của trung tá cho các sĩ quan thực ngắn gọn: Đội nhảy dù sẽ bắt đầu hành động theo mệnh lệnh đặc biệt. Bây giờ các chiến sĩ phải có tinh thần sẵn sàng chiến đấu và tính cảnh giác cao. Nếu kẻ địch phát hiện sớm thì kế hoạch sẽ thất bại và toàn đội sẽ bị tiêu diệt. Chỉ được phép làm một việc duy nhất là nghiên cứu kỹ các con đường dẫn tới khe núi để tổ chức cảnh giác cho tốt.



## 5

Toóc thực gặp nhiều rủi ro ở dọc đường. Thoạt tiên là sấm của bánh sau bị thủng, sau đó lại phải thay một "bu-gi". Hấn phóng mô-tô như gió để hòng gỡ lại thời gian bị mất, đến nỗi suýt đâm phải một người đi xe đạp ở gần thành phố. Người này vừa ló ở chỗ đường vòng ra thì may mắn tránh kịp.

Người đi xe đạp chính là thiếu tá Péc-xép. Trong khi Toóc đổ xe mô-tô ở cửa cơ quan mật vụ thì Péc-xép đã đi qua khu rừng con ở chỗ đường rẽ gần cầu qua sông En-bơ và đang phóng nhanh trên con đường cái Hăm-bua...

Toóc không để phí thời gian. Hấn vào thành phố, la cà ở các cửa hiệu, các quán ăn, quanh quẩn ở các công viên. Nhìn Toóc thực nhàn rỗi. Hấn có vẻ đứng dưng trước mọi sự đời. Nhưng đúng ra là mắt hấn không bỏ qua một người nào có nét gì giống At-ke.

Trong thâm tâm, Toóc buồn nản. Hấn hiểu rằng, làm việc cái kiểu gặp đâu hay đó, không kế hoạch, không tài liệu như thế này thì không hy vọng gì thành công và như thế là mất một dịp may hiếm có. Toóc không quen làm việc như vậy. Do đó mà hoàn cảnh của hấn hiện nay làm cho hấn hết sức tức giận. Nhưng hấn vẫn thi hành mệnh lệnh của U-pít một cách nghiêm túc.

Khi trời đã tối, hấn thở phào nhẹ nhõm và đi đến cơ quan mật vụ.

Thiếu tướng U-pít đã có mặt ở đấy rồi. Toóc vào báo cáo tình hình rồi được phép đi ăn cơm tối.

U-pít bảo hấn:

- 9 giờ tối hôm nay, anh tới đây nhận một nhiệm vụ đặc biệt.

Toóc ra được một lát thì trạm phòng không báo cáo là có máy bay Liên-xô xuất hiện. Các máy bay đó có lẽ không động tới Các-xơ-lút cho nên trong thành phố không kéo còi báo động.

Nhận định đó được xác nhận là đúng. Đoàn máy bay qua bên ngoài thành phố rồi nhằm hướng tây-bắc tiến tới.

Một phút sau, tiếng chuông điện thoại vang rền trong phòng làm việc của U-pít.

- Ông U-pít đấy ạ?

- Vâng, tôi đây.

- Tôi là Ai-pen. Xin ông cho tôi được gặp ngay.

Lẽ ra thì phải nói chuyện với người của Tét-đe ở một chỗ nào ngoài cơ quan, nhưng U-pít không thể bỏ phòng giấy mà đi được. Mà Ai-pen thì cứ khẩn khoản, thôi thúc. U-pít nghĩ rằng bây giờ đã tối, ở cơ quan chỉ còn lại ít người nên hấn tính li ều:

- Được. Ông cứ đến thẳng đây. Tôi sẽ báo cho trực nhật biết trước.

Một lúc sau, Át-ke bước vào phòng U-pít. U-pít nhìn Át-ke và nói:

- Ông quá hoảng hốt đấy, ông Ai-pen ạ.

- Có chuyện gì thế?

- Phi cơ ném bom vừa bay qua. Người ta nói rằng đó là phi cơ Nga.

- Đúng.

- Nhưng chúng lại bay về hướng tây-bắc!

- Thế thì sao?

- Hướng tây-bắc là thành phố Hăm-bua. Mà đoàn xe của ta lại xuất phát

từ đó.

- Đoàn xe đang đi trên đường r ấ. - U-pít liếc nhìn đ ồng hồ - đã khởi hành được 15 phút và bây giờ thì chẳng sợ gì. Ngay cả trong trường hợp Hăm-bua bị san thành bình địa!

- Đã đi được 15 phút - Át-ke liếc nhìn U-pít - Thế nghĩa là đoàn xe sẽ tới đây?...

- Lúc nửa đêm.

- Thế tôi làm gì từ bây giờ tới lúc đó?

- Thế ông định làm gì lúc nửa đêm cơ chứ?

- Tôi muốn có mặt khi xếp các hòm hồ sơ tài liệu lên xe.

- Cái đó thì không được đâu.

- Tại sao?

- Không thể được, - U-pít nhắc lại,

- Nhưng... đó là lệnh của ông Tét-đe. Tôi chưa nói hết với ông. Tôi được ủy nhiệm đi theo đoàn xe.

- Đi đâu?

- Trời ơi! Đi tới chỗ giấu hồ sơ tài liệu chứ còn đi đâu! Mà quả là tôi không thể ở lại đây thêm được nữa. Trong thời gian gần đây hừm... hừm... tôi đã được đặc biệt chú ý. Đi đâu đó đối với tôi không được đẹp đẽ lắm.

Ông chủ và tôi không muốn làm hại gì ông hay ông Dây-phe. Nhưng nếu người ta cố ý làm hại tôi thì bắt buộc chúng tôi phải đối phó lại.

U-pít hiểu hết, vì hai tiếng đ ồng hồ trước đây hắn vừa nghe báo cáo của nhân viên theo Át-ke từ Bá-linh tới Các-xơ-lút.

Hắn đáp ứng:

- Nhưng nguy hiểm lắm.

- Ông phải sử dụng hết quyền hạn của mình để ông và tôi được bảo đảm an toàn.

U-pít suy nghĩ rồi nói:

- Thôi được. Nửa đêm, ông đến đây. Không... đến vào lúc 11 giờ.

Át-ke rời cơ quan mật vụ. Thấy không ai theo dõi mình, anh vào một trạm điện thoại để gọi dây nói cho Stur-re-va. Stur-re-va sẽ báo cho Péc-xép biết những người mà họ đang chờ, đã khởi hành từ 9 giờ và sẽ tới nơi lúc nửa đêm.

- Tốt lắm. Xin cảm ơn. Chúng tôi rất sung sướng!...

- Ôi dào! ơn với huệ gì! Chúng ta là chỗ thân tình với nhau mà. Nhân tiện, xin bà nói hộ rằng tôi đã làm đúng lời yêu cầu là sẽ có mặt lúc bốn hàng.

- Thế thì còn gì bằng nữa. Nhà tôi chắc sẽ vui mừng lắm!

- Xin chào bà.

- Chúc ông ngủ ngon!

# CHƯƠNG HAI MƯƠI SÁU

## 1

Những tin tức mà tướng U-pít nhận được là những tin chính xác.

Những phi cơ bay qua phía đông Các-xơ-lút rồi hướng về phía tây-bắc là phi cơ Liên-xô. Giữa đội hình của các máy bay chiến đấu có năm chiếc vận tải. Sau khi qua Các-xơ-lút, đoàn máy bay bay dọc theo con đường xe hơi Bá-linh - Hăm-bua. Nhưng Hăm-bua không phải là mục tiêu chính. Họ đang thực hiện một nhiệm vụ đặc biệt.

Cách Các-xơ-lút độ 30 cây số, một pháo hiệu trắng từ một khoảng đất trống vọt lên trời. Đoàn phi cơ bay là xuống chỗ pháo hiệu. Phía dưới có ánh đèn pin. Máy bay bót ga. Các chiến sĩ nhảy dù bắt đầu nhảy xuống thành một chuỗi dài trong không trung. Đó là đội nhảy dù thứ hai của tướng Lư-cốp. Các chiến sĩ nhảy dù lần lượt xuống tới mặt đất. Những chiếc dù lụa nhuộm sẫm lẫn kín trong bóng đêm. Bộ đội ta đầu mặc quần áo lính và sĩ quan Đức. Tuy nhiên, đi đầu đó không làm cho Péc-xép phải lúng túng khi ra đón. Người đầu tiên mà Péc-xép gặp là đại tá Rư-bin trong bộ quân phục thiếu tá Đức. Hai người ôm hôn nhau.

- Ôi, Péc-xép thân mến của tôi, đã bao ngày chúng ta chưa gặp nhau?

Hai năm rồi còn gì!

- Thừa đại tá, đã hai năm rồi.

- Ở nhà đừng chí mọi người đều bình yên, vui vẻ. Trước khi đi, tôi có gọi điện hỏi thăm, chị và cháu mạnh khỏe cả.

- Cảm ơn đừng chí. Tình hình hiện nay thế nào?

- Tôi chưa rõ.

Rur-bin quay lại gọi:

- Coóc-giốp!

Một sĩ quan xuất hiện trong bóng tối. Trên vai áo ca-pốt có lon đại úy.

- Các đồng chí làm quen với nhau đi, - Rur-bin giới thiệu Péc-xép và Coóc-giốp.

Sau đó Rur-bin ra lệnh cho Coóc-giốp chuẩn bị điện đài.

Chung quanh, trong đêm tối ngày càng dày đặc (trăng đã khuất trong mây) người ta cảm thấy một sự hoạt động không ngừng. Có tiếng bước lạo xạo, tiếng người nói r ãn r ã.

Coóc-giốp quay lại:

- Thừa đồng chí đại tá, điện đài đã sẵn sàng làm việc!

Coóc-giốp đưa Rur-bin và Péc-xép xuống một cái hầm nhỏ, trong có đặt máy phát. Bóng đèn trong máy bật lên, màu đỏ nhạt. Hai điện báo viên đang ng ỡng trước máy. Rur-bin ra lệnh:

- Các đồng chí gọi đi.

Một điện báo viên vắn nút nghe và bắt đầu ghi. Trên giấy lần lượt hiện những cột số. Khi tờ giấy đầu tiên đã kín, Coóc-giốp c ãm lấy, ng ỡng sang một bên và soi đèn pin để dịch mật mã. Rur-bin đọc một phần bức điện. Tướng Lư-cốp báo tin rằng đoàn xe vận tải đã khởi hành từ Hăm-bua lúc 21 giờ, nửa đêm sẽ tới Các-xơ-lút.

Coóc-giốp hỏi:

- Có đúng là chúng sẽ đi con đường ấy không? Không có con đường nào khác à?

- Trước kia thì có, - Péc-xép trả lời. - Trước kia có một con đường khác,

nhưng sau hai trận bom thì không dùng được nữa rồi vì ba chiếc cầu bị phá hủy tan tành.

Điện báo viên ghi xong bức điện, Coóc-giốp vội dịch mật mã nốt phần thứ hai. Có tin là đội nhảy dù thứ nhất một tiếng nữa sẽ bắt đầu hành động.

Đội nhảy dù thứ nhất là đội hiện ở gần sân bay.

Cuối bức điện có một câu căn dặn là ở chỗ hầm bí mật có thiếu tá Át-ke. Mọi người phải hết sức thận trọng.

Rư-bin quay lại:

- Đồng chí Coóc-giốp, đồng chí báo cho anh em: bất cứ trường hợp nào cũng không được động tới ai mặc thường phục. Và nói chung, phải hết sức tránh nổ súng. Đồng chí giải thích cho anh em là trong đám quân địch có một người của ta.

- Thừa đồng chí đại tá, rõ!

Coóc-giốp đi.

Péc-xép bảo Rư-bin:

- Đồng chí đại tá đừng lo. Tôi sẽ đi đầu, khi thấy Át-ke là tôi sẽ bảo vệ cho đồng chí ấy an toàn ngay...

Trong lúc đó, Át-ke đang nghỉ ngơi. Anh nằm dài trên giường, đầu gối lên tay. Anh đã xem lại vũ khí, kế hoạch hành động cũng đã xong. Giờ đây, trước khi bước vào giai đoạn kết thúc này, anh cần lấy lại sức. Những tháng công tác căng thẳng vừa qua, đặc biệt là những ngày ở Các-xơ-lút đã ảnh hưởng nhiều tới sức khỏe của anh. Mặt anh hốc hác, má nhăn nhoe, mắt đỏ ngầu và một mỏi. Giá được chợp mắt độ một tiếng thì tốt quá.

Nhưng ngủ làm sao được khi thần kinh căng thẳng tới cao độ, khi trong đầu óc quav cuồn cuộn hàng ngàn ý nghĩ, băn khoăn?... Không biết mình hành

động như thế đã dừng chưa, kế hoạch đê-ra đã sát chưa? Chắc là đúng thôi.

Nhưng... Anh ng ắ nhóm dậy, hút thuốc lá, r ắ lại dùng nghị lực bắt mình nằm xuống và nhắm mắt lại...

11 giờ rưỡi, anh đến trụ sở của cơ quan phản gián. Anh đến muộn để rút ngắn thời gian phải ng ắ ở đây, để tránh những cuộc gặp gỡ không có lợi có thể xảy ra.

Thiếu tướng U-pít khoác áo mưa, đội kê-pi, đang đi đi lại lại trong phòng giấy một cách cẩu kính. Hắn nhìn Át-ke tỏ vẻ khó chịu và lẩm bẩm:

- Ông đến muộn giờ.

Hai người xuống đường và ng ắ vào xe. U-pít lái xe có tài, phóng rất nhanh. Chiếc xe hơi lao qua những chỗ ngoặt mà không cần giảm tốc độ...

- Đoàn xe có thể tới chậm được không?

- Không chậm được vì nó đang trên đường đi r ắ.

- Nhưng...

- Không có "nhưng" gì cả. Tôi đã bảo rằng nó đang trên đường đi r ắ.

- Tất nhiên là tính theo giờ thì phải như vậy đấy...

- Không phải là tính theo giờ. Một tiếng trước đây, tôi đã phái một người mang ô-tô đi đón họ. Trên xe có một máy vô tuyến điện.

Người mà U-pít phái đi là trung úy Toóc.

Hắn gặp đoàn xe ở cách Các-xơ-lút 20 cây số. Chiếc xe "Gíp" của Toóc nép vào mép đường, đoàn xe di-ê-den mũi bằng, hai bên thành gỗ cao, ầm ầm chạy ngược lại. Chúng nối đuôi nhau thành một dãy dài. Toóc đếm được ba mươi chiếc.

Đoàn vận tải đi khỏi, Toóc cũng cho xe quay lại và phóng theo. Chẳng bao lâu, hắn đã đuổi kịp chiếc xe đi đầu và ra hiệu cho tài xế đỗ lại. Người



tài xế tuân lệnh. Chiếc "Gíp" vượt lên phía trước một ít và cũng đỗ lại.

Toóc xuống xe, đi về phía chiếc vận tải. Một thiếu tá đã đứng tuổi ngời cạnh tài xế. Toóc đưa tay lên chào và hỏi:

- Đoàn xe này chở gì và đi đâu?

- Anh có quyền gì mà hỏi như vậy? - viên thiếu tá hỏi lại.

Toóc rút giấy ủy nhiệm ra. Rư-bin - chính thiếu tá đó là Rư-bin - cần lấy giấy, bấm đèn pin lên xem rồi trả lại:

- Được. Đoàn xe chúng tôi làm nhiệm vụ đặc biệt. Chúng tôi lên đến Các-xơ-lút lấy một số hàng quan trọng. Chúng tôi theo lệnh của...

- Thiếu tướng U-pít?

- Chính thế.

- Các ông đi theo tôi. Tôi có nhiệm vụ đưa các ông tới chỗ lấy hàng.

- Được. - Rư-bin ngậm một điều thuốc lá vào miệng và đưa hộp thuốc cho Toóc - Trung úy có hút không?

- Cảm ơn.

Toóc lấy một điều. Hai người đánh diêm, hút. Khói thuốc lá tỏa ra thơm ngát. Rư-bin hỏi:

- Ông đi có một mình thôi à?

- Thế sao?

- Ông có thể cho tôi cùng ngời với ông được không? Đi cái xe cộc cạch này ngán quá!

- Vâng, xin mời thiếu tá! - Toóc dập điều thuốc và trở về xe của mình.

Rư-bin xuống xe, liếc nhìn đoàn vận tải đỗ thành hàng dọc bên phải đường.

Anh gọi:

- Đại úy Bin-đe.

- Thiếu tá Pan-xin-ghe gọi đại úy Bin-đe, - có tiếng mấy người truyền đi.

Viên sĩ quan chạy tới gặp Rur-bin, tay giữ bao súng ngắn. Đó là Péc-xép.

- Ông sẽ đi trên chiếc xe đầu, - Rur-bin bảo Péc-xép rồi ghé vào tai nói thêm: - Độ năm cây số nữa thì đừng chí hãm xe lại và gọi tôi.

- Rõ.

Rur-bin rảo bước tới chỗ Toóc. Péc-xép trèo lên buồng lái của chiếc xe đầu.

Rur-bin và Toóc im lặng mấy phút trên xe. Rur-bin dùng đuôi mắt quan sát Toóc. Toóc lái xe bằng tay trái, còn tay kia mở máy vô tuyến điện thoại lắp ở trước mặt. Hắn báo cáo bằng miệng rằng đã gặp đoàn xe.

Rur-bin biết Toóc từ trước nhờ những báo cáo của Át-ke. Trong báo cáo cuối cùng, Át-ke nói rằng Toóc đã bị tóm và giam ở một nơi chắc chắn. Thế mà bây giờ tên phát-xít này vẫn sống và ngồi đằng hoàng bên cạnh Rur-bin. Có chuyện gì xảy ra vậy? Át-ke ở đâu? Át-ke có làm sao không? Cho tới gần đây vẫn có thể tin tưởng là mọi việc đều xuôi lọt. Rur-bin biết rằng chính Át-ke đã lấy được bản báo cáo về đoàn xe, đánh đi lúc 9 giờ tối. Thế nhưng bây giờ thì sao? Từ lúc đó tới nay đã hơn hai tiếng đồng hồ. Thêm một đi đầu nữa: Át-ke đang ở chỗ hầm bí mật, nghĩa là cùng với U-pít. Toóc cũng ở chỗ ấy tới. Tại sao họ lại không gặp nhau? Hay là đã gặp nhau?... Một ý nghĩ nóng bỏng trong lòng: nếu Át-ke đột nhiên bị thất bại và việc di chuyển hồ sơ tài liệu tới địa điểm khác chỉ là một âm mưu của bọn mật vụ nhằm đánh lừa và tiêu diệt tình báo ta, thì không biết kế

hoạch này sẽ ra sao?

Rur-bin càng nghi ngờ nhiều khi đang chỉ phân tích thái độ của Toóc.

Cũng có thể là Toóc bằng lòng cho Rur-bin đi cùng xe và báo cáo về đoàn xe ngay trước mặt Rur-bin để ru ngủ tính cảnh giác của Rur-bin. Đang thời hấn cách ly Rur-bin với các chiến sĩ!...

Gọi điện xong, Toóc tháo ống nghe và thò tay vào túi lấy thuốc lá, Rur-bin vội đưa cho hấn hộp thuốc của mình.

- Xin mời, - Rur-bin ân cần nói. - Tôi xin bảo đảm là thuốc lá này chính cống Thổ-nhĩ-kỳ.

- Tôi đã được thưởng thức rồi. - Toóc gạt đầu và lấy một điếu.

Rur-bin đánh diêm châm thuốc cho Toóc và hỏi dò:

- Ông sẽ đi cùng với hàng chứ?

- Chưa chắc. Tôi còn có việc quan trọng hơn. - Toóc mỉm cười thâm độc. - Tôi đang lùng bắt một tên...

- Là nhĩ! Ai thế hả ông, nếu không phải là điếu bí mật?

- Bí mật.

Tiếng còi ô-tô bỗng vang lên phía sau. Rur-bin quay lại và nhìn thấy dấu hiệu của chiếc xe đi điếu:

- Đổ lại, - Rur-bin nói. - Có chuyện gì xảy ra đằng sau thì phải.

Toóc dừng xe lại. Chiếc xe vận tải đi sau cũng đổ. Một chiến sĩ chạy tới báo cáo với Rur-bin rằng có một xe bị hỏng trục.

Toóc lo lắng nhìn đằng hĩa

- Phải đi thôi. Còn chiếc xe hỏng thì sẽ đuổi theo sau cũng được.

Rur-bin phản đối:

- Không. Tôi nhận được nghiêm lệnh là phải đưa cả đoàn xe đến nơi không sót một chiếc. Cấp trên báo trước là sẽ phải chở một số hàng nặng.

Tôi sẽ đến chỗ xe hỏng để đôn đốc việc sửa chữa.

- Ông đi đi, - Toóc lầu bầu. - Ông đi, nhưng nhớ để cho tôi một điều thuốc đấy.

- Xin vui lòng!

Rư-bin lại mở hộp thuốc ra cho tên phản gián.

Rư-bin đến gặp Péc-xép và kể cho Péc-xép nghe về Toóc, về những nghi ngờ của mình.

Péc-xép lo lắng hỏi lại:

- Toóc à? Đừng chỉ đại tá không lầu đấy chứ?

- Tôi đã xem giấy ủy nhiệm của hắn.

- Phải kịp thời báo ngay cho Át-ke. Nhưng làm thế nào báo được? -

Péc-xép suy nghĩ. - Đừng chỉ có thể giữ xe của Toóc lại gần chỗ họ sẽ đón chúng ta không?

- Cần giữ lại lâu hay chóng?

- Được bao nhiêu, tốt bấy nhiêu. Nửa phút cũng được.

- Thế thì được.

- Tôi sẽ bố trí mọi việc. - Péc-xép giải thích: - Các xe vận tải sẽ vượt lên trước xe của Toóc và...

Toóc sốt ruột bóp còi inh ỏi.

Rư-bin đặt tay lên vai Péc-xép nói:

Tôi hiểu rồi. Đừng chỉ cứ hành động đi. Chúng tôi sẽ ở gần chỗ đó.

-Rõ.

- Tất cả lên xe!

## 2

Đoàn xe chạy trên bờ đê tả ngạn sông En-bơ. Con đường cái dầm dề cách xa dòng sông. Khoảng giữa con đường và sông là một dải rừng thưa hẹp. Càng đi, rừng càng rộng và nhiều cây, qua độ năm cây số thì trở thành một khu rừng rậm. Đến chỗ đường vòng, Toóc cho xe chạy chậm lại và nhìn ra. Đoàn xe vẫn chạy theo sau.

Rư-bin hỏi:

- Ở đây à?

- Vâng, trong khu rừng này.

Rư-bin nhìn đồng hồ. Lúc đó là mười một giờ. Toóc cho xe chạy thật chậm lại trong mấy phút. Hắn chăm chú nhìn phía trước, nhìn như đang tìm ai. Bỗng một người xuất hiện trước mũi xe, một tay giơ lên.

Toóc thở phào:

- Có thể chứ ỉ!

Người kia đến gần. Đó là một đại úy người cao dong dỏng, gầy, đeo kính gọng sừng có đôi mắt kính to và lồi ra. Toóc lạng yên tránh sang bên phải để nhường chỗ cho tên sĩ quan. Tên này lên xe ngồi cầm lái.

- Các ông không làm mất xe nào ở dọc đường chứ? - viên sĩ quan hỏi.

Toóc trả lời:

- Không.

Chiếc xe "Gíp" mở máy chạy. Viên đại úy thò đầu ra ngoài cửa xe, nhìn về phía sau và ra một hiệu lệnh ngắn. Sau đó, hắn lái xe về bên trái và thận trọng cho xe vượt qua mép đường vào rừng. Đèn pha ở mũi xe bật sáng.

Ánh điện vấp phải thân những cây thông sừng sững. Thông mọc chen chúc nhau làm cho xe khó lòng mà qua được.

- Thật là một bức tường - Toóc lẩm bẩm.

- Đúng, - viên đại úy cười khẩy và lái ngoặt sang một bên.

Rõ ràng là hắc rất thông thạo khu rừng này. Chiếc xe đi ngoằn ngoèo để tránh va vào các thân cây, tránh các bụi rậm và cây bị bão đổ nằm ngổn ngang.

Rur-bin nhìn qua cửa xe đằng sau. Đoàn xe vận tải vẫn bám sát.

Khoảng bốn mươi phút đã qua. Trước mặt là một khu rừng thưa. Xe bắt đầu đỡ xóc. Viên đại úy nói:

- Sắp tới một vực sâu. Các ông ng ẩ cho vững nhé.

Khi cách vực mấy thước, Rur-bin bất giác nắm chặt lấy thành xe. Một sĩ quan thứ hai đứng ở bờ vực. Hắc đến gần xe và lấy tay chỉ sang một bên:

- Lái sang phải đi!

Viên đại úy nghe lời lái xe sang bên phải còn tên sĩ quan kia ở lại chỗ cũ.

Rur-bin thấy hắc đi tới chiếc xe đầu ở cách đó độ hai chục thước.

Vực sâu đây r ồi. Hình như bánh xe đang chơi vơi trên vực và xe sắp lao xuống. Nhưng viên đại úy đã vững tay, lái một chút về phía bên và chiếc xe bắt đầu lăn trên bờ cát. Cát lùa vào buồng lái. Bụi cuốn lên thành một cột trước ánh đèn pha. Không nhìn thấy gì cả. Nhưng viên đại úy đã dùng cả hai phanh để cho xe chạy từ từ xuống dưới, sau đó hắc mạnh dạn cho xe lên dốc dựng đứng r ồi tránh sang một bên.

- Ta thử xem đoàn xe vận tải thế nào? - Hắc nói.

Toóc và Rur-bin xuống xe và đi ra bờ vực.

Tiếng động cơ ô-tô khua động đêm tối. Đoàn xe vận tải nặng nề bò tỏi bờ vực, theo bờ cát xuống dưới rồi rú ga leo lên. Đèn pha ô-tô lúc bật, lúc tắt nhưng cũng chẳng được việc gì vì cát bụi mù mịt cả xung quanh.

Viên đại úy thấy các tài xế của đoàn xe lái giỏi nên hân khen:

- Bọn ấy cừ thật!...

Một xe vận tải vừa bắt đầu xuống dốc bỗng lật nghiêng và lăn lông lốc trên bờ cát.

Rur-bin chạy vội tới.

- Lùi lại, - viên đại úy hét lên.

Nhưng Rur-bin không nghe thấy. Đồng chí đến cạnh chiếc xe vỡ tan tành. Người tài xế bị đè lên, đã tắt thở. Hai chiến sĩ khác thì không việc gì vì họ bị hất ra ngoài xe.

Rur-bin lặng người trước đồng chí bị hy sinh. Mấy tiếng đồng hồ trước đây, tám chiến sĩ đã hiến dâng cuộc đời của mình trong cuộc chiến đấu để chiếm đoàn xe từ Hăm-bua đi. Tuy kế hoạch đã được chuẩn bị chu đáo, bất ngờ, nhưng bộ đội ta vẫn bị tổn thất nặng nề. Bây giờ lại mất thêm một người nữa. Còn bao nhiêu người sẽ chịu số phận đó trước khi ta đoạt được hồ sơ tài liệu và đưa sang bên kia chiến tuyến?

Rur-bin hạ lệnh mang xác người chết lên một chiếc xe vận tải rồi quay về xe của Toóc.

Cuộc vượt qua vực bị ngắt quãng vì tai nạn, nay lại tiếp tục.

Bên kia vực là một khu rừng rậm. Hai dãy đá nhọn nhô lên trên đường đi của chiếc xe "Gíp", dãy này cách dãy kia bằng một hố rộng độ ba thước.

Toóc nói:

- Chúng ta đã tới nơi.



- Ở đây à? - Rư-bin hỏi.

- Không. - Viên đại úy bóp còi.

Hai sĩ quan từ sau mỏm đá bước ra. Một tên tới nói gì với viên đại úy, còn tên kia ngẫ xuống trước mũi xe. Rư-bin thấy hấn đào đất, kéo từ dưới lên một đầu dây cáp lớn rồi móc vào đầu xe. Viên sĩ quan nói:

- Nào, kéo đi.

Tên lái xe cho xe chạy giật lùi. Chiếc dây cáp từ từ lên khỏi mặt đất.

Hai tấm sắt rộng từ phía trong mỏm đá hiện ra và trườn qua miệng hố.

- Dừng lại! - Viên hạ sĩ quan ra lệnh khi mép hai tấm sắt vừa chạm bờ bên hố kia.

Tên đại úy hãm xe lại và xuống tháo đầu dây cáp ra khỏi mũi xe. Làm xong, hấn mở máy cho xe chạy qua hai phiến sắt sang, hai bên kia hố.

Chỉ một giờ đồng hồ đã trôi qua từ khi đoàn xe rẽ vào đường rừng.

Chiếc "Gíp" đã tới một bãi cỏ rộng. Bãi cỏ này chỉ có đá và cát. Phía trước mặt, những mỏm đá ngổn ngang ôm lấy bãi cỏ thành hình bán nguyệt. Đá chạy ra tới bên bờ sông En-bơ và nhìn xuống sông nước rì rầm ở phía dưới sâu thăm thẳm. Một mỏm đá trơ trọi nhô lên gần giữa bãi cỏ, cạnh đó có một chiếc xe du lịch, một xe vận tải và nhiều bóng người. Át-ke có ở trong số đó không - Rư-bin cũng chịu, không tài nào nhận ra được, vả lại làm gì có thì giờ. Rư-bin phải hành động ngay tức khắc. Bãi cỏ này gồ ghề những đá. Chiếc xe chạy lảo đảo, nghiêng bên này, nghiêng bên kia và bỗng nhiên lắc mạnh làm Rư-bin kêu lên một tiếng rồi văng ra phía cửa xe vẫn mở.

- Đỗ lại! - Rư-bin bấu lấy cửa và thành xe, hai chân kéo lê trên mặt đất.

Viên đại úy phanh kết lại. Toóc nhẩy ra và cúi xuống nhìn Rư-bin lúc đó

đang nằm sóng sượt dưới đất và rên rỉ.

Còn đoàn xe vận tải thì cứ nối đuôi nhau vượt qua ở phía bên.

Chiếc xe đi đầu đỗ lại cách mỏm đá chừng mười thước. U-pít, Át-ke và một thiếu tá đã có mặt ở đây. Chiếc xe thứ hai đỗ bên trái một chút. Các xe còn lại cũng lần lượt tới. Anh em tài xế tắt máy và cùng với các sĩ quan hộ tống xuống xe. Trên quảng trường lúc đó, người đi lại tấp nập.

U-pít gọi Coóc-giốp đang đứng gần hân:

- Mời các ông đến gặp tôi!

Coóc-giốp và mấy sĩ quan nữa tới và vây quanh U-pít. Trong số đó có cả thiếu tá Péc-xép. Tranh thủ lúc Coóc-giốp báo cáo về tình hình chiếc xe

"Gíp" chở phái viên của U-pít và chỉ huy của đoàn xe, Péc-xép khẽ bảo Át-ke:

- Thằng Toóc có mặt ở đây đấy. Đừng chỉ coi chừng!

Át-ke ngạc nhiên nhìn Péc-xép. Péc-xép nhắc lại:

- Coi chừng thằng Toóc. Nó sắp tới đấy.

Át-ke hơi gật đầu và đưa mắt nhìn quanh. Rư-bin đang khập khiễng từ phía đoàn xe bước tới, có Toóc đỡ một bên.

Péc-xép nói nhỏ:

- Hãy vào xe của tôi. Chiếc xe thứ hai, tính từ ngoài vào. Tôi sẽ đứng cạnh đấy.

Péc-xép bước về phía xe. Át-ke theo sau.

Trong khi đó, Toóc nhìn thấy U-pít. Hân bỏ Rư-bin để vội đến báo cáo. Rư-bin cũng đi về phía U-pít.

- Thôi được, tôi đã biết cả rồi. - Hân quay lại ra lệnh cho viên sĩ quan đứng cạnh: - Bắt đầu đi!

- Tránh ra! - U-pít lấy tay ra hiệu.

Mấy giây đồng hồ sau, tên sĩ quan nhòm dậy.

Mỏm đá bỗng chuyển sang một bên để lộ ra một tấm sắt lớn.

Tấm sắt có máy tự động nâng lên theo chiều thẳng đứng. Dưới tấm sắt là một hầm rộng giống như miệng hầm than. Tiếng máy chuyển động ầm ầm, lẫn cả tiếng kêu vo vo. Máy trục đưa lên những hòm lớn màu xám.

Tất cả những người có mặt đều lặng lẽ đứng nhìn.

Toóc quay lại nói với U-pít, giọng lo lắng:

- Thưa ngài thiếu tướng, ngài cho người ta xem tất cả!

U-pít quay mặt đi, xua tay nói một cách mệt mỏi:

- Bây giờ thì chẳng cần gì. Hầm bí mật có còn bí mật nữa đâu!

Rồi hắn nhìn quanh:

- Chỉ huy đoàn xe đến gặp tôi!

Rư-bin tới. U-pít ra lệnh:

- Bắt đầu lấy hàng ssi. Ông phải chú ý. Đôn đốc cho họ xếp thật đầy.

- Xin tuân lệnh! - Rư-bin gọi Coóc-giốp đến và giao nhiệm vụ cho anh.

Thế là chiếc xe đầu tiên đã thận trọng lùi dần tới miệng hầm.

Máy trục vẫn đều đặn đưa từng loạt hòm ở dưới lên. Các tài xế có lính SS giúp, đỡ lấy và đưa lên xe. U-pít cầm đèn pin soi vào từng hòm và ghi số hòm vào sổ tay...

Một lát sau, tối lượt xe của Péc-xép lấy hàng. Át-ke không còn ở trong xe nữa. Các chiến sĩ nhảy dù đã bố trí cho Át-ke ngồi trong một chiếc xe khác chất đầy hàng loạt ngay vào giữa một số xe cũng đầy hàng.

Péc-xép thì luôn luôn ở cạnh Át-ke.

Coóc-giốp và hai chiến sĩ khác bám sát Toóc. Mà Toóc thì không ngờ được rằng người mà hắn đang lòng bắt lại ở ngay bên cạnh hắn. Lúc đầu, xem bốc hàng lên xe, Toóc còn thấy thú vị, nhưng sau đó hắn trèo lên xe ng ồi và thiu thiu ngủ.

Việc lấy hàng kết thúc vào lúc hai giờ sáng. Máy trục đưa những hòm cuối cùng lên mặt đất và sau đó đưa hai chục tên SS làm ở dưới đất lên.

Bọn này phân tán lên các xe, ng ồi cạnh tài xế.

Có ai động vào vai Toóc. Toóc choàng dậy thì thấy thiếu tướng U-pít và chỉ huy đoàn xe đứng cạnh xe. U-pít nói:

- Chúng ta đã làm xong công việc, Toóc ạ. Bây giờ ta đi thôi. Tôi đi lên trước nhé. Trong mỗi xe đầu có người của ta ng ồi cạnh tài xế. Trong mỗi khoang xe đầu có 2 - 3 sĩ quan dưới quyền thiếu tá - U-pít chỉ vào Rur-bin.

- Tóm lại người như thế là đủ. Anh sẽ đi cuối đoàn xe. Ở xe anh, có súng bắn pháo hiệu đấy. Nếu có xe nào tụt lại hay nói chung, trong trường hợp đoàn xe cần đỗ lại thì anh cứ bắn một phát pháo hiệu xanh. Rõ chưa?

- Thưa thiếu tướng, rõ!

- Tôi nhắc lại: không một xe nào được tụt lại sau xe anh.

- Vâng.

- Và anh phải hết sức chú ý nghe ngóng. Tôi vừa nhận được thông báo là có mấy đoàn phi cơ oanh tạc của địch xuất hiện ở vùng Bá-linh.

- Bọn Mỹ à?

- Không, bọn Nga. Thế mới có chuyện chứ!

- Vâng, tôi hiểu.

- Thôi ta đi thôi, Toóc! - U-pít quay lại nói với Rur-bin: - Thế ông sẽ ng ồi ở xe nào?

Rur-bin có vẻ ngập ngừng:

- Phó chỉ huy đoàn xe của tôi ng ẫ ở đ ầu. Còn tôi thì muốn đi hậu vệ.

Chẳng biết ông Toóc có đ ồng ý cho tôi đi cùng không?

U-pít nói:

- Được, ông sẽ ng ẫ với ông Toóc.

U-pít đi. Toóc cũng định chu ần nhưng Rur-bin đã kịp thời rút trong túi ra một cái bi-đông, mở nút, r ẫ nháy Toóc. Cái bi-đông đưa sát vào mũi Toóc, bốc ra một mùi rượu hảo hạng.

Toóc nói:

- Thuốc lá của anh là thuốc Thổ-nhĩ-kỳ. Còn rượu thì xoay ở đâu ra thế?

- Đó là một loại rượu lưu niên lấy ở h ầm rượu nhà Phuốc-giê ra đấy nhé!

- Nhà Phuốc-giê à?

- Chắc anh có biết hãng này. Phuốc-giê là hãng buôn rượu lớn nhất nước Pháp.

- À, phải r ẫ, phải r ẫ, - Toóc vội vã nói để tỏ rằng mình không phải là dốt. - Tất nhiên là tôi có biết hãng này.

Rur-bin rót rượu đ ầy nắp bi-đông đưa cho Toóc r ẫ sau rót cho mình.

Rượu xong thì hút thuốc. Rur-bin hỏi chuyện Toóc. Thời gian trôi qua nhanh chóng. Phía trước đã bóp còi. Đó là ô-tô của U-pít đang vượt lên đ ầu. Át-ke ng ẫ bên cạnh tên thiếu tướng SS, nhưng có ý không để Toóc thấy rõ mặt mình.

### 3

Đại tá Rư-bin ng ắ cùng xe với Toóc và phải đối phó với tên địch hết sức nguy hiểm này. Át-ke đối với U-pít cũng vậy. Át-ke và Rư-bin tạm thời bị cách biệt với đ ồng đội. Vì vậy, công việc chỉ huy chuyển cho thiếu tá Péc-xép và thượng úy Coóc-giốp. Hai đ ồng chí này ng ắ ở khoang xe đ ầu.

Đoàn xe vừa ra đến đường cái, Péc-xép liền lấy máy vô tuyến điện xách tay ra bắt liên lạc với đài của tướng Lư-cốp. Đài này trả lời ngay.

- Vé đã mua, hàng đã xếp lên xe, đã lên đường được bốn phút. - Mọi việc đ ầu bình thường. Rất mong gặp các bạn.

- Rõ. - Péc-xép nhận ra tiếng Lư-cốp. - Bạn bè đang chờ các anh và nhất định sẽ đón tiếp.

Péc-xép tắt máy và kể lại những lời của Lư-cốp cho Coóc-giốp nghe.

Coóc-giốp ngược nhìn lên trời. Péc-xép nói:

- Hãy còn sớm.

- Vâng, có lẽ còn sớm. Chẳng biết năm, sáu phút nữa họ có tới không?

- Khoảng ấy thôi.

- Làm thế nào cho nhanh lên một chút!

- Th ần kinh bị mệt r ắ à? - Péc-xép mỉm cười.

- Người chúng ta có phải là sắt đ ầu. - Coóc-giốp nhún vai.

Trăng đã lên cao. Trời sáng hơn lúc n ầy.

Coóc-giốp lơ đãng nhìn xuống cuối đoàn xe bỗng thấy một chấm đen ở dưới dang vượt lên. Anh nói với Péc-xép. Péc-xép lấy ống nhòm quan sát.

- Xe "Gíp".

- Nó vượt lên làm gì?

- Có lẽ là nó tìm cấp trên có việc...

- Không, không thể thế được. Chính tôi nghe thấy U-pít ra lệnh rằng bất kỳ trường hợp nào cũng không được bỏ vị trí hậu vệ... Anh nhìn xem kìa, nó đang vội phải không?

- Hãy khoan. Trong xe Toóc có máy vô tuyến điện cơ mà?!...

Hai người đã đoán đúng. Một việc tình cờ xảy ra làm thay đổi hoàn toàn tình huống và gây ra nhiều điều rắc rối nghiêm trọng. Trong khi Péc-xép mở đài để nói chuyện với tướng Lư-cốp thì Toóc cũng mở đài. Ngay từ ở Các-xơ-lút, khi thảo kế hoạch vận chuyển của đoàn xe, U-pít đã ra lệnh cho Toóc báo cáo cho cơ quan phản gián về tình hình đi đường của đoàn xe và liên lạc thường xuyên bằng vô tuyến điện với cơ quan đó. Do đó, khi mở đài, Toóc nghe được câu chuyện giữa Péc-xép và Lư-cốp. Có lẽ hẳn cũng chẳng để ý tới câu chuyện đó nếu Péc-xép không nói: "đã lên đường được bốn phút". Nghe thấy câu đó, Toóc liền xem đồng hồ Kim đồng hồ chỉ hai giờ bốn phút. Đoàn xe khởi hành - hẳn còn nhớ rõ - lúc hai giờ đúng. Toóc bỗng hiểu rõ tinh thần của câu nói: "Hàng đã xếp lên xe, rất mong gặp các bạn".

Toóc không quay đầu lại mà chỉ dùng đuôi mắt liếc nhìn Rư-bin. Hai tiếng rưỡi đồng hồ trước đây, khi gặp người này ở dọc đường, hẳn đã có nhận xét rằng người này nói giọng hơi nặng, hay kéo dài các nguyên âm.

Toóc biết là ở vùng sông Ranh hay ở Đông Phổ, nhân dân có giọng nói đặc biệt khác xa với giọng Bá-linh. Vì vậy, hẳn không chú ý tới điều đó. Nhưng bây giờ thì hẳn lại cất nghĩa giọng nói nặng của viên chỉ huy đoàn xe bằng những nguyên nhân khác hẳn.

Người ngồi cạnh hắn có phải là tình báo Nga không? Và nếu đúng thì trong tất cả các xe khác đều có người của địch cả. Đến ba, bốn mươi người chứ không ít! Chúng ở đâu tới?...

Giả thiết này hoang đường quá, đến nỗi Toóc cũng không tin. Tuy nhiên hắn vẫn quyết định là phải báo cáo ngay cho U-pít về những nghi ngờ của hắn và sau đó sẽ bắt liên lạc bằng điện với cơ quan mật vụ. Nhưng làm thế nào bây giờ, khi bên cạnh hắn là một tình báo địch chính cống?

Ngoài ra, sau khi đuổi kịp xe U-pít, hắn lại phải bảo U-pít cho dừng xe lại.

Thế là cả đoàn xe sẽ phải dừng theo. Bọn địch thấy bị lộ và sẽ bắt đầu hành động. Ngay trong trường hợp bọn địch không đoán ra được, Toóc cũng không thể nói chuyện với U-pít trước mặt người ngồi cạnh Toóc và người cùng đi với U-pít. Người này có thể không phải là của ta!...

Toóc nhìn vào cái gương con ở cửa kính che gió đằng trước. Gương mặt Rur-bin mờ mờ. Hình như Rur-bin đang ngủ gật - mắt lim dim, người nửa ngồi nửa nằm trên ghế.

Toóc nói khàn khàn:

- Này thiếu tá cho tôi xin một điếu nữa.

Rur-bin ngồi thẳng dậy và rút bao thuốc trong túi ra:

- Xin mời. Ông có vẻ ưa thuốc này lắm thì phải.

- Cảm ơn. - Toóc cần lấy điếu thuốc và châm lửa trong tay Rur-bin. -

Thuốc này ngon thật.

- Tôi rất sung sướng. Nếu ông cho địa chỉ, tôi sẽ gửi biếu ông mấy bao. Tôi có để dành được một ít.

Toóc lắng nghe giọng nói của Rur-bin. Rur-bin nói lưu loát lắm, nhưng



nghe vẫn hơi lơ lửng. Bây giờ thì Toóc thấy rõ hơn là lúc gặp gỡ đầu tiên.

Sự thay đổi trong vẻ mặt của Toóc không che được mắt Rur-bin. Rur-bin chột dạ, đứng chần chừ trong giây lát để lấy vũ khí khi cần thiết, tay chạm vào bao súng. Đó là một thiếu sót vì Toóc đã quan sát thấy tất cả.

Chiếc "Gíp" tụt lại.

Rur-bin hỏi:

- Sao thế?

- Không biết máy làm sao bị hỏng.

Rur-bin là một tay lái già đời. Đứng chần chừ thấy máy chạy bình thường.

Toóc chỉ bốt "ga" đi thôi.

Rur-bin càng lo lắng nhiều. Vừa suy nghĩ, đứng chần chừ vừa đưa mắt nhìn bảng đồng hồ trên xe và chú ý tới những nút bấm của điện đài. Rur-bin chợt nhớ ra: Toóc vừa mới mở đài và nghe chừng một phút. Rõ ràng là hẳn có nhận được một tin tức gì làm hắn lo lắng đây. Nhưng là tin gì?

Chiếc "Gíp" di ngày càng chậm lại.

Rur-bin hỏi:

- Ông muốn hãm xe lại à?

Toóc gạt đầu, vẻ mặt sa sầm.

- Để làm gì?

- Thì tôi đã bảo là máy hỏng mà.

Rur-bin nhún vai:

- Nếu thế thì phải ra hiệu cho đoàn xe chờ chứ. Ông cũng biết...

Rur-bin không nói hết câu. Xe đỗ lại. Toóc bỗng rút súng ra. Rur-bin vội nắm lấy tay Toóc vặn ngược lên, nhưng Toóc dùng tay kia thoi mạnh vào

mặt Rur-bin.

Rur-bin ngất đi. Toóc không muốn giết địch thủ. Hắn muốn bắt sống để mang về cơ quan mật vụ. Hắn tước vũ khí và trói chân, tay Rur-bin lại.

Chiếc "Gíp" bắt đầu vượt đoàn xe. Toóc mở đài, mắc ống nghe vào tai. Bây giờ, phải liên lạc với cơ quan mật vụ, sau đó, đến chỗ U-pít để hành động cho kịp thời!...

Rur-bin dần dần tỉnh dậy. Mắt đã bớt hoa, đầu đã bớt ù, chỉ còn đau ê ẩm. Sau đó, Rur-bin nghe thấy giọng nói hỗn hển vì xúc động của Toóc.

Đồng chí mở mắt ra: Toóc một tay lái xe, một tay cầm mi-cơ-rô sát vào miệng.

Rur-bin trườn lên phía trước, lấy toàn thân dè lên Toóc, dùng răng cố rút rút dây điện của mi-cơ-rô. Toóc, hai tay đều bận, phải dùng khuỷu tay để huých địch thủ.

Hắn rên rỉ vào mi-cơ-rô:

- Nhanh lên! Có tình báo Nga!...

Rur-bin nhất định phải chặn hắn lại dù phải hy sinh tính mạng đi. Bên phải là mặt trước bằng nhôm của đài vô tuyến điện có đèn sáng. Rur-bin ngửa về đằng sau và lấy hết sức lao đầu vào. Kính bị vỡ, Rur-bin lăn xuống sàn xe, thái dương thủng lỗ chỗ.

Toóc lạnh người nhìn chiếc máy bị vỡ. Nhưng hắn hiểu ngay là việc xảy ra không thể cứu vãn nổi. Hắn nổi giận điên cuồng, vứt mi-cơ-rô sang một bên và rút súng bắn vào người đang quằn quại dưới sàn xe.

Chiếc "Gíp" bắt đầu phóng lên. Phía trước mặt là thành sau của chiếc xe cuối cùng. Toóc lái sang bên trái để vượt đoàn xe.

Péc-xép và Coóc-giốp hết sức hồi hộp theo dõi chiếc xe. Toóc đang

phóng tới chỗ U-pít. Trong xe U-pít lại có Át-ke.

Péc-xép bỗng thoáng có ý nghĩ - ném một quả lựu đạn vào xe của Toóc. Nhưng anh lại sợ nhớ là Rư-bin cũng ngồi trong xe đó. Chấn ngang đường bằng cách lái ngoặt xe về bên trái cũng không được vì trong buồng lái, ngoài tài xế còn có bọn SS; nếu làm thế sẽ gây ra lộn xộn, sẽ có thương vong và có thể sẽ hỏng cả kế hoạch. Chỉ còn một cách là tin tưởng ở kinh nghiệm và tài năng của Rư-bin và sẵn sàng hành động thôi.

## 4

Mấy phút sau khi đoàn xe do bộ đội nhảy dù của Rư-bin đánh chiếm được, chạy tới gần hần bí mật ở Các-xơ-lút thì từ mấy trường bay ở Ba-lan, Hung-ga-ri, Ru-ma-ni, từng đội phi cơ ném bom và vận tải của Liên-xô bắt đầu cất cánh. Máy bay ta lên cao và được các phi cơ khu trục bảo vệ vượt qua hỏa tuyến. Các đơn vị không quân này đặt dưới quyền chỉ huy của một tướng nổi danh trong nước; chỉ huy sở đặt ở một phi trường gần Vác-xô-vi, nơi có bản doanh của tướng Lư-cốp.

Đoàn phi cơ bay qua vùng Bá-linh rồi tản ra các mục tiêu đã định trước cho từng đội. Ngay sau khi Lư-cốp nhận được điện của thiếu tá Péc-xép báo cáo là hàng đã lấy xong và đoàn xe đã lên đường thì Tư lệnh không quân liền gọi điện cho chỉ huy đội chiếc phi cơ ném bom lúc đó đang tuần tiễu ở phía bắc Các-xơ-lút và hạ lệnh cho đội bắt đầu thực hiện nhiệm vụ chiến đấu.

Các máy bay đó liền tiến thẳng tới mục tiêu. Theo kế hoạch, khi bay đến mục tiêu, chiếc phi cơ đi đầu ném xuống một trái bom sáng. Bom này có dù đỡ từ từ rơi xuống đất và chiếu sáng như ban ngày. Con đường xe hơi hiện ra rõ mồn một và ở phía xa, đoàn xe vận tải đang nối đuôi nhau chạy tới.

Đoàn phi cơ hướng về mục tiêu. Xe chạy dưới đất trông ngày càng rõ đến nỗi các hoa tiêu thấy cả một chiếc xe con đang chạy vượt lên.

Chiếc phi cơ chỉ huy lao xuống, nhưng nó lại thả bom cách đường cái 300 thước. Sự thực là không được ném trúng đích vì phải bảo đảm tuyệt đối an toàn cho cả đoàn xe. Khi trái bom đầu tiên nổ cách đoàn xe một

quãng khá xa thì chiếc xe con đã đuổi kịp xe vận tải đi đầu. Một chuỗi bom nổ liên tiếp. Cát bụi mù mịt che phủ cả đoàn xe. Tuy nhiên, người chỉ huy đội máy bay ném bom cũng kịp trông thấy xe đã dừng lại cả và có nhiều người chạy tản ra xung quanh.

Khi đặt kế hoạch "oanh tạc" đoàn xe, Át-ke xuất phát từ nhận định rằng các xe vận tải sẽ có một số đông lính SS hộ tống, mà tước vũ khí và đè bẹp được bọn SS bằng biện pháp thông thường không phải là dễ dàng.

Có thể sẽ xảy ra đánh nhau, bộ đội nhảy dù sẽ bị thương vong, công việc sẽ kéo dài nếu không phải là sẽ thất bại. Trận bom này sẽ làm cho xe nhất loạt phải dừng lại, làm bọn lính hộ tống bứt cảnh giác, gây hoang mang cho chúng và do đó, tạo điều kiện cho bộ đội nhảy dù tiêu diệt chúng dễ dàng hơn.

Tính toán như vậy là đúng. Quả bom thứ nhất vừa nổ, tài xế của chiếc xe vận tải đi đầu vội bỏ lái mà nhảy xuống đường. Hấn kêu thất thanh:

"Bom đấy, chạy đi anh em ơi!" rồi cầm đầu chạy ra cánh đồng. Tên sĩ quan SS ngẩng cạnh đạp cửa nhảy ra và lao theo. Coóc-giốp cũng vậy.

Tiếng bom lại rền vang xung quanh. Người tài xế nằm xoài ra mặt đất, tên sĩ quan làm theo. Coóc-giốp liền xông tới đè lên hấn rồi cùng với người tài xế trói hấn lại và tước vũ khí.

Từ khi những bom sáng xuất hiện trên bầu trời, Péc-xép không rời mắt khỏi xe của U-pít và chiếc "Gíp" đang vượt lên. Hai xe này trông không rõ lắm, hình như đã đổ lại.

Péc-xép nhảy từ khoang xe sang buồng lái. Chiếc xe vận tải chạy lên phía trước. Lúc đó, ở phía trước đang diễn ra cảnh tượng này: Khi trái bom đầu tiên nổ, U-pít hãm xe lại đột ngột đến nỗi xe của Toóc đi sát đằng sau bỗng vượt hẳn lên.

Toóc đỗ xe, quay lại thì thấy U-pít và người cùng đi đã nhảy xuống và chạy sang một bên đường. Toóc chạy theo.

Trên đường, nơi đoàn xe đỗ lại, có tiếng súng nổ, người kêu. Dưới ánh bom sáng, Toóc thấy những bóng người đang vật lộn nhau trên mặt đất. Đây đó lóe lên những phát súng nổ.

Tiếng súng dần dần lắng đi, tiếng la hét cũng thưa dần. Toóc hiểu rằng tình báo Nga đã chiếm được đoàn xe rồi. Nghĩa là người đi cùng U-pít cũng là người Nga!

Toóc định giơ súng lên. Không, tiêu diệt một người cũng không giải quyết được việc gì. Nên lùi lại cho nhanh để thoát thân rồi đến một đồn binh nào gần nhất để gọi quân cứu viện là hơn cả!...

Thế là Toóc chạy lại xe và mở máy phóng lên. Xe vừa chạy hấn vừa mở cửa hất thây đại tá Rư-bin ra khỏi buồng lái.

Một phút sau, Át-ke chạy đến xe của U-pít, xe vận tải của Péc-xép cũng tới.

- U-pít, - Át-ke vừa nói vừa thở hổn hển, tay chỉ ra cánh đồng. - Phải bắt cho bằng được U-pít!

Péc-xép gật đầu.

- Sau đó, anh dẫn đoàn xe đi. Đừng chờ tôi, rõ chứ?

- Rõ.

Át-ke lên xe mở máy.

Xe "gíp" địch làm sao nôi với xe "Méc-xê-đét" nhanh như gió! Toóc thấy Át-ke đuổi theo nên hấn định chạy trốn vào một con đường rẽ nhỏ.

Nhưng Át-ke đã nắm được âm mưu của hấn. Một phút sau, anh đã đuổi gần sát. Đèn pha của xe "Méc-xê-đét" bật lên. Toóc bỗng nằm trong lòng

ánh sáng. Át-ke nhìn rõ hẳn không đội mũ và cúi rạp xuống tay lái.

Hai xe chạy sát liền nhau. Toóc quay lại. Hắn nheo mắt vì ánh sáng gay gắt của đèn pha và giờ tay về phía sau. Tấm kính chắn gió của xe

"Méc-xê-đét" liền bị đạn bắn thủng lỗ chỗ và rạn ra. Át-ke rút súng chuẩn bị nhả đạn, nhưng lúc đó Toóc lại bắn. Súng của Át-ke bỗng văng mạnh ra phía sau vì bị trúng đạn. Anh trở thành tay không.

Toóc tiếp tục bắn. Át-ke cúi sát xuống tay lái và đếm. "Bảy phát rồi, - anh thấy người nhẹ nhõm khi tiếng súng im bật. - Nghĩa là đã hết một băng".

Át-ke vụt nhòe dậy và thấy Toóc đang sò soạng chỗ ghế ngồi hay ở bảng đồng hồ trước mặt. Chắc là hắn đang mở đài hay lắp đạn. Không thể dễ như thế được! Át-ke dận hết ga. Chiếc xe chồm lên phía trước và hơi nghiêng về bên trái. Hai xe ngang nhau, rồi chiếc "Méc-xê-đét" vượt xe kia một nửa thân xe. Khi đó, Át-ke lái sang phải. Toóc vội dùng hai tay bẻ lái sang phải để tránh đâm nhau. Hắn không còn nghĩ gì tới khẩu súng ngắn nữa. "Méc-xê-đét" vẫn lái sang phải và làm cho xe của Toóc bị dấn vào rìa đường. Át-ke dùng phanh tay hãm xe lại và nhảy ra. Toóc cũng xông tới, tay tranh thủ lắp đạn.

- Đứng lại! - Toóc quát lên, giọng the thé và đứt quãng.

Sự việc tiếp theo xảy ra trong nháy mắt. Át-ke ngả hẳn người ra đằng sau, ngã xuống, co một chân lên, còn chân kia đá mạnh vào súng của Toóc văng sang một bên. Toóc rút dao, lao tới dịch thủ. Lưỡi dao cắm phập vào đùi trái của Át-ke. Thế là Toóc đè lên Át-ke.

Hai người đều trẻ, khỏe. Họ lăn trên mặt đất, ôm ghì lấy nhau, dùng đầu, tay, đầu gối để hạ nhau.

Con dao của Toóc vẫn cắm ở đùi Át-ke làm anh hết sức nhức nhối.

Anh thở hắt học và cố sức lật Toóc xuống. Anh bỗng thấy đau nhói ở chân, sau đó thì dễ chịu hơn. Hóa ra là trong cơn hàng, Toóc đã móc chân vào con dao và làm nó bật ra khỏi vết thương.

Át-ke lấy sức, duỗi tay phải ra và thoi một quả như trời giáng vào mặt Toóc, Toóc liền húc đầu vào làm dập môi Át-ke. Tay hắn quờ quạng trên mặt đất để tìm khẩu súng ngắn. Hắn thở hổn hển, mặt mũi méo mó. Hắn định đề bẹp sức kháng cự của Át-ke và chĩa súng vào anh. Nhưng Át-ke có ưu thế hơn: tay anh chống xuống đất, còn khuỷu tay của Toóc thì chơi vơi trong không khí. Và nòng súng cứ từ từ, rất từ từ quay về phía Toóc.

- A... ạ...! - Toóc rên lên và quằn quại trên mặt đất.

Át-ke mím môi, đầu "rút" lại. Anh vẫn tiếp tục bóp tay Toóc. Chỉ cố một chút nữa là nòng khẩu "Mô-de" đã tì vào ngực Toóc. Anh nhìn vào mắt tên phát-xít này trong khoảnh khắc. Hai con mắt sôi sục căm thù. Không, hắn không cần khoan hồng!

Thế là Át-ke ấn tay vào cò súng. Phát đạn hình như lật hẳn Toóc xuống. Tay hắn buông khẩu súng ra.

Át-ke lao đảo đứng lên, chân bị thương khắp khiễng. Nhưng anh lại gục xuống ngay và ngất đi.



## 5

Sau khi ra lệnh cho đội 5 phi cơ ném bom đến "oanh tạc" đoàn xe, tư lệnh không quân bắt liên lạc với các đội khác. Họ đều đang bay tới mục tiêu đã định.

Trong buồng bên, tướng Lư-cốp đang nói chuyện bằng tiếng Đức với đại úy Lun-cơ qua điện đài. Lư-cốp hỏi:

- Đã sẵn sàng chưa?
- Đã sẵn sàng và đang chờ lệnh.
- Các đồng chí hãy chờ anh em tới giúp. Khi họ bắt đầu hành động là các đồng chí cũng bắt tay ngay vào việc.
- Rõ.
- Còn hàng đã xếp lên xe và đang đi trên đường.
- Rõ.

Đại úy Lun-cơ cùng với một điện báo viên đang ngồi dưới hố gần sân bay. Đội nhảy dù thứ nhất cũng đã từ khe núi lèn vào sân bay. Từng tốp chiến sĩ được phái vào những mục tiêu quan trọng nhất mà hầu hết đã bị phá hủy. Một tuần lễ trước đây, phi cơ phóng pháo của ta đã được lệnh phá hủy tất cả, trừ những đường bay.

Và đây, cái sân bay trông trải, im lìm đang hiện ra trước mắt các chiến sĩ nhảy dù. Nhưng anh em biết là sân bay còn hoạt động vì thợ chữa máy vẫn làm việc và địch còn nguyên một đại đội bảo vệ, tuy rằng, thực ra, chẳng còn gì để bảo vệ cả. Kho chứa xăng đã bị phá và vì thiếu xăng nên phi trường không nhận một máy bay nào hạ cánh...

Sĩ quan chỉ huy đội nhảy dù bò đến và hỏi nhỏ:

- Đã bắt được liên lạc chưa?

- Đã. Họ sắp tới bây giờ.

- Còn đoàn xe?

- Đang trên đường đi. Độ một tiếng nữa thì đến đây, có khi sớm hơn.

- Tốt.

Cuộc tấn công trường bay phải thực hiện sau khi phi cơ tới ném bom.

Tất nhiên là đội nhảy dù cũng đủ sức để tự đánh chiếm sân bay. Nhưng nếu làm như vậy thì bọn bảo vệ ở đó sẽ đánh điện đi báo cáo rằng sân bay bị bộ binh tấn công. Và thế là mục đích của kế hoạch sẽ bị lộ: địch sẽ biết là ta muốn đánh chiếm sân bay. Việc máy bay xuất hiện là một việc bình thường, không làm cho địch chú ý đến nhiều.

Vì thế mà đội nhảy dù phải chờ đợi. Bốn phút dài dằng dặc trôi qua.

Có tiếng máy bay ầm ầm vọng tới.

Lun-cơ nói:

- Họ đến.

Chỉ huy đội nhảy dù gật đầu.

Tiếng máy bay ngày càng rõ. Các chiến sĩ bật đèn pin. Ánh sáng đèn pin được che cẩn thận nên chỉ trông thấy được từ trên cao. Những đốm sáng ở dưới báo cho máy bay biết vị trí của bộ đội ta.

Nhiệm vụ chính của máy bay là tiêu diệt trạm liên lạc của sân bay đặt ngầm dưới đất và chỉ dùng đến khi sân bay bị tấn công. Nhưng làm thế nào tìm được mục tiêu trong đêm tối dày đặc này?

Nhưng cuối cùng họ cũng tìm thấy. Hai phát pháo hiệu từ rìa sân bay vọt lên không trung vạch thành hai vạch sáng. Hai vạch đó giao nhau ở một

điểm. Đó chính là địa điểm của trạm liên lạc. Máy bay ta bay quá mục tiêu, ném pháo sáng và thả xuống một tràng bom. Các mục tiêu khác là đội súng phòng không cỡ nhỏ bảo vệ sân bay và các ỗ súng máy.

Một pháo hiệu của phi cơ lóe sáng trên cao. Họ đã hoàn thành nhiệm vụ và bây giờ bay đi chỗ khác.

Các chiến sĩ vọt ra khỏi hầm và lao về phía sân bay.

# CHƯƠNG HAI MƯƠI BẢY

## 1

Điện báo viên trực nhật ở trạm liên lạc của Cục mật vụ trung ương, một thượng sĩ có huy chương "Chữ thập sắt", đứng phắt dậy khỏi ghế, giật ống nghe ra, và quên cả tắt máy, lao ra khỏi buồng làm việc. Hắn chạy vụt theo hành lang, nhảy hai bậc thang một, vặn khóa cửa phòng tên chỉ huy mật vụ.

Tên này ngạc nhiên ngừng đầu lên. Điện báo viên thở hổn hển, đặt tờ giấy ghi báo cáo của Toóc xuống bàn. Tên chỉ huy đọc lướt qua.

- Tôi muốn bổ sung thêm. - Điện báo viên nóng ruột, đứng không yên.
- Trung úy Toóc khi nói hình như bị ai cản trở, hình như ông ta đang vật lộn với ai. Rồi đang nói nửa chừng thì bỗng im bặt!...
- Thế nghĩa là có người cản trở?
- Thừa ngài vâng!
- Tình báo Nga, - tên chỉ huy lầm bầm. Hắn đứng dậy, lắc lắc hai vai.
- Nhưng bọn tình báo Nga thì làm được trò gì? Cho là chúng có ba, bốn người đi nữa. Thiếu tướng U-pít có hàng chục người cơ mà!
- Trung úy Toóc nói thế chắc là có cơ sở đấy. Trong giọng của ông ta tôi cảm thấy có cái vẻ khiếp sợ hãi hùng.
- Thôi được, cho lui. Phải nghe đài thường xuyên rõ chưa?

Điện báo viên chạy ra khỏi phòng.

Tên chỉ huy đến chỗ tấm bản đồ treo trên tường, tìm khu rừng có bố trí hầm bí mật. Đoàn xe vận tải chở hồ sơ tài liệu khởi hành từ đó lúc hai giờ

sáng. Bây giờ là hai giờ mười chín phút. Có thể cho rằng trong khoảng thời gian đó đoàn xe chạy được chín cây số. Tên chỉ huy ước tính địa điểm lúc ấy của đoàn xe và lấy móng tay đánh dấu chữ thập trên bản đồ. Đoàn xe có thể gặp nguy hiểm gì ở chỗ đó?...

Chuông điện thoại réo. Bộ Tư lệnh phòng không báo tin: sân bay

"Svác-xen-de" bị tấn công. Thoạt tiên, phi cơ địch ném bom và bây giờ thì có một đội bộ binh đang đánh chiếm. Đài vô tuyến của một khẩu đội cao xạ gần sân bay đã báo cáo tin đó. Khẩu đội này đã bị bom phá hủy, chỉ còn lại chiếc máy vô tuyến, vì máy này được mang ra ngoài phạm vi chiến đấu và được ngụy trang kỹ.

Tên chỉ huy mật vụ ném ống nghe xuống và bấm chuông. Chuông điện thoại lập tức vang lên. Trục nhật của Bộ tham mưu phòng không báo cáo là phi cơ địch lại xuất hiện trên sân bay "Svác-xen-de"; trên đường bay có người đi đi lại lại, có cả ánh lửa; hình như đang chuẩn bị để đón phi cơ hạ cánh. Địa điểm phát nhận tin của khẩu đội bị tấn công, vì sau khi đánh tin này đi, đài phát đã ngừng làm việc.

Tên chỉ huy mật vụ tái mặt. Mọi việc đã rõ ràng vì sân bay nằm ngay trên đường đi của đoàn xe, cách đoàn xe độ 15 cây số. Mà đoàn xe chở hồ sơ tài liệu thì đang chạy thẳng về phía đó!

## 2

Các phi cơ vận tải Liên-xô lần lượt hạ cánh xuống sân bay đã bị quân nhảy dù chiếm đóng. Những chiếc khác chưa tới lượt thì lượn vòng xung quanh. Các máy bay khu trục hộ tống bay tít trên cao để bảo vệ khu vực hoạt động.

Trong giờ phút đó, các đội ném bom khác đầu oanh tạc các mục tiêu quân sự ở hầu hết các thành phố và đồn binh quan trọng xung quanh Các-xơ-lút. Mục đích của họ là dữ những phi cơ "Méc-xéc-smít" và "Hen-ken" đánh lạc hướng hệ thống cứu viện và thông tin liên lạc của phòng không Đức. Trong số những mục tiêu đó, có Béc-ling, Hăm-bua, Lu-ne-bua, Sve-rin, v.v..

... Khi một máy bay đổ xuống và lái ra ven đường bay thì các xe vận tải chạy ngay tới, cửa máy bay mở ra và mọi người lại chất đầy hòm quý vào trong thân máy bay. Sau đó, máy bay lại cất cánh và hợp thành từng đội, 5-6 chiếc bay về phía đông dưới sự yểm trợ của khu trục.

Hai chiếc máy bay đã bay lên, chiếc thứ ba đang cất cánh. Bỗng nhiên, bốn phi cơ khu trục Đức đâm bổ xuống. Bắn đạn đầu tiên làm một phi cơ vận tải bị bốc cháy. Nhưng khu trục của ta đã kịp thời phát hiện kẻ địch và hạ luôn một "Mét-xéc-smít".

Một cuộc không chiến ác liệt diễn ra trong không trung. Các phi cơ khi thì lẫn trong bóng đêm, khi thì lấp lánh dưới ánh trăng mờ...

Khu trục của Đức bay đến ngày càng đông. Mấy phút sau, địch đã có tới mười hai máy bay chiến đấu với ta. Nhưng đó là tất cả lực lượng mà Bộ Tư lệnh Phòng không của Béc-ling và Hăm-bua có thể phái đến. Chúng

không đương đầu nổi với những đoàn phi cơ ném bom của ta. Các máy bay khu trục Sao-đỏ thì vẫn tiếp tục bay từ phía đông tới Các-xơ-lút để thay thế cho các máy bay sắp hết dầu.

Trên không thì đánh nhau, mà ở dưới sân bay công việc vẫn không giây phút nào ngừng. Phi cơ vận tải của ta vẫn tiếp tục chất đầy hàng và bay lên.

Tất cả những máy bay đó đều bay qua trên đầu Át-ke. Anh nằm sóng sượt trên đường cái, nơi anh vừa chiến đấu với Toóc, gần chỗ xe đổ. Át-ke thấy khu trục Đức bay ầm ầm trên đầu. Anh dễ nhận ra tiếng động cơ rền rĩ của chúng. Tại sao chúng lại ở đây? Chẳng có lẽ bộ đội nhảy dù đã bị lộ?

Anh chỉ thấy rõ ràng là có tiếng súng máy của phi cơ từ phía sân bay vọng tới, sau đó một máy bay lớn bốc lửa là xuống thấp...

Át-ke thở dài, lấy tay bóp thái dương. Hai lần anh định dậy nhưng cả hai lần cái chân đau lại nhức nhối đến nỗi anh bị ngắt đi.

Nhưng Át-ke lại mở mắt, lắng nghe. Anh vật vờ lắm mới giờ được cánh tay đeo đồng hồ lên và nhòm đầu dậy. Đồng hồ đã bị vỡ.

Át-ke cố gắng nhiều nên kiệt sức. Anh nằm nghỉ một lát, không động dậy. Sau đó, anh quay đầu nhìn lại. Phía chân trời bắt đầu vàng ửng. Sắp rạng đông. Bây giờ là mấy giờ? Bốn giờ? Chắc cũng vào khoảng ấy thôi.

Nghĩa là cuộc chiến đấu sắp kết thúc...

Át-ke nằm nghỉ thêm mấy phút nữa. Anh thấy người yếu quá. Chẳng lẽ chỉ vì một vết thương ở đùi? Át-ke thử cử động cái chân bị thương. Nó cứng dờ như gỗ. Anh lấy con dao của Toóc ở bên cạnh, rạch quần ra xem vết thương, vết thương hoác miệng, máu rỉ ra. Át-ke hiểu là dao làm đứt một đoạn mạch lớn, máu đã chảy ra nhiều. Đó là nguyên nhân của sự kiệt

sức.

Anh cố gắng không cựa mạnh, tháo chiếc thắt lưng con ra quấn vào chỗ trên vết thương, luồn chuôi dao vào rồi vặn thật chặt. Át-ke đau quá, mắt tối sầm lại, nhưng máu nhờ đó mà ngừng chảy.

Một lúc sau, anh lại làm như vậy. Lần này anh đặt được bên chân đau xuống đất mà không ngã nữa. Át-ke đứng dậy ngửa đầu ra đằng sau, hai tay giữ thẳng bằng, bước bằng chân còn lành, kéo lê chân sau mà đi.

Anh hiểu rằng đi như vậy thì một ngày một đêm cũng không tới sân bay được.

Anh còn biết thêm: nhiều nhất là nửa tiếng nữa, những phi cơ cuối cùng sẽ cất cánh, mang theo những hòm tài liệu cuối cùng và bộ đội nhẩy dù.

Chân trời đã ửng hồng. Một ngọn gió nhẹ thổi tới. Sau đó, gió tắt. Át-ke nghe thấy tiếng động cơ ngày càng rõ. Trên đầu Át-ke, một đội máy bay nặng nề bay về phía đông, trong màn sương trắng đục. Tiếng động cơ xa dần rồi tắt hẳn.

Át-ke khẽ nói:

- Những chiếc cuối cùng.

Anh bước thêm một, hai, ba bước rồi ngã xuống đất rên rỉ, mắt nhắm lại. Thôi thế là hết, số phận đã rõ ràng. Cuộc sống! Anh biết gì về cuộc sống? Biết nhiều. Biết nhiều và không biết gì cả. Anh chưa đầy ba mươi tuổi!...

Nước mắt anh bỗng trào ra. Anh khóc ư? Thì đã sao! Ở đây chỉ có anh với anh, chung quanh là đêm tối, là cánh đồng tĩnh mịch, không còn gì nữa...



Thời gian trôi qua. Át-ke nằm yên. Sau đó, anh nhòມ dậy, lắng nghe.

Có tiếng động. Máy bay chẳng? Không, không phải là tiếng máy bay. Thế là tiếng gì? Tiếng ô-tô? Đúng, tiếng ô-tô.

Át-ke dùng đầu gối bò từ đường nhựa xuống một chỗ trũng cạnh đường rồi rút súng ra. Anh đếm lại đạn. Còn sáu viên. Nghĩ là còn có thể...

Tiếng động ngày càng rõ. Mà thật lạ, Át-ke thấy tim mình đập đầu hơn, đầu óc mình mẫn hơn. Anh nhòມ dậy, tì tay lên mép đường và cảm thấy đất hơi rung. Anh áp tai xuống đất: rõ ràng là có tiếng kim khí lạch cạch. Không còn nghi ngờ gì nữa, đó là xe tăng.

Sao lại còn ngần ngừ? Hay là chọn lấy một cái chết như thế, dễ dàng và không có lợi gì cho công việc chung? Không, ngàn lần không! Nhưng anh không còn sức bước đi nữa. đành phải bò vậy. Bò thực nhanh ra cánh đồng!...

Át-ke bám vào mép ngoài của chỗ đất trũng rồi dùng chân toài lên trên. Tốt rồi... Bây giờ thì bò thôi!

Anh chống khuỷu tay xuống đất bùn nhão nhoét mà trườn qua những mô đất và luống cày ngoằn ngoèo. Anh không thấy đau chân nữa. Cái đau đã chuyển lên lưng, lên gáy, lên thái dương, đau như có ai lấy búa mà nện vào. Nhanh lên, nhanh lên!...

Anh không nghĩ gì về thời gian nữa. Chỉ có một cái gì mạnh mẽ thúc đẩy anh bò lên phía trước. Đó có phải là cái ý chí đã được tôi luyện của người chiến sĩ không? Hay đó là bản năng sinh tồn mạnh mẽ của con người? Ai mà biết được! Chắc là có cả hai điều đó lẫn lộn.

Tiếng xích xe tăng nghiêng xuống đường, tiếng động cơ nghe rức óc.

Rồi bỗng nhiên tắt hẳn. Nếu Át-ke ngừng đầu lên, chắc anh sẽ nhìn

thấy một khối thép đồ lù lù trên đường, đằng sau là hai xe vận tải chở lính.

Nhưng anh lại đang nằm úp mặt xuống rãnh, kiệt sức vì đầu óc quá căng thẳng và quá đau đớn.

Bọn lính nhảy xuống xe và chạy tới hai chiếc ô-tô chắn ngang đường.

Xe tăng mở nắp, một sĩ quan thò đầu ra hỏi:

- Cái gì thế?

Tên binh nhất đang cúi xuống xem thấy Toóc, vội ngừng đầu lên nói:

- Thường dân.

- Còn sống không?

- Đã chết cứng.

- Khám túi xem.

Tên binh nhất lục soát rồi hỏi to:

- Đây, ai có đèn pin cho mượn một tí!

Một người lính chạy đến. Ánh đèn lướt trên ngực tên binh nhất rồi ngừng lại trên một quyển sổ nhỏ mà hắn cầm trong tay.

- Chứng minh thư của cơ quan mật vụ. Trung úy Toóc, - hắn báo cáo với viên sĩ quan.

- Đúng là bọn chúng rồi. - Viên sĩ quan lấy tay ra hiệu cho bọn lính. -

Lên xe ngay!

Tên binh nhất ngập ngừng:

- Ta có nên tìm quanh đây một chút không?

- Bọn chúng đang chờ mày ở đây đấy, hiểu chưa? - Viên sĩ quan mắng.

- Thế còn thầy người chết thì làm thế nào?

- Hất xuống ven đường. Khi nào quay lại sẽ hay.

Nấp xe tăng đóng sập xuống. Bọn lính kéo thây Toóc ra ven đường rồi trèo lên xe.

Động cơ bắt đầu nổ. Chiếc xe tăng rung mình, tránh hai ô-tô và lao về hướng đông. Xe chở lính theo sau.

Mấy phút sau. Át-ke đã thở đầu đầu và cất được đầu lên. Tiếng xe tăng xa dần. Át-ke lại nằm im. Trên cánh đồng bao la, không có một tiếng động.

Đột nhiên ở nơi mà chiếc xe tăng và hai xe vận tải vừa hướng tới rồi vang tiếng súng, tiếng nổ. Hai ánh chớp sáng rực chân trời. Tiếng súng lại âm ỉ trong một phút rồi im hẳn.

Át-ke nằm không cựa, anh không muốn nghĩ tới những điều có thể xảy ra ở phía đông. Anh ngừng đầu dậy. Chân trời đã thành màu đỏ xẫm.

Những tia sáng vàng óng lóe lên rồi lại tắt đi. Bỗng một chấm đen hiện ra trên nền trời.

Át-ke nâng khẩu súng ngấn lên, súng đã bê bết bùn. Anh ho một tiếng, trong lòng lo lắng. Chấm đen lớn dần. Nhìn hình thù thì nó không phải là xe du lịch, cũng không phải là xe vận tải.

Thế là cái gì?

Một ngọn gió thoảng tới, làm anh nghe thấy tiếng động cơ. Anh nhận ra chấm đen đó là một chiếc xe mô-tô. Mô-tô!... Anh thu hết sức tàn và bò ra phía đường cái, lăn mình xuống chỗ trũng và nấp kín.

Bây giờ thì tiếng máy đã rõ lắm. Át-ke thấy rõ một chiếc mô-tô "cát tăng", một xi-lanh, chắc là kiểu BMW.

Người lái mô-tô phóng thẳng tới chỗ hai chiếc ô-tô chắn ngang đường, rồi dừng lại, nhanh nhẹn xuống xe. Người đó chạy tới chỗ thây Toóc. Át-

ke giờ súng lên, nhưng nó không nghe lời, đầu ruồi cứ rung lên trên lưng người lái mô-tô lúc đó đang cúi xem thấy Toóc. Người đó đứng thẳng dậy và quay lại. Át-ke kêu lên một tiếng và buông súng ra.

Péc-xép nhảy tới ruồi ngã xuống bên cạnh Át-ke, ôm hôn mặt Át-ke đầm máu và bết bùn đất.

Át-ke nói, giọng yếu ớt:

- Đừng chí nói đi...

- Chở đi hết ruồi!

- Đừng chí Rur-bin đâu?

- Đã hy sinh.

Át-ke hét lên:

- Thế thằng Toóc?

- Nó kia. Anh đã bắt nó đầu tội ruồi kia!

- Còn U-pít?

- Nó chạy mất... Như là nó có tài độn thổ, thằng khốn kiếp!

Át-ke rên:

- Nó đã thoát! - Thế xe tăng... chính là các đồng chí đã tiêu diệt à?

- Vâng, bộ đội nhảy dù đã tiếp đón chúng chu đáo. Còn ba cái nữa đang cháy ở gần sân bay. Chúng đến bằng đường khác. - Péc-xép im lặng. -

Chúng đánh lại ta dữ lắm, từ máy bay bắn xuống. Hai phi cơ ta bị cháy, quân đã man!... Còn anh bây giờ có thể ngửi sau mô-tô được không?

Át-ke gật đầu.

Péc-xép quay xe lại mở máy ruồi chạy tới xóc Át-ke lên xe:

- Tôi đi tìm anh một gần chết! - Péc-xép vừa nói vừa đặt Át-ke lên yên. -

Tôi đã định ở lại với chị Stur-rê-va...

Át-ke giật mình:

- Stur-rê-va! Chị ấy làm sao?

- Chị ấy sẽ về phía đông với các đồng chí Tiệp! Chúng ta sẽ đón chị ấy từ Tiệp về

- Ta đi thôi!

- Đi đâu?

- Phi cơ đang đợi.

- Anh giữ phi cơ lại à?

- Tướng Lur-cốp ra lệnh thế.

Péc-xép lên xe. Chiếc mô-tô vút đi, tốc độ ngày càng tăng. Máy nổ rền. Át-ke cố sức bám chắc lấy vai Péc-xép. Trong óc anh, những ý nghĩ thoáng qua, lộn xộn. Đại tá Rur-bin không còn nữa... cả Ăng-đơ-rê-ép cũng vĩnh viễn an nghỉ ở đây, nơi đất khách quê người. Còn các chiến sĩ nhẩy dù, bao người đã hy sinh trong trận chiến đấu vừa qua!...

Nhiều hình ảnh lần lượt hiện ra trước mắt Át-ke: Su-be, Cơ-ních, Cơ-ri-ghe, Sta-le-ke. Bây giờ họ ở đâu và làm gì?... Rồi Át-ke lại thấy rất rõ đôi mắt của Stur-rê-va, đôi mắt to và xanh. Át-ke hình dung thấy Stur-rê-va còn lại một mình, chỉ còn một mình, cầm ví đang bước đi trong một thành phố xa lạ và thù nghịch; một người con gái Nga bình thường mà mỗi giây phút ở đây, ở hậu phương quân phát-xít, là một chiến công!

Trong mắt Át-ke còn hiện ra thiếu tướng U-pít. Toóc đã đến tội. Toóc, Vít-bắc, Béc-ke, Bôn, không tên nào thoát. Thế mà U-pít đã thoát. U-pít, Dây-phe và hàng nghìn tên như chúng còn sống và còn hoạt động.

Đúng, cuộc đấu tranh chưa kết thúc!...

Sức Át-ke đã kiệt. Anh ôm lấy Péc-xép, tựa cả người vào cái lưng rộng và ấm áp của Péc-xép, Át-ke thấy dễ chịu hơn.

Anh thở phào và nhắm mắt lại...

**HẾT**